

VIỆN NGHIÊN CỨU VĂN HÓA

TINH HOA VĂN HỌC DÂN GIAN NGƯỜI VIỆT

Truyện ngủ ngon

Quyển 2



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

TRUYỆN NGỤ NGÔN

Quyển 2

**Viện nghiên cứu Văn hóa
và Nhà xuất bản Khoa học xã hội
giữ bản quyền sách này**

TINH HOA VĂN HỌC DÂN GIAN NGƯỜI VIỆT

VIỆN NGHIÊN CỨU VĂN HÓA

TRUYỆN NGỤ NGÔN

Quyển 2

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI
HÀ NỘI - 2009

Chủ biên
NGUYỄN XUÂN KÍNH

Biên soạn
NGUYỄN XUÂN KÍNH .
VŨ QUANG DŨNG
PHAN THỊ HOA LÝ

LỜI GIỚI THIỆU

Việt Nam là nước có truyền thống văn học. Bộ sách *Tổng tập văn học Việt Nam* do GS. Đinh Gia Khánh làm Chủ tịch Hội đồng biên tập, được Nhà xuất bản Khoa học xã hội tái bản năm 2000 (gồm 42 tập) là minh chứng cho truyền thống đó. Đây là bộ Tổng tập văn học viết của cả người Việt và các dân tộc thiểu số Việt Nam từ thế kỷ X cho đến ngày 02 tháng 9 năm 1945.

Về văn học dân gian, từ năm 2002 đến năm 2006, Viện Nghiên cứu Văn hóa và Nhà xuất bản Khoa học xã hội đã hợp tác biên soạn và xuất bản trọn bộ *Tổng tập văn học dân gian người Việt* (19 tập, gồm 20 quyển). Hiện nay, hai đơn vị đang hợp tác biên soạn và theo kế hoạch đến năm 2010 sẽ hoàn thành việc công bố bộ sách *Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam* gồm 23 tập. Bộ sách giới thiệu diện mạo văn học dân tộc thiểu số nước ta theo từng thể loại và được xuất bản với hình thức song ngữ (ngôn ngữ phổ thông và ngôn ngữ dân tộc thiểu số).

Bộ sách *Tổng tập văn học dân gian người Việt* (19 tập, 20 quyển) là bộ sách lần đầu tiên được biên soạn tương đối thống nhất về phương pháp, giới thiệu diện mạo văn học dân gian người Việt theo thể loại. Trong *Tổng tập*, mỗi một thể loại được giới thiệu như sau: Bài Khái luận (trong bài trình bày, giới thiệu thể loại, lịch sử sưu tầm, nghiên cứu, giá trị nội dung và hình thức); phần biên soạn các tác phẩm; thư mục. Các thể loại tục ngữ, truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện cười, vè, ca dao được dành hai tập cho một thể loại. Còn các thể loại sau được thể hiện với dung lượng mỗi tập một thể loại: câu đố, truyện ngụ ngôn, giai thoại văn học, truyện nôm bình dân, kịch bản chèo sân đình, kịch bản tuồng dân gian. Người Việt cổ có thần thoại và có thể có sử thi, nhưng vì lý do lịch sử, sử thi bị mai một, thần thoại chỉ còn những mảnh vụn, không còn hệ thống.

Bộ sách *Tổng tập văn học dân gian người Việt* trước hết và chủ yếu được biên soạn dành cho giới nghiên cứu. Để đáp ứng nhu cầu rộng rãi của bạn đọc, được sự cho phép của Viện Khoa học xã hội Việt Nam, sự đồng ý của các soạn giả, Viện Nghiên cứu Văn hoá và Nhà xuất bản Khoa học xã hội chủ trương trên cơ sở đảm bảo nội dung cơ bản, lược bỏ phần dị bản của các tác phẩm, in thành những quyển sách có khuôn khổ và độ dày phù hợp nhằm phục vụ độc giả cả nước. Những quyển này nằm trong bộ sách *Tinh hoa văn học dân gian người Việt*. Khi từng quyển sách này đến tay bạn đọc, sau khi thưởng thức trí tuệ mẫn tiệp trong các câu tục ngữ, sự hóm hỉnh trong câu đố, sự sáng khoái trong các truyện cười, tính chất ý nhị trong các giai thoại văn học, những rung động thiết tha qua lời ca dao trữ tình..., xin bạn đọc hiểu rằng đó là tài sản văn hoá tinh thần quý báu của cha ông, việc sưu tầm, gìn giữ nó không chỉ do các soạn giả được ghi tên ở trong sách, mà còn do nhiều thế hệ, nhiều nhà sưu tầm thực hiện, tên tuổi và các công trình của họ đã được ghi nhận đầy đủ trong bộ sách *Tổng tập văn học dân gian người Việt*.

Chúng tôi trân trọng giới thiệu với bạn đọc từng quyển trong bộ sách *Tinh hoa văn học dân gian người Việt*.

Hà Nội, tháng 8 năm 2008

Giám đốc

Tổng biên tập

**NHÀ XUẤT BẢN
KHOA HỌC XÃ HỘI**

TS. Vi Quang Thọ

Viện trưởng

VIỆN NGHIÊN CỨU VĂN HOÁ

**Chủ tịch Hội đồng biên tập
Tổng tập văn học dân gian người Việt**

GS. TS. Nguyễn Xuân Kính

VĂN VÂN

A. TRUYỆN CÓ NHÂN VẬT LÀ CÁC CON VẬT

BÀ MỤ CỐC

Bà mụ Cốc là tâm gương sáng về lòng nhân ái, vị tha, lòng tự trọng và tinh thần tận tụy với nghề nghiệp của một bà mụ (người làm nghề đỡ đẻ) ở nông thôn Việt Nam.

Có điều là bà thanh sạch khiêm nhường đến tội nghiệp, hiền lành đến nhẫn nhục cả với những thế lực tàn bạo nên suýt nữa bà đã phải chết một cách oan uổng. Chỉ đến khi phải bảo vệ người khác nữa bà mới đem tài và nghệ "nhà nòi" ra chiến đấu chống lại bọn côn đồ nghịch tặc có một lần! Và lần ấy cũng là lần bà tự cứu được mình, tự cứu lấy mình.

Có nên chăng phải "sống hiền" đến thế?

Truyện này do ông Nguyễn Văn Tình 53 tuổi,
thôn Đông Sáu kể cho ghi.

Ba Ba tối cũ tới tuần
Nửa đêm đóng cửa vội lần đi ra
Trăng trời đậu lá sen hồ
Gió lùa đêm vắng, nhấp nhô sóng vàng
Lần qua được dây súng sang
Ba Ba rẽ lối thênh thang mặt hồ
Xưa nay sinh nở trên khô
Vậy nên lọ mọ lên bờ tìm nơi
Gặp ngay nhà Rắn xăm xơi
Đứa thời nạt nộ, đứa thời hỏi tra

Ba Ba cứ thực trình ra:
 - "Thưa rằng đây nước ấy là nhà tôi
 Ăn ở ấy chính là nơi
 Còn như sinh sản nhờ hơi đất dày
 Cũng là trăm lạy chư thầy
 Mở đường tế độ, nói tay cứu hàn!"
 Rắn kia là đứa gian tham
 Kêu nhau xúm lại bắt giam chẳng nề
 - "Con này thơn thớt đã ghê
 Nói sao ngoắt ngoéo nhiều bề khó nghe
 Ở đây nước, để bờ đê
 Rõ ràng lưỡi thịt éo le trăm đường
 Họa là sóng đảo đất bằng
 Bể khô, đất ướt, có chẳng thế này?
 Hẳn phường đạo tặc gì đây
 Hay là quyến gió rủ mây chẳng là?
 Hay là bụng dạ gian tà
 Cướp của đốt nhà, còn khéo là hay...?"
 Ba Ba quỳ gối, chấp tay
 Nhà Rắn nó chẳng mấy may mũi lòng...
 Ba Ba bị nhốt hang hầm
 Nửa đêm đau máu từ hông lên sườn
 Tay bê dạ cả rẽ run
 Bây giờ sống thác nào còn ai thăm!
 Nhà Rắn nó đã quyết rằng
 Mỗi này quả thật xứng bằng câu ca:
 "Thịt gà, cá chép, ba ba"
 Trong ba thứ ấy thời ta cả thêm¹

1. Cả thêm: thêm lắm.

Trước là vu vạ đặt đem
Sau ra cứ việc nhắm nhem mặc lòng!
Công việc đã sắp đặt xong
Nhà Rắn mặc lòng cho nó kêu la...
Bây giờ vào quăng canh ba
Bà mụ Cóc mới tỉnh ra giấc nồng
Trời đêm im ắng như không
Cớ sao có tiếng rờn rờn kêu than?
Bà mụ sốt ruột sốt gan
Đốt đèn tìm khắp đường quang trong ngoài
Ai ai cửa đóng then cài
Trăng khuya tãi bóng, một vài cành đưa
Sao trời chỗ nhật, chỗ thưa
Bạc phơi mặt nước, vàng lừa lỗ ao
Vào qua bụi rậm xem sao
Thấy nhà Rắn Rết mài dao làm gì?
Bà mụ thôi chẳng quản chi
Ắt là có họa, thôi thì cứu mau
Vội vàng rẽ mé vườn sau
Rõ tiếng kêu cầu lả tả cành sương
Một mình rẽ lối băng đường
Gió khuya rũ lá, trăng sông mơ màng
Tới nơi bà mụ ghé sang
Dỏng tai đã thấy rõ ràng mười mười
Dưới hang hắt có một người
Lạy kêu, than khóc giữa nơi đất dề
Bà mụ vừa bói vừa nghe
Một lúc đã thấy mai trè ngay ra
Mụ rằng: Mẹ đi Ba Ba
Cớ sao lạc bước kêu la tội tình?

- Thừa bà tế độ cứu tình
Con nay ngày nở tháng sinh đến kì
Gặp ngay nhà Rắn Rết kia
Quyết đường hãm hại, biết chi thương tình
May sao ở hiền gặp lành
Xin bà gỡ mối oan tình cho con!
Mụ rằng: Hạnh ngộ nước non
Cố lê cho tới chân cồn nhà ta
Nhà ta gọi tiếng sang mà
Khi chân đông rạ, khi ra xó ruộng
Lò xò thấy cái rạ ruộng
Hầm hiu sớm tối, trăng sông giải bày
Giường thời rơm rạ tháng ngày
Chiếu thời cỏ mục lá cây cũng là!...
Bà mụ khi ấy dẫn ra
Ba Ba theo mụ nghĩ mà mừng thay!
Về nhà mụ sửa giường ngay
Bảo rằng con hãy lên đây mà nằm
Rồi ra bà mụ lại thăm
Tay bợ, tay bãi tã khăn bọn nhà
"- Ổ trứng nó đã sắp ra
Cố mà rặn nửa thời là khỏi đau
Đàn bà vượt cạn thì lâu
Đàn ông vượt bể nhẹ lâu như không!
Cố mà rặng háng, rặng hông!
Rồi ra một lũ con Rồng, cháu Tiên!"
Lời ngon đồ vạ của tiền
Một bày trứng ngọc vẹn tuyền vừa ra
Bà mụ khi ấy cuống ca
Mang đụp mang tã trải ra làm mền

Ba Ba nằm thấy đã yên,
Bà mẹ rửa ráy đã nên sạch lâu
Qua tuần cũ, cạn cơn đau
Ba Ba từ biệt trước sau dặn bà:
- Vốn tình trời đất sinh ra
Nhà con, nhà bà, cách biệt giang sơn
Con xin quý gối đội ơn
Còn nhiều gặp gỡ nước non sau này
Ba Ba từ tạ đi ngay
Hẹn có hẹn ngày lên đón con thơ...
Trải tuần mưa gió, gió mưa
Đàn con đã nở, mẹ đưa xuống hồ
Rắn kia bạo nghịch hung đồ
Hỏi ra biết sự, bấy giờ mưu toan
Một đàn xuống nước yên toàn
Bà mẹ, lưng thưng chân cõn quay lên
Hay đâu Rắn phục bốn bên
Xông vào cầu xé, chẳng duyên cớ nào!
Cẩn xong một lũ ào ào
Bỏ bà mẹ Cóc chạy vào vách hang!
Bà mẹ biết rõ cơn nản
Trời cao có biết sự oan nỗi này?
Thuốc nào tiêu được nọc này?
Có chẳng sống được một ngày là may!
Cơ trời diên đảo lắm thay
Lấy công làm phúc, một ngày chịu oan
Cố về đến cửa cho an
Chẳng nữa để tiếng thế gian: "Chết đường"

Trời hôm đã ngả bóng vàng

Thấy một chú chàng Chuột đục đi đâu?
Đi đâu xăm xối cúi đầu?
Quỳ lạy bà mụ, kêu cầu nãi gan:
- Con đang lâm cảnh cơ hàn
Kiếp trước ắt hẳn đã mang tội gì
Mẹ đi thai nghén đến kì
Năm ngày vật vã biết chi, kêu trời!
Tiếng đồn bà mụ trăm nơi
Con nay tìm đến đệ lời thỉnh nghinh!
Mụ rằng: Cứu thế độ sinh
Ta đâu có dám chối tình cho cam!
Phúc sinh sinh phúc thì làm
Nào ai so đo bạc vàng con ơi!
Mụ nay gần đất xa trời
Một ngày nên nghĩa, muôn đời để ơn...
Về đến nhà Chuột tối đêm
Nào đèn, nào đóm thắp lên cho bà!
Vợ Chuột nghe đã thở ra
Tay mụ khi ấy vừa đà đặt lên
Nhấp nhô lưng mụ ánh đèn
Đôi tay nâng lấy chẳng hèm chẳng ghê
Máu phun đầy mặt kể gì
Một lúc con đỏ nó thì choài ra!
Đèn đuốc rực cửa, rực nhà
Bà mụ lúc ấy trông ra đỏ vàng¹
"- Con ơi nằm nghỉ cho an
May mà hạnh ngộ giữa đường gặp nhau!"
Cả nhà Chuột đến trước sau

1. Ý là lúc này bà mụ đã quá mệt, hoa cả mắt lên rồi.

Nâng khăn, nâng áo cúi đầu tạ ơn
Chuột rằng: "Cách trở nước non
Bao giờ gặp mẹ để con vái hầu
Lòng trần nhân đức để đầu
Nghĩa nhân dựng bị ai cầu cũng cho!
Bao giờ cháu dậy lông tơ
Con theo hầu mẹ bấy giờ trả ân!"
Mụ rằng: "Sống ở cõi trần
Trước mang lấy chữ: Độ thân, độ người
Vàng đeo thì cũng của chơi
Trăm huân ngàn lăm cũng thời nhẹ không!
Ấy thời chớ đức vàng ròng
Sinh ra một kiếp trả xong cho người!
Bây giờ nan sản qua rồi
Trời đêm khuya khoắt để tôi về nhà..."

Sườn non xao xác tiếng gà
Bà mẹ khi ấy nghĩ mà mừng sao
Thôi thì dầu có thế nào
Thác không để tiếng thì thảo tây đông
Sống quê cha, ma quê chồng
Chót đời chẳng phải áo mỏng, áo tơ¹
Thoạt vào khăn vái hân hoan
Áo khăn chững chạc, lại thời thất vai²
Vuốt cho thẳng nếp áo dài

-
1. Câu này ý nói là: *Suốt đời không đến nỗi quá nghèo khó rách rưới.*
 2. *Thất vai*: Lấy khăn cột bó hai vai để sau khi chết vai không bị duỗi ra, khi cho vào quan tài cho dễ lọt.

Há miệng mà ngậm lấy hai đồng xèng¹
 Gọi là cửa nả Hoàng thiên
 Chết đi mang lấy của riêng làm gì!
 Cả đời ăn ở từ bi
 Chết đi cũng chẳng tham gì của dương!
 Khoan thai thắp một tuần hương
 Lấy tờ phủ mặt, lên giường duỗi chân²
 Đêm khuya thanh vắng muôn phần
 Nhỡ mà ồn ã xa gần chẳng yên
 Sáng ra biết mụ lên tiên
 Khi sống ở hiền, khi chết thành thoi...
 Màu thay phúc lộc nhà trời
 Bây giờ mụ đã rã rời chân tay
 Chả còn xoay sở Đông, Tây
 Thần trùng nó đã ngồi ngay đầu giường
 Trên bàn nghi ngút nén hương
 Ổ rơm tơi tả, chiếu giường mỏng manh
 Lập lòe dầu đĩa đỏ xanh
 Thoắt đâu có tiếng động mạnh hoán hô
 Rằng sao trần thế như mơ
 Ba Ba bấy giờ vừa kíp đến nơi!
 Lay người gọi: "Mụ Cóc ơi!
 Có chi mụ đã về nơi suối vàng?
 Sờ qua thoi thóp quai hàm

-
1. Theo tục lệ cũ, khi khâm liệm người chết người ta làm thủ tục "quan hàm" tức là bỏ vào miệng người chết hai đồng tiền, mấy hạt gạo gọi là cửa dương gian mang theo đi đường. Bà mụ tự làm lấy để khỏi phiền người khác.
 2. Người ta thường lấy giấy phủ mặt người chết lại. Bà mụ cũng tự làm lấy.

Ba Ba mới gỡ một sàng thuốc ra
Thuốc kê, thuốc bóp, thuốc xoa
Bà mụ mới lại tỉnh ra dần dần
Rằng: "Ta còn ở cõi trần
Ai mà đứng đó, quỷ thần hay sao?"
Ba Ba nước mắt tuôn trào:
"- Chẳng có lẽ nào bà lại lên tiên?
Vừa về quần quýt đàn con
Biết rằng họa lớn chân còn vừa qua
Số trời run rủi thật là
Gặp thầy, gặp thuốc, vội ra khỏi hồ
Vừa vào đến cửa nào ngờ
Bát hương nghi ngút, gặp bà nữa không?"
Bà mụ ngoảnh mặt Tây, Đông
Một giấc mơ mong hay thật là hay
Ba Ba tay đặt lên tay
Nhờ trời cứu trợ bà nay vẫn còn!"
Mụ rằng: "Ta biết lòng con..."
Coi trâu lấy một miếng ngon tạ lòng
Hai bên quỳ vái song song
Nén hương cháy đỏ, thơm trong ngát ngoài
Nào ngờ vạ biến tai bay
Một đoàn sâm sập đến ngay trước nhà
Rắn rằng: "Lột xác mụ già
Giấu giếm trong nhà đạo tặc khốn thay!
Tao thì đốt cửa nhà may
Phanh thầy xé xác ra ngay tức thời
Con kia gái tốt làng chơi
Nấp vào bóng mụ họa trời qua chẳng?
Có câu gái cũ, chim ràng¹

1. *Gái cũ* Gái vừa đến tuổi trưởng thành thì đẹp, chim ra ràng thì ngon.

Dẫu rằng muôn cánh khó dàng thăng thiên"
 Âm âm binh mã nổi lên
 Bà mụ Cóc mới nhảy liền ngay ra:
 "Tội gì áp đảo tại gia"
 Tao nay đến cỡi thân già ích chi?
 Cùng đường cũng đến âm ti
 Lụy thân đạo tặc, khác gì tà ma ! ... "
 Bốn bề gươm giáo đổ ra
 Bà mụ nhảy thách, quyết ra đả trời
 Vốn xưa nhà võ, con nòi
 Xung thôi thần xuất, tấn thôi mịt mù²
 Nhà Rắn tán loạn quân cơ
 Kêu nhau bỏ chạy bụi bờ thoát thân
 Bà mụ khoác bị độ nhân
 Mới hay nhân có phúc nhân mà thành³
 Gọi là chấp nối tơ lành
 Năm canh chọn lấy một canh độc nhàm.

CÁI CHUỐI DẠY CON

Dạy con nên chỉ những chiều, không biết hướng dẫn, uốn nắn ngay từ khi còn nhỏ, thì hậu quả rất tai hại. Câu chuyện Cái Chuối dạy con muốn "ngụ" cái ý ấy.

Truyện này do ông Nguyễn Hữu Ái, 60 tuổi, quê ở thôn Đông Sấu, xã Liêm Túc đọc cho ghi.

-
1. *Áp đảo tại gia*: Cậy mạnh xông vào tận nhà.
 2. *Cả câu*: Khi xông trận như thần thánh hiện ra, khi tấn công thì mạnh mẽ khiến cát bụi bay mù.
 3. *Câu này không rõ ý.*

Mẹ con cái Chuối đi đâu?
Lao xao tôm tép, lau nhau tranh phần¹
Bọt sủi lên bằng cái mâm
Tranh ăn rồi lại âm âm đánh nhau
Cái Chuối đến văng cả đầu
Vẫn thì gọi trước gọi sau đổ dành
Da thì đã bung lại xanh
Thức đêm mất đỏ hai vành máu tươi
Vây mang toi tả, tả toi.
- "Mẹ ơi, mẹ hỏi, mẹ hỏi, con đau
Con đau cái bụng, cái đầu
Bụng con đói quá ăn đâu bây giờ?"
Chị Chuối như cái hạc thờ²
Lao lên vệ cỏ nằm chờ cái chi?
Đàn con khóc âm khóc i
Gọi mẹ rồi rít, mẹ thì nằm yên
Đàn kiến nó ở đất đen
Gọi nhau xúm lại mà chen ăn phần
Đứa chui vào mũi, đứa cắn vào thân
Đứa leo lên mép, đứa lặn vào mang
Họ hàng nhà Kiến vênh vang
Khua chiêng nổi trống mời làng đến xơi
Chị Chuối như người chết tươi
Kiến Đen, Kiến Đỏ, kín người chị bầu
Đau thì đau vậy, mặc dầu...
Cái Chuối như chết từ lâu mất rồi
Bỗng dưng Chuối đập mạnh đuôi

1. Câu này nói về lũ con cá Chuối tranh ăn tôm tép.

2. *Hạc thờ*: Có nghĩa là gầy gò, khẳng khiu.

Lao ùm xuống nước, Kiến thời nổi lên¹

Đàn con kia túm đến liền

Xơi xong bữa Kiến mới yên đòi mỗi!

No rồi nó đòi đi chơi":

- "Mẹ ơi, mẹ hỡi, mẹ hỡi, buồn ghê!

Con thấy cái ao bên kia

Súng mọc hoa đỏ, rêu khoe hoa vàng

Sang thì rõ thật là sang

Chả như ao mẹ cái vàng, rêu đen!"

Cái Chuối vừa dỗ vừa rên:

- "Bờ cao, ao kín con lên đàng nào?"

Lũ con kêu khóc nhao nhao:

- "Con chẳng nghe nào, mẹ hỡi, mẹ ơi!"

Chiều lòng con trẻ mê chơi

Cái Chuối há miệng, con thời vào trong

Vốn nhà võ nghệ nhất vùng

Chuối lao một cái thì lưng chạm bờ

Rơi vào gai mái, gai tre

Máu mang thì cứ phè phè tuôn ra

Đàn con kêu khóc oa oa:

- "Mẹ ơi, cho chúng con ra ngay nào!"

Ngậm miệng, Chuối lao đánh ào

Bây giờ thì đã sang ao kia rồi²

-
1. Cá Chuối thường trườn lên bờ giả chết để nhử kiến bắt lại, rồi bất thành tình nhảy tùm xuống nước, mang theo lũ kiến trên mình làm mồi nuôi con.
 2. Cá Chuối thường có cách bảo vệ đàn con trước những tai hoạ bất ngờ hoặc di cư đàn con qua chướng ngại vật theo kiểu: há mồm ra cho lũ con chui vào, rồi ngậm lại mà lao đi, hoặc nhảy qua chướng ngại vật.

Đàn con tươi tốt, thanh thoi
Đứa vin cành sủng, đứa xơi cánh bèo...
Kìa trông trông mỗ âm reo
Một đoàn Săn Sắt múa đều như hoa
- "Mẹ ơi, mẹ đẹp đường ra
Để chúng con được la cà dong chơi!
Săn miếng võ quý truyền đời
Cái Chuối lao đến một hơi như thần
Thế rồi hạ miệng, lên gân
Đớp đàn Săn Sắt, no gân đến mang
Chẳng còn tính tịch tình tang
Cái răng cái Chuối hai hàm máu tươi!
Chẳng còn áo mã, cò đuôi
Hàm răng cái Chuối nghiền tơi ra rồi
Chẳng còn đuôi én, vây thoi
Hàm răng cái Chuối cắn lòi ruột ra
Một đàn Săn Sắt ra ma
Không còn một mống để mà múa may
Cái Chuối tưởng thế là hay
Gọi con quây lại tập bày võ cho
Nào phồng mang, nào giãn go
Nào nhe răng sắc để cho mỗi vào
Nào vọt, nào lướt, nào lao
Thế thấp mai phục, thế cao nhử mồi
Đàn con ngậy ngã lơ xơi¹
Tập dăm miếng võ ở đời đánh nhau.

1. *Ngậy ngã* : Nhặng xị lên ồn ào.

Lơ xơi : Rối mù lên, ồn ào lên.

Xuân qua thì đã hè sang
 Rong rong nay đã thành đàn Chuối con
 Mẹ nó ốm héo, ốm mòn
 Nó thì tươi tốt môi son má đào:
 - "Mẹ kia, kiếm mỗi cho tao
 Không tao xé xác, tao đào ruột ra!"
 Chuối rằng: - "Nay mẹ đã già
 Các con gắng liệu để mà tu thân".
 Con rằng: - "Tao cũng chẳng cần
 Cái con mẹ rạc, lười thân, nói càn
 Nôm càn túc ruột, lộn gan
 Gập gà gập gụ chẳng làm được chi".
 Cái Chuối tức uất một khi
 Vơ gậy đập nó, nó thành vung ngay
 Đứa bóp cổ, đứa lao chày
 Nó cũng giở võ một bầy như mưa
 Trời vừa đứng bóng giữa trưa
 Cái Chuối thoi thóp cũng vừa nhận ra:
 - "Vì ta nướng nấu quá đà"¹
 Dạy con trong nhà như thể dạy voi
 Thôi thôi sự đã muộn rồi
 Dầu muốn vớt lại thì trời chẳng cho".
 Bây giờ cái Chuối chết đờ
 Hai mắt trắng dã trông chờ hồn ma
 Thiên hạ kéo đến tận nhà
 Băm xác cá Chuối vớt ra giữa đồng.

1. *Nuông nấu*: Nuông chiều

CÁI ĐĨA LỪA THẤY PHẢN BẠN

Cái ác cái xấu cái thói lọc lừa phản phúc là sản phẩm của những chế độ bóc lột, của những xã hội thối nát. Nó sinh sôi nảy nở trước hết từ giai cấp thống trị bóc lột, rồi rúc ráy, ngược xuôi, len lỏi vào mọi ngóc ngách cuộc sống xã hội như cỏ độc len chân trong khai lúa đậu cà. Trong quá khứ đối với cái ác, cái xấu nhân dân ta đã từng căm lắm, ghét lắm, mong diệt trừ chúng. Song ngặt vì chế độ bóc lột mẹ đẻ ra chúng, vẫn tồn tại thì diệt trừ sao được? Bởi vậy kết thúc câu chuyện: "Cái Đĩa lừa thầy phản bạn" bằng giọng uất ừ, chì chiết, đắng cay, tác giả vẫn bộc lộ thái độ bi quan trước sự tồn tại dai dẳng của cái ác, cái xấu... cũng là điều dễ hiểu và cũng rất đáng được chúng ta thông cảm.

Truyện này do ông Nguyễn Văn Cẩn, 80 tuổi
thôn Đông Sấu, tỉnh Hà Nam đọc.

Tháng sáu nắng nỏ, đỏ đồng
Đĩa nằm, Đĩa khóc rờn rờn như mưa
Ao đầm phơi rốn giữa trưa
Lòng đĩa bùn lũng, nóng như vừa mới sôi
Cá Dầm, cá Mại đi đời
Cá Rô, cá Giếc thân phơi xương tàn
Còn một cái Đĩa cơ hàn
Đói đói khát khát nghèo nàn xác xơ
Bạn bè chết cả bơ vơ
Mỗi người mỗi ngã biết vờ vào đâu
Đồng khô ải, trắng phau phau
Họ hàng nhà Quạ rủ nhau đi tìm.
- Khốn thân thay con Quạ nó tìm
Đĩa vội dim mình xuống tận bùn đen

Cái chân con Quạ dẫm lên
Nó kêu quàng quạc bốn bên bạn bè...
"Chúng bay ơi có một con gì
Tao dẫm vào nó, nó thì trơn trơn".
Rồi nó thúc mỏ xuống luôn
Nó kẹp, nó vật Địa dòn máu tai
Nó lại lắc đầu thở dài
- Mỗi mèo như mày kinh thật là kinh!
Ăn vào lợn mỡ, tanh rình
Lại dốt nghèo nghèo tựa hình ăn rêu...
Lại còn dai tựa da trâu
Ăn càng thêm bản, chẳng cầu làm chi...!
Rồi nó quẳng vẩy Địa đi
Địa kêu tru tréo, nó thì chẳng tha
Địa rơi vào giữa tha ma
Cỏ sừng san sát, cỏ gà tăm tắp
Đất khô như thể kim châm
Càng giầy giũa lăm, càng dẫm vào gai
Tàn hơi Địa vẫn âm oai
Biết đường, biết lối, biết choài đi đâu?
Bốn bên cỏ rậm một màu
Mặt trời hơ lửa xuống đầu ong ong
Nóng đầu nóng đến chín tầng
Đất gio chảo rộng, trời vùn lửa rang
Cái Địa nằm duỗi thẳng căng
Mình mấy sừng rộp, chẳng ăn uống gì
Địa muốn bò dậy mà đi
Thân thì thẳng rảnh, da thì nóng thiêu
Địa nằm hi hóp một chiều
Chết thì sắp chết, biết kêu ai giờ?

Về chiều mái cỏ vàng hoe
Xa xa loang loáng bụi tre nắng tàn
Bỗng nghe tiếng gặm cỏ ran
Trông ra đã thấy một ông Trâu kền
Trâu rằng: "Sinh tử, tử sinh
Kẻ kia hấp hối oan tình chi đây?
Thôi ta làm phúc cho mày
Thuốc này trải xuống khỏi ngay tức thì!"
Trâu kền đồng đổi lương y
Ba đời chữa thuốc, nghiệp nghề sâu xa
Một lúc Địa mới tỉnh ra:
- "Ơn thầy cứu giúp cho qua nạn này"
Trâu rằng: "Mẫu nhiệm lăm thay
Lưỡi ta chứa một bị đầy thuốc tiên!"
Địa rằng: "Con đội ơn trên
Không thầy con đã châu thiên mất rồi
Dưới có đất, trên có trời
Con xin bái tạ, trăm lời kính dâng!
Bây giờ cứu độ đã xong¹
Xin thầy đôi chút thông dong mới là
Đường xa thì mặc đường xa
Xin thầy ghé tạm vào nhà con chơi
Nhà con mát mẻ thanh thoi
Mời thầy nằm nghỉ kéo nắn nôi nhọc nhằn!"
Trâu nghe lời nói ân cần
Cứu sinh nên lại muôn phần mừng vui
Địa kia vất vẻo cái vôi
Ngo ngoe bò trước, Trâu thời theo sau

1. *Cứu độ*: Cứu giúp khỏi sự chết chóc.

Đường đi nào có bao lâu
 Đến một cái vũng bùn nâu cặn tè
 Xung quanh đồ lổc bạc phơ¹
 Ở dưới bùn đục nhờ nhờ kinh thay!
 Địa rằng: "Nhà con ở đây
 Mời thầy nằm nghỉ, con nay mừng lòng!"
 Trâu rằng: "Nhà bằng cái nong
 Ta nằm đã chật, người nằm ở đâu?"
 Địa rằng: "Nhất mục vạn cầu²
 Xin thầy nằm nghỉ, con đâu dám từ
 Thầy đừng nghỉ ngại thực hư,
 Cái bùn đất lỏng, mát như thuốc thần".
 Bùn tai, Trâu mới đầm đầm
 Bùn non thấm mát vào làn thịt da
 Lật bên nọ, úp bên kia
 Lăn đi, lăn lại, đầm đĩa thỏa thuê
 Bỗng đâu Trâu giãy cuốc kê,
 Bùn đất tung tóe đầm đĩa vùng quanh.
 Trâu vội đứng dậy cho nhanh
 Bằng hoàng, tê tái lỏng quanh vũng cời
 "Ơi này đất hỡi, trời ơi!
 Sao tôi đau buốt đến nơi ruột già?
 Địa đi đâu, Địa có nhà
 Xem giùm ở dưới bụng ta có gì?"
 Cái Địa nó vẫn tì tì

-
1. *Đồ lổc*: Còn gọi là đồ rau tức là ba hòn đất sét nung làm cái bắc nổi thay kiếng sát ở đây ý nói đất cày từng hòn khô khốc như ông đồ rau.
 2. *Nhất mục vạn cầu*: Một lần được trông thấy, được gặp mặt nhưng đã từng nhiều lần cầu mong có cái may mắn ấy.

Vòi nó hút máu, nó thì no say!
- "Đĩa ơi, Đĩa có ở đây?
Cứu tôi cứu với, họa này là sao?"
Cái Đĩa nó chẳng nói nào
Nó cứ bám vào cho chặt khăng khăng
Trâu lồng lên đồng băng băng
Vừa lồng, vừa hoảng. Bệnh rằng chi đây?
Buốt sao buốt quá thế này?
Buốt cho đến nổi chân tay rụng rời
Trâu đứng lại thở ôi ôi
Cùi sừng, tung đất, đập lòi mắt cau¹
Cọ da bụng, mài da hầu
Cái Đĩa nó vẫn cứ bâu chẳng rời
Trâu lồng động đất, Trâu rống vang trời
Nhảy qua gò đất, Trâu thời lăn xuống ruộng sâu
Ừng ục qua cánh bùn nâu
Trâu kia lại chạy lên đầu đồng cao
Trâu lồng, Trâu chạy ào ào
Vừa chạy vừa thở, làm sao thế này?
Cái Đĩa khi đã no đầy
Nó mới bảo rằng: "Thầy Trâu ơi!
Thầy có công đã cứu tôi
Lại còn cho chén no.lời bông bong!
Bây giờ tôi chén đã xong
Thầy thời ở lại, để lòng nhớ tôi".
Nói rồi nó thả mình rơi
Vào đĩa nước cạn ở nơi chân bờ
Mình nó như cái khúc giò

1. *Mắt cau*: Mắt như quả cau.

Đã thời nay nắn, lại to, lại tròn
Đêm thanh gió quạt chân cồn
Trăng làm màn ấp, nước làm bạc xoa
Thênh thang cái Đũa vào ra
Nền nhà đất mỡ, bờ xòla cỏ non
Đêm mát mẻ, nguyệt bồn chồn
Cá rô đưa võng, Giếc phơi tròn trắng ngà
Chàng Chuối lượn lượn la la
Nhô mình tắm ngọc, đớp hoa trên trời
Cái ốc ngủ đứng ngủ ngồi
Cái Trai mở cửa, bụng thời hé ra
Mương kia lưng tựa rễ và¹
Nói với cái Ngao lơ lửng đến gần
Rằng: "Cơn trời đất xoay vần
Nắng rang mặt đất muôn phần khốn thay
Đó đây xơ xác cỏ cây
Nước thì cạn sạch ao này, đầm kia
Ta may còn một cái đìa
Nhỏ mà cạn hết thì đi đàng nào?
Nghĩ thân trên thốt dưới dao
Thương đàn con trẻ, làm sao bây giờ?"
Ngao rằng: "Kiếp sống vật vờ
Mây giăng chân ải, trăng lơ mặt sông
Sớm nở, tối tắt đã xong
Thời lo thêm thiệt, để lòng làm chi!
Có chi thì cứ ăn đi
Cái mồm cá Ngao, ai thì biết không?
Cứ ăn chơi, cứ mơ màng

1. Vả: Một loại cây như cây vối mọc ở vùng bờ nước đồng chiêm.

Có gì nên nổi đèo bông làm chi?
Kìa trông cái Đĩa kia kìa
Đắp tai thế sự, ngủ khi năm canh!"
Cái Đĩa nghe chuyện rõ ràng
- Anh Mương ơi, anh thật rõ tình trước sau
Bây giờ ta phải lo mau
Khắp đồng cạn sạch, còn đâu mà chờ
Nhỡ rằng nắng nỏ còn to
Đồng khô hết cả, còn bỏ đi đâu?
Tôi thì nghĩ trước, nghĩ sau
Anh nay bậc thánh lâu lâu tiên tri
Lũ kia nào có biết gì
Anh là Thánh đế trăm bề liệu lo
Nhỡ mà tác họa loạn to
Lạy anh xin cố cứu cho tôi cùng
Muôn đời tôi nhớ công anh
Muôn đời đội đức tài danh thánh thần
Ngày sau, vừa đến nửa hôm
Bỗng dưng nước động, ì ồm đất rơi
Trông ra họa giá đến rồi
Hai cái gấu vực, nước thời trắng phau
Hai người kia mới bảo nhau:
- Trước thời bắt cá, sau thời vạn tôm
Còn như cua ốc lồi ngổm
Bất sạch, kho chén, cũng được vài hôm ra trò!
Loạn này rõ thật loạn to
Cá Tôm cuống quít, Hến Sò lao xao
Trên đầu, nước tát ào ào
Nhà Thiểu, nhà Giếc nhôn nhao lượn vòng
Thằng Sộp nấp dưới đám rong

Lão Trê vội rúc vào trong hang cùng
Cái Rô sục đất bùng nhùng
Rắn nước thò cổ bỏ vùng tìm nơi
Lươn, Chạch rúc ngược, lúc xuôi
Đến cái Gọng Vó kêu trời, công con
Ba Ba ôm áo, đội hòm
Cua Càng, Cua Nhỏ lồm cồm bò ra...
Mương kia nghĩ kể gần xa
Chi bằng liều mạng mà ra mồm gâu
May rằng nước đổ về đâu
Ta theo về đấy, may cầu sống chăng?
Cái Đĩa nó cứ lẳng nhằng
"Lạy van cứu độ, biết rằng thế nao?"
"Thôi thì mày đi với tao
Sống chết thế nào có bạn nhà ta."
Đĩa rằng: "Nhờ bạn tài hoa
Cứu tôi lấy phúc, ắt là chẳng quên".
Bấy giờ Đĩa nó quàng lên
Quấn quanh lấy bậc Mương hiền tài ba,
Hai người vẫn tát òa òa
Mương kia tiến lại chẳng mà lỡ to
Gâu kia ai biết rằng đồ
Chở Mương thoát khỏi nạn to, họa dày
Mương kia được sang bên này
Nước dâng mỗi lúc một đầy cao thêm
Mương rằng: "Giúp bạn đã nên
Bạn về xứ bạn, chớ quên tôi mà".
Đĩa rằng: "Ta đói chết cha
Xin anh một bữa để mà về quê!"
Mương hiền đến lúc bấy giờ

Mới biết mắc phải nạn to, oan dày
Vội vàng giãy cuống, giãy cày
Cái Địa nó vẫn thay lay bám chằng
Nó thời cắn thít ngang lưng
Nó ăn, nó hút xem chừng no nê
Mương hiền lả xuống một bề
Mình trông bạc nhả chết kể đến nơi
Địa rằng: "Chưa no bụng tôi
Thời tôi còn bám no xôi, chán chè".
Cái Địa no đã lặc lè
Vừa cười, vừa nói ra bề thanh tao:
"- Ta về tìm chỗ thật sâu
Mát thân, mát thịt, mát đầu, mát da"
Mương hiền nằm ngửa lá đa¹
Một thân hấp hối, ai mà cứu cho...
May mà cái Thiếu qua dò
Xót thương vuốt mắt, đắp cho thân tàn
Oan này rõ thật là oan
Thù này ắt phải muôn ngàn kiếp sau
Mương, Thiếu đi đâu, ở đâu
Thấy Địa là gọi bảo nhau báo thù
Ấy mà Địa chẳng chết cho
Da hơn chảo rách, thập thò khắp nơi
Người ta găng miệng giữa trời
Cái Địa lại sống nổi đời cháu con
Người ta đốt xác, đào chôn
Cái Địa nhưng nhúc sinh tồn mãi ra
Người ta xát muối lột da

1. *Nằm ngửa lá đa*: Nằm ngửa như cái lá đa.

Cái Địa vẫn cứ đẻ ra thối thối
 Người ta băm nát, trát vôi
 Cái Địa vẫn cứ sinh sôi vương tròn
 Người ta đẩy nó lên non
 Trăm năm nó vẫn cứ còn trơ trơ
 Người ta băm nát phơi khô
 Xuống nước nó lại nhấp nhô từng đàn
 Người ta bồ hóng, ớt xanh
 Nó thì tốt ngọn, xanh ngành thêm ra
 Người ta vỗ đập khảo tra
 Nó lại nở khắp đồng xa đồng gần
 Người ta lấy đá mà dần
 Nó thì rúc ráy ao cần ruộng dưa
 Hễ trời cho một trận mưa
 Họ hàng con cháu nó lại lọc lừa ngược xuôi.

CÁI RẮN TÌM MỒI

Rắn tượng trưng cho những kẻ mưu mô hiểm độc, đều cang, giết người rồi lại vu oan giá họa cho kẻ khác, xúc xiểm người ta đang sống yên lành bỗng "quay giáo đâm nhau", nó "một mình liếm máu", "đi đâu cũng lợi, về đâu cũng phần".

Nhưng rồi sự hiểm ác của nó cũng có lúc đến chỗ cùng, bộ mặt gian hoạt của nó cũng có ngày bại lộ, nó không thoát khỏi sự trừng trị của những người "thiện nhân", có tinh thần nghĩa hiệp cao cả như "Ông Cú" trong truyện.

Đây là một truyện có kết cấu tương đối phức tạp, nhưng vững chắc, nghệ thuật miêu tả và sử dụng ngôn ngữ thật già dặn và sinh động.

Cụ Đoàn Văn Phúc, 54 tuổi, ở thôn Đông Sáu.
 xã Liêm Túc, tỉnh Hà Nam đọc cho ghi.

Rắn kia bò ở bờ ao
Dang con đói khát thêm sao là thêm!
Số giông gặp phải vận đen
Năm ngày vất vả nhịn khem, thế cùng
Có con gì dưới ruộng bùng bùng
Ấy conẾch Hột, cùng chung một làng
- "ThầyẾch Hột ơi! Tôi đau cái răng hàm!
Nào là thuốc bột, thuốc cam, thuốc sài
Suy nhà, tốn của, vận tai
Ngày thì nhức nhối, đêm dài chong chong".
ConẾch kia mới đánh tòng vòng:
- "Nào thì tôi chữa cho xong còn về!"
Rắn kia nó uốn, nó lê
Nó há cái miệng đỏ lòe những răng
Ếch kia chui tọt vào trong
Nó ngậm răng lại có bong đằng trời
ConẾch kêu khóc tả tơi
Nhà mày nheo nhóc ai thời nuôi con?
Vợ mày thì đẹp thì giòn
Mày vào bụng Rắn, còn non nước nào
Tài mày thì rộng, thì cao
Mày vào bụng Rắn biết bao giờ về?
Vợ mày hơ hớ dùi kẻ
Mày vào bụng Rắn, mày kể với ai?
Mày đang sức rộng vai dài
Mày vào bụng Rắn thì ai nhắc mày?

Rắn kia thì đã no say
Một lúc lại đói lại quay lên vườn
Gặp ngay chú Ngóe múp lườn

- "Ngóe hời Ngóe hời, tôi bụng trương phềnh phềnh"

Phạm phòng lòng lợn tiết canh

Bụng trương phềnh phềnh còn cứu làm sao?

Chú nhắm mắt lại đã nào

Để tôi thay cái váy, tôi vào nhà ông lang".

Ngóe kia nhắm mắt vội vàng

Rắn mới lao tới, nhe răng đớp liền!

Ngóe kia mới giãy liên thiên

- "Ôi trời cao đất liền, đau hời là đau!

Tôi nay đau ở chân sau

Cái nọc con Rắn sắp lên đầu tôi đây!"

Mày la, mày khóc, mày rày

Bố mày còn phải đi cày đồng xa

Mày giãy, mày rút chân ra

Mẹ mày đi cấy đồng Cà, đồng Găng¹

Mày tung, mày giải, mày giăng

Em mày cãi cọ, năm thằng năm niêu!

Bấy giờ bóng xế về chiều

Rắn kia ngót điều, leo tót lên cây

Cái con chim gù gầy gầy

Lông vàng như nghệ, đẻ đầy trứng ngon

- "Chị Chim ơi! Tôi vừa qua cái chỗ chân cầu

Nào sâu, nào bọ, ngon ngon gớm là!...

Chị mau sắp cái mỏ ra

Cống về chẳng phải kiếm xa nhọc mình".

- "Cảm ơn ông Rắn nghĩa tình

Chồng tôi thì chết, một mình tôi thôi".

1. Đồng Cà, đồng Găng là hai cánh đồng của xã Liên Trì ngày nay.

- "Đi mau kéo sắp hết rồi
Ong nhiều mật ít, lại ngồi đôi veo!"
Cái chim nó mới bay vào
Rắn kia nghe nghe nó leo lại gần
Nhất những quả trứng vân vân
No gần đến cổ, no gần mang tai
Cái con là con chim Gai
Về nhà mới hỏi: - "Ai ăn trứng này?"
Rắn rằng: "Cò nó vừa bay
Ăn cho một lúc thì rồi bay tung
Thương chị thì thương hết chừng!
Chị khỏe thì mừng, chị yếu thì lo
Tội này khoác cổ thằng Cò
Cứ lên mà gò, móc mắt cắt tở!
Này tôi bảo! Chớ có tờ mờ
Nó lén được ngực, nó sờ đàng tai
Cho nó một trận chị ơi!"
Nói xong Rắn mới chịu rời xuống hang

Cò trắng khi ấy bước sang
- "Chị Gai ơi! Nỗi cơ hàn làm sao?"
- "Mày vừa ăn mất trứng tao
Tao thì móc ruột, tao bào gan ra!"
Gai kia lao cái mỏ ngà
Mỏ móc Cò Trắng lôi ra một hòn!
Rắn kia khàn khạch cười giòn
Rồi nó cuộn tròn, đánh một giấc say
Ngủ liền cho tới rạng ngày:
- "Phải cho quân này quay giáo đâm nhau!
Ta thời chẳng phải lo âu

Đi đâu cũng lợi, về đâu cũng phần!"

CáiẾch khóc lóc âm âm:

- "Chồng tao, đứa nào giết? Tao đâm nát hàm!

Ếch kia nó nhảy bầm bầm

Rắn kia nó cũng bò quàng tới nơi!

- "Này này chịẾch kia ơi!

Cái đứa hàng xóm, còn nơi chốn nào?

Nhà nó ở bờ ruộng cao

Cái hang hoắm hoắm, ngó vào sâu sâu

Nó có cái cày đỏ au

Nó thời cày nát cái đầu anh ra

Cũng thời mới sáng hôm qua

Mất tôi nhìn thấy oan gia chuyện này...!"

Ếch kia lao vào hang ngay

Vồ thằng Cua Đực quật ngay tức thì!

Cái Rắn nó lại bò đi

Một lúc nó lại nghe tiếng gì khóc than

Mẹ Ngóe kêu khóc khàn khàn:

- "Con ơi con hỡi, chết oan con rồi!

Đau lòng mẹ lắm, con ơi!

Cái sâu để lạnh, cái mối bỏ uơn!

Con đi gối đất nằm sương

Cái chiếu thì lạnh, cái giường thì không

Ông trời ơi, có thấu không?

Tôi đi mò bể lặn sông thế này!

Hai thóc một gạo là may

Ai tưởng mỗi lúc mỗi ngày một xa!"

Nghe tiếng kêu khóc u oa

Rắn rằng: - "Nát ruột gan ta hỡi trời!

Đành rằng không nói thì thôi

Nói ra thì lại cho người oán nhau
Cái chị Ngóe ơi, tôi biết tình đầu
Để tôi xin kể nông sâu thế này:
Hôm qua tôi đi qua đây
Mới thấy cái thằng gầy gầy nó ở mé kia
Mặt nó nhọt nhọt, miệng nó vỡ chìa
Cái thằng Nhái Bén kia kia chứ đâu?
Nó bỏ vào ngực, nó đánh vào hầu
Con chị chết mất con đâu nữa nào!"
- "Cha đòi thằng Nhái Bén giết con tao
Tao thời lấy giáo tao lao ngực mày!"
Rắn kia lại về hang ngay.
- "Tao chẳng võ vẽ, tao bày kế binh¹
Chúng mày đánh nhau rập rình
Để tao liếm máu một mình tao ăn" .

Ra vào cái Cú bắn khoán:
- "Bây giờ thiên hạ ăn nằm không yên
Loạn to động đến Thượng thiên
Láng giềng lại chém láng giềng đâu xa!
Phen này ắt phải tìm ra
Vì đâu mà loạn quá đả quá chừng?
Thiên hạ lửa cháy dùng dùng
Mà sao cái Rắn ung dung đi về?
Nằm yên ổn, nói hả hê
Vui vui vẽ vẽ, ra bề cao tay!"
Thế rồi Cú nhớ ra ngay:

1. Cả câu ý là: *Tao chẳng cần tập tành võ nghệ, tao chỉ bày mưu tính kế mà thôi.*

"Đêm đêm thằng này vẫn lén khỏi hang
 Khi về no kênh, no càn
 Rượu say nhả nhợc, mình đầy máu tươi
 Ta nay cứ kể làm thôi..."

Đêm đêm cái Cú mới ngồi rình xem
 Áo xộc xệch, mặt nhọ nhem
 Không đèn, không đóm ngồi chen giữa gò
 Nhờ mà nó biết hồng to
 Cú kia cải dạng cơ hồ khó theo
 Lại mượn mỏ Quạ, mặt Mèo
 Khoác áo tơ đụp lại đeo bao gai¹
 Rắn kia thủng thảng biết ai
 Ngỡ là Mèo vẫn rình loài chuột con
 Rượu say, gan ruột bồn chồn
 Rắn kia lăm bắm trong mồm kể thâm
 Cú thì nghe hết xa gần
 Trút giả mặt, mỏ, tuốt trần gươm ra:
 - "Trăm loài cầm giống gian tà
 Tao quyết rạch ruột không tha nhà mày!"
 Rắn kia bủn rủn chân tay
 Phóng vào hang, để toan rày trốn không
 Cú kia vừa thủ vừa công
 Mổ vớ đầu Rắn, Rắn lỏng chết tươi
 Mổ xong Cú mới cả cười:
 - "Cáo, Hùm muốn lộn với người được không?"
 Tin truyền xứ Bắc, xứ Đông
 Đến mừng bác Cú nghĩa chồng non cao

1. Từ câu "Áo xộc xệch..." đến chỗ này tả hình dạng con cú rất chính xác, gọi một sự cảm thông với người xả thân vì nghĩa lớn.

Ra vào yếm thắm má đào (?)
Người người vui vẻ mời chào thiện nhân.

CÁI VẠC TỰ VẤN

Khi trên đời chưa hết những kẻ hợm hĩnh tự cho rằng mình tài giỏi, thông minh hơn thiên hạ; ru rú trong một vỏ riêng hẹp hòi, co giò trong hoàn cảnh u tối mà cứ tưởng mình đã thông huyền mọi nhẽ trời đất biết hết kim cổ đông tây... thì những chuyện như chuyện "Cái Vạc tự vấn" vẫn còn giá trị.

Truyện này do bà Phạm Thị Cát đọc cho ghi.

Đêm thanh, canh vắng, trăng mờ
Cái Vạc hạc hồ gặp cái Cò Ca¹
Cái Cò dò đến lân la:
"Rằng như ông Vạc gần xa đã từng
Ông đi trăm chốn, trăm vùng
Ông còn có thiếu đầm thung nơi nào?"
Vạc rằng: Như cái thân tao
Đất dài đã trải, trời cao cũng rành
Trời cao thì có nguyệt thanh²
Có sông Ngân chảy thênh thênh giữa trời
Thần Nông ngồi xếp thành thời
Kim xa, Hỏa sáng lại thời Thổ tinh

-
1. *Hạc hồ*: Dáng nghèo khổ xác xơ, xơ xác.
 2. Từ câu này trở xuống, Vạc khoe kiến thức của nó: Sông Ngân Hà, Sao Thần Nông, Sao Kim, Sao Hỏa, Sao Thổ tinh, Sao Cái Gầu, Cái Chối, Sao Con Vịt, Sao Bồ Cào, Sao Gáo Dừa, là những sao mà dân gian căn cứ vào hình dáng của nó mà gọi tên.

Có Gàu, có Chối phân minh
 Có con Vịt cỏ rấp rinh vượt bờ
 Có Bồ cào, có Gáo dừa
 Có con Đom Đóm lập lòe bay lên
 Đây là tao kể bên trên
 Còn dưới hạ giới, kể tên cho mày
 Có con Cú, có con Cày¹
 Có con Cuốc ở bụi này bờ kia
 Có con Chuột lủi bờ tre
 Có hai conẾch cặp kè cặp đôi
 Có Ba Ba lộc cộc vệ ngồi
 Để vài quả trứng rồi ngoi xuống liền
 Có họ Vạc ở thảo điền
 Nhà tao là chúa ăn đêm bấy chầy
 Nhà tao tông tổ cao dày
 Tao thông cả đến trên mây dưới ngàn
 Tao thông suốt cõi thế gian
 Hỏi đâu biết đây chẳng còn thiếu chi!"
 Cò ca nó mới tỉ tê:
 "Ông thì mới thuộc về bề ban đêm
 Ban ngày tôi thấy vô thiên
 Mà ông quắp gối ngủ yên biết gì?"
 "- Ban ngày nào có lạ gì
 Tao cứ ngủ khì tao cũng biết thông
 Nay có sao chạy nhông nhông
 Có con Đom Đóm bụi trong bụi ngoài
 Nay có Sao Chổi, Sao Mai

1. Đom đóm. Cú, Cày, Cuốc, Chuột, ếch, Ba ba, ... cũng như Vạc, là loài thường kiếm ăn về đêm.

Có con Vịt cỏ đang ngoi sông trời..."
Cò Ca chép miệng đi rồi
Cái Cuộc kiếm mỗi quá bước lân la
Vạc lại kể hết gần xa
Trên trời dưới đất thật là "tinh thông"...
Mãn chuyện trời đã rạng đông
Vạc lên giữa đồng, trời đã sáng trưng
Vạc kia mở mắt lạ lùng
Thì ra lốc nhốc bao đồng bò ra
Thứ thì càn cụt, càn la
Thứ thì chiêm chiếp lại mà "gâu gâu"?
Thứ gì có tay ở đầu
Đi thôi đi thốc, đằng sau cái gì?
Phen này nhất quyết một khi
Bắt tuốt mang về để lại ăn dư
Cái gì sáng bằng sáng bằng
Như là cái bếp chưng chưng giữa trời?
Thì tao cũng lấy cho rồi
Phòng đêm lặn lội, nhớ khi rơi sẩy đầm!
Về nhà cái Vạc kháo chuyện âm âm
Ngày mai tao phải nã tầm đủ bao
Đủ bao nhiêu thứ "gâu gâu"
Đủ bao nhiêu thứ "trên đầu có tay"
Đủ bao nhiêu thứ có cánh mà bay
Tao thì bắt hết một tay mang về
Mang về làm chả làm nem
Đứa nào có thêm thì đến tao cho
Này thì thứ rán thứ kho
Thứ ăn xốt xốt thứ kho để dành
Cho mắm, cho muối, cho hành

Dem về xào xáo cần dành phòng xa
Thế là trong cõi người ta
Tao biết đủ thứ lại ra đủ mùi!
Bấy giờ vừa sáng thành thoi
Cái Vạc bay dạo trăm nơi bắt về
Bay qua cây đa, bay đến cây đề
Vạc thì rình chực, thấy gì nữa đâu!
Bỗng dưng thấy con "gâu gâu"
Cái Vạc bay đến cấp đầu nó đi
Nó thì nhảy tới một khi
Cắn vào cánh Vạc, Vạc thì sổ lông
May mà Vạc sổ được lông
Không thì mất xác tổ tông nhà mày!
Cái Chèo Bẻo đứng trên cây
Nó kêu, nó réo: "Ngu mày Vạc ơi!
Trêu vào mõm Chó thiệt đời
Vạc ơi Vạc hỡi mày thời về đi ... "
Cái Vạc lại xuống dọc kia
Nó toan tốc cánh bốc thì cả trâu
Trâu Con Trâu nó lắc cái đầu
Cái Vạc lảng quáng bay mau lên trời ...
Vạc về đã nhọ mặt người
Bao nhiêu kẻ nói, kẻ cười, kẻ chê
Rồi ra cái Vạc thì lì
Chẳng còn muốn nói điều gì với ai!
Năm canh thở vắn than dài
Đã ê cái mặt lại tai tiếng đời!
Thôi thì một thác cho rồi
Cái Vạc đập sọ vào đôi chết ngay
Họ hàng nhà Vạc bấy chầy

Chẳng còn dám đến ban ngày nữa đâu!

Khi Nguyệt lặn, lúc canh thâu

Kiểm ăn lúi lúi đồng sâu, ngồi dài...

CÂY VÀ CUA

Ở đời đừng có quen thói cậy to hiếp nhỏ, cậy mạnh hiếp yếu. Nhỏ yếu, nhưng khi họ quyết chỉ đứng lên tự vệ, thì họ cũng có thể dạy cho kẻ lớn, kẻ mạnh những bài học nhớ đời.

Câu chuyện "Cây và Cua" muốn "ngụ" cái ý ấy.

Truyện do ông Hàn Văn Trụ, 75 tuổi,
làng Vọng, xã Liêm Túc, đọc cho ghi.

Cơn đêm đã hết nửa phần

Lão Cây¹ ra đứng tận ngân, miệng chua

Nhìn lên cái đốm sao Tua:

- "Ước gì được bữa gỏi Cua bây giờ?"

Trời thì sáng tỏ trăng mờ

Họ hàng Cóc, Nhái bây giờ khó xơi

Cá Tôm nước cả hết thời

Cò Vạc trên tổ, Chuột rời đồng cao!

Thử đi tìm kiếm xem sao

Cái gì cóc cách, lão rào làm đêm?

Lão Cây mới hểnh mũi lên

Lò dò mà bước tới bên, ghé nhìn

May thay, tìm đúng chỗ tìm

1. *Cây*: chỉ cây bông lau, một loài chồn nhỏ, lông tro bạc, đuôi to và giống như hình bông lau, hay lần bắt cua cá ếch nhái.

Kia con Cua Cái như sim béo tròn
 Tám cẳng cào đất sồn sồn
 Cái yếm trắng nhễ, thịt giòn vàng tươi
 Cái mắt lấp lánh trắng soi
 Cái cẳng mới thực gái nòi vàng ươm
 Lão Cây nhồi bụng mà trườn
 Tới nơi nó mới đứng vươn cổ dài:
 - "Cha đòi con đi lạc loài
 Đường tao, tao đắp, mày khai khóm gì?
 Tao chẳng có lí sự chi
 Đói bụng thì chả cái gì tao tha!"
 Cua Cái giật thót trông ra
 Thằng Cây là đứa gian tà đã quen
 Một tay đổi trắng thay đen
 Giết người, cướp của, khắp miền ngược xuôi
 Chạy thời chả kịp, chết thôi!
 Lạy thời cũng chỉ ra mỗi ngón ngon
 Cua Cái rửa chân lên cồn
 Cái ngực để nồn nồn nồn dễ xơi
 Cây thì con mắt chẳng rời
 Cua Cái xóc tới: - "Tao chơi với mày!
 Lão Cây cười khặc cười khà:
 - "Tao chỉ cho mày sống tí nữa thôi
 Nay tao đã định xong rồi
 Tao chén Cua sống, tao thời vượt râu
 Bụng mày chắc lắm mỡ màu?
 Tao đang chỉ cầu một bữa gỏi cua!"
 - "Bớ Cây kia, tao chẳng phải đùa
 Còn tao, tao chẳng chịu thua nhà mày
 Có giỏi thì cứ lại đây

Tao cho một trận, biết tay anh hào!"
Lão Cây há miệng chồm vào
Cua bò quanh, lại giương cao hai càng
Lão Cây vội tụt sang ngang
Chỉ chờ lợi thế là quàng vô luôn
Cua Cái giỏi né, thạo luôn
Lão Cây cuống cuống, ve vãn trước sau:
- "Nó mà lao xuống đầm sâu
Thì ta hỏng cả sở cầu của ta!"
Nghĩ rồi, Cây mới lấy đà
Lao vào ngoạm sống, mảy ra dằng nào?
Mép Cây máu đỏ tuôn trào.
Hai càng Cua kẹp, ai nào gỡ ra?
Lão Cây lắc, đập, đập, chà
Càng lắc, máu lại tuôn ra càng nhiều
- "Chị Cua phúc đức mĩ miều
Tha tôi, tôi sẽ tính điều đền cho
Người ta chỉ một chuyến dò
Mà tôi với chị hơi ho họ hàng!
Cũng thời đồng tịch, đồng sàng
Tôi hang bên ấy, chị hang bên này
Cũng liền một cái đầm đây
Cũng cùng ăn nước ao này, hồ kia
Cũng thời lặn lội tối khuya
Ai mà đo được nghĩa kia, tình này?
Nước non một với dang tay
Bể sông có lúc vơi đây, chị ơi!"
Cua rằng: - "Cái nghĩa ở đời
Cậy to hiếp nhỏ, tội trời chẳng tha
Nhà ta nhân đức hiền hòa

Nhà mây bôi ruột, xẻo da trăm loài
 Nhà ta nền nếp trong ngoài
 Nhà mây giáo dựng tên cài rình nhau
 Nhà ta dạ sáng trăng thâu
 Nhà mây mưu hiểm kế sâu khó lường
 Thôi thì tao cũng nhịn nhường
 Lần này lần khác cái gương tày giảnh".
 Cua Cái đổi dữ thành lành
 Mở kẹp tha nó, bò nhanh ra về.

CHÀO MÀO MUỐN LẤY CHIM XANH

Chào Mào lông muốn lấy chồng
 Kén ba tháng ròng, ưng chú Chim Xanh
 Xem ngày hợp, được chực thành¹
 Trau làm một bộ nữ hành² xinh sao!
 Trên đầu, khăn quấn vĩnh mào
 Dọc ngôi tóc ngược³ mĩ miều đẹp thay
 Rằng: "Tôi tuổi mới mười hai
 Con nhà lông cánh, mỏ đuôi⁴ giữa làng
 Chú tôi tên gọi Chàng Làng
 Cô tôi Cà Cưỡng cùng phường nói năng
 Đôi ta xin kết tơ hồng

-
1. Chắc trước đã mượn thầy mở lịch, mở ngọc hạp xem hộ.
 2. Cạo sửa phần sấp ra mẽ gái lắm.
 3. Chào mào trên đầu có mào, dưới lại có tùm lông trắng mọc ngược như cái đường ngôi.
 4. Con nhà tông lắm, chẳng những giống lông, giống cánh mà lại giống cả mỏ, cả đuôi nữa.

Như tôi với chú cũng không kém gì
Chào Mào kể hết vân vi
Chim Xanh lòng vẫn sinh nghi chứa hài¹
Bảo rằng: "Đợi đến ngày mai
Để ta coi lại đến nơi cho rành
Sáng ngày, vừa buổi bình minh
Chào Mào sắp sửa khăn vành vấn lên
Áo thời chôn phủ màu sen
Nghĩ rằng áo đẹp, lại quên mặc quần²
Vừa bay đến đậu ngoài sân
Chào chào chào choét³ tiếng ran ra ngoài"
Chim Xanh nghe tiếng lại coi:
Thấy cũng ưng mắt, lại nơi đứng kẻ
Chào Mào khép nép dậy che
Vô tình hút gió phải khi thổi vào!
Áo bay thấy lạ lòng sao!
Khu thời đỏ loét, lác đầu gớm ghê:
"Thôi thôi! Cô phải trở về!
Đàn bà đỏ dít, con ra mắt vành"⁴.
Chào mào khi ấy giận mình
Về nhà khôn biết sự tình làm sao.

CHÈO BÉO ĐÁNH QUẠ

Ba trăm rưỡi câu thơ viết về thế giới loài chim, nêu rõ do đặc điểm của từng loài trong cuộc đấu tranh sinh tồn của chúng, tác

-
1. Hài ở đây là: vừa lòng, vui lòng.
 2. Thú vị lắm.
 3. "Chào chào chào choét", tiếng kêu, nghe ra như thế.
 4. Phải, để dăng dít, mà dít đỏ, thì để ra con chắc rồi mất nó đến ba vành sơn son thật.

giả đã đặt được một gạch nối thật sinh động giữa loài chim với loài người mà phát biểu những nhận xét, suy nghĩ của mình về thái độ của các tầng lớp xã hội: có kẻ sợ đấu tranh, sợ đổ máu như Bồ Cu; có kẻ ích kỉ, lo thu vén, làm giàu như Chim Ngói; có kẻ hèn nhát, khiếp nhược như anh Vạc; có kẻ vô trách nhiệm, lẩn tránh sự đời như Lệnh Đênh. Đó là tầng lớp trên, tầng lớp trung gian của xã hội.

Để chiến đấu chống lại kẻ thù hung bạo và hiểm ác là Quạ, không thể trông chờ ở tầng lớp này được. Sức mạnh chiến đấu là ở tầng lớp đông đảo bị áp bức, bóc lột, nghèo khổ như Sáo Sậu, Vàng Anh, Chìa Vôi, Bạc Má... Và, kiên cường bền bỉ nhất là tầng lớp đau thương, khổ nhục và mang hận thù sâu sắc nhất như Chèo Bẻo.

Truyện này do cụ Đoàn Văn Tường, 84 tuổi, thôn Đông Sấu, xã Liêm Túc, đọc cho ghi.

Cái con Tu Hú kia ơi!
 Bỏ chúng bỏ bạn mà chơi một mình
 Đứa nào đánh đu cànch chanh
 Đứa nào khảnh khách trên cànch buổi non?
 Con chim Sâu cạy có cái tổ tròn
 Cái con chim Trạ đào mòn bờ ao
 Cái Cút mượn áo em tao
 Xuống ao tắm mát, lên cànch đào rửa lông
 Cái Chèo Bẻo tay bế tay bông
 Lũ con thơ dại, vợ chồng riu chân
 Mai ba buổi, tối vài lần
 Tìm mỗi rồi lại chuyên cần mớm con
 Lũ con bé bỏng nốt non
 Cái mồm vừa đỏ vừa tròn hé ra
 Cái đầu vừa bằng quả cà

Cái bụng bầu cứ thà là
Cái cổ lẳng ngẳng kéo ra tận đầu
Cái ngực thoi thóp lộ hầu
Cái cánh cun cún, cái mỏ ngang đầu,
rộng đến mang tai
Vợ chồng nhà Ri đến chơi
Có một thưng gạo vơi vơi đặt vào
Bà nội của cái Chào Mào
Lần túi lấy quế, lần bao lấy xèng
Cái Ca nhai trầu vỏ ngoèn ngoèn
Mừng Béo ở cũ, người chen trong ngoài
Chèo Béo chẳng biết chào ai
Gãi đầu rồi lại gãi tai phàn nàn:
"Nhà chật chỉ có một gian
Lại còn lú rú một đàn con thơ
Cũng là sớm vả tối nhờ
Thôi thì bán tạ các cô, các bà!
Không nhà lấy lá làm nhà
Không ăn, không uống, lấy ta mà mừng!"
Vài tuần bữa vực, bữa lưng
Vợ Béo thì đã xem chừng dẻo dăng
Cùng chồng chấp cánh lên đàn
Đi kiếm mồi, nắng chang chang cả ngày
Cái Oanh con nhà nào đây
Lơ ngơ lác ngác, cái Mây tìm gì?
Kìa ai mũ áo ngoài kia
Là khà lạ khạ râu ria bờm xờm?
Cổ quàng khăn trắng, mình mặc áo thâm
Rõ là ông Quạ ai nhằm được đâu
Ăn thì của ấy nhất châu

Ở thì của ấy đâu đâu cũng lường
 Vừa ăn một xác chết trương
 Lại gặp cơm trứng giữa đường tha ma
 Ăn đến lòi rốn tù và
 Mà còn tắc lềm những là khổ kham!
 Thịt ôi, cá ôi nhàm nhàm
 Gà con, trứng cuốc thì làm bữa tươi
 Nay thổ phụ, mai mả người¹
 Nay rừng tre nửa, mai thời bến sông
 Chuột chạy giữa đồng
 Cá lội giữa ao
 Chim Ri chim Sẻ, chim nào
 Cứ bắt là chén, biết bao cho vừa?
 Bấy giờ là lúc cơm trưa
 Quạ vừa đậu xuống, đu đưa một cành
 Bỗng trông trước mặt một nhành
 Cái tổ Chèo Bẻo chẳng canh giữ gì
 Đàn con kêu khóc như ri
 Quạ mới bay lại: "Này thì các con!
 Cha mẹ bay đẹp bay giòn
 Để ra một lũ như son như vàng
 Hôm nay bác mới tìm sang
 Mừng cho các cháu vẹn toàn tốt tươi
 Thôi thì chữ thiện ở đời
 Mừng nhau là trọng ai người biết không?
 Các cháu chưa đủ cánh lông
 Lại đây bác bế, bác bông lên cho!"
 Đàn con khi ấy hết lo

1. *Thổ phụ*: Bãi tha ma.

Đứa nhao nhao đứng dậy, đứa bò ra xem
Thật là trời thết bữa nem
Thương thì thương thật, bụng bác thêm bỏ cha!
Bấy giờ Quạ chia mổ ra
Đàn con khiếp đảm, ai mà cứu cho!
Quạ kia nó chẳng so đo
Mổ kêu choe chõe, chén no bụng thời¹
Thật là xương rụng máu rơi
Tổ chim xộc xệch, tả tơi, máu hòn
Chèo Bẻo vừa một ngày tròn
Ra đồng, lên núi, lên non tìm mồi
Sẩm tối mới về tới nơi
Vừa khóc vừa gọi: "Con ơi đàn nào?"
Xương còn trong tổ máu trào
Trời tru đất diệt đứa nào vào đây
Vợ Bẻo cào cấu chân tay:
"Tôi xa một ngày cái lũ con tôi
Bao nhiêu bú mớm nắng nuôi
Bỗng dung họa đến một ngày sạch không!"
Bẻo chồng sả cánh rũ lông
Ôm đàn con, mổ xương không rụng rời!
Cái Oanh kịp đến đây rồi
Cái Mây thì cũng lơi thôi bước vào
Kể hết ngành ngọn thấp cao
Anh Bẻo mới rút con dao trừng trừng:
"Tao nay kiếm đầu tìm thưng
Tội chi nên tội, đến thằng Quạ Khoang

1. Thời là một loại giỏ lớn để đựng cá, tôm, cua. Cả câu ý nói: bụng quạ no phình như cái thời.

Ta nay thà chết cũng cam
Xẻ thẳng Qua độc ra làm tư năm!"

Vợ chồng cất cánh hỏi thăm:
"Rằng thẳng Qua ấy hơi tằm chồn nào?
Gương này chưa đỏ máu đào
Thù này chất bấy chồng cao trên đầu"
Bỗng dưng chiu chút chim Sâu
Kêu nhau chạy loạn vào đâu bây giờ?
Béo hỏi rõ hết sự cơ
Núp vào cành lá để chờ nó qua
Gương trần đã tuốt vỏ ra
Bấy giờ Qua độc cũng đà tới nơi
Rung râu nói nói cười cười:
"Một trăm loài sợ cái đôi vuốt này
Ta ăn no, ta uống say
Cánh ta trùm cả đất này trời kia
Lũ con Chèo Béo ngon ghê
Bắt được con mẹ chắc bề ngon hơn!"
Chị Béo tức khí xông luôn
Nó cười khằng khặc: "Ta đương thêm mà!
Thật là mồm mīm mượt mà
Gương này que sậy, lui ra coi chừng!"
Chị Béo bị quấp ngang lưng
Cái vuốt nó xé ra từng mảnh thây
Béo chồng tối mặt tối mày
Xông ra bị nó xách tay quăng vào.

Bấy giờ trời đã về chiều
Chèo Béo khùng khiêng liêu xiêu về nhà:

"Oan gia lại kéo oan gia
Nàng ôi! bỗng chốc cả nhà vắng tanh!
Ai cùng khó nhọc với anh
Bây giờ gió mát trăng thanh một mình
Càng đau càng rõ sự tình
Nó như cái sóng, mình như cái bè
Nó như con quỷ, con yêu
Mình mỏng nhiều điều, mình nhẹ như tơ
Nó như cái đồng cái bờ
Mình như cây cỏ xạc xờ, mong manh
Nó thì như lũy như thành
Mình như hòn đất, có giành được không?"

Bây giờ Nam, Bắc, Tây, Đông
Mỗi người mỗi ngả khó lòng hỏi han
Bồ Cu có tiếng thế gian
Cất ngày, cất buổi sang bàn xem sao?
Trời vừa cất trận mưa rào
Chèo Bẻo mới hỏi thăm vào tận nơi
Bồ Cu, Bồ Các ra mời
Coi trâu đẩy đĩa, khúc nhôi sự tình
Cu rằng: "Sống nhịn là vinh
Ở đời sinh sự, sự sinh đầy mà!
Thôi thôi yên ấm của nhà
Đánh nhau thì cũng chẳng qua trò cười
Mất con, mất vợ cũng thôi
Ở đời như cái bóng trôi, có gì?
Lúc tắt, lúc nở ấy thì
Khi tan, khi hợp, sự chi là thường
Xem ở trong đạo cương thường

Chữ rằng bỏ quá, nhịn nhường là hơn
Ai oán, ai giận, ai ơn
Làm tung bọt nước, cũng cơn nực cười
Chi bằng sống trong cõi đời
Trời cho sống, cứ ăn chơi mới là".

Chèo Bẻo cất cánh đi xa
Vào nhà Chim Ngói mấy tòa vàng son
Ngói rằng: "Muôn dặm nước non
Chú vào đây, để ta còn hỏi thăm!"
Chèo Bẻo nói hết xa gần
Ngói rằng: "... Nghĩ cũng tội thân oán thù
Đã hay trong cõi người ta
Sống như chú cũng thật là dở dang
Chú xem tôi mấy tòa vàng
Ngoài thì cửa đóng bức bàn
Trong thì cửa cái chan chan bội phần
Người ta ai cũng có thân
Số đã giàu có, vàng lẫn tới nơi
Thôi chú chớ có chơi bời
Tậu trăm mẫu ruộng mà ngồi chiếu hoa!"
Ngậm ngùi Bẻo cất cánh ra
Tối trời, gió rét mưa sa ngại ngừng
Nhà ai đốt lửa bập bùng
Vợ chồng nhà Vạc bên thung một mình
Ngày thì trốn tít trên rừng
Đêm thì lăn lộn đầu cùng kiếm ăn
Nghe xong cơ sự ân cần
Vạc mới lại gần: "Bác hóa diên chẳng
Quạ nó sức vóc ai bằng

Động vào cửa nó hàm răng chĩa còn
Ai mà chĩa sợ hết hồn
Đến tôi còn phải ngủ cõn, kiếm đêm
Thời thôi khuyên bác chớ nên
Một mạng muốn đến mấy mạng nữa sao
Nó thì áo mũ cánh trào
Thiên hạ lạy nó đã bao nhiêu rồi
Nó là thiên tử, con trời
Đâu đâu cũng cống, hết vơi lại đầy
Cánh nó chạm chín tầng mây
Nó kêu một tiếng, đó đây rợn người
Nó là như thế đã rồi
Bình thư, võ nghệ, nó thời lại cao!"

Mấy ngày tìm bạn lao đao
Bỗng thấy ai thật lớn cao giữa đồng
Mặt mũi trông thật oai phong
Cái cổ ngất nghểu to bằng cổ tay
Đôi cánh vừa rộng vừa dày
Chèo Bèo xuống đậu ở ngay đầu bờ
- "Kìa ai đứng đó hững hờ?
Ta đang bầu rượu túi thơ hữu tình
Mà trong thiên hạ sinh linh
Một mình ta tỉnh, một mình ta say
Trời cho đôi cánh thì bay
Nay góc trời này, mai góc trời kia
Hết đầm rồi lại ra đìa
Hết đồng ta lại ra về rừng xanh
Du dương trời rộng đất lành
Thế gian mới đặt tên anh Lênh Đênh"

To như cái thúng
 - Bụng nổi phềnh phềnh
 Đố ai bằng kiếp lênh đênh lão này!
 Chèo Bẻo mới tâm sự giải bày
 Đênh rằng: "ở thế gian này
 Bể khổ thì đầy, bể sướng thì vơi
 Đứa ăn, đứa nói, đứa cười
 Đứa thì nước mắt, xương rơi rụng tàn
 Thôi thôi ta chẳng cần bàn
 Trải qua trăm sự thế gian chán rồi!
 Nay ta du ngoạn chơi bởi
 Mặc cho ai khoe, ai cười mặc ai
 Kia trông bể rộng, sông dài
 Túi thơ đã nặng, đôi vai rệu đây... "

Chèo Bẻo chấp cánh đi ngay
 Mới gặp một bầy Sáo Sậu khóc than
 Cũng thời lửa đất cơ hàn
 Đàn con bị lão Quạ Khoang chén phần
 Hai bên giao ước ân cần
 Thù này chất ngất chín tầng trời xanh
 Lại bạn cùng chị Vàng Anh
 Áo vàng khăn trắng, tóc xanh tang chồng
 Lại gặp một chú Mòng Mòng
 Cái lưng thì cong, cái bụng thì to
 Lại gặp ngay một chú Cò
 Cổ ngẳng, chân duỗi chân co đứng ngồi
 Lại gặp một chú Chìa Vôi
 Rốn lồi mắt toét, đuôi dài lê thê
 Lại gặp chú Bạc Má kia

Lấm lem đất cát, râu ria lồm xồm
Lại gặp cái chú Chôm Chôm
Chân nhảy chồm chồm, miệng khóc mẹ ơi
Lại gặp ngay một chú Dơi
Đầu thời đầu chuột, cánh thời cánh chim
Lại gặp ngay chú Bìm Bìm
Chân thời chân vịt, mình chim mới tài
Lại gặp ngay chú Thái Lài
Cái cổ thì dài, cái bụng thì thon
Lại gặp ngay chú Cuốc con
Khóc than ra rả, bằng hòn đất nâu
Lại gặp ngay chú chim Châu
Cái cổ vằn vện, cái đầu có tua
Lại gặp chú Vẹt gọng bừa
Cái mỏ quăm quăm, cái đuôi thừa một gang
Lại gặp ngay chú Giang Giang
Người thì làng nhàng mặt mũi xanh xao
Lại gặp một chú Chào Mào
Cái dít đỏ chót, máu đào ai đây
Lại gặp một chú Lầy Cây
Chân đi không vững chỉ bay là tài
Lại gặp một chú chim Gai
Người bằng quả táo, khóc ai mếu mồm
Lại gặp một chú Trá Cơm
Cái mỏ kiếm sắc, cái bờm tang ai
Lại gặp một chú Chim Ngai
Cái đầu vất yếu, hai tai lạ kì
Lại gặp một chú Chim Rì
Cha mẹ chết cả, lấy gì ăn đây
Lại gặp một chú Chim Thấy

Kiểm ngày hạt gạo, ngực gầy giờ xương
Lại gặp ông Cú tha hương
Khoác áo tôi đụp che sương đêm ngày
Lại gặp Thầy Lễ ăn chay
Áo lễ lụng thụng, mặt mày buồn thiêu
Lại gặp chú chim Mỏ Rìu
Rõ là tay thợ, khắng khiu chán chường
Kìa trông như chị Thiên Đường
Đuôi dài rách mướp, mặt gương tía tàn
Kìa trông cái chị Chàng Màng
Thân hình xơ xác sương hàn kêu rên
Kìa trông Mỏ Hoét ngồi bên
Mặt mũi hốc hác, mồm vêu ngáp dài
Thở rốc ấy chị Mồi Chài
Dẻ Quạt râu tóc, Long Đài trùm khăn
Tất cả nước mắt đầm đầm
Run run đứng dậy mà cầm gươm đao
Thù thằng Quạ độc chất cao
Oán này chí quyết phải lao giáo này!
Cả đàn, cả lũ, cả bầy
Gặp thằng Quạ độc đánh ngay giữa vườn
Ào ào cánh liệng, mỏ vươn
Xông vào đánh Quạ như tuôn thác trời
Quạ kia thì đã tới bờ
Bỗng dưng cánh nó bỏ rời
Ghi trăm loài sát vào nơi ngực mình
Mỏ kia nó mổ sinh linh
Hễ ương thì chết, lạy tình thì tha
Trăm loài cúi gục mỏ ngà
Đều là bó gối, đều là chấp tay

Riêng đàn Chèo Bẻo vẫn bay
Xia vào đầu Quạ cho mày biết tao!
Quạ kia tung cánh rào rào
Đuổi đàn Chèo Bẻo bay cao chín tầng
Chèo Bẻo kết lại một tầng
Lao vào ngực Quạ như vừng đá to
Quạ kia xông lại muốn vỗ
Chèo Bẻo túm lại đánh xơ mặt mày
Quạ kia dùng vuốt dao phay
Xông vào toan chặt cả bấy tan xương
Bẻo càng lao tới như thường
Nhằm đầu mà nện, thái dương mà ghè
Quạ kia dang đôi cánh bè
Âm âm chấn lối, đánh đề trước sau
Chèo Bẻo kêu hét bảo nhau
Lao vào bụng Quạ thốc hầu ngược lên
Quạ gần như bị trăm tên
Đập đôi cánh dữ vọt hèn lên cao
Chèo Bẻo tới tấp phóng nhào
Quạ càng luống cuống vút vào mây xanh
Chèo Bẻo tìm đến ngọn ngành
Đánh cho kì được để giành công to
Nhưng Quạ cường mạnh ai đo
Đánh thì không được, tha cho thì hèn
Bởi nên Chèo Bẻo đua chen
Gặp Quạ thì quyết một phen máu đào¹
Trăm loài bá phục vái chào
Chỉ có Chèo Bẻo bay cao đánh tài.

1. Cho đến nay Chèo Bẻo vẫn căm thù Quạ, hễ gặp Quạ là xông vào đánh ngay.

CHÍCH CHÒE VÀ VÀNG ANH

Chích Chòe muốn lấy Vàng Anh
 Cạy con Sáo Sậu mỗi manh đem đường
 Chích Chòe ăn mặc nghiêm trang
 Áo xanh, quần trắng dịu dàng cùng xinh
 Qua chơi vừa tới Vàng Anh
 Nghe anh học nói trên cành mĩ mai
 Chích Chòe khi ấy trả lời:
 Thôi tôi chẳng lấy những người lú lo¹.

CHUỘT CHỦ BỊ NẠN

"Cướp đêm là giặc, cướp ngày là quan", tục ngữ vẫn chia làm hai loại cướp. Nhưng ở truyện này thì cướp đêm và cướp ngày, giặc và quan lại là một! Tiếng nói tố cáo xã hội cũ đã mạnh mẽ lại càng sâu sắc bởi nó miêu tả một cách chân thực và cảm động nỗi oan khổ, đau thương của người lương thiện mà gia đình Chuột Chủ là hình ảnh tượng trưng.

Truyện này do ông Đoàn Văn Đài, 75 tuổi, thôn Nội, xã Liêm Sơn, đọc cho ghi.

Chuột Chủ hôi thật là hôi
 Đứng bên chết khiếp, gần ngồi chết kinh
 Miệng thời tanh rỉnh tanh rình
 Mặt thời nhọn hoắt như hình cọc trâu²

-
1. Rõ ốm ờ là Chích Chòe, muốn lấy người ta, thấy người ta lú lo mà sợ ư!
 2. *Cọc trâu*: Cái cọc nhỏ, vót nhọn một đầu, cắm xuống làm chỗ cột trâu.

Đầu thời phờ phạc, lâu rầu
Mũi thì hìn nhỏ, lại râu ba chòm¹
Kiếm ăn vào lúc tối om
Xô giậu chân hòm, thương thật là thương!
Một tôi kiếm ăn giữa đường
Bị lũ Chuột Nhất, một phường cướp đêm
Nào là đồ, lạc, xôi rền
Nó cướp bỏ bị, nó lên gãy xương
Đôi tay gãy rặt, gãy rường
Một chân thì cũng lồi xương ra ngoài
Chuột Nhất cướp được xong rồi
Về biểu ông Cống một nồi đồ ngon
Ông Cống béo trọc, béo tròn:
..."Ta làm mọi việc nước non công bình
Yên phận nước, an dân tình
Ấy là công đức trời dành cho ta
Thênh thang bốn cõi sơn hà
Tung hô vạn tuế, ta là cứu tinh..."
Bấy giờ lính mở cổng thành
Hai lính dìu đến một anh Chuột Chù
Một mắt thì đã bị mù
Một mắt thì lại sưng vù máu tươi
Chân thời lủng lẳng, lơ rơi
Tay gãy co quắp, mồm thời kêu đau
Quan rằng: - "Thằng ấy làm sao?
Tại sao máu mũi lại trào ra kia?"
Chù thưa: - "Giữa quăng đêm khuya
Tôi bị Chuột Nhất nó thì cướp đêm

1. *Hìn*: Bé mà kín.

Nó lấy đòn gánh nó lên
 Nào tôi biết lạ, biết quen thế nào
 Vái xin muôn trượng ân cao
 Đèn trời soi xét làm sao cho tường"
 Quan rung râu mép dương dương:
 - "Cái chuyện cướp đường khó nhận cho ra
 Nào là chúng cố đầu là
 Thằng Nhất đâu phải gian tà bất nhân
 Với ta là chỗ quen thân¹
 Làm gì đến nỗi nó lẩn túi bay
 Bây giờ lắm kẻ ăn mày²
 Vin màu dổi rét, đặt bày chuyện ra³
 Ba quân cho nó về nhà
 Để ta xét xử, rồi ta liệu lời!"
 Chuột Chù vái lạy dứt hơi:
 - "Quan ơi, quan cứu cho tôi được nhờ
 Quan còn để đến bao giờ
 Đã què lại dổi tôi nhờ vào đâu?"
 Quan Cống mới thét một câu:
 - "Mày mà nói nữa, chém đầu phanh thây
 Hôi như cú rích thế này
 Vào hầu cũng chẳng lót tay một hào
 Quân bay tổng khứ cho tao
 Để nó đứng đó làm tao nôn mửa!"
 Lính Chuột nhảy đến chồm chồm

1. Có người đọc: *Với ra là chỗ quân thân*.

2. Chữ "ăn mày" trong câu này dùng với cái ý là "đồ ăn mày", nghĩa là tồi tệ.

3. Có người đọc: *Vin màu dổi rét phải bày cho ra*.

Túm lấy Chù nạn đẩy dòn trở ra
Chuột Chù vừa lê đến nhà
Bảo con lấy nước để mà nhấp răng
Chuột Chù vừa uống vừa nhăn
Cái cổ đau quẩn, đau quẩn thế này!
"Con ơi, con hãy vào đây
Lấy cha thanh kiếm cha bày cách cho!..."¹
... Cái dờm kéo lên khò khò
Chuột Chù ngộp ngộp rồi dờ ngay ra
Chuột con quỳ xuống bên cha
Đưa tay vuốt mắt để mà cha yên
Vợ Chù vừa khóc vừa chiêng²
- "Ông ăn ở hiền mà thiệt, ông ơi!
Kiếm ăn cuối đất, cùng trời
Cả đời ông có được ngôi lúc nào
Ồi ông ơi, bể thẳm trời cao
Mình tôi con mọn làm sao bây giờ?
Ông bỏ vợ đại con thơ
Ông đi gởi đất nằm bờ ông ơi!
Sao tôi khổ nhục hồi trời?
Cái tiếng thì vắng, cái lời thì qua...
Một ngày, một vắng, một xa
Ai làm nên nỗi tan nhà, ông ơi!..."
Nén hương tàn chữa kịp rơi
Bỗng dưng trăm tiếng vạn lời ung oang
Đám ma hoảng hốt, bàng hoàng
Xông vào, đã thấy một đoàn Chuột to

1. Có lẽ mất mấy câu?

2. *Chiêng*: Trình bày, kể lể.

Vợ Chù liền bị trói gô
 Con Chù còn nhẩy bồ bồ đã bị khóa tay
 Mẹ con trói vào một dây
 Quan còn xét hỏi điều này sự kia!
 Bấy giờ trời đã tối khuya
 Một đàn kêu khóc, dẫn về cổng dinh¹
 Nhất vào quỳ gối thưa trình²:
 - "Mẹ con Chuột đi gia hình thế nao?
 Tam quân sắp sửa dẫn vào
 Dám xin Quan cả dạy sao cho tường?
 Trải bao sự biến vô thường³
 Để mồm si sẩn, đổ tường như chơi⁴
 Bây giờ muốn triệt đến nơi
 Xin người xử trảm thì tôi gia hình".
 Cổng rằng: - "Dẫn ra ngoài dinh
 Chiếu án gia hình chém cả mẹ con!"
 Lệnh truyền thì phải chém luôn
 Xương tan thịt nát máu tuôn rụng rời!

CHUỘT NHỠ LÀM ĐẦY TỠ CHO ÔNG CHUỘT XÁM

Đã phải làm đầy tở cho người thì phải chịu sự sai khiến của người, sống chết tùy thuộc ý chí của người, bị đẩy vào chỗ nguy

-
1. Có người đọc: *Một đoàn kêu khóc dẫn về tam kinh (?)*
 2. Có người đọc: *Nhất vào tâu với Thừa dinh.*
 3. *Vô thường*: không lường trước được.
 4. Câu này ý nói: mồm si, mồm sẩn để râu có thể phát triển và làm đổ tường.

hiếm, vào chỗ chết cũng phải nhắm mắt vâng theo! Ở đời ai không tự lập tự cường được mà phụ thuộc vào người khác thì số phận sẽ bi thảm như số phận chàng Chuột Nhỡ khôn khổ được kể trong chuyện này.

Chuyện còn tố cáo cuộc sống bất lương của giai cấp bóc lột, tố cáo sự bạc ác của kẻ giàu đối với người nghèo, của chủ đối với đầy tớ trong xã hội cũ.

Chuyện này do ông Nguyễn Văn Tình, 58 tuổi.
thôn Đông Sấu, tỉnh Hà Nam đọc cho ghi.

- "Chúng mày ra chỗ bờ ao
Gọi thằng Chuột Nhỡ vào tao bảo gì?"...
Chuột Nhỡ đầu vái chân quỳ
"- Thưa ông, gọi đến, con thì vội sang..."
Chuột Xám mới dặn khế khàng:
"- Nhân nay giữa làng có đám ma to
Người đang thịt lợn, thịt bò
Lòng xiên nghiêng giá, lại giò trĩu hiên
Lại còn mỡ rán lưng thơm
Lại còn xôi, oản, bát cơm trứng gà
Lại còn bát canh bánh đa
Lại còn cỗ phúng, bưng ra bưng vào
Nhỡ ơi, mày đi hộ tao
Lấy về: Lòng, mỡ... thứ nào cũng ưa ...
Tao thì từ những hôm xưa
Ước ao tí mỡ mà chưa được khế¹
Tao thì thêm gớm, thêm ghê
Mày thì đi kíp mang về cho tao?"

1. Khế: ăn uống thoải mái, khế khà.

"- Thưa ông, ông cậy làm sao
Con thời làm vậy, lẽ nào vãn vi."
Nói rồi Chuột Nhỏ vội đi
Tối khuya một lúc nó thì tới nơi
Đèn nến sáng rực trong ngoài
Chỗ kia khóc lóc, chỗ này tò te
Lòng, thịt ngồn ngọn dưới kia
Nhưng mà lão Mãn ngồi rìa đấy rồi¹
Còn như món chuối, món xôi
Hai người đứng ở hai nơi vái quỳ
Còn như bát cơm trứng gà
Người ta mới để ngay ra quan tài
Con cháu vòng trong vòng ngoài
Làm sao lấy được cho ngài Xám đây?
Thịt mỡ rò rở cổ đây
Người bầm, người thái luôn tay trong ngoài
Chuột Nhỏ thở vắn, than dài
Vừa lượn qua mái, lại choài xuống song
Canh khuya sương xuống lạnh lùng
Chuột Nhỏ ngồi dựa rét run cời cời
Bây giờ mỗi người mỗi nơi
Nhà đám vắng vẻ, hương rơi đỏ tàn...
Chó thì đi lại lang thang
Người khóc thút thít, canh tàn mờ sương
Mèo thì khoanh xó chân giường
No thịt, no mỡ gặm xương làm gì?
Chuột Nhỏ thấy chó bỏ đi
Bụng mừng bảo dạ, khác chi mỡ cừ

1. Mãn: Mèo.

Chuột Nhỡ lượn lượn lơ lơ
Càng lượn càng lại mỗi dừ chân tay
Vận trời xui rủi thành may
Toan về thì lại gặp ngay chân giò
Chân giò thì thật là to
Cấn vào đã nặng còn bò làm sao
Đường đi bước thấp, bước cao
Xa xôi cách trở khi nào tới nơi
Thôi thì bỏ đó mà thôi
Chuột Nhỡ lại ngồi, lo hời là lo!
Lo thì đầu gối phải bò
May mà kiếm được, chẳng hơn dò về không?
Chuột Nhỡ lại lần buống trong
Dò dẫm đã chán, lại vòng trở ra
Vừa ra đến chỗ đầu nhà
Gặp ngay lọ mỡ ở đà chân xay
Tay thì tay ngẩn thế này
Chân thì cũng chẳng với tày vào trong
Chuột Nhỡ sắp ngửa đi vòng
Phép thần họa mới vào trong lọ này
Chuột Nhỡ nghĩ được kế hay
Lấy đuôi ngoáy mỡ mang ngay về nhà
Ông Xám bà Xám bước ra
Liếm đuôi Chuột Nhỡ khen là ngon thay!
Ông rằng: "Có được như mày
Thời tao như có chín cây thóc vàng
Từ rày mày cứ việc sang
Tao cho chén rượu mà mang mỡ về".
Từ đấy nhà Xám đề huề
Bà Xám bế bụng phệ phệ mà ăn

Từ đấy ông Xám như vâm
 Cổ chạy đầu mất, mắt đăm chốn nao
 Rượu mỡ như tháo cho vào
 Thật chả đêm nào ông Xám quên đêm!
 Ông Xám cười nói huyền thuyên
 Nguyệt hoa kê gối, chén nghiêng canh tàn
 Nhà cao, cửa rộng, lan can
 Ông còn cưa đục mấy hàng bương to
 Ông còn công rác, lá khô
 Cho bà làm ổ, cho bà dưỡng thai
 Ông còn cưới thêm bà hai
 Xuân xanh mơn mớn ở ngoài bụi lau
 Ông còn mũ áo khăn đầu
 Ông còn ngồi châu với bọn quan viên
 Chuột Nhỡ lấy mỡ kìn kìn
 Bao nhiêu cũng lấy, lấy đêm, lấy ngày...

Một hôm Chuột lạ lòng thay
 Bấy nhiêu lọ mỡ mất bay đâu rồi?
 Chuột đang nhấp nhồm đứng ngồi
 Cái đòn gánh đã đập nơi xương sườn
 Đang cơn đau cuống đau cuống
 Chuột Nhỡ cố luôn về được nhà ngay
 Chuột Nhỡ ốm tháng ốm ngày
 Trong ngoài vắng vẻ chả ai ngó nhìn...
 Đang đêm ông Xám sang tìm:
 "- Rằng mày có việc, kíp lên kéo hoài
 Chuột Nhỡ ơi, ở bụi tre ngoài
 Có đóng cua sống lật mai vàng xòe
 Nhỡ ơi, ông bảo mày nghe

Chuyến này chén nhoẹt, chén nhòe ra đây!"

Nhờ rằng: "- Con muốn đi ngay

Nhưng còn một nỗi thế này ông ơi

Lưng con đau rụng, đau rời

Bò đến ngoài ấy về thời làm sao?

Đòn gánh nó lại đập vào

Thì biết ngày nào con thấy mặt ông!"

"- Nhờ ơi, mày cứ nghe ông

Cua sống nhắm rượu, thật không gì bằng

Mày ăn mày uống với ông

Thời cái lưng còng nó lại dãn ra

Mày ăn, mày uống la đà

Xương gãy lại khỏi, xương sa lại liền

Mày ăn ngau ngáu ông xem

Rượu vào ừng ực đưa chen tài mười

Nhờ ơi mày dậy đi thôi

Trống canh đã điểm, một hồi vừa xong."

Nhờ rằng: "Con cố nghe ông"

Rồi nó gượng cái lưng còng ra đi

Sương rơi lác đác trời khuya

Cuối ao sao rụng, đầu đĩa nguyệt lay

Nhờ trông thấy đĩa cua bày

Lao vào vỗ lấy cho ngay tức thời

Bấy giờ cái cạm sập rồi

Cổ thời kẹp chặt, lưỡi thời thè ra!

Chuột Nhờ kêu mẹ, kêu cha

Tiếng kêu động đến trời xa, não lòng.

Bà Xám thức dậy gọi chồng:

"- Làm sao thằng Nhờ khóc đầm như mưa?"

Ông rằng: "Mới lúc ban trưa
 Tao đi dạo mát gốc dừa, bờ tre
 Tao thấy một lão nhà quê
 Mang cái cạm tướng đặt rìa chỗ bờ
 Lão bày ra một đĩa cua
 Tao thêm rỏ rãi, lưởi đưa liếm mồm
 Tao về bảo nó đi luôn
 May mà vớ được thì mồm được xơi
 Chẳng may thằng Nhỡ đi đời
 Cái thân thằng Nhỡ ai thời tiếc chi!"
 ... Thằng Nhỡ chết ngoài bờ tre
 Chẳng ai hương khói bốn bề vắng không.

CÓC CỨU NẠN

Nhân dân rừng Liễn Đồi rất thích truyện này, vì nó chân thực với chính cuộc đời của họ.

Con Cóc trong truyện nghèo khổ lắm, nhân dân vùng Liễn Đồi xưa kia cũng sống nghèo khổ lắm. Những cái tình cách hào hiệp, giàu nghĩa khí, sẵn sàng xả thân trừ ác, cứu nạn, thì lại có sự đồng cảm và gắn bó đến tuyệt vời.

Chúng tôi ghi theo lời kể của cụ Đoàn Văn Tường,
 85 tuổi thôn Đông Sấu, xã Liêm Túc.

Cóc la cóc lóc
 Xộc xà xộc xạc
 Xộc xạc đi đâu?
 Tôi còn đi nhặt cái sâu, cái mối
 Miếng ăn chả đủ thì thôi

Cái sâu cái mối, bữa vục bữa lưng
Mưa chan mặt, nắng trám lưng
Ai về nhà Cóc thì đừng kêu ca
Cóc vào hội vật hôm qua
Về thay khăn khổ để mà nghỉ ngơi
- "Ôi trời ơi, ới đất ơi! ..."
Họ hàng nhà Ngóe lời xơi cái gì?
Đứa thì ngã sắp
Đứa thì kêu la
Ngóe trẻ thì công Ngóe già
Ngóe choai, Ngóe nhờ dất bà, địu nhau
Làm sao? Chưa hiểu tình đầu?
Rắn kia nó đã cắt đầu tới nơi:
- "Chúng mày có chạy bằng trời
Cái ruột tao cời, cái thịt tao ăn!"
Cóc thì chẳng kịp áo khăn:
- "Này là thằng Rắn hung hăng cái gì?
Giết người, cướp của hay chi?
Mày mà đánh nó, tao thì đánh ngay?
Đời có người nợ người này
Để mày xẻ thịt phanh thây mãi à?"
- "Cái con Cóc mủ xê ra
Tao thì phun chết bỏ bà nhà bay!
Năm đời làm mỗ, ăn mày
Thịt khét da dày, ăn bần cái mồm ông?"
Cóc rằng quyết phải giao phong
Đã vì nghĩa cả, quyết không sợ gì
Hổ Mang phun độc phì phì
Phồng mang, trợn mắt, uy nghi rung đầu
Cóc kia há miệng nghinh châu

Phóng vào đớp gọn cái đầu
 Hồ Mang bò quáng bò quàng
 Thở không thở được, tức mang mất mùa
 Nó quăng, nó vật, nó đu
 Tai nó âm ừ, bụng nó tức hơi
 Nó mới nghĩ ra kế rồi:
 Nó mà ra độc, Cóc thời rời ra
 Cóc kia buốt ruột, buốt da
 Cái gì buốt nạo ruột ta thế này?
 Nó buốt lên ngực rồi đây
 Nó buốt lên óc, chân tay rụng rời
 Nó buốt lên miệng lên môi
 Bây giờ thì Cóc muốn rời ngay ra...
 "Chắc là nhà Ngóe đã xa
 Cứu người phúc đảng hà sa cũng đành..."
 Nọc kia nó chạy thì nhanh
 Mà Cóc muốn trời đất lành trời cao:
 - "Rằng tôi còn cái khố đào
 Ai ra hội vật thì vào mà mang
 Rằng tôi còn cái khăn sang
 Ai ra lễ Thánh thì mang đội châu
 Rằng tôi còn cái áo nâu
 Vá năm bảy mụn, ai cầu tôi cho
 Tôi chết tôi mới được no
 No đất, no cát, no tro vào mồm
 Sống thì lặn lội tối hôm
 Ăn hang ở hốc, nhọ mồm nhọ tai!"
 Cóc kia ngáp một cái dài
 Hai hàm trể xuống, Rắn choài ngay ra
 Cái lưỡi con Cóc thà là

Cóc ơi, Cóc đã ra ma mất rồi!
Hổ Mang bồi hồi bồi hồi:
- "Mẹ cha thằng Cóc, miếng mồi mất banh!"
Buổi chiều mây tạnh, gió thanh
Ùm ùm nông nổi chiêm lay một vùng
Lửa hương rần rật giữa sân
Ba trăm câu đối từ gần đến xa
Họ hàng Ngóe lão, Ngóe hoa
Ngóe sư khua mõ, Ngóe già điểm chiêm
Ngóe nào trai trắng thì khiêng
Ngóe nào nhanh nhẩu thì chiêm thanh la
Cơ man nhà Ngóe đổ ra
Bụng miệng khóc òa, thương hồi là thương!...
Cóc đi gồi đất nằm sương
Ngóe nhớ gục mặt, Ngóe thương khóc thầm!
- "Ông Cóc ơi, ông đi quy Phật cõi âm!"
Ngóe quỳ lễ tạ, Ngóe cầm hương dâng.

DIỆU TRAI THỰC NỮ

Cũng tưởng chỉ có bạn trai lơ đãng điểm kiếu Cò Ca mới đại gái mà sa ngã, nào ngờ những kẻ "mũ cao áo dài" cầm cân nảy mực cho dân như quan Quạ cũng lại là một tuồng dâm đang nhuốc nhơ!

Truyện này do ông Nguyễn Văn Khả, 62 tuổi,
thôn Lầy, xã Liêm Sơn, dục cho ghi.

Nhà ai kìa mới mở ra
Cửa buồng lỏng khóa, then hoa xuềnh xoàng
Gió đêm mát mẻ nhả nhàng

Ấy nhà mở cửa là nàng Diệu Trai¹
 Xuân xanh mười tám, đôi mươi
 Tiếng thơm đã nức, nét người thướt tha
 Cái môi thì đã mặm mà
 Cái má phơn phớt trứng gà mơn mơn
 Da ngà, thực nữ tay tiên
 Cái miệng nói lại có duyên mơ màng
 Đã nhìn, ai cũng phải lòng
 Bên Tây sắp sửa... bên Đông dập dìu
 Tài trai mấy đáng phong lưu²
 Đằm sui, Đằm Mực cũng đều kéo đi³
 Đâu đâu cũng chuộng cũng vì⁴
 Mối manh dòm ngó thôi thì như mưa!
 Hoa xuân một đóa dong đưa
 Duyên tiên nào được cho vừa gái xuân?
 Đạo chơi khắp chốn xa gần
 Kiếm cung võ nghệ vô ngần tài ha
 Mệnh mông bốn bể là nhà
 Giỏi giang, chí khí tài ba anh hùng!
 Đã từng thủy tận sơn cùng
 Đã hay khắp chốn, khắp vùng gần xa
 Về nhà liền mở cửa ra

1. *Diệu Trai*: Là con trai, nhưng thêm chữ "Diệu" vào cho hình tượng có vẻ đẹp.

2, 2, 4. Mấy câu này có người đọc:

Đồn đây có gái kén chồng

Đằm Sui, Đằm Mực cũng không quản gì

Đâu đâu cũng kéo nhau đi.

NNVN không ghi ra dòng này.

Đêm khuya cởi áo để mà ngủ ngon
Đẹp trời nồng giấc mơ tiên
Ngọc ngà một khối y nguyên đầy đầy
Cũng vào cái lúc đêm này
Cò Ca đã thẳng cánh bay giữa đồng¹
Chẳng hay thiên hạ mơ mong
Thử đi một chuyến, có xong được nào?
Áo trắng tinh, Cò mới mặc vào
Trai xuân, gia thế, gái nào chẳng ưa²?
Trai này là trai chẳng vừa
Chân như que sậy, cổ thừa một gang
Trai này cũng đã lang thang
Con nhà phú cự, bạc vàng rung rinh
Võ thì đuổi Mạ rình rình³
Vật thì đàn Tép cũng kinh tài này
- "Nhà nàng mở cửa, ô hay?
Để chờ ta đến, phô bày duyên tiên!"⁴

Cò ta mới bước thẳng lên
Nàng đang ngon giấc ở trên sập vàng
Ai ơi, ai có bằng hoàng!
Kìa thân nàng đầy đặn, mỡ màng để ra
Nhìn quanh chỉ có một ta
Cò liền mới mở để mà ghẹo chơi

-
1. Cò Ca: Một loại cò trắng, chân vàng, mỏ vàng.
 2. Gia thế: Gia đình bề thế, nề nếp.
 3. Mạ: tức cá Mòi mại, loại cá nhỏ.
 4. Cả câu ý là: Chắc nàng chờ ta đến nên mở cửa, phô bày tất cả vẻ đẹp ra! Câu này có người đọc: *Lọ chờ ta đến, ai bày duyên tiên!*

Không ngờ Trai khép ngay thôi
Trời ơi, Trời hỡi! Họa này oan gia!
Cò Ca cố rút mỏ ra
Càng giãy thì lại càng dả chặt hơn
Cò giãy động cả một miền
Quan Quạ mới liền đến xử kiện ngay
Quạ rằng: - "Tội chú Cò này
Ngọc trời để đó vén tay làm liễu!
Có đâu con gái mỹ miều
Dám làm dâm đảng, gây điều nhuốc nhơ
Chú này rõ thật tráo trơ
Tôi bỏ vào ngục, còn chờ chú đây!
Nàng Trai trinh nữ cao dày
Xin tha cho nó để ta nay liệu đường!"
Nghe bấy nhiêu lời nói cương thường
Trai liền mở kẹp tha nhường Cò Ca
Kìa trông ngồn ngộn khéo là
Chả trách Cò nó cũng sa thế này!
Quạ nay thì đã thật say
Mới liền phóng mỏ mổ ngay tức thời
Nàng Trai chưa kịp đôi hồi
Vội khép chặt lại cho người biết tay!
Quan Quạ mũ áo loay hoay
Chết thật! Quan cũng thế này nữa dân?
Quạ giãy đôi cánh âm âm
Càng giãy Trai lại càng găm chặt vào
- "Hoa thơm, dâm động nhị đào
Thế mà ra chuyện mũ cao áo dài!
Ta thời làm bề mặt mày..."
Trai lúi tút xuống, bôi đầy đất đen

Này này tất cả thế gian
Áo đen từ đó Qua quan chịu phần¹
Tin đồn xa, tin lại đồn gần
Diệu Trai thực nữ muôn phần chính chuyên.

ĐÁM CƯỚI CHUỘT

Đây là một truyện nhằm phản ánh phong tục tập quán của nông thôn trong phạm vi cưới hỏi, xây dựng gia đình, sinh con đẻ cái, đồng thời cũng nhấn mạnh cuộc sống trong cái xã hội cũ kỹ đầy hủ tục ấy còn phải chịu sự kiểm soát dưới nanh vuốt của giai cấp thống trị. Hạnh phúc của người dân thật là bấp bênh.

Theo cụ Phạm Thị Cát, 70 tuổi, thôn Đông Sáu, xã Liêm Túc, là người đọc cho ghi thì truyện bắt đầu như sau, nhưng chúng tôi ngờ là còn có một đoạn đầu nữa chẳng?

Mẹ Chuột cũng quyết một lòng
Chỉ còn một nỗi sợ ông Mèo Già
Mèo Già tính khí la cà
Này rượu hàng hũ, này gà hàng con
Ông mà đã nóng máu lên
Thì thôi tan nát chả còn thứ chi!
Mẹ Chuột nghĩ vân nghĩ vi
Bấm tay định liệu lấy gì biếu ông?
Miếng thịt thì đáng sáu đồng
Cổ xôi thì cũng phải chổng mười hai
Lại còn cái sỏ, cái tai

1. Có người đọc: *Áo đen là của Qua quan chịu phần.*

Rượu ngon hai hũ, chóp chài một đôi¹
 Vài ngày chu tất xong xuôi
 Mẹ Chuột rồi bời, mới liệu mới lo
 Nhờ thầy bấm đốt xem giờ²
 Nhà lam lũ, lấy gì xinh
 Người nó cũ kĩ hợp mình hợp ta!
 Mời họ gần, mời họ xa
 Lo trả nợ miệng, lo nhà sửa sang
 Bấy giờ công việc tạm an
 Chỉ còn tính liệu sửa sang đón về.

Những là gió mát, trăng kẻ
 Ở nhà gái Chuột một bể liệu lo
 Thấm lòng chẳng gạn đường tơ³
 Ngày vui mai trúc bây giờ đến nơi
 Canh ba trăng lả, gió mời
 Ở nhà gái Chuột người người vào ra
 Chuột Nhất thì cầm dao pha
 Chuột Chí nhắp nhồm lăm la dao bầu
 Thấp đèn mổ thịt giữa cầu

-
1. *Chóp chài*: Phao câu gà, vịt. Sau này chữ "chóp chài" còn dùng để chỉ cái chóp trên cùng của dạ dày con lợn.
 2. *Phương tuổi*: Xem năm sinh tháng đẻ của cô dâu, chú rể có hợp nhau không.

Cầm tinh: theo thuật tử vi, mỗi tuổi cầm tinh một con vật. Ví dụ: tuổi Thân cầm tinh con khỉ, tuổi Sửu cầm tinh con trâu... Khi xây dựng gia đình người ta kiêng những tuổi tương khắc như tuổi cầm tinh con mèo thì không được lấy người có tuổi cầm tinh con chuột.

3. Ý cả câu: *Đã đẹp lòng nhau (thấm lòng) thì chẳng còn phải so đo gì nữa.*

Thốt bầm lốc cốc, hỏa hầu (?) sáng loa
Chuột Già bê thúng cau ra
Têm trầu tiện chũm, bỏ ra coi mời
Chuột Con bê cỗ, gấu người¹
Chuột Lớn tất tả đồ xôi, đơm chè
Bà Chuột quần đùi áo the
Ông Chuột ngất ngưỡng dốc bê rượu tàu
Hai hàng sập gụ kê đầu
Mấy ông Chuột họ chờ hầu quan viên
Chuột Trùm say ngả say nghiêng
Chuột Cống bí tỉ gấp liền như mưa
Ngoài song cảnh lá gió đưa
Buồng trong Chuột Gái cũng vừa sấm xong
Khăn bao thì thất lưng ong
Áo the khăn nhiễu ra dòng cô dâu
Ở ngoài hỏi: - "Nhà gái đâu?
Sắp sửa mũ áo ra hầu quan viên!"
Nhà trai lũ lượt vào hiên
Gánh đôi quả nặng xôi thêm rượu trầu
Người hạ nón, kẻ đưa trầu
Váy the, quần lĩnh, khăn tàu như nêm
Mời quan viên họ lên trên
Chú rể khi ấy đỡ đèn bước ra
Châm nén hương đỏ giữa nhà
Khấn khấn vái vái, nhập gia từ đường²

-
1. *Gấu người*: Dồn người, sắp xếp người cho đủ cỗ, đủ mâm hoặc để làm một việc gì đó. Chữ gấu còn có nghĩa là rủ, là lôi kéo. Ví dụ: "Gấu nhau đến mà làm đi cho xong việc!"
 2. Phong tục cũ: trước khi đưa dâu về nhà trai, chú rể đến nhà bố vợ, phải dâng đèn hương làm lễ gia tiên ở từ đường xin phép được chính thức làm con cái cháu chắt.

Quan viên hai họ hai hàng
 Cỗ bưng như nước dâng hoàng dọn ra:
 - "Bây giờ hai họ nhà ta
 Thông gia hai nhà như một mà thôi
 Mừng cho đôi lứa kết đôi
 An tài phúc lộc đời đời vinh hoa".
 Bấy giờ nhà trai bước ra:
 - "Giờ lành tháng tốt cũng đã tới nơi
 Nhà trai xin nói vài lời
 Đón cháu lễ tổ, lễ thời gia tiên¹
 Rồi ra dâu thảo, rể hiền
 Đây thuyền mẫn quả ấy nên duyên trời
 Trước là phụ lĩnh xin mời
 Sau thời đón cháu hay thời là hay"
 Phù dâu hai đứa cầm tay
 Hai con ả Chuột mặt mày như hoa
 Gái Chuột e lệ bước ra
 Liếc trộm chú rể như là Thổ Công²
 Áo lương với quần cháo lòng
 Râu thưa, mũi hếch, mày cong ra trò
 Cưới Chuột thì thật là to
 Dây dài dây ngắn giảng bờ như nêm
 Bỗng đứng dừng lại phía trên
 Hai họ ngơ ngác ngó lên sự gì?

1. Con gái khi về đến nhà chồng cũng phải vào làm lễ lạy tổ, lạy gia tiên ở từ đường bên nhà chồng. Cho nên khi đưa dâu người ta thường nói: "Đưa cháu về lễ gia tiên, lễ tổ"! Câu này có người đọc: *Đón cháu quy tổ lại thời quy tiên.*

2. Ý nói chú rể giống ông Thổ Công, tức là người mộc mạc, cũ kĩ.

Một đàn Mèo Xám mặt bì
Cầm dao, cầm gậy lại thì cản ngăn
Mèo Già nhảy đến nhe răng:
- "Tao thì lột xác không thằng nào tha?
Chúng mày ăn uống la đà,
A! Quân xỏ nõ, khinh già nhơn nhơn¹!"
Chuột Trùm mới vái lạy luôn:
- "Xin ngài độ lượng rộng lòng thương cho!
Sông sâu còn lúc vắng đò
Bởi vì con trẻ biết lo liệu gì?
Mong ngài phù hộ độ trì
Chúng con biết rõ mình thì thật hư!"
Mèo Già giải lịnh, gừ gừ² :
- "Có ngày tao sẽ băm tư chúng mày!"
- "Chúng con cần cõ lạy thầy
Giờ lành tháng tốt được ngày rước dâu
Chúng con chẳng dám khinh đâu
Gọi là có lễ xin hầu Quan Ông"
Cá Trắm nằm giữa mâm đồng
Đĩa xôi nậm rượu, lạy ông nhận giùm!
Mèo Già vuốt bộ râu hùm
Lưỡi đỏ choen choét liếm hàng răng nanh:
- "Cá này ăn cũng là tanh
Nhưng tao cũng nhận lòng thành chúng bay!"
Chuột Trùm: - "May thật là may
Lượng ông mở rộng, chúng con nay cử hành."

1. Xỏ nõ: tức là xỏ lá.

2. Giải lịnh: xóa, cởi bỏ lệnh cũ, tức là bỏ cái lệnh "lột xác không thằng nào tha" trên kia.

Một trời nước biếc non xanh
 Đàn chuột lữ lượt vòng quanh bờ dài
 Đi đâu là họ nhà trai
 Chú rể áo dài quần cháo thướt tha
 Chuột trẻ cho chí Chuột già
 Những là áo lượt quần là tốt tươi
 Chuột Vàng dâng quả, đội cơi
 Miếng trâu thơm miệng đỏ môi họ hàng.

Thu qua trong lại sớm sang
 Chuột Gái nay đã có mang cời cời
 Một đêm mù mịt tối trời
 Chuột Gái ôm bụng quần người kêu la
 Chuột Trai cuống quýt quanh nhà
 Thắp đèn tìm mụ, nhốt gà chờ khi
 Chuột Gái ôm bụng tử tử
 Bà mụ vừa đến vãn vi dạy lời:
 - “Đau thì nén chịu, con ơi!
 Qua cơn vượt cạn ấy thời rình rang¹
 Chú đi tìm bắc cái thang
 Leo nhà ba bậc, lặn dằng năm tao
 Rồi ra lay cọc bờ ao
 Xong rồi mới vào liếm láp đồ rau
 Cứ y như phép nhiệm mầu

1. *Vượt cạn*: Chỉ sự vượt hiểm nghèo của người phụ nữ khi sinh đẻ. Tục ngữ:

Đàn ông vượt bể có chúng có bạn

Đàn bà vượt cạn chỉ có một mình.

Rình rang: Thông dong, vui vẻ.

Làm xong là để chẳng đau đớn nào!"¹

Chuột rằng: - "Bà dạy làm sao!

Trời rét như cắt lặn ao được à?"

- "Rõ thật là chú bố hoa²

Có con thì phải lặn xa lội gần"

Chuột trai còn đứng lẩn chân

Nghe vợ kêu âm đành phải làm ngay

Làm xong rét rúm chân tay

Vợ vẫn kêu sả thế này là sao?

Mụ rằng: - "Chú phải lặn ao

Ba vòng, chín lượt thế nào cũng ra!"

Bấy giờ vợ vẫn kêu la

Chuột đành lại cởi áo ra lặn vòng

Chuột vừa lặn được hai vòng

Cái tay nó đã cóng cong ra rồi

Chuột rét cứng miệng ngóng môi

Một lúc nó đã nổi trôi ngập dài

Người ta kéo đến trong ngoài

Vớt Chuột lên đốt cho vài tàu mo.

Buồng trong bà mụ reo to:

- "Năm thằng bé hỏn ra trò rồi đây!"

Chuột Trai co quắp chân tay

Muốn nhòm ngay dậy xem bầy con cứng.

Bồng đầu cửa đập dùm dùm

-
1. *Tục cũ*: Khi vợ đau đẻ, người chồng phải leo lên mái nhà ba lần, lần mình qua mặt đường năm lần, lặn xuống ao ba vòng, lay cọc cầu ao chín lượt, rồi vào liếm lên ông đầu rau thì vợ mới sinh được dễ dàng. Do là hủ tục!
 2. *Bố hoa*: Bố trẻ, chưa có kinh nghiệm.

Mèo Già quát mắng lấy lòng khốn thay!
 Cửa tan Mèo nhảy vào ngay
 Vơ đàn chuột đổ vào tay mang về
 Chuột Trai cơn rét dề mê:
 "Mất con thôi lại chết kẻ tới nơi"
 Gái Chuột chạy đến tả tơi:
 - "Hồi là đất thấp, hồi trời ở xa!
 Bối mây sắp sẵn răng ra
 Để mai giết lão Mèo Già mới yên!"
 Chuột Trai cuống cuống khóc rên
 Nhe hàm răng nhọn trông lên mái nhà
 Bà mụ mới nhủ gần xa:
 - "Phải sao chịu vậy nữa mà kêu ai?
 Trời sinh cỏ, trời sinh voi
 Thôi thì nhắm mắt, còn đòi làm chi?"

ĐI CUA HIẾU NGHĨA

Mẹ già bị bệnh nặng, Đi Cua² lên Đồng Giang xứ Lạng lấy thuốc thần về cứu mẹ. Dọc đường về, Đi Cua gặp trăm nỗi gian lao: khi thì sa vào tay Rốc Nghêu, suýt nữa bị nhục, khi thì mắc mọo bùa mê của mụ Ếch, suýt nữa bị mất mạng; khi sa vào hang Chuột Cống, suýt nữa bị xé xác phanh thây; khi thì

-
1. Ý ba câu cuối: khuyên Chuột Trai, Chuột Gái nhẫn nhục chịu đựng, nhắm mắt cho qua, trời sinh ra ta là cỏ, thì trời lại sinh ra voi (chỉ lão Mèo) để ăn cỏ. Còn sinh sự làm gì được nữa!
 2. Đi: tiếng thông tục ở nông thôn chỉ những người đàn bà nông dân sinh con gái đầu, hoặc để gọi chính đứa con gái đầu ấy khi chưa muốn gọi tên nó, ví dụ: Mẹ đi nhà tôi, cái đi nhà đi Cam, v.v...

rơi vào nanh vuốt ả Sít, suýt nữa thành mồi ngon cho ả. Nhờ có võ nghệ cao cường và tấm lòng nghĩa nhân cao cả, Đĩ Cua đã vượt qua được mọi thử thách hiểm nghèo, đem được thuốc thần về. Nào ngờ, đến nhà thì mẹ già đã chết bởi âm mưu của Quận công Cua Đá: giết mẹ để ép duyên con! Đĩ Cua nhìn rõ ruột gan hắc, liễu mình chống lại. Sa cơ, nàng ngã giữa trận tiền, tưởng thế là chết.

Nhưng trong hàng ngũ Cua Đá, có chàng Cua Gạch là một tay "sức cộ can trường" đã từng riêng một giang sơn to lớn, vừa mới bắt tay hợp tác với Cua Đá; nay thấy Cua Đá nhân thế, liền cứu Đĩ Cua giữa trận và lập tức cùng nàng phản binh phát cờ chống lại Cua Đá. Cua Đá thất cơ, phải rút binh về thành.

Từ đó Cua Gạch và Đĩ Cua gắn bó với nhau thành vợ thành chồng, họ đem binh quân sang vây thành Cua Đá hỏi tội. Cua Đá không chịu chạp binh mà bày kế hiểm: mời chàng và nàng vào thành, lấy mà đãi rồi bàn chuyện chia đôi sơn hà, gác bỏ binh đao, sống hòa bình yên ổn. Hai bên đồng ý. Trong tiệc, Cua Đá lừa bỏ thuốc độc vào rượu. Cua Gạch và Đĩ Cua đều bị trúng độc. Biết thế nguy, nhớ đến lọ thuốc thần lấy về cứu mẹ, chưa dùng đến, Đĩ Cua đem cứu được chàng Cua Gạch. Còn nàng thì phải chịu hi sinh, Cua Gạch được cứu sống, rút gươm phản công Cua Đá. Cua Đá phải đền tội. Giang sơn về một mối trong tay Cua Gạch.

Phải chăng câu chuyện phản ánh cuộc đấu tranh gay gắt giữa một bên là những cuộc khởi nghĩa của nông dân và một bên là các tập đoàn phong kiến ở thời Trịnh - Nguyễn dưới con mắt của một nhân dân giàu tinh thần thượng võ và nghĩa khí?

Tuy còn một vài đoạn ngắn chưa sưu tầm được, những truyện đã dài tới 500 câu. Đây là một truyện hay, do các ông Nguyễn Văn Phó 55 tuổi, ông Đoàn Văn Hạng 57 tuổi, ông Nguyễn Văn Tốn 65 tuổi, ở thôn Đông Sáu, xã Liêm Túc, đọc cho ghi.

Cua Già ồm tám tháng nay
 Bây giờ thì đã đôi tay bắt ruồi
 Thuốc thang chạy hết mọi nơi
 Đi Cua lặn lội kêu trời cứu cho
 Số hồ thiên mệnh ai dò¹
 Tựa như cái lá cắm đò giữa sông²
 Hương đăng, đèn đóm sáng trưng
 Lập đàn chín giới về cùng cứu cho³
 Bờ kia càng giận càng rò
 Lửa kia sắp tắt, quạt to càng tàn
 Tin đồn lừng lẫy thế gian
 Ở trên xứ Lạng, Đồng Giang thuốc thần⁴
 Đi Cua hỏi hết xa gần
 Tổ tường, Cua mới lần đường ra đi
 Gió mưa lặn lội quẩn gi
 Đi Cua vừa khóc vừa đi từng ngày.

Một hôm trời đã rạng ngày
 Thuốc thần lấy được cầm tay ra về
 Trải bao cách trở sơn khê
 Đường đi thăm thẳm sao về tới nơi?⁵

-
1. *Số hồ thiên mệnh*: Vốn có số trời định trước. Chữ "số hồ" là do chữ "bản hồ số" trong *Tam tự kinh*.
 2. *Cái lá cắm đò*: Cái lá rụng trôi sông, bị vướng, dừng lại, tựa như con đò cắm giữa sông, ý là mong manh, nổi nênh, trôi giạt.
 3. *Chín giới*: Do chữ "cửu thiên", tức là chín phương trời. Ý cả câu: Lập đàn cầu khẩn chín phương trời, mười phương Phật cứu giúp.
 4. *Xứ Lạng - Đồng Giang*: Vùng biên giới phía bắc nước ta. Mượn hai cái tên riêng này để chỉ sự xa xôi cách trở.
 5. Câu này có người đọc: *Đường đi trở ngại sao về tới nơi?*

Ăn thời bữa vực bữa vơi
Một đồng xèng nước, cũng thôi, để dành¹
Một hôm qua cái đầm xanh
Tép Tôm múa hát, Lanh Canh thổi kèn²
Hỏi đâu lối cũ đường quen³
Hay ta lạc tới động tiên chắc là?
Bỗng đâu có tiếng khà khà
Trông ra đã thấy quả là Rốc Nghêu⁴
Thân hình cao lớn lâu đều
Ăn nói hồm hồm, bao nhiêu răng chìa
Đen thời đen góm đen ghê
Phởn phơ bụng mỡ, máy mê mắt nhìn
"Khi nên trời cất đất đem⁵
Cớ sao lại lọt vào đền của ta?
Trông mày tươi tốt thướt tha
Tay con ngà ngà mã mượt, con ôi!
Ở đây tiên động từng trời
Người xui du ngoạn, kẻ chơi hội hè
Lại đây ông bảo con nghe...!"
Rốc bèn sấn lại cặp kê chân tay
Đi Cua tối mặt, tối mày
Nó bóp vào cổ, nó đẩy vào trôn⁶

-
1. *Đồng xèng*: Tức đồng trinh, một đơn vị nhỏ nhất của tiền tệ cũ.
 2. *Lanh Canh*: Một loại cá nhỏ, mình dài và lép.
 3. Có người đọc: Hỏi ai đem lối dẫn đường.
 4. *Rốc Nghêu*: Một loại cua già, mình đen, càng to.
 5. *Trời cất đất đem*: trời dành riêng cho, đất đem đến cho. Ý là may mắn. Có người đọc: *Khi nên trời để đất đem*.
 6. *Đẩy*: Đẩy, giúi vào.

Đĩ Cua giở võ trị luôn
 Rốc Nghêu bổ ngựa cuống cuồng kêu cha?
 Tam quân bản bộ đổ ra¹
 Rút gươm sáng lóe hời là chạy đâu?
 Đĩ Cua mới nói nông sâu
 Tam quân bản bộ ruột rầu như dưa²
 Áo ào về động như mưa
 Khiêng ông Rốc tổ gãy vừa tám răng³
 Hai càng thì cũng gãy vắng
 Máu chảy ròng ròng kêu đến là kinh
 Đĩ Cua ôm thuốc thần linh
 Vừa nghi phạm mình rõ thật oái oăm
 Mười ngày chẳng nghỉ, chẳng nằm
 Lại toàn gặp của ma vâm, cộp gậy⁴
 Đi đêm rồi lại đi ngày
 Ở nhà mẹ vẫn còn, hay mất rồi?
 Đĩ Cua lòng dạ bồi hồi
 Khi đi than thở, khi ngồi thở than
 Thuốc này cứu mẹ thoát nàn
 Dẫu rằng muôn dặm gian nan cũng là!
 Bấy giờ đêm đã canh ba
 Gương trời khi ấy bày ra một vòm⁵

-
1. Có người đọc: *Tam quân bách bộ đổ ra*.
 2. Có người đọc: *Tam quân bách bộ ruột rầu như dưa*.
 3. Từ câu "Tam quân bản bộ đổ ra" đến câu này tả việc Đĩ Cua thuyết phục quân lính Rốc Nghêu, kết quả là bọn này nghe rõ điều hơn lẽ thiệt, không gây sự với Đĩ Cua nữa.
 4. Có người đọc: *Lại toàn gặp của ma đầm, cộp giầy*. *Ma vâm*: ma khỏe, dữ. *Cộp gậy*: cộp dói, dữ. Cả câu ý là toàn gặp những trở lực lớn, toàn loại độc dữ cả.
 5. *Gương trời*: Mặt trăng.

Này là đầm bạc, ao vàng
Mơ màng rêu ngủ, lang thang cá rồng
Bốn bên vắng vẻ như không
Lơ thơ mấy Ốc chống mông ngáy khò
Bỗng dưng bì bóp trên bờ
Trông lên đã thấy một bàẾch to
Rõ là cổ vai, dít vò
Tắm đêm cho dễ làm trò với đêm
Thấy Cua, mụ rối rít lên:
- "Nay con ngơ ngác ở miền đâu ta?
Canh khuya thân gái đường xa
Sao mà tốn tác la cà thế con?"¹

...

Thưa rằng: - "Con có mẹ già
Đang cơn ốm nặng gần ma, xa trời
Cửa nhà có một con thôi
Tìm đường là thuốc? cứu người khỏi đau".
Mụ rằng: "- Con quay phía sau
Lấy tay ta vỗ lên đầu cho con
Mẹ con ốm héo, ốm mòn
Con về đã thấy mẹ con ra mừng!"
Đi Cua vội vã quay lưng
Cái tay mụẾch liệu chùng đặt lên

-
1. Từ câu này trở xuống còn bốn câu nữa, có người quên, có người đọc:

*Người ta vàng đầu máu thương
Người ta chín chục còn vẫn non cao
Người ta trả đổi máu đào
Mà con đường thăm non cao thế à?*

Chúng tôi ngờ rằng người đọc nhớ lẫn, nhớ sai, sau này sẽ xác minh thêm.

Ai ngờ nó vẽ bùa huyền
 Cua kia run rẩy quắp liền chân tay¹
 Trông ra lộn mặt tối mày
 Nằm trơ thổ địa thành rày miếng ngon
 Mụ rằng: - "Hóa kiếp cho con
 Để ta no bụng, ta giòn, ta tươi
 Miếng này, ngon ỏi, ngon ơi!
 Con này mười tám, đôi mươi là cùng
 Sơn hào hải vị sấm nhưng
 Chẳng bằng Cua gỏi nhất vùng, con ơi
 Đi Cua gan ruột tả tơi
 Muốn vùng đứng dậy, lại rụng rời chân tay
 Bùa mê nó ác nghiệt thay
 Tôi mắc nạn này, trời đất biết không?
 Gương trời thì đánh tòng vòng²
 Sao trời thì lộn ở trong mắt này
 Rồi ra trăm cỏ ngàn cây
 Múa ngang múa ngựa, lộn cày, lộn nghiêng
 Đi Cua nộn nạo như điên
 Vừa qua một lúc tỉnh liền ngay ra
 Bốn bên trời đất đâu là?
 Nhìn ra chỉ thấy toàn là máu tươi?
 Đi Cua đã nghĩ ra rồi:
 - "Thôi ta vừa bị nuốt trôi đấy mà!
 Bây giờ quyết tìm lối ra

-
1. Trong thực tế thường thấy thế này: Cua bị Ếch vỗ lên mai là co rúm lại, nằm dí một chỗ, mặc Ếch muốn nuốt khi nào thì thiết.
 2. *Tòng vòng*: bơi vòng vèo. *Gương trời thì đánh tòng vòng*: mặt trăng bơi vòng vèo, ý nói nhìn thấy mọi vật quay lộn.

Ếch ơi, mày phải ra ma đây này!"
Cua vùng dậy, đuổi chân tay
Ếch kia bỏ ngựa, lẩn quay, há mồm
Rồi nó bò dậy lồm cồm:
- "Đi Cua ơi! Để tôi dồn cho ra
Nay tôi bụng dạ đàn bà
Thấy người vàng ngọc tưởng là miếng ngon!"
Cua rằng: - "Đừng thói con buôn
Giết người đầu lưỡi, không gươm như mày
Ta nay võ nghệ cao dày
Phải đầu oải uệt như bầy giun con"¹
Mày còn muốn đẹp, muốn giòn
Trách chi dương thế vẫn còn đảo điên"².
Cua liền gỡ miếng tam thiên³
Xé toang bụng Ếch, nhảy liền ngay ra
Ếch nay thì đã ra ma
Cái tay cầm quyết yểm tà đuổi xuôi
Vừa trừ bạo Ếch xong rồi⁴
Chưa kịp đôi hồi, Cua lại đi ngay
Thuốc thần nay vẫn cầm tay
Gỡ tay bấm đốt: ngày rày hai nhăm
Mẹ già ai hỏi, ai thăm?⁵
Nào ai rau cháo, ai nằm tử tế?
Nhớ khi bệnh vương đam mê?⁶

1. *Oải uệt*: Mềm yếu, bất lực.

2. Có người đọc: *Huống chi gian thế vẫn còn đảo điên*.

3. *Miếng tam thiên*: Một miếng võ hiểm.

4. *Bạo Ếch*: con Ếch hung bạo, ác hiểm.

5. Có người đọc: *Nào ai hỏi, nào ai thăm*.

6. *Bệnh vương đam mê*: Bệnh phát nặng lên, đâm ra mê man.

Ai người lay gọi, bù chì thuốc men?
 Năm canh một bóng một đèn
 Giậu thưa xơ xác, phen ken rã rờ
 Con thì lẩn thẩn bơ vơ
 Đường xa dặm thẳm bao giờ tới nơi?¹
 Qua vùng sen, dặm đầm dài
 Vào vùng lác nhon, gươm mài, kiếm vung²
 Qua vùng lạ thổ lạ thung
 Vào vùng thủy tận sơn cùng âm u
 Sang tuần tháng tám, giữa thu
 Trời xanh không gợn đường tơ, mơ màng...
 Đêm thanh gió mát thênh thang
 Đồng khuya giải bạc, giắt vàng đóng cao
 Ở đây là ở nơi nào
 Đường như rừng thẳm núi cao thế này?
 Càng vào càng thấy lạ thay
 Đá hoa lát trắng, đường dày kim cương
 Góc hầm, nhũ đá cùng buông
 Ngách ngang, ngách dọc, lối luồn trăm nơi
 Ruột gan thổn thức bởi bởi
 Trời ơi, tôi lọt vào nơi chốn nào?
 Trập trùng động dựng đá cao
 Lối ra đã thẳm, lối vào càng sâu
 Nào đâu có bóng nào đâu
 Ở đây chỉ thấy một màu đá cao
 Ma quái nói chuyện thì thảo
 Hay là tà mã ra vào mà thôi?³

1. Có người đọc: *Con thì dặm thẳm bao giờ tới nơi!*

2. Có người đọc: *Vào vùng lác nhon, lau mài, kiếm vung.*

3. *Tà mã*: Tà ma, ma quỷ.

Quay ra thì lạc lối rồi
 Đường vào hôm nọ có trời nhớ ra!
 Bây giờ len lối mình ta
 Bao giờ nom thấy trời xa đất gần?
 Nghĩ mà thương mẹ, giận thân
 Quá đà rong ruổi trót lần vào đây
 Trong cung nghiêm cấm ai hay
 Vương công Chuột Cống ngày rày ngự xem
 Trống chầu, đàn hát như nêm
 Bỗng hầu cấp báo một tin thế này:
 - "Mười tầng thành quách cao dày
 Mà sao chuyện lạ thế này Vương công?
 Một con Cua Cái má hồng
 Đang vào đứng trước thềm cung thứ mười"
 Chuyện này làm Cống rụng rời:
 - "Cớ chi cung cấm có người vào ra?
 Quân bay điệu đến hỏi tra
 Một là xé xác, hai là phanh thây!"
 Hai đoàn kiếm giáo ken dày
 Song song tới trước bắt ngay mang vào
 Cống rằng: - "Có lệnh rửa đao!
 Tam linh, ngũ lĩnh (?) ào ào đổ ra"
 Cua rằng: - "Hồi lữ hung tà
 Xem đây ta hóa hồn ma chúng mày!"
 Giương càn, Cua thách đánh ngay
 Vương công trợn mắt cau mày tuốt gươm!
 Hai bên lửa thế gườm gườm!
 Cống chém phía trước, Cua luồn phía sau
 Mã trăm! Hồi trăm! Trăm mau!¹

1. Mã trăm, hồi trăm: Những thế vô hiểm.

Gươm cùng tóe lửa hai đầu rung rung
 Tiên trăm! Hậu trăm! Bất dung¹
 Gươm cài chữ thập, gươm vùng hỏa tinh²
 Thật là vạn tử nhất sinh
 Đầu gươm treo chuỗi ngọc linh sống còn!³
 Chậm nhanh một chút càn khôn⁴
 Trời cao sát khí, đảo độn vực sâu!
 Hai bên kịch chiến giờ lâu
 Công thổ rồi cả chòm râu bạc phờ!
 Đang cơn bất ý chẳng ngờ
 Cua cấp vào mép, Cống chờ mặt ra
 Cống vội kêu lũ binh tà
 Cấp thì ngũ bộ, tam tòa cứu mình!⁵
 Tam quân quan Cống rình rình
 Nhìn ra đã thấy thất kinh rụng rời:
 Quan Công nay đã chết rồi
 Càng cua kẹp họng, mắt lồi trơ trơ?
 Cua rằng: - "Dân đã trăm bờ

1. *Tiên trăm, hậu trăm*: Cũng những thế kiếm.

Bất dung: Không tha.

- Ý cả câu: Tả cuộc đấu dữ dội của hai tay kiếm: có khi gươm cài vào nhau thành hình chữ thập (để giữ thế, chế ngự nhau) rồi lại vùng lên đỏ rực như ánh sao hỏa...
- Ý cả câu: hình như đầu lưỡi gươm của họ có viên ngọc thiêng (ngọc linh) hộ mệnh, nên mới sống còn được.
- Cả câu ý là: Chỉ chậm hoặc nhanh một chút là trời đất sụp đổ. Cũng có thể hiểu: cơ trời chỉ chậm nhanh trong phút chốc là đổi thay ngay (sống hoặc chết, thắng hoặc bại).
- Ý cả câu: quân gia khắp các chư dinh (tam tòa, ngũ bộ) mau mau (cấp thì) ra cứu mình chúa (cứu mình).

Khóc kêu nheo nhóc đợi chờ bọn bay
Theo thằng phản nghịch vào đây
Vào luồn ra cúi một thân béo tròn
Hay gì vì tí cón con
Ngủ hơi vàng bạc, xóa hình sinh linh¹
Hay gì non tạc động đình²
Lụy bóng thằng nghịch, núp dinh thằng tà?
Này trông bốn bể sơn hà
Trời cao điện ngọc, đất sa cung vàng³
Này trông bốn cõi nhân khang⁴
Tâm thành đối vạn cốt vàng bất nhân⁵!
Phất cờ nổi trống tam quân
Vung gươm, đập đổ chín lần tòa cao
Giật phăng đệm ngọc, trướng đào
Phá tung muôn cũi, nghìn lao một ngày"
Lời vàng thau nghĩa ghê thay!
Tam quân vỡ lở vòng vây dưng dưng
Lầu vàng gác ngọc phá tung

-
1. Ý cả hai câu: Hay chỉ vì chút quyền lợi bé nhỏ, vì tham bạc tham vàng mà nỡ làm hại sinh linh. Cũng có người giải thích: sinh linh là bản chất thiên bẩm. Xóa hình sinh linh: tự hủy hoại mình, làm tiêu tan bản chất trời phú cho.
 2. Ý cả câu: Cái cảnh núi non, động đình đẽo đắp ấy có ra chi. (ý là nhỏ mọn, tiểu xảo chẳng đáng quý).
 3. Ý cả câu: Trời như điện ngọc, đất hóa cung vàng. Nghĩa là thiên nhiên cao rộng đẹp đẽ trời đất tự do phóng khoáng.
 4. Nhân khang: Cõi người thịnh vượng.
 5. Ý cả câu: Tấm lòng thành (thành: ở đây dùng với nghĩa là lành, là lương thiện) quý bằng vạn cốt vàng bất nhân bất nghĩa. Có người đọc: *Tâm thành đối vạn cốt vàng nghĩa nhân*.

Cờ đào phất thẳng đầu cùng như mưa
 Bảy giờ vào lúc giữa trưa
 Một đoàn rầm rộ ra vừa cửa hang.

Trời cao đất rộng mênh mang
 Nước xanh vạch nét chỉ ngang giang hồng
 Ai mà chẳng phải mơ màng
 Dương quang định thế thơm nồng ái ân¹
 Bồng đầu trời nổi, gió vẫn
 Gió quạt mặt đất âm âm lá bay
 Cua thì thấy lạ lòng thay
 Có sao ta ở trên mây lưng trời!
 Bốn bề trống trải chơi với
 Mây tuôn gió hút về nơi thẳm cùng!
 Mỏ ả Sít cấp ngang lưng²
 Đôi cánh nó quạt ùng ùng bay cao
 Đôi mũi nó thở ào ào
 Vuốt nanh nó sắc như dao chém trời
 Cua gọi: - "Chị ả Sít ơi?
 Cứu tôi, chị định về nơi chốn nào?"
 Sít rằng: - "Mày khéo ngọt ngào
 Trông mà xem, cái điều tao hóp rồi"
 Đi Cua nổi giận giữa trời:
 - "Nay dù sống chết thì thôi cũng là!
 Đưa càng móc sắt Sít ra
 Sít vội rũ mỏ để mà thoát thân

1. *Dương quang*: Mặt trời sáng rọi.

Định thế: Cuộc đời yên ổn.

2. *Sít*: Một loài chim lông xanh tía, mỏ đỏ, hay ăn lúa và cua cá.

Giữa tầng mây nổi gió vẫn
Cua xoay đầu Sít, Cua lẩn thịt da:
- “Mây là hung hiểm đi tà!
Mây có cánh rộng bay xa bay gần
Mây có lông rậm che thân
Tiếng mây la rộng vang ngân trăm vùng
Mắt mây nghìn thổ, vạn thung
Tai mây nghe lọt chín trùng trời cao
Mỏ mây sắc tựa lưỡi dao
Cổ mây ngang dọc thấp cao khôn lường
Mây chuyên bắt thóp giữa đường
Kẻ kêu máu chảy, kẻ xương róc tàn
Mây có chín bụng mười gan
Muốn vợ bỏ bị thế gian ăn phần¹
Vạn xa thua thế hiểm gần
Cua nay đã chắc muôn phần thắng to!
Sông sâu nước cả đắm dò
Sẻnh miếng Cua bị gãy giò lẩn ngang
Giữa tầng trời đất mệnh mang
Cua rơi như chiếc lá vàng lạc thiên
Trông lên ả Sít cánh nghiêng
Ước gì ta có cánh tiên chấp vào
Đầu mây giã giữa máu đào
Ngực mây phun máu thì ta mới là
Mái tây trắng đã xế tà
Cua rơi xuống một tha ma lạnh lùng...
...
Nay nắng lửa, mai mưa rong

1. Ý cả câu: muốn vợ cả thế gian bỏ bị, tức là tham lam quá.

Mẹ Cua gồng gượng mỗi mong đêm ngày
 Bệnh già nghĩ cũng lạ thay
 Càng mong, hơi thở tơ bay càng dồn
 Cửa hang u ám nước cồn
 Niềng thưa xao xác, Lôm Chôm bơ phờ¹
 Xa xa Cò Lả gió đưa
 Chuồn Chuồn chấm nước, cơn mưa sập sùi
 Hôm mai tắc bóng ngậm ngùi
 Trăng đêm giải bóng, mặt trời nổi nhenh
 - "Phận bèo chìm nổi lênh đênh
 Nay con muôn dặm gặp ghềnh nơi nao?
 Mẹ còn thoi thóp ngày nào
 Chút này... mong thấy con vào là đi!
 Mệnh già nào có ra gì
 Dem thuyền vỏ trấu mà bì bão đông²".

Bấy giờ có quan Tướng công
 Là ngài Cua Đá, tây đông phụng thờ
 Lầu vàng, gác bạc, muôn bờ
 Lụa là chín đụn, gương cờ mười huân
 Trong tay mấy vạn tay chân
 Vuốt dài giáo sắc như quân bàn cờ³
 Ba trăm nhi nữ ngậy thơ
 Bắt về làm vợ phồn phơ đêm ngày

-
1. *Niềng*: Con Cà Niềng, một loại côn trùng cánh cứng sống dưới nước.
Lôm Chôm: Một loài nhện nước, gần giống con Gọng Vó.
 2. Có người đọc: *Dem thuyền vỏ trấu mà bì tai đông*.
 3. Như quân bàn cờ: Có nghĩa là đầy đủ tướng, sĩ, xe, pháo, mã. v.v...
 Còn có nghĩa là chặt chẽ, nghiêm nhặt như thể bàn cờ, dẫu vào đấy.

Lũy cao, giậu kín, thành dày
Quân đóng chỗ nọ, quân bày chỗ kia
Chuyện rằng ở một cái đìa¹
Có chàng Cua Gạch đủ nghề võ gươm
Tài cao, sức có, can trường
Binh dong, cờ kéo mười phương rùng rùng
Bồn chồn gan ruột Võ công²
Sớm bề thu phục về cùng một nơi³
Chiến trảng, binh hỏa, ở đời
Khi cả rần rụa, khi vơi ráo sành⁴!
Được chàng Cua Gạch tài lành
Hơn xây trăm vạn bức thành bỏ đi...⁵

Sự tình tới một đêm khuya
Một đoàn đèn đóm đi về xôn xao
Người thua kẻ gửi ồn ào
Cua Đá đi trước mũ cao áo dài
Hoa hài, trâm hết giắt cài
Mất rống, mây phượng đeo đai thép vàng
Lụa là gấm vóc xênh xang

-
1. *Đìa*: là Một loại hồ sâu người ta đào ra giữa đồng, trong lòng bỏ chuôm chà để nhử cá cả cánh đồng vào.
 2. *Võ công*: tiếng tôn xưng chỉ chàng Cua Đá.
 3. Ý cả câu: Cua Đá muốn sớm thu phục Cua Gạch về với mình.
 4. Ý cả câu: Binh hỏa khi bùng lên thì như nước tràn bờ, khi yên tĩnh thì ráo khô như sành.
 5. Từ câu này trở xuống có lẽ những người đọc quên mất một đoạn tả việc Cua Đá tìm cách hợp tác với Cua Gạch. Bởi lẽ ở đoạn trên đang tả Cua Gạch vẫn riêng một giang sơn đối địch với Cua Đá, mà xuống dưới ta đã thấy Cua Gạch ở trong hàng ngũ Cua Đá.

Đôi càng mập bụa, nở nang mặt mày
 Gồ gồ mai đá bóng thay
 Rùng rùng tám cẳng giăng đầy lối đi!
 Ngực đeo một cái khiên che
 Cái miệng phập phề, nói độc những rằng:
 - "Tôi là quan Quận sang thăm,
 Nơi ăn chốn ở bà nằm ra sao?
 Phận già nghĩ cũng lao đao
 Tử sinh thoi thóp nơi nao cậy nhờ?
 Lòng vàng trăm mối vò tơ¹
 Thôi thôi bể nạn bao giờ cho tan!
 Dây oan lại kéo dây oan
 Lửa hung lại đốt thân tàn làm chi?
 Quân đâu! Lấy thuốc pha đi
 Cho bà uống khỏi còn gì là hơn?"
 Cua Già há miệng lay ơn:
 - "Ngài là phụ mẫu sinh thành cứu cho
 Già nay cái bóng vật vờ
 Cúi đầu quy bái cậy nhờ đáng cao?"
 Thuốc kia vừa mới uống vào
 Cua Già duỗi cẳng, mép trào bọt đen!

 Bấy giờ thấy đóng cửa phen:
 - "Mẹ ơi, con đã về bên mẹ này!"
 Đĩ Cua vừa gọi vừa lay:
 - "Trời cao đất thăm ai bày cho ra?
 Tôi nay còn chút mẹ già
 Bấy lâu lặn lội đường xa, mẹ chờ

1. Có người đọc: *Lòng vàng động những dây tơ*.

Mẹ ơi? Con thật chẳng ngờ
Thân con bé dại biết nhờ cậy ai?!
Trời có hôm, đất có mai
Đá kia còn biết mọc tai nữa là (?)..."
Bấy giờ Cua Đá khẽ khà:
- "Nay ta vừa đến thăm bà đấy thôi!
Cũng là cái sự ở đời,
Sinh thời sinh kí, tử thời tử quy¹
Trăm năm nào có ra gì
Trời cùng đất thăm thôi thì cũng may
Cùng nhau ở thế gian này
Bóng trôi, bèo nổi, mây bay khác gì?
Thôi còn suy nghĩ làm chi?
Đầu xanh tuổi trẻ ấy thì tính sao?
Nổi chìm là kiếp má đào
Nữa mai mưa gió biết vào tay ai?
Hoa thơm mỏng tựa bóng mai²
Lúc yên đã vậy lúc tai thế nào³?
Ta nay một góc trời cao
Muôn Cua quy phục, ra vào lụy ân
Thấy nàng tử phạm trăm phần
Ra tay tế độ nghĩa nhân cho nàng".

Bàng hoàng lại nói bàng hoàng
Càng nhìn, càng rõ ruột gan lão này
Hung tà giết mẹ ta đây

-
1. Ý cả câu: Sống là gửi, thác là về.
 2. Có người đọc: *Gái thơm mỏng tựa bóng mai*.
 3. *Lúc tai*: Lúc tai nạn biến cố.

Lại còn mưu kế đặt bày cướp con!
 Thứ mày như thế đã quen
 Lấy màu cam chuối phủ lên gai chà
 Ma trời mặc áo cà sa
 Quý sứ trùm lấy lụa là, vàng son!
 Bây giờ bờ cõi nước non
 Gia tàn, sản hại, ai còn lạ chi?
 Gươm này giết kẻ bất nghì
 Thịt xương tan nát cũng vì nghĩa nhân
 Đĩ Cua bảo kiếm tuốt trần
 Cua Đá đảo kế âm âm như mưa
 Ba quân kéo tựa võ bờ
 Nào gươm, nào giáo sáng lòe khắp sân!
 Đĩ Cua lựa thế đánh gần
 Mà thằng Cua Đá tặc thần lảng xa
 Đĩ Cua sa chước gian tà
 Éch đã vào xiếc biết ra lối nào?
 Quân binh Cua Đá ào ào
 Đĩ Cua bí nước ngã nhào tám chân!
 Cua Gạch rút kiếm tới gần
 Vung gươm chém mạnh xuống sân cạnh mình¹
 Đĩ Cua nay đã biết tình
 Cùng chàng Cua Gạch phản binh phát cờ²
 Cua Đá bất ý chẳng ngờ
 Nhìn ra hoảng hết dật dờ hồn bay
 Phong ba, chèo cũng khó xoay

-
1. Cua Gạch chém xuống sân, sát bên cạnh Đĩ Cua làm ám hiệu cho Đĩ Cua biết: Cua Gạch là người có thể tin cậy được.
 2. Có người đọc: *Cùng chàng Cua Gạch tụ binh phát cờ.*

Hồ quân thu giáo rút ngay về thành!

Gió yên mưa tạnh đất lành
Hai Cua sắp sửa sắm sanh tơ hồng
Một vùng xanh mướt như nhung
Xôn xao binh mã, rập rùng trống tó
Chưa tuần chấn gối, gió đưa¹
Nôn nao bốn cõi hội mùa chiêu binh²
Cua Gạch đeo kiếm lung linh
Nữ Cua yếu điệu ra hình nữ lang³
Bên chàng, rồi lại bên nàng
Kiếm dài chấm đất, giáo thang chạm trời⁴
Bốn bề ngàn nội, mây côi
Như cơn hồng thủy, tụ hồi sao sa
Gươm trần Gọng Vó tuốt ra⁵
Cua Hùm cắp giáo, Cua Đa thiết chùy⁶
Bắp Cày đình nhọn cày đi⁷
Niễng thì cầm gậy, Cuống thì đeo cung⁸

-
- 1, 2. Ý cả hai câu: Thấm thoát chưa trọn một tuần chấn gối đã đến hội mùa chiêu binh. Cũng có người giải thích: chưa đến ngày làm lễ thành hôn (chưa tuần chấn gối) thì đã đưa tin (gió đưa) mở hội chiêu binh... Chúng tôi ghi để bạn đọc tham khảo.
3. *Nữ lang*: Người phụ nữ tài giỏi.
4. *Giáo thang*: Là một loại giáo, nhưng chúng tôi chưa rõ hình dáng ra sao.
5. *Gọng Vó*: Là một loại côn trùng mình bé, chân cao dài có dáng như những cái gọng vó, thường nhún nhảy trên mặt nước giống con nhện nước.
6. *Cua Hùm*, *Cua Đa*: Những loài cua đồng. *Thiết chùy*: gậy sắt.
7. *Bắp Cày*: Loại côn trùng ở dưới nước, đầu nhọn như cái đinh, khi phải kháng cự, thì lao cái "đinh nhọn" vào đối phương.
8. *Niễng*: Con Cà Niễng; *Cuống*: con Cà Cuống.

Bà Mụ ngậm bó gông cùm¹
 Bấy giờ thiên hạ ùng ùng sấm vang
 Cùng nhau binh mã lên đàng
 Quân lương, quân chiến dàn hàng bổ vây
 Cua Đá lũy kín thành dày
 Xem thế, rồi mới ráp bày kế binh:
 - "Quân bay hạ giáo cáo trình²
 Trong cung mở tiệc, ngoài binh đón vào
 Tiên vàng, hậu mã cho tao (?)
 Đại quân mở cổng đón vào trong cung"
 Cua Gạch xem cũng lạ lùng:
 - "Xưa nay nước lửa mà dung nhau à?"
 Nàng rằng: "Chàng khéo lo xa?
 Kế binh ta cũng nuốt ba bốn thành
 Liệu mà ra kế bình thành
 Xưa nay há chỉ công thành bằng tên³?
 Ước chi bốn cõi đất liền
 Trời yên bể lặng, ta yên một bể
 Chiến chinh đao gươm, giáo kẻ
 Ai tòng tử địa, ai mê huyết dầm⁴".
 Chàng rằng: - "Mẹo hiểm kế thâm

-
1. Bà Mụ: Hình thù gần giống con rắn, nhưng to bằng đầu ngón tay, mình có đốt. Dưới miệng con này có một cái càng rất giống cái gông. Khi thường thì không thấy, bấm vào đít thì nó mới chìa "cái gông" ra.
 2. Cáo trình: Thưa trình, chào mời.
 3. Ý hai câu: Liệu mà tập mưu cho việc dùng binh. Xưa nay không phải chỉ có đánh thành bằng vũ lực mà thôi.
 4. Ý cả câu: Chẳng ai muốn đến chỉ nơi đất chết, chẳng ai thích gi cảnh đổ máu.

Rồng kia cuộn khúc trong hầm sợ chi
Thỏ hang, Chuột ống can gì,
Cần ta mở lượng, ta thì tha cho!"
Một đoàn mũ áo quần hồ
Tráp son ba tập, gánh bồ ba đôi
Bạc thoi, ngọc đá, bồi bồi
Mưa vàng dập tắt lửa trời binh đao¹
Trống cò làm lễ rước vào
Cua Đá cúi rạp vái chào nhị công
Chín hồi chuông khánh trống đồng²
Tung đôi thanh kiếm, máu hồng đổ ra
Hai tướng cầm kiếm bước qua
Ngọn lửa chói lòa, đổ cháy giờ lâu.
Đá rằng: "- Hai tướng mưu cầu³
Làm chi nên nổi xẻ đầu vỡ tai?
Nước non này xẻ làm hai
Người tài trị đấy, ta tài trị đây!"
Bẻ gương hạ giáo từ nay
Lệnh truyền tiệc rượu dọn ngay ăn thề!
Tam quân hạ giáo lui về
Hai bên cùng tính một bề an khang
Nghĩ rằng máu đổ, xương tan
Bấy lâu binh cách, máu oan ngập trời
Liệu lời, ta lại xoay lời
Kiếm cung còn đó, đất trời còn đây!

-
1. Từ câu: "Một đoàn mũ áo quần hồ..." đến câu này tả đoàn quân của Cua Đá mang lễ vật ra với vợ chồng Cua Gạch vào thành và xin bãi binh.
 2. Cả ba câu tiếp tả cảnh ăn thề: Lấy máu mà thề, bước qua lửa mà thề.
 3. *Mưu cầu*: Ý là lo toan gây dựng giang sơn.

Tâm đầu ý hợp lạ thay
 Càng ăn, càng nói, càng say lòng vàng
 Nhìn nhau bằng hoảng bàng hoàng
 Nước non dập lại một đàng vàng ngân!¹
 Cua Đá cười nói ân cần:
 - "Tiệc may, tay nối ái ân một ngày
 Cũng là dun dủi chi đây
 Trời cao tung xuống một dây tơ hồng
 Ấy mà bốn bể tây đông
 Bên chia nghĩa cả, bên nồng tình sâu
 Rồi lại chuyện lạ cơ cầu
 Tôi vừa phù rể, phù dâu hai đàng
 Mặt trăng sánh với mặt trăng
 Con đi trơn dít, sánh thẳng sạch râu
 Quả bầu thì sánh quả bầu
 Cái âu bằng đất, sánh âu bằng sành
 Thanh danh lại sánh thanh danh
 Nữ lang lại sánh với anh Tướng hùng".
 Cua Gạch cười nói thung dung
 Chuốc rượu thực nữ, tiệc mừng kết duyên
 Đi Cua bỗng thấy ngả nghiêng
 Vội nằm đã thấy bốn bên tối sầm
 - "Trời ơi! Ta mắc mưu thâm
 Mà chàng Cua Gạch cũng nằm bên ta".
 Vội vàng lấy thuốc thần ra
 Một giọt còn đủ, đem ra cứu chàng
 Đầm đầm nước mắt hai hàng:
 - "Gạch lang hãy tỉnh mơ màng mà xem

1. Vàng ngân: Bóng mặt trời vàng rực.

Điểm trời chẳng tính mà nên
Tôi về, Gạch ở lại trên cỏi trần
Trừ oan, rửa nghịch xa gần!..."
Vội vàng đổ giọt thuốc thần, nghiệm thay
Cua Gạch rút kiếm cầm tay
Cua Đá lấy bảy gọi bảy bạo quan
Lưỡi gươm chàng mới chém ngang
Cua Đá bắn nảy hai càng hai thân
Quân binh tứ phía rầm rầm
Kiệu chàng Cua Gạch âm âm tung hô.

GAN CỐC TÍA

Để giải thích thành ngữ "Gan Cóc tía" và hiện tượng thiên nhiên: Cóc ngiến rằng thì trời động, trời mưa, song dân cùng Liễu Đồi không quên gắn với việc giáo dục tinh thần thượng võ, rèn luyện ý chí kiên cường chiến đấu cho con cháu.

Truyện này do ông Nguyễn Văn Tình, 54 tuổi,
ở thôn Tháp, xã Liêm Túc, đọc cho ghi.

Một hôm Cóc Tía đi chơi
Gặp Thần Mặt Trời mới mọc đang đông
Mặt mũi như thể nổi đồng
Mồm phì phò lửa, gớm trông kinh người
Cóc Tía thủng thỉnh như chơi
Ông Thần Mặt Trời tức nổ ruột gan:
- "Tao đi khắp chốn thế gian
Ai ai cũng lạy, cũng van oai Trời
Mà mày ra bộ trêu người

Tao thì thiêu cháy cho rồi không tha!"

Cóc Tía khi ấy nói ra:

- "Người là trời rộng, ta là đất cao

Hai bên có kém nhường nào

Người cao trên ấy, ta cao dưới này!

Người thở thì nên gió bay

Ta nghiêng rặng thì náo động, chuyển xoay găm trời

Ăn nên đọi, nói nên lời

Trăm lần tu luyện, há phải người ảm ương?

Ta nay: dương thế đường đường

Mười đời võ nghệ, bốn phương oai thần!"

Ông Mặt Trời bảo kiếm tuốt trần

Dài ba ngàn trượng, chạm chín lần trời cao!

Cóc Tía khi ấy nhảy vào:

"Đã là gương giáo thì tao với mây!..."

Mặt Trời cao công, rộng tay

Cóc Tía chui tọt vào ngay hang bờ

Mặt Trời tức giận, chẳng ngờ

Ngó tìm Cóc Tía để chờ mưu thâm

Cóc phun: trời động rần rần

Tối tăm mặt mũi, thoát thân đường nào?

Mặt Trời mới vọt lên cao

Kéo tấm chăn đỏ đắp vào che thân

Động binh, Cóc nổi âm âm

Ngàn quân kiếm giáo cùng xông lên trời

Mặt Trời từ đấy nhớ đời

Cóc nghiêng rặng, lại vội ngồi trùm chăn¹

1. Giải thích hiện tượng: Cóc nghiêng rặng thì trời sắp mưa, mây ùn lên che lấp cả mặt trời.

Ra về Cóc Tía làm văn
Cho con cháu học hàng năm hàng đời
Vậy nên những đêm mát trời
Họ hàng Cóc Nhái trăm lời rang rang¹
Vậy nên khắp chốn thế gian
Ai ai cũng sợ cái gan Cóc này².

KIẾN CHẠY LỤT

Cứu giúp người khi người gặp hoạn nạn là đại nhân, đại nghĩa. Những nhân sự cứu giúp đó, rồi tìm cách biến người ta thành nô lệ, đẩy người ta vào chỗ diệt vong lại là đại gian, đại ác. Mà đã là gian ác thì mạnh đến đâu, cũng có chỗ yếu. Tìm cho ra, nhằm cho trúng chỗ yếu của nó mà kiên quyết hì sinh chiến đấu như họ hàng nhà Kiến đã chống lại Rết thì nhất định thắng.

Truyện này do cụ bà Thôn Khang, 97 tuổi,
thôn Sọng, xã Liêm Sơn, đọc cho ghi.

Kìa cái Công Cống³
Đi đâu đi đâu
Nào mày có biết nông sâu nổi gì?
Cái Đế tao tác
Cái Sáu xào xạc

-
1. Giải thích hiện tượng: Sau khi trời mưa, những đêm mát trời, Cóc Nhái kêu ồn ào ở các vệt cỏ trong đồng nội.
 2. Câu thành ngữ "Gan cóc tía".
 3. Công Cống: Một loại sâu nhỏ bằng đầu tăm, đào hang ở dưới mặt sân đất.

Cái Giun cuống cuống chạy nước
Mẹ con cái Nhện bồng bế nhau đi
Họ hàng nhà Kiến như ri
Khuân gạo vỡ tổ thoi thì ngược xuôi
Gạo, cám, mật, mỡ lồi thoi
Ngổn ngang bữa bãi kêu trời, chết cha!
Kiến Già lụ khụ lồi tha
Kiến Trẻ gánh nặng đến đà oằn xương
Kiến Cánh lồi mật, lồi đường
Kiến Đỏ rứt cổ gánh giường, gánh niêu
Kiến Vàng hết vẽ mĩ miều
Vợ dùm áo đụp che vải điều làm sang
Kiến Con tha cám đầy dàng
Kiến Mẹ lẩn lóc lộn quàng lộn xiên
Nước đang ì ọp dâng lên
Vỡ đê ình ịch ở miền nào đây?
Rồi thì mưa gió chan đây
Kiến khuân, Kiến khóc một ngày như ri
Gạo mật chẳng chuyển được đi
Nước to gió lớn lấy gì mà ăn?
Sóng bạc đầu vỗ âm âm
Thoi thì chết cả còn trông đường nào
Kìa ai rẽ lối đương vào
Có ngàn chân cuộn rào rào đã ghé
Mới hay ông Rết oai to
Nước to gió lớn, Rết bò đi đâu?
Lưng dài như một cái cầu
Cái cổ ngất ngểu, cái râu thài lài
- "Trời làm một trận thủy tai
Ta đi cứu giúp muôn loài lấy nhân

Này nhà Kiến kia ơi, đứng lại ta phân!
Lưng ta dài rộng gấp mấy lần các người
Ta chuyển đập bã trầu thôi
Là hết mật, hết gạo về nơi để dành
Công việc hoàn thành
Ta còn làm lành, đi giúp cái Bọ, cái Sâu".
- "Chúng tôi xin quỳ gối cúi đầu
Xin lạy ông rất có cái lưng cầu, cứu giúp cho ngay!"
- "Gạo mật thì xếp lên đây
Nào là cám bã nào là đồng thau
Nào là mật mỡ rồi lại hoa màu
Bao nhiêu cũng chẳng nặng đâu
Lão như cái cầu đi cứu khổ, độ u¹
Trời phú cho ta cái thân thể to sù
Ăn thì chả mấy, "gật gù" cũng chả bao nhiêu²
Mật thì liếm cắn, gạo niêu
Chứ chả có đâu mà ăn uống mỡ miều như của người ta".
Họ hàng nhà Kiến đổ ra
Bao nhiêu gạo mật nào là xếp lên
Cái lưng ông Rết trở trở như một cái nền
Kiến dưới nâng đội, đến trên xếp vào
Xếp bao thì cũng hết bao
Xếp vừa mới hết, thì Rết ào ào chuyển cho!...
Họ hàng nhà Kiến reo to:
- "Chuyến này mật lại đầy vò, gạo lại đầy chum"
Rồi ra cảm tạ ông Rết chúa trùm

1. *Cứu khổ, độ u*: Cứu những người chìm đắm trong bể khổ, giúp những người lầm lạc chốn tối tăm (chữ nhà Phật).

2. *Gật gù*: Ý là uống rượu.

Biếu ông mấy bông mật, để ông trùm mang theo*.

Thế là cũng chả bao nhiêu
 Sáng hôm sau thì đã mọi điều xong xuôi
 Kiến Chúa mới vuốt râu cười:
 - "Ta nay giả nghĩa cho người cứu ta
 Nào là mật mỡ đổ ra
 Mở tiệc hoa, gọi các Kiến Hoa múa mừng
 Cảm ơn người thật quá chừng
 Không nhân thì ai nỡ bỗng dưng làm lành
 Nào mau trăm họ sắm sanh
 Chúc mừng ông Rết tài lành nghĩa cao!"
 Trăm họ mũ áo xôn xao
 Khói hương nghi ngút, đội vào vật lạ, của ngon
 Bỗng Rết kia mới trợn mắt tròn:
 - "Công ta như quả núi Non khác gì¹
 Ta nay phải là chúa trị vì
 Ta thì mũ áo, ta thì ngồi trên
 Từ rày ta bảo phải nên
 Ta chẳng cần đền, cũng chẳng cần ơn
 Nghĩa nhơn thì cũng nghĩa nhơn
 Nhưng ở đời phải có người hơn, kẻ cùng!"

 Bàng hoàng, nhà Kiến lung tung
 Chạy ngang chạy tắt thế cùng, loạn to

* VHLĐ bản in năm 1982 là "Biếu ông mấy bông mật, để *ôn dùm* mang theo" Riêng dòng này. Nbs theo VHLĐ bản in năm 1995, tr. 135 (N.X.K).

1. *Núi Non*: tên một hòn núi trong dãy núi đất Thanh Liêm.

Kiến Chúa bị Rết trối gô
Rết lấy chân vỗ, nện Kiến tan thây
Nó bắt tú lại một bấy
Cử quân coi sóc kho này thành kia
Rồi thì rằng Rết mới chia
Hút mật, hút mỡ, bắt Kiến kia kiếm về
Khóc than, nước mắt ê chề
Trẻ thì khuôn vác, già lê tìm mồi
Việc làm chả được đôi hồi
Kiến Cánh hầu hạ cho người mơn man
Thật là khổ sở, cơ hàn
Kiến ra đồng ruộng, Kiến lên ngàn tìm mật tìm hoa
Kiến đi lặn lội gần xa
Tắm thân xương bọc lấy da cố cùng
Bao nhiêu xác chết đầy thung
Lưỡi gươm khắc nghiệt một vùng máu oan
Khăn tang nhà Kiến trắng đàng
Mả mới lan tràn đường nọ, đồng kia
Rết thời béo đến là ghê
Cái cổ thì đã thề lể những mỡ rung rinh
Ngày đêm các các tình tình
Con Hoa thì múa, một mình Rết say
Say đêm rồi lại say ngày
Mấy chum rượu mật, hết đây lại với
Hễ ai động rỉ một lời
Lưỡi gươm đã phạt ngang người tì nô¹
Ăn ngày có tí cám khô
Để cho hàng cọt, hàng bồ chúa xơi!

1. Tì nô: Tôi tớ thấp hèn.

Một hôm nhân lúc thanh thoi
Kiến Vàng mới nhìn thấy cái bụng của người bẽ trên
Cái bụng thả xuống, thả lên
Chia ra từng khúc ở bên mạng sườn
Cái bụng béo nứt, béo trương
Cái khúc him híp, như một đường chỉ qua
Kiến Vàng về nói với Kiến Già
Kiến Già khà khà: "- Ta đã ra mưu
Tất cả đều sấm sủa dao
Theo ta một bận, chết nào cũng thôi!"
Kiến Già vừa nói ngừng lời
Trăm họ nhà Kiến đến nơi nhất tề
Kiến Đỏ đất lửa chạy về
Kiến Đen, Kiến Gió đầy dề, đầy đường
Kiến Già bày đặt tổ tường
Trăm họ đều coi thường cái lão Rết yêu tinh
Vừa đào đất, lại vừa rình
Một hôm dưới đất bỗng nổi binh ào ào
Kiến Vàng mới phóng ngay vào
Gọi đàn Kiến Nhỏ mà lao lên vườn
Cứ theo đường nứt xía luôn
Rết đau rúm ró, giẫy như điên dùng dùng
Trăm họ nhà Kiến rùng rùng
Bâu vào người Rết để cùng nghiền răng
Lão Rết sức lực ai bằng
Tung người giẫy giụa, đất bằng cũng nổi gồ trâu
Kiến gãy cánh, Kiến vỡ đầu
Kiến lòi gan ruột, Kiến giáp hầu, gãy răng
Rết co, Rết quấy, Rết quăng
Họ hàng nhà Kiến hàm răng nghiền đều

Kiến bầu mỗi lúc một nhiều
Vừa giã vừa chạy, Rết liều thoát thân.
Bống Rết đứng lại lần chân
Ruột gan nộn nạo, mấy lần mưa ra
Nọc độc nhà Kiến tuôn ra
Rết nằm chống gọng phun ra phì phì
Rết ta chẳng động lông mi
Rết ta đã chết, chết thì ngay râu
Họ hàng nhà Kiến bảo nhau
Đào một cái hố sâu sâu gọi là
Kiến Già áo thụng bước ra
Lâm râm kinh nguyện đến ba bảy đường
Chôn Rết xong, cúng thấp nén hương
Cho Rết nhẹ nhõm biết đường âm ti
Họ hàng nhà Kiến ra về
Áo vàng, áo đỏ dây dê, dây đường
Sóng to, gió lớn cũng nhường
Cạn đồng, cạn suối, cạn nương, cạn rừng
Họ hàng nhà Kiến tung bùng
Đi tìm mỗi lút đây thương đây bỏ.

LÀNG CHIM BẦU LÍ TRƯỞNG

Truyện kể này khá phổ biến ở Nghệ Tĩnh, kể lại việc làng Chim thành lập làng bầu lí trưởng. Làng bầu Cò Ngàng là người từng trải, cứng cựa, đã từng đối phó với nhiều việc khó khăn. Tưởng là làng được nhờ, ai ngờ chỉ một thời gian, Ngàng hay ăn của dân, cái gì cũng vét cũng vơ. Không chịu được, dân kiện lên quan, thế là Ngàng bị cách chức. Người khác lên thay là Cu Xanh. Cu Xanh mới làm quyền biện được mấy tháng cũng

vậy. Thấy dân sắp phát đơn kiện mình, Cù Xanh liền từ chức. Dân bầu anh Tú Mất, song Tú Mất cũng là loài sâu mọt,... Dưới hình thức truyện ngụ ngôn, truyện này phơi bày bộ mặt của hào lý trong làng xã trước kia, anh sau cũng như anh trước, anh nào cũng như anh nào, toàn loài sâu mọt đục khoét nhân dân. Đồng thời, truyện cũng cho ta thấy rằng, dân không chịu ngồi im cho hào lý muốn làm gì thì làm mà có kiện cáo có đấu tranh và trong sự đấu tranh đó có lúc dân đã thắng kiện.

Sưu tầm ở Diễn Mĩ. Diễn Châu, ông Hoàng Yêm đọc cho ghi.

Thanh nhân thông thả ngồi chơi
 Lấy gương kim cổ mà soi cho cùng
 Nghĩ rằng thiên địa hóa công
 Sinh ra người, vật một lòng như nhau
 Nhớ ngày dạo cảnh thần châu¹
 Đào nguyên mấy cội ở đâu tuôn về
 Cỏ cây tươi tốt trăm bề
 Trăng đùa với gió, khướu thể với hoa
 Cúc thông mấy cội dùm dò
 Giọng cuồng điếm khác, tiếng gà kêu canh
 Chim kêu múa hát trên cành
 Đờn ve mấy khúc đồng thanh dập dìu
 Cảnh này ai thấy nở (chẳng) yêu
 Còn ngờ trong giấc vông điều chưa êm
 Mơ màng thoát cổ đàn kim
 Bỗng đâu thấy sự làng Chim nực cười
 Chim kia còn biết nữa người
 Mới hay người, vật cũng giới sinh ra

1. *Cảnh thần châu*: Cảnh nơi tiên ở.

Rủ nhau họp lại một nhà
Bảo rằng trời đất sinh ra một loài
Xưa còn mọi nước mọi nòi
Phòng khi xa bước lỡ vời khôn đang
Rủ nhau họp lại một làng
Để mà tương trợ giữ dằng lấy nhau
Gọi là có trước có sau
Lập thành hương lí dài lâu để truyền
Khai đình rồi sẽ khẩn điền
Thuận tâm tu lí lập đền Nam Cương¹
Để mà phụng sự khói hương
Mong thần phù hộ dân phương thịnh giàu
Dân Chim bàn định với nhau
Hợp hành suốt mấy ngày trâu rở ràng
Bấy giờ thành ấp thành làng
Vua quan, sư thuế, binh lương có phần
Xem ai công vụ chuyên cần
Bầu làm lí trưởng cho dân kéo phiến
Để ra nề mực cầm quyền
Gọi là cái nóc chở nghìn cái rui
Giang già mới gọi làng ơi
Dân ta tuy vậy ít người "xã đang"²
Ấp Nam có chú Cò Ngang
Sông sâu bể thẳm biết đường tới lui
Đã từng những chốn chông gai

1. *Thuận tâm tu tí*: Toàn dân thuận lòng tu bổ sửa chữa (đền, chùa, đình,...). Ở đây làng chim mới lập làng, nên ý nói xây dựng; đền Nam Cương: đền ở phía nam của làng.

2. *Xã đang*: Đảm đang được việc xã.

Anh hùng đứng giữa trần ai cũng già
Dem vào giữ việc dân ta
Phòng khi có sự quốc gia tân phiên
Làng rằng: vậy thế thì nên
Sai trai đến cổng vào tin rước mời
Cò Ngàng nghển cổ liền cười:
"Xem trong mấy ấp thiếu chi người xã đang
Sao dân chẳng cử ra làm
Biết rằng đây có xã đang hay là
Thôi thôi nói vậy cho qua
Xem trong mấy ấp dân ta mặt nào?"
Cò Ngàng chân thấp chân cao
Xăm xăm đi tới bước vào đình trung
Quan viên phụ lão hai dòng
Bảo rằng dân có cử ông việc này
Họp dân đã một hai ngày
Xem dân được mấy kẻ tày như ông
Trai khôn ai để ngồi không
Chẳng lo việc nước thời trong việc làng
Con người xem cũng xã đang
Ông làm lí trưởng cho làng nên chẳng?
Cò Ngàng nghển cổ thưa rằng:
"Hoa thơm dân xã lẽ đừng không theo¹
Hiềm vì một nỗi nhà nghèo
Dân thương cũng chẳng dám điều từ nan".
Ngàng vâng lời xã dân bàn
Tức thì kí trạng giữa dân lĩnh bằng

1. Ý nói chức lí trưởng cũng như hoa thơm dân xã đã giao cho, lẽ nào mà không nhận.

Quan trên người mới bảo rằng:
"Cho về phải cứ công bằng trị dân".
Ngàng ra bàn định việc thần
Bàn năm hai lễ thu xuân tế kì
Đặt bày lễ nhạc uy nghi
Không ai chủ sự ta thì tính sao¹
Xem dân kính cẩn người nào
Ta phải đem vào đối diện thiên nhan
Ngàng thưa trên có các quan
Dưới cùng phụ lão dân ban hai dòng
Con thưa ra tiếng lấy lòng
Có anh Diệc cũng con tông cháu nòi
Lòng ngay tính trọng hơn người
Xem trong ăn nói những lời công minh
Con xin dân xã thuận tình
Nhất thành kí trạng bầu anh Diệc này
Thuận tình dân xã bàn ngay
Giao cho chủ sự những ngày tế đàn
Sau rồi mở tiệc ca hoan
Giết bò mổ lợn hân hoan ăn mừng
Say sưa đàn hát vang lừng
Cổ bản thết đãi đã bằng lòng dân
Kẻ ngoài nào biết mối manh
Ngàng kia với Diệc là tình thông gia
Hai ông giữ việc dân ta
Từ nay hương chính xem ra thịnh thuận²

1. *Chủ sự*: Chủ về việc tế lễ thần thánh trong làng.

2. *Hương chính*: Việc chính sự trong làng, nói chung là tất cả các công việc trong làng.

Ngàng làm lí trưởng yên dân
 Hiềm vì một nỗi hay ăn của làng
 Thấy đâu vợ cục nắm quàng
 Dưới hồ cũng móc trong hang cũng mò
 Khi xưa gầy guộc như mo
 Giữ làm lí trưởng béo to hơn làng
 Đi về chè rượu huênh hoang
 Nghĩ mình là trọng coi làng là khinh
 Con em xao xáo cục tình
 Nhất thành hộp bẻ cổ anh Ngàng này
 Rừng xanh phải kiếm tìm thầy
 Để làm đơn kiện định ngày hầu quan.

Đơn rằng:

"Thanh Lâm phủ, Thanh Sơn huyện, Thanh Khê tổng,
 Thanh Giang xã, nay dân xao xáo, khấu đầu xin bạch. Dân tình
 tức ách, khốn khổ lắm than, tấu lạy đường quan, công minh cứu
 sự. Vốn chúng tôi nay, con nhà chim chóc, ăn nhờ lộc nước, ở
 chốn sơn lâm, lưu lạc mấy năm, kẻ non người nước. Bây giờ dụ
 được, họp lại nên làng, bầu chú Cò Ngàng, ra làm lí trưởng. Dân
 tình những tưởng, kẻ cậy người nhờ, nỏ hay bây giờ, ra lòng tác
 tệ. Binh lương sưu thuế, những nhiều đa đoan. Phục khất
 đường quan, đèn trời soi rạng, mở lòng đại lượng, cứu vớt dân
 ngu, tự hậu để cho, dân thôi ức khổ. Nay dân khấu thủ, vạn
 vọng kính trình".

Quan trên bắt lấy xem qua
 Phê rồi tống xuống cho nha nghị hành¹
 Truyền giao lệ phái lệ binh
 Về Thanh Giang bắt đúng danh Lí Ngàng

1. *Nha*: nha lại trong phủ hoặc trong huyện. *Nghị hành*: bàn luận để thi hành.

Ngàng nay thấy lệ phủ đường
Đón đưa lễ vật vội vàng hướng nha¹
Giờ chiều trống đã điểm ba
Lăm xăm bước tới sân hoa lay quỳ
Quan trên ngài quả tức thì:
"Sao làm lí trưởng phi vì đường này
Dân tình bước tới kêu đây
Có không các việc thì mày khai ra".
Ngàng vâng bái tạ về nhà
Dạo nơi nước thẳm non xa tìm thấy
Công lệnh kể một hai ngày
Khai xong rồi sẽ mai nay nộp vào.

Khai rằng:

"Thanh Lâm phủ, Thanh Sơn huyện, Thanh Khê tổng, Thanh Giang xã, chính danh Lí Ngàng, khấu bẩm trình vì, khát thừa khai sự: Vốn chúng tôi nay, con nhà chim chóc, ăn nhờ lộc nước, ở chốn đầm sâu dân xã thuận bầu, ra làm lí trưởng, năm mười hai tháng, vợ tổn cơm nuôi, đi vác ngà voi, dân tình ai kể, cũng một mình lo. Dân xã mưu đồ, họp hành kí chỉ, không khai các lí², oan thậm là oan, nhờ thượng đường quan, đèn trời soi xét. Đầu đuôi tình tiết, cứ việc khai minh, nhọc hữu gian tình, cam kì trọng tội".

Xem khai quan mới bảo rằng:

"Việc quan cứ lẽ công bằng mà thôi".

Dân tình ai cũng êm tai

Có đâu kiện sự đến nơi công đình

Quan nhân người xử công minh

Dân đen cũng được thuận tình chi nay

1. *Hướng nha*: Hướng về phía nha môn, đây nói đi tới cửa quan.

2. *Không khai các lí*: khai không các lí lẽ, các sự việc.

Lí Ngàng đâu, bắt vào đây
 Truyền cho giải dịch, triện này giao dân¹
 Thuế sưu kì đã tới gần
 Dân về biện trạch tha nhân ứng hành²
 Dân về bàn chú Cu Xanh
 Ra làm quyền biện ứng hành thuế sưu
 Cu Xanh xưa cũng cựa hào
 Rủ bài xao xáo bày mưu kiện Ngàng
 Giữ ra quyền biện cho làng
 Làm sao bỏ mặt anh Ngàng ngày xưa
 Ra làm dân sự cũng ưa
 Hiềm vì ăn nói cũng chưa bằng người
 Rồi ra lắm kẻ nhiều lời
 Khen cho tính khí con người cũng mau
 Bởi người có sự gì đâu
 Lo toan cũng nỗ sắc sâu như Ngàng
 Cầm cân sao quá nhẹ nhàng
 Cho nên mắc phải nhiều đảng phi vi
 Dân tình đến lúc hiềm nghi
 Hợp mau cam kết định kì phát đơn
 Cu Xanh biết rõ nguồn cơn
 Liễn ra từ dịch cho trơn sự tình
 Cho anh chim Triện rừng xanh
 Con nhà vả cũng học hành bút nghiên
 Ra vâng dân sự cầm quyền
 Chính hành mong đợi quan trên đầu tru
 Ra làm công ích dân phu

1. *Giải dịch*: Cởi việc, cách chức.

2. Cả câu ý nói dân về chọn người khác để làm lí trưởng.

Dẫn đem phòng phái bắt cho nát làng¹
Ở ngoài lí sự huênh hoang
Vô làm lí trưởng cho làng, buồn thay
Dân tình ngồi nghĩ đêm ngày
Ta để anh này quyền mãi đâm hư
Nay ta phải lập đơn từ
Nên chẳng ta cũng phải nhờ lượng quan
Dân ta thấp cổ khó bàn
Tiền bao nhiêu chịu khát quan đầu trừ
Có anh Tối Mất hiền ngu
Ở trong bụi rậm ai cho ra gì
May sao đắc thế đắc thì
Gia tư phú hữu, dân nghe muốn bầu
Diệc kia thôi việc đã lâu
Bầu chú Vạc vào mệnh bái thần linh²
Đưa ra cũng tưởng tâm thành
Công minh như Diệc dân tình khỏi lo
Con người coi cũng khôi ngô
Ghét cho cái tính chỉ mò ăn đêm³
No rồi xếp cánh nằm im
Việc đâu mặc đó, dân thêm phiền lòng
Tiết trời lạnh lẽo gió đông
Khen cho cũng chịu mò cùng khắp nơi
Đêm đêm chú bắt được mỗi

-
1. *Phòng phái*: Phòng là căn vụ của lí trưởng hoặc cai phó tổng. Phái là phái viên của quan huyện hoặc quan phủ.
 2. Ý nói bầu chú Vạc thay chú Diệc làm chủ sự việc tế lễ các vị thần thánh trong làng.
 3. Nói thuộc tính của Vạc nhưng cũng để phê phán những chức dịch hay mò ăn trong dân.

Ăn no rồi lại cất lời van la
 Ấp Bắc có chú Giang già
 Ngồi cùng anh Diệc thường đà mắng nhau
 Tồi Mất cây thế nhà giàu
 Ra làm lí trưởng cũng sâu một loài
 Khi xưa ở chốn bờ gai
 Giữ làm lí trưởng nhiều lời khinh dân
 Bởi vì Vạc cổ tình ân
 Cho nên ý thế xem dân ra gì
 Nếu mà nó cứ phi vi
 Lại làm đơn kiện ta thì bấm quan.

LÀNG CHIM KÊU LÍ TRƯỞNG

"Loài chim ăn ở bấy lâu
 Như đoàn cá đối bằng đầu mà thôi
 Bây giờ dân đã đông rồi
 Thì ta phải chọn một người chủ trương
 Để mà cán biện việc làng
 Vụ sưu, vụ thuế đảm đang ngày rày".
 Phụng Hoàng mới tỏ lời này
 "Trên có các thầy, dưới có muôn dân
 Tai nghe chú Yểng chuyên cần
 Gia tư vả cũng có phần nói hay".
 - Cò Bông ngựa cổ thưa rằng:
 "Làng bảo chú Yểng chẳng xong lắm rồi
 Chỉ nghề nói tiến mà thôi
 Cẳng chân nhảy nhót đôi rồi lại ăn
 Cho ra chịu việc hương lân

Thì, hồng, chuối, ổi, nhiều dân tức thì"!.

- Phụng Hoàng lại bảo rằng: "Ni
Có chú Câu Kì hiền hậu xưa nay".

- Cò rằng: "Thưa với các thầy
Câu Kì hiền hậu xưa nay biết gì?

Cửa nhà thì chẳng có chi
Ăn những cơm dì, uống nước nhà cô
Quan ngang, khách tạm quanh co
Lấy gì cung cấp để lo cho làng".

Phụng Hoàng mới bảo: "Cò Giang!
Chú có chịu được cho làng hay không?"

- Cò rằng: "Đồng trắng, nước trong
Tôi tuy tiếng cả, nhà không có gì

Tôm ao, cá vụng xá chi
Mình trắng, dạ trắng giữ lễ thói tôi

Dân thương thì tốt mà thôi
Dù hèn, cũng thể con trai nhà làng".

Liên danh kí kết mấy hàng
Bảo chú Cò Giang kính dẫn hướng nha

Quan trên cho chữ đưa ra
Cò ta cất cổ, cổ qua đầu nhiều

Về bảo chú Cốc làm nhiều
Cò Hương làm phó lo chiêu bua quan.

NÀNG MUỖM DỌA VE SÂU, BỌ NGỰA, ỄNH ƯƠNG

*Ở đất vô vật Liễu Đài này, người ta rất ghét thói lười biếng,
đón hèn không chịu tập luyện, sống đông dài vô tích sự để đến*

*nổi méo mó về thể trạng, bạc nhược về tinh thần như ba chàng
 Ếnh Ương, Bọ Ngựa, Ve Sầu trong truyện.*

Truyện do cụ Nguyễn Văn Ích, 80 tuổi, thôn
 Đồng Vọng, xã Liêm Túc, đọc cho ghi.

Bọ Ngựa chẳng tập tành gì
 Bụng thì như thúng, chân thì như gai
 Gặp ngay Ve Sầu đông dài
 Người khô như mỗ, chỉ tài kêu ca
 Lại gặp một anh thứ ba
 Chân co, bụng bị, ấy là Ếnh Ương
 Ba chàng cùng đi một đàng
 Gặp ngay cô Muồm dễ thương lại màu
 Môi đỏ tựa thỏi son tàu
 Cái khăn mỏ quạ trên đầu lại ưa
 Bên trong áo lụa dệt thưa
 Bên ngoài áo cánh, cũng vừa tầm xuân
 Lưng thon, thắt đáy lưng ong
 Cái bụng mòng mòng, của ấy lấm con
 Cái ngực cao đập cao đồn
 Cái cổ ba ngón, cái tay tròn, quý không?
 Dưới dít chuôn chuốt cái mông
 Rõ cô Muồm đẹp thật không chê nào!
 Ba anh ngấp nghé thế nào
 Say mê say mệt má đào Muồm nhi
 Cù lì đứng chẳng chịu đi
 Muồm ta biết ý dọa thì thử xem
 Bấy giờ mới vén váy lên
 Rút ngay kiếm sắc ở bên cạnh sườn:
 - "Ba người học chữ cương thường

Cớ sao đi lạc vào đường của ta?..."

Ba chàng hồn vía ra ma

Thấy nó trắng ngợt như là bông bay

Lại còn sáng lóe hai tay

Cái kiếm nó động, chết mày chết tao!

Bỗng nhiên gặp chú Cào Cào

Đi đã như sấm, lại lao như thần

Ba chàng run bắn, lại gân:

- "Lạy Cào Cào cứu thoát cái họa nữ thần Muỗm kia?

Chúng tôi nhìn lên ngoài rìa

Mà nó tốc váy thìa lìa những kiếm với cung

Chúng tôi thì thật anh hùng

Nhưng xem nó dùng dùng cũng rùn chân tay!"

Cào cào lúc đó giải bày:

- "Cái Muỗm nó dọa các thầy đó thôi!

Kìa trông nó mủm mỉm cười

Mời ba thầy cùng lại mà xơi coi trâu"

Bước vào, má nó đỏ au

Ba chàng ngượng ngập, gãi đầu ngoảnh đi.

NHÀ DỜI

Láng giềng hàng xóm sớm khuya thương yêu đùm bọc, khi tối lửa, khi tắt đèn có nhau, bỗng không, dùng dùng giáo dựng gươm trần, đánh nhau vỡ đầu sứt trán, máu đỏ xương rơi... Nông nổi ấy chẳng vì Sẻ rút cừu cừu hờn, chẳng vì Chuột tranh hơn tranh thiệt mà vì có thằng Dời khôn nạn, đòn xóc hai mũi, đơm đặt, xúi bẩy, lại thêm lão Cống trung gian toan lợi dụng cơ hội để đục nước béo cò... thành thử cuối cùng xô nhau vào chỗ chết, chỉ lợi có mình Dời.

Bà Đào Thị Viêt, 78 tuổi đọc cho ghi.

Chuột đang tìm chỗ làm nhà
 Đây tuần đến cứ ai mà chả lo?¹
 Trước là tìm chỗ an cư
 Rồi ra tần tảo nắng mưa cũng đành
 Đang tuần công rác, sấm sanh
 Lại gặp ngay được bạn tình chim Rì
 Chia nhau mỗi mái, mỗi vì
 Láng giềng mua lấy khác gì anh em?²
 Người vàng, của ngàì mà nên
 Cũng là thân Chuột thân Chim một nhà
 Anh em áo ngắn xẻ ra
 Sẻnh khi tắt lửa, phòng xa tối đèn
 Làm gì nên nổi đua chen
 Ở đời chị thẳng thì em lại chùng
 Cùng nhau sớm tối trùng phùng
 Kẽ ra rạng sáng, người vùng thâu đêm
 Canh khuya trăng dãi chiến chiến
 Miếng trâu, câu chuyện, nỗi niềm trước sau...
 Sự biến nào có ai cầu
 Rạng ngày mới thấy ở đâu dẫn vào
 Rì rằng: "Nhà ấy chốn nào
 Trông chừng thấy lạ lẽ nào nhà chim?
 Mất thời ti hí mất lươn
 Đuôi thời chẳng có, cánh chuồn màng tang?³
 Râu thời phơ phất hai hàng
 Tai thời tai Chuột lại càng lạ thay?"

1. *Đây tuần đến cứ*: Sắp đến ngày sinh con.

2. *Tục ngữ có câu: Bán anh em xa mua láng giềng gần.*

3. *Màng tang*: Mỏng tanh.

"- Rằng tôi chính thực Dơi đây
Cùng là trong họ một bầy nào ai
Cánh bay ai có sánh tài
Giang sơn rốn bể, chân trời thiếu chi
Nay vì một nỗi sầu bi
Thương người hoạn nạn trước thì nói ra¹
Nay thời kíp liệu cho mà
Nhà Chuột nó đã nở ra một bầy
Nó mưu tru diệt ghê thay
Gian nhân một lũ ở ngay trước nhà
Trúng để đầu gây thực là
Mèo ngửi thấy mỡ, liệu mà cho mau!
Nó vừa bàn định trước sau
Tôi đã nghe thấy phúc cầu nhà người!"
Nhà Rì nghe thấy rụng rời
Mới rằng: "Gớm ghiếc cho đời lắm nao!
Thế mà bả lả nói chào
Miệng người thơn thớt ai nào biết chi?
Mật ngon ngọt ruồi biết gì
Dạ người, lòng bể ai thì biết cho?
Bây giờ đã rõ căn cơ
Ra gươm, ra giáo bấy giờ mới xong
Có đầu áp chế, lộng tông
Đề người lấy thịt tổ tông nhà mày!"
Xong xuôi công việc đặt bày
Dơi kia mới lại tới ngay Chuột Đàn
Rằng thì: "Tối sớm cơ hàn

1. Ý dơi là: Tôi thương chị sắp bị hoạn nạn, nên nói trước cho chị biết.

Võ đầu ra họ, chết oan có ngày¹
 Họ hàng thân thích nào tày
 Có sao lại để mỗi ngày mỗi xa?"
 Chuột Đàn khi ấy nhìn ra
 Trước còn ngờ ngờ, sau đã hối han
 Cũng thời tai Chuột rõ ràng
 Râu kia mất mũi, họ hàng nhà ta
 "- Bấy lâu bác ở đâu xa?
 Sao mà xao nhãng, sao mà biếng thăm?"
 Dối mừng nở dạ ân cần:
 "- Vì chung máu mủ, muôn lần liệu lo
 Nhà này sắp mắc nạn to
 Nhà Rì trở mặt, gan to bằng trời
 Xôn xao đây đó gậy người²
 Mài dao sửa giáo vuốt tươi mới tày
 Oan nào bằng oan nghiệt này?
 Mau mau vạ gió nó bày đến nơi!"
 Chuột Đàn ồn ã kêu trời
 Một đàn con đại lại thời nạn to!
 Biết đâu mà liệu mà lo
 Hang hùm nọc rắn ai dò cho đây?
 Vội tìm nhà Cống làm thầy
 Dầu cho nát thịt thù này chẳng qua
 Ông cống ở tít trong xa
 Ông Cống năm vợ mặt hoa rờn rờn
 Mỗi vợ có một đồng con
 Con nào con nấy ra giòn ra tươi

-
1. *Võ đầu ra họ*: Tục ngữ có câu "Võ đầu mới nhận họ..."
 2. *Gậy người*: Rủ rê, lôi kéo cho đông, cho đủ.

Mỗi ngày mỗi lớn ra người
Mỗi đứa mỗi gậy nó thời tranh nhau
Đứa thời tranh cái áo sâu
Đứa thời tranh cái sập cầu gỗ lim
Đứa thời tranh thóc, tranh huân¹
Đứa đòi lấy vợ, đứa lần vàng hoa
Đứa thời giống giả đường xa
Đã không ăn trộm thì ra ăn mày
Đứa thì bẻ cột, bẻ cây
Đứa thì moi củ, đứa cây mả hoang
Tha phương mỗi đứa mỗi đàng
Vẫn còn trăm đứa chật gian, chật nhà
Bà Cống tốt cái, nái hoa
Ông Cống xồm xà cái tướng đa dinh!
Đương khi đầy lũ, đầy dinh
Cái bụng bà Cống lại phình to ra!
Con đàn, cháu đông dất ra
Con nhà đã vậy, con kiếm ra cũng nhiều²
Ông Cống nhiều thật là nhiều
Đã nhiều, nhiều vậy, bao nhiêu, cho vừa?
Hóa nên lần cửa, lên bờ
Đã chơi chơi đổ cảnh tở mới là!
Đang cơn túng đất túng nhà
Chuột Đàn cầu đến, ai mà thờ ơ?
Vậy nên nổi trống phất cờ
Tụ cho bụi bờ cùng kíp tới nơi
Đánh nhau tàn tã tới bờ

1. *Huân*: Kho lẫm đựng thóc, tiền, của.

2. *Kiếm ra*: Ý là con hoang, con "kiếm thêm".

Năm ngày vắng vẻ tắm hơi đâu nào!
 Chuột Đàn, chuột Cống nơi nao?
 Chim Rì, chim Sẻ nơi nào thấy đâu?
 Máu pha đồng rậm chân cầu
 Hồn oan táo tác, ở đâu bây giờ?
 Cảnh này ai có biết cho
 Trăm muông ngàn thú nào lo thế nào?
 Nhà Dơi mới rẽ cánh vào
 Thỏa thuê hôm sớm, tài cao khác gì?
 Tranh hà đoạt đất làm chi
 Mưu cao mẹo giỏi ấy thì mà hay!
 Tin đồn rục cả đông tây
 Nhà Dơi bẻ mặt, giấu mày vào ra
 Nhập nhoạng thời mới la cà
 Băt trăm con muỗi, lân la xó vườn
 Sáng ra lại rúc ống bương
 Thế gian đóng cửa, đêm trường lần ăn
 Thẹn thùng che mặt, dốc chân¹
 Trăm năm ngàn kiếp lằm thắm với đêm.

NHỆN TƠ PHÁT NGỌN CỜ ĐÀO

Cung điện của Tò Vò, thành cao lũy kín, quân trước quân sau, nhưng lại là hang ổ của những tội ác, tù ngục giam hãm những kẻ bị nó dụ dỗ, lôi tha về đênh thịt uống máu.

Gieo gió tất phải gặp bão. Tội ác càng chồng chất, căm hận

1. Câu này nhằm vào đặc điểm của loài dơi. Khi đậu bám hai chân sau lên cành, dốc ngược đầu xuống dưới, hai cánh che lấy mặt.

của muôn loài cũng chông chất. Và quả nhiên, từ trong dinh lũy của chính Tò Vò, cũng lại do sự đồng tình của chính những tù nhân của Tò Vò. Nhện tơ đã khơi bùng lên một cuộc nổi dậy không có gì có thể dập tắt được. Tò Vò đã phải đền nợ máu.

Nội dung câu chuyện mà tác giả miêu tả phảng phất như hình ảnh của một cuộc khởi nghĩa của nông dân dưới thời phong kiến suy tàn. Truyện này được ghi lại trong một bản chữ Nôm của cụ thân sinh ra cụ Đoàn Văn Nghe, 65 tuổi, ở thôn Đống Thượng, xã Liêm Túc.

Nhện Kênh chẳng quản ngày đêm
Ôm bọc con nhỏ dạo khắp miền gần xa¹
Lũ con kêu khóc oa oa
Nhện Kênh thất ruột để mà mớm con
Chiều hôm, ban tối dập dồn
Lấy đầu che nắng, lấy thân đội trời
Gặp khi tầm tã mưa rơi
Chui vào kẽ vách, rúc nơi xó giường
Một chiều, qua một quãng đường
Gặp người óng chuốt ra phường tài hoa
Mặt mày rạng rỡ thật là
Lưng thắt, áo tựa sao sa nạm vàng
Bước đi nhún nhảy nhẹ nhàng
Với đôi cánh mỏng dập dềnh xuống lên²

-
1. Nhện Kênh là loại nhện to, thường mang một bọc trứng hoặc con trước ngực.
 2. Tò Vò: Loại côn trùng thuộc họ ong, lưng thắt ngắc, cánh mỏng, mình vàng, lấm tấm màu kim nhũ, khi đi thường vỗ cánh nhún nhảy. Loài này thường bắt sâu, bắt nhện giam vào tổ để làm mồi ăn dần hoặc để cho con ăn.

Lạ lòng chưa thật rõ tên
 Chị Kênh đã thấy đứng bên lúc nào
 Hỏi rằng: "Đằng ấy làm sao
 Kiếp sinh ra thể má đào khốn thay!
 Phù sinh non mật, yếu tay¹
 Còn mang một gói thay lay những gì?..."
 Chị Kênh mới kể vắn vỏi:
 - "Chồng thì chết trận, con thì thơ mắng
 Gặp quân sói quạ trong làng
 Vu oan, cấm đất, trói giang tội tình
 Nở con trong một xó đình
 Một mình mình liệu, một mình mình lo
 Tình cờ mua ván ghép đồ²
 Mệnh mông sông biển khôn dò hiểm sâu³!
 Tháng ngày khăn gói lao đao
 Biết đâu đất thấp, trời cao mà nhờ?
 Trăm loài thì cũng hững hờ
 Có chẳng nước mắt tràn bờ thế thôi!..."
 - "Tò Vò chính thực là tôi
 Con nhà đài các, lại người quyền môn
 Nhà vàng, giường bạc, cửa son
 Ba trăm huân của, hãy còn vượng to⁴
 Nghe nàng trôi giạt sông hồ
 Nuôi con một phận, ai lo cho đành
 Động lòng căm kẻ hôi tanh

1. *Phù sinh*: Kiếp sống trôi nổi như bóng nước.

2. *Mua ván ghép đồ*: Ý chỉ việc "đi bước nữa", tái giá.

3. Có người đọc: *Bão to gió cuốn, thuyền đi đằng nào*.

4. *Huân*: Kho, lẫm.

Giá ta mà biết, ta giành lấy gương!...
Đau lòng không nói được lên
Trời phù, Phật độ, ai đền cho ai!..."
Nhện vừa về đến lâu đài
Khói hương nghi ngút, đón người đường xa
Trông lên rõ thật mấy tòa
Tràng ngang tràng dọc, đường ra đường vào
Mấy tòa cao rõ là cao
Kín như bung bít, ai nào biết đâu
Quân quyền chạy trước, chạy sau
Âm ỉ tiếng khóc ở đâu thế này?
Tò Vò biết ý nói ngay:
- "Ấy là mồi béo đợi quay thịt giòn!"
Nhện Kênh ruột lại héo hơn
Hay là hang cáo hang hùm gì đây?
- "Xin nàng chớ có phiến rày
Hoa đăng đã mở, dan tay xin vào"¹
Con nàng để tận phòng cao
Yến oanh, mai trúc, mạn đào cùng ta!"
Tò Vò rượu đã la đà:
- "Xin nàng lật áo để ta xem người!"
Nghĩ rằng cũng khách làng chơi
Ai ngờ trông thấy một đôi vôi dài
Tò Vò cười: - "Cửa trong ngoài
Cài then cho chặt còn ai dám vào?
Nàng cho ta hút máu đào
Rồi ta đắp diêm cho cao mả còn!"
Nhện Kênh nghe nói hết hồn:

1. *Hoa đăng*: Đèn đuốc. Đây chỉ tiệc rượu đêm linh đình.

- "Ta nay phận sống, phận còn tay người"

Tò Vò liếm mép cả cười:

- "Người còn ú mậ máu tươi số mồm!"¹

Nhện Kênh cố nhảy chồm chồm

Lay cửa nghìn nghít để còn trốn ra²

Tò Vò mới lượn rà rà

Chúi vò phóng độc để mà giết đi!

Nhện Kênh lăn lộn, thế nguy

Nhảy kêu, khóc lóc ích gì nữa đâu?

- "Ôi trời đất, lắm cơ mầu"³ !

Nào tôi có biết nông sâu nỗi gì!

Con tôi người bắt nhất đi

Còn tôi người giết chỉ vì máu tươi

Ôi trời thăm, đất dày ơi!

Đã đành tôi chết, ai người cứu con?..."

Nhện Kênh bỗng thấy buồn nôn

Chân tay bủn rủn không còn nhảy xa

Cổ họng nay đã cứng ra

Tò Vò vẫn cứ bay la xuống gần

Cắm vò độc xoáy vào thân

Nhện Kênh khi ấy bần thần ruột gan:

- "Ông Tò Vò ơi, tôi thật chết oan!

Ông bắt tôi xuống suối vàng, tội không?

Ối cha, ối mẹ, ối chồng!

Ối con, ối cái, ối ông, ối bà!...

Con nay là bước đường xa ! ... "

1. *Số mồm*: Sướng mồm.

2. *Cửa nghìn nghít*: Cửa đóng kín bung.

3. *Cơ mầu*: Cơ trời đất mầu nhiệm. Ở đây dùng với nghĩa cạm bẫy tinh vi.

Nhện kêu càng đuổi như là tiếng oan
Một hồi thốc tháo ruột gan
Nhện Kênh nằm chết trên bàn tiệc hoa
Tò Vò lại lấy rượu ra
Cắm vòi hút máu để mà nhắm ngon.

Bây giờ đến chuyện đàn con
Mật mù tin mẹ biết còn trông ai?
Tường cao, cửa đóng, then cài
Mỗi ngày một đứa ra ngoài, thật ngon!
Ra dần rồi lại ra mòn
Một trăm con, chỉ còn non nửa phần
Nhện Tơ mảnh lời xa gần
Việc muốn tỏ rõ phải cần Kiến đen
Ra vào nơi ấy đã quen
Kiến kia vừa lúc lên đèn tới nơi
- "Đại nhân chính trực là người
Vì ta cần vận vài lời được không?"
Mẹ ta ở chốn lâu hồng
Với Tò Vương vẫn ẩm nồng tiệc hoa?
Hay là mẹ đã đi xa?
Còn anh, còn chị của ta thế nào?
Thành này nghiêm ngặt ra vào
Trăm điều tin cậy trông vào đại nhân!"
Kiến đen kể hết xa gần:
Nổi nhà mắc nạn, coi trần dậy oan!
Nhện Tơ thâm ruột, tím gan
Vừa về: Anh chị bị dồn đi đâu?
Một mình than khóc giờ lâu

Bỗng nhiên ai gọi ngay đầu nhà đây?
 Chẳng hay ai gọi thế này?!
 - "Thôi đừng khóc nữa, ta bày cách cho
 Ta cũng mắc nạn Tò Vò
 Bị giam đây để còn chờ giết đi
 Sống mà như chết khác gì
 Chẳng may mất cánh ta thì bó tay
 Nhện Tơ chạy giỏi nhả hay
 Hễ mà chí quyết thù này trả xong
 Tò Vò là họ nhà Ong
 Lưng còn thắt ngãng ra dòng trâm anh
 Chỗ thắt như sợi chỉ mảnh
 Nhằm ngay vào đấy mà giành thế công
 Minh ta lo liệu chả xong
 Ta nay đã hiểu chín vòng tòa xây
 Trong tòa muôn vật chen dày
 Chờ ngày mổ thịt, đợi ngày thịt tan
 Cũng là một nỗi cơ hàn
 Cũng là bể thảm chất tràn tiếng kêu:
 Anh hùng hiệp sức bao nhiêu
 Chiêu binh bể khóa, mà liêu một câu:
 - "Đại nhân tôn bậc Ruồi Trâu¹
 Tôi nay một nỗi thù sâu đêm ngày
 Đại nhân húc cửa sang đây
 Dạy tôi võ nghệ đợi ngày cầm gươm!"
 Trăm ngày nung luyện đã quen

1. *Ruồi Trâu*: Một loại ruồi lớn gấp ba, bốn lần ruồi thường, hay theo đốt trâu bò.

Nhện Tơ đủ sức đứng lên báo thù
Một ngày địa ngục âm u
Bỗng nhiên nổi gió ù ù ghê thay!
Nhện Vàng, Nhện Đỏ một bầy
Nhện Tơ liền mới phất ngay cờ đào
Kẻ cầm gươm, kẻ cầm dao
Tòa ra đổ nát, tòa vào vỡ tan
Tò Vò rút kiếm nghênh ngang:
- "Ra quân phản loạn ẩn tàng đã lâu
Thằng Nhện Tơ phải lấy đầu
Ai ngờ giọt máu ta lau hầy còn!"
Nhện Tơ! Thằng nhãi nhép con
Giỏi thì ra nhận ngọn đèn của ta!"
Nhện Tơ mới rút kiếm ra:
- "Thù này đã quyết, còn ta không mảy!"
Tò Vò chẳng chút đôi hồi
Phóng vào bẻ kiếm làm đôi tức thì
Nhện Tơ cứu vội thế nguy
Chồm lên, lấy sức cắn ghì ngang lưng
Cứ nhè vào chỗ chỉ manh
Tò Vò rũ cổ xè quanh một vòng
Ruột thối sổ xuống lòng thông
Lão Vò đã chết tởng tong một đời
Quân Vò bị đánh tơi bời
Trăm loài xúm lại: "Ôn người Tướng công!"

1. Ý cả câu: Cả lũ Nhện, ta tưởng đã giết hết, hóa ra vẫn còn sót một tên (giọt máu).

SÁO SẬU RƯỚC ĐIỀU HẬU VỀ LÀNG CHIM SẼ

Sáo Sậu phải nhận cái chết khốc hại vì cái tội đã bồng dung đi rước Điều Hậu về hại làng giềng bè bạn. Cái hay của truyện là ở chỗ để cho Sáo Sậu thành món điểm tâm khai vị cho Điều Hậu trước bữa tiệc máu to lớn mà hăn tưởng hăn sắp được tọa hưởng nhờ sự tăng công mách bảo, dẫn đường của Sáo Sậu.

Truyện này do cụ Nguyễn Văn Mỹ
thôn Đông Sấu đọc.

Kìa cái chim gì?
Mày thì đi đâu?
"Tôi là Sáo Sậu, Sáo sậu
Tôi đi tìm cụ Điều Hậu đây mà!
Cụ Điều Hậu chẳng biết có nhà?
Công đi ngại bốn, đường xa ngại mười!
Ơ này bác Vạc kia ơi!
Chỉ cho tôi với cái nơi cụ Điều?"
Vạc rằng: "Tối động cụ Điều
Mà mày ăn mặc tiêu điều thế sao?
Động ngài rừng thấp, núi cao
Long lanh nhọc nhiều, xôn xao quân hầu".
Sáo Sậu rằng: "Chẳng gì đâu
Tôi đã có lễ, Điều Hậu hăn mừng!..."
Mặt trời đã xế lưng chừng
Chiếu vàng trải đất, hạt vừng sao giăng (?)
Điều đang cuộc rượu mơ màng
Tin vào rằng có Sáo sang lạy chào
Tộp ngậm rượu, gật cái đầu:

- "Truyện cho Sáo Sậu lên hầu ta ngay!"

Sáo Sậu quỳ gối chấp tay

Rằng: "Con chẳng quản xa xôi dặm trường

Nhân nay ở một khu rừng

Có làng Chim Sẻ xem chừng ở đông

Nhà nó chen chúc Tây Đông

Con muốn làm tổ cũng không chỗ làm

Nhà nó lớp lớp hàng hàng

Cành cao cành thấp tựa màng nhện sa

Chim ông rồi lại chim bà

Chim con, chim cháu nở ra từng bầy

Chim béo rồi lại chim gầy

Chim con gái hây hây bụng vàng

Chim đốm rồi lại chim khoang

Chim mẹ dòng dít nhả ngực nẩy mỡ màng!

Chim mới nở, chim ra ràng

Đứa nào đứa nấy nang nang bụng mòng

Trong tay ngài nắm quân nhung

Xin cho một đạo vây vùng bắt ngay".

Điều rằng: - "Ở thế gian này

Trăm loài bái phụng đến đây hiến phần

Trời cao cao đến mấy tầng

Đất xa xa đến đến hàng trăm dặm dài

Ngả Đông cho đến ngả Tây

Ngả dài ngả ngắn trong tay ta cầm

Cánh ta rợp kín thế gian

Hét lên một tiếng, chấp ngàn thế uy

Việc làng Chim Sẻ khó gì

Nay con đã đến ta thì mừng thay!

Bạc vàng mang kíp ra đây

Thưởng cho hiền đệ ngày nay dẫn đường"

Sáo Sậu được một bị vàng
 - "Con nay đội đức thiên hoàng lăm thay!
 Lậy Đông rồi lại lậy Tây
 Muôn vàn phúc lộc cao đầy đại vương!"
 - "Lệnh truyền cất cánh lên đường
 Dám xin hiến đệ chỉ đường trước cho!"
 Trời quang mây gió phất phơ
 Đất dài, sông rộng, muôn bờ bao la...
 Một đoàn rầm rộ bay ra
 Vuốt dài, mỏ sắc ai mà chả kinh!
 Sáo Sậu dẫn dắt đại minh
 Luồn mây bay trước, ngạc kinh bay sau
 Trăm Điều bay rợp trời cao
 Gà con tao tác, Chào Mào kêu cha
 Chuồn chuồn vội lánh cho xa
 Chim Ri nép lá, chim Ca nép cành
 Chim Vàng chim Nghệ mặt xanh
 Chim Sáo rẽ lối, Vàng Anh tắt đường!
 Rừng già một dải thênh thênh
 Làng Chim riu rít nghe chừng gần thôi
 Điều rằng: "- Kiếm chốn tìm nơi
 Nghỉ chân sửa vuốt sắp bài bữa vầy".
 Một đoàn hạ cánh đậu cây
 Điều rằng: "Hiên đệ thử bầy cách xem
 Bụng ta đã nổi cơn thèm
 Đã thèm thịt sống, lại thèm máu tươi!"
 Sáo rằng: "- Một chút nữa thôi
 Sẽ ăn thịt sống, máu tươi mặc lòng!"
 Điều rằng: "- Tiên thực, hậu công!"

1. *Tiên thực hậu công*: Trước phải ăn no rồi mới đánh trận được.

Trước là súc miệng sau nong tiệc hoa!"

Vuốt kia Diều đã đưa ra

Quắc vào thân Sáo thật là khốn thay

Diều cười toi tả lá cây

Rằng: "- Món thịt Sáo ngon thay đây rồi

Này chú Sáo Sậu đấy ơ

Trước thời giúp việc, sau thời giúp ăn

Chui vào bụng tớ ai bằng

Tiếng lưu muôn thuở giúp ông Diều hùng!"

Sáo Sậu mình mẩy rẽ run

Miệng kêu, tay vái, nảo nùng lăm thay:

"- Lạy trời cao, lạy đất dày

Lạy thần hộ mệnh cứu rầy con oan

Rồi con lạy đến các quan

Cho con được sống, con làm hầu công

Con xin ân tạ rờng rờng

Con xin bái lĩnh việc trong việc ngoài

Con cần đất, con vật tai

Con lạy chư ngài sinh phúc cho con!"

Diều rằng: "Lời lẽ ngọt ngon

Miệng cao dạ hăm ai còn đợi chi?

Thôi thì bé tí tí tí

Để ta hóa kiếp, tiếc gì con ơ!"

Nói rồi Diều mổ tới nơi

Cổ con Sáo Sậu máu rơi rờng rờng

Sáo rằng: "Lạy đức hóa công

Đã không cho sống, còn mong nổi nào?

Con xin trăm vái đấng cao

Để đôi mắt lại, ăn sau cái đầu

Cho con trông trước, trông sau

Trông biển thăm, trông rừng sâu, đất dày
 Trông nắng đỏ, trông mưa đầy
 Trông lá đầu ngọn, trông cây đầu nguồn..."
 Điều kia ngon miệng mỡ dòn
 Cái đầu Sáo Sậu chỉ còn tí lông
 Cái cổ Sáo Sậu ròn ròn
 Cái cánh Sáo Sậu lòng không những xương
 Cái bụng Sáo Sậu giờ xương
 Cái mề lòi ruột, cái lòng lòi gan
 Bây giờ Sáo Sậu nát tan
 Điều Hâu chùi mỏ: "Còn oan con à?
 Tiếng gì kêu khóc u oa?
 Rồi ta sẽ lập cho ba đàn tràng
 Thôi con về chốn nát bàn
 Còn ta phải kíp liệu toan việc này
 Quân bay ơi hỡi quân bay!
 Truyền cho mở cánh đánh ngay phủ đầu".
 Ba quân đánh tới ào ào
 Làng chim xao xác, bay vào bay ra...¹

... Ngàn chim chấp cánh tung hô
 Đánh cho Điều nọ xác xơ, tan tành
 Điều Hâu về động một mình
 Cánh lông trở trụi, dáng hình lao đao².

-
1. Mất một đoạn, chưa rõ bao nhiêu câu.
 2. Từ đây trở xuống người đọc còn đọc cho ghi một đoạn dài khoảng 70 câu nữa nhưng xét thấy nội dung là nói về việc chim hợp làng, tranh nhau ngôi thứ, chứ không liên quan gì đến nội dung chuyện đang kể, chắc là bà cụ nhớ nhầm chuyện nọ sang chuyện kia. Như vậy chuyện vẫn chưa phát triển đầy đủ mọi tình tiết, chắc còn một đoạn nữa.

TÔM MỪNG THỌ VƯƠNG CÔNG TRẮM

Bởi căm ghét bọn vương tôn, quý tộc, quan lại phong kiến tham lam và bọn người xu phụ, nịnh bợ vô liêm sỉ, nên tác giả dựng thành truyện này để đả kích chúng.

Truyện do ông Nguyễn Văn Khuyến, 50 tuổi,
thôn Đông Sấu, xã Liêm Túc, đọc cho ghi.

Cá Trắm ngáp một cái dài:
"Bay ra mở cửa trăm loài vào dâng!"
Đền dài vang tiếng dạ vâng
Dãy dài, dãy ngắn trước sân tiến vào
Thoạt đầu Rói đến vái chào
Mâm ngà chén ngọc thì nào xếp ra
Cá Trắm gật gật khà khà:
- "Sao con đỏ mắt? Hay là thức đêm¹?
Rằng: - "Nhờ mưa móc ơn trên
Một niềm thao thức lo đền cao sâu!
Đỏ mắt trông đợi bấy lâu
Được rày đã thỏa khát khao mỗi mòn..."
Kìa ai râu đỏ môi son?
Bao nhiêu của lạ vật ngon vái chào
Chép rằng: - "Ồn sánh trời cao
Gọi là phẩm vật đưa vào minh quân!"
Kìa Sộp mình vẩy dầu trần
Ngậm viên ngọc quý mười phần tốt tươi:
- "Con xin bái yết bóng Người

1. Cá Rói vốn đỏ mắt. Ta hay nói "mắt đỏ như mắt cá".

Mong Người vạn thọ, trăm nơi nương nhờ!"
 Kia ai đuôi áo phát cờ?
 Ấy anh Sấn Sắt bây giờ đến nơi:
 - "Bái quỳ muôn lạy ơn Người
 Trời cao bể thẳm tốt tươi con mừng
 Gọi là vàng đầu bạc thưng
 Kính quỳ vạn lạy thọ trường phụ vương!"
 Bao nhiêu lời mật tiếng đường
 Thi nhau chúc tụng cương thường nghĩa nhơn...

Bấy giờ trời đã chiều hôm
 Xôn xao ngoài cửa chú Tôm bước vào
 - "Trình Người con xin vái chào!
 Phận con lam lũ, lẽ nào trể ơn
 Đền trời soi xét là hơn
 Con xin muôn đội giang sơn phụng châu".
 - "Cái gì son đội trên đầu
 Vàng mười dễ kiếm ở đâu đến mừng?"
 Ta thời chín vạn mười thưng
 Vẫn mong một chút lòng mừng của con!"
 - "Đại vương muôn dặm nước non
 Quả con có tấm lòng son phụng thờ
 Muốn cho khoai tốt, lúa tơ
 Nhà con bao giờ cũng quý phân than
 Thôi thì chẳng bạc chẳng vàng
 Con xin dâng trọn lấy sang kéo là!"
 "Thằng này dám láo cùng ta

1. Đặc điểm của Tôm là trên đầu dây cứt. Cá Trắm lại tưởng Tôm mang vàng đến!

Quân bay nhồi trấu, lột da tức thì!"
Tôm liền luống cuống lạy quỳ:
"Trung quân, con có tiếc chi đâu nào?
Cúi xin muôn trượng trời cao
Sẵn lòng lấy cả thủ đao (?) dâng người!"
Bấy giờ Trăm mới cả cười:
Thét quân lính đuổi con người thất phu
Tôm ra, cắt đứt thối mù
Người thời bịt mũi, người trừ mỏ kinh
Trống châu tan buổi mừng linh²
Áo khăn ai nấy sấm sanh ra về.

Tôm về bàn với chú Trê
Rèn gươm đúc kiếm mà kê đầu giường
Nay ta bạo ngược cương thường³
Sớm hôm rồi sẽ liệu đường kéo nguy
Thời này chẳng lí sự chi
Gươm giắt vào gáy lại thì yên tâm⁴
Trê thời giắt ngay dưới cằm
Hai thanh kiếm sắc, ăn nằm rung rinh⁵.

-
1. Lí luận của Tôm là: Vì trung với vua, nên con chẳng tiếc gì, đến cả đầu con, con cũng mang dâng vua đấy thôi.
 2. *Mừng linh*: Mừng thọ một đấng đầy uy linh.
 3. *Bạo ngược cương thường* ý là chống lại những quy định, ràng buộc của lễ giáo.
 4. Trên gáy Tôm chia về phía trước có một cái ngạnh dài cứng và sắc nhọn.
 5. Dưới cằm cá Trê có hai cái ngạnh rất nhọn và cứng.

TRUYỆN OAN CỦA NÀNG NGÓE CỐM

Ếch Ôp là kẻ oai quyền, cường hiếp nàng Ngóe Cốm. Nàng có chữa thì lão trở mặt, phạt vạ Ngóe Cốm, đánh đập tàn nhẫn rồi đuổi ra khỏi làng.

Ngóe Cốm sinh ra Ngóe Sọc. Sọc là tay hảo hán, vừa lớn lên đã phân cờ chiêu binh đánh Ôp. Ôp sợ, phải tìm Chảo Chuộc hỏi kế. Biết không thể dùng binh lực đối địch với chàng Sọc được, Chảo Chuộc cho con gái là Chảo Hoa làm kế mĩ nhân cám dỗ Sọc vào cạm bẫy, suýt nữa Sọc bị mất mạng. Tự giải thoát được, chàng Sọc phản công lại. Ôp cùng đường phải tự trói, ra nộp mình cho Sọc. Nhưng Ôp lại gian ngoan thâm hiểm, kêu gọi rong lòng Sọc tình cảm cha con, ruột rà. Sọc trở người non dạ, cả tin, nhận Ôp là cha, vứt gươm toan bề quy thuận. Chẳng dè, Ôp thét quân trói Sọc lại để nộp triều đình, tâng công. Bấy giờ Sọc mới tỉnh ngộ, nhưng sự đã rồi, đành lao đầu vào đá mà tự vẫn. Mẹ chàng vừa chạy tới, cũng liền bị Ôp chém làm hai đoạn.

Câu chuyện như là một bài học về sự mất cảnh giác giai cấp của một cuộc khởi nghĩa nông dân nào đó dưới thời phong kiến.

Ghi theo lời kể của cụ Đoàn Văn Ấn, 77 tuổi,
thôn Đồng Thượng, xã Liêm Túc.

Ngóe Cốm mười tám tuổi đầu
Khăn đầu đã ướt, môi trầu đã ưa
Ai ai cũng bảo rằng là:
- "Trông mặt cái Cốm như hoa khác gì!"
Thế mà lão Ôp một khi
Bắt Cốm em dưới, nó thì nằm trên
Cái Cốm bụng nổi tướng lên
Mẹ nó kêu khóc làng trên xóm ngoài

Rồi thì ai gọi những ai
Ra định bắt khoán năm dài mà ăn
Lão Ôp tha thuật áo khăn
Uống rồi lại nhấm, lại ăn gan gà
Say sưa mới thét lệnh ra:
- "Bao nhiêu Cóc Nhái cùng là Ếnh Ương
Lôi con Ngóe Cốm bụng trương
Đánh cho một trận, rung chuông gọi làng".
Thôi thì Ngóe Cốm tan hoang
Áo quần tươi tắn, ruột gan rối bời:
"Tôi xin lạy chín phương trời
Lạy mười phương Phật, quả tôi oan tình...!"
Ôp kia nổi trận lôi đình
- "Góm con đi rạc, ra hình nộm chưa?!..."
Mẹ con Cốm khóc như mưa
Dỡ nhà, dỡ cửa mà đưa nộm làng
Lệnh ông Ôp, ai dám càng ràng¹
Mẹ con bị đuổi khỏi làng một hôm
Làng xóm tấp may tấp nộm
Mắng con đi Cốm mang tròn cho thiên hạ sờ...

Ai hay một chuyện chẳng ngờ
Ngóe Sọc mới lớn đã phất cờ chiêu binh
Quân Ong, tướng Kiến rình rình
Trống ngũ lôi nện ình ình, lại loa
Lại còn mõ thúc gần xa
Bắt lão Ếch Ôp để mà phanh thây
Ếch Ôp hồn vía lên mây

1. *Càng ràng*: Chậm trễ, dềnh dàng.

Vội tìm Chảo Chuộc để bày kế binh
 Chảo Chuộc nghe nói sự tình
 Phán rằng: - "Binh lại chạm binh được à?
 Đây là binh pháp của ta:
 Hãy cho con bé Chảo Hoa làm mối
 Sợ kia non dạ trẻ người
 Ất là mê muội những lời con ta!
 Thôi thì người cứ lui ra
 Sắp năm trăm cỗ để mà mừng công
 Cơ mưu ta đã đặt xong
 Quân ta sắp sẵn cả trong lại ngoài...!"

Sợ kia cờ trống ra oai
 Áo ào như thác, anh tài như ong
 Kiếm dài tuốt sáng song song
 Giáo cài chặt đất vòng trong vòng ngoài
 Ình ình trống trận điếc tai
 Chảo rồi lại ập chạy dài tan hoang
 Sợ vào thành quách tan hoang
 Chỉ còn thấy có một nàng Chảo Hoa
 - "Này nàng người ở đâu ta
 Chẳng hay việc của việc nhà ra sao?
 Hay là gặp bước lao đao
 Cánh bèo phận gái lại vào cung tên?"
 - "Lạy chàng em được thừa lên
 Nữ nhi thiếp chẳng được yên phận hèn
 Cha tham cung quế lâu vàng
 Hỡi ơi, duyên dở phận dang thế này!
 Mong chờ chàng giúp một tay
 Cũng là mở áo giọt bay chó gì (?)"

Sợ rằng: - "Hội ngộ mấy khi
Hàn vi lại gặp hàn vi một ngày
Lòng trời dun dủi chi đây"
Kíp truyền quân sĩ mở ngay tiệc mừng
Trong ngoài rộn rịp tưng bừng
Chảo Hoa quỳ gối chúc từng chén tằm¹
Sợ chàng say đứng say nằm
Cờ bay rũ tán, hương trầm vào ra
Chúc mời cho tới canh ba
Tướng quân khi ấy hồn hoa dật dờ
Chảo Hoa xé dải vải cờ
Ai ngờ cho cái dây tơ thế này!
Dây tơ trói chân buộc tay
Sợ chàng tỉnh dậy hồn bay, rụng rời
Bốn bên lửa cháy ngất trời
Quân tướng tao tác, ai người cứu ta?
Liều mình mới lặn vội ra
Lửa thiêu, dây cháy, rủi mà hóa may!
Sợ chàng giải thoát chân tay
Thét quân bốn phía phá vây mở đường
Khen thay tài lực can trường
Đuổi quân Chảo, Ôp cùng đường tả tơi
Ôp tàn, chạy vãi mồ hôi
Bố con Chảo trốn ở nơi chốn nào?
Thua đau, mưu lại càng cao
Ôp cho quân trói nộp vào Tướng quân
Tình dầu kể hết xa gần:
- "Này ai ngăn nổi tình thân ruột rà!?"

1. *Chén tằm*: Chén rượu tằm, tức là rượu rất ngon.

Sọc sai quân cỡi trời ra:
 - "Cha con tách ngả để mà diệt nhau!..."
 Sọc kia nghe hết cơ cầu:
 "Nỡ nào gươm lại bén đầu phụ vương?"
 Vội quỳ bái lạy bên đường:
 - "Cha nay rộng lượng rủ thương con nhờ!
 Khôn đâu đến chút mắng tở?
 Giải đầu đến đưa phất cờ nghịch phụ?¹
 Đổi cha thành tặc, thành thù
 Gươm này quẳng xuống ao tù, lạy cha!"
 Nói rồi vội rút gươm ra
 Quẳng đi, vái phục để mà mình oan
 Ôp thét quân bốn ngả đàng
 Xông vào trời Sọc để mang nộp triều
 Sọc nhìn ra mẹo cú điều
 Nhưng thôi, cá đã vào niêu lửa nong
 Ngoái nhìn Nam, Bắc, Tây, Đông
 Vặt đầu vào đá cho xong một đời!
 Mẹ Sọc vừa chạy tới nơi
 Ôp liền rút kiếm chém đôi tức thì
 Máu hòa lênh láng đường đi
 Quân thì tán loạn, cờ thì tả tơi...

Cho nên từ đấy khắp nơi
 Họ hàng nhà Ngóe phải rời Ôp ra
 Buồn tình Ôp mới khoét mà²
 Nằm suốt sáu tháng trong nhà im hơi

1. *Phất cờ nghịch phụ*: Kẻ phất cờ nổi loạn.

2. *Khoét mà*: Đào hang cạn ở bờ ruộng, bờ ao.

Tháng tư, mưa mát, tối trời
Ôp nhảy chồm chộp khắp nơi đi rình
Hễ gặp gái đẹp, gái xinh
Ôp ta quờ lấy gậy tình oan gia.

VẠ MẸ CON GÀ

Người ta khuan thịt voi kìn kìn, người ta chén thịt Voi no da đã thềm. Miếng ngon miếng nạc người ta vạc tận bì. Chỉ còn đông xương không, mẹ con Gà mới nghe hơi nổi chỗ mò đến... Người ta thì yên lành vô sự, vì người ta đã khéo chùi mỡ, còn mẹ con Gà thật thà lớ ngớ bị Chúa sơn lâm bắt được quả tang: đang giết Voi ăn thịt!"

Sát nhân giả tử. Mẹ con Gà phải tội tru di. Trước lúc lâm cảnh "máu con xương mẹ tan tành" Gà còn bị quan Cáo, bề tôi thân tín của Chúa sơn lâm lừa cho sa mẹo hiểm để bần rứt nốt những giọt mỡ hôi, nước mắt cuối cùng của kẻ tội đồ oan uổng, vẫn đang thiết tha trông chờ như bàn tay cứu vớt. Hỡi ơi, pháp luật, nhân tâm, đạo lý của một thời khốn nạn!

Bà cụ Đào Thị Viết 78 tuổi, thôn Đông Sáu đọc
cho ghi truyện này.

Ông Voi chết ở xó rừng
Tiếng tằm bỗng chốc vang lừng đó đây
Trần gió ở trên ngọn cây¹
Vội vàng tụt xuống đến ngay tức thì
Chữ rằng "tiên thực vị chi"²

-
1. *Trần gió*: Một loại trần lớn, khi bò nhanh, có tiếng ào ào như gió thổi.
 2. *Tiên thực vị chi*: Là ăn thì đi trước, lấy y câu "ăn cổ đi trước, lợi nước đi sau".

Cái của ấy thì thực của trái chua¹
 Đến nơi thì cũng là vừa
 Ông Hồ thời đã nhắp nhô dao đèn
 Ông Báo ăn sỏ lèm bèm
 Ông Khỉ thì cũng bon chen lấy phần
 Ông Gấu thời chẳng tần ngần
 Bê tảng gan lớn ngồi vằn ra ăn
 Cáo, Chồn tất tuổi trăm phần
 Tả tơi dưa bát, vang âm thốt dao
 Quạ, Diều thì cũng ào ào
 Công thệt lên ngọn cây đào ngồi ăn
 Ăn say, uống lả âm âm
 Mâm sơn, bát sứ rầm rầm như mưa
 Bao nhiêu cũng chả cho vừa
 Càng ăn càng uống, say sưa bội phần
 Còn sợ ông Chúa sơn lâm?
 Ăn vụng lau mép chùi mồm là xuôi!
 Ông Voi còn hai cái đùi
 Lại càng kéo đến như ruồi cúng vằn²
 Tội này thì ở đất bằng
 Sinh Voi, sinh cỏ còn rằng hóa đi!
 Tội này ông Tạo trên kia³
 Sinh sinh, hóa hóa làm gì nhiều khê!
 Tội này ở ông Bồ Đề⁴

-
1. *Của trái chua*: Cái của ai cũng thêm như trông thấy trái chua.
 2. *Như ruồi cúng vằn*: Như ruồi bầu nơi cổ cúng có độc vằn tế dêngh dằn, cổ bàn tha hồ cho ruồi bầu.
 3. *Ông Tạo*: Ông Trời.
 4. *Ông Bồ Đề*: ông Phật (Phật giác ngộ dưới gốc cây bồ đề. Chữ bồ đề có khi dùng để chỉ Phật).

Sinh ra lục dục, nặng nề kiếp thân¹
Tội này ở ông Voi lắm
Đã to lại béo nên đâm hám vì
Mẹ con Gà thủ thủ thù thì
Sáng mai thì gáy biết gì nữa đâu?
Thấy người ăn uống nhâu nhâu
Thì dò đến hỏi tình đầu xem sao?
Đêm về sấm sấm, sao sao
Canh ba khoác bị mối vào rừng ngay
Lại gặp thê thiếp nhà Cây
Chan chan húp húp bát đầy cho xem
Đang khi trông thấy nhịn thêm
Đã thời dạ hám lại kèm miệng cao²
Bây giờ vừa mới bước vào
Mẹ con lúi húi thấp cao biết gì?
Miếng ngon người vạc tận bì
Người xơi hết nạc, ta thì vạc xương
Mãi vui quá chén ai lường
Quân binh tứ phía chẳng đường nào ra
Ông Chúa sơn lâm thông thả bước ra
"- Mẹ con nhà Gà tội đến tru di
Trước là tội giết Voi kia
Chứng tang còn đó, mày thì chối sao?
Chúng bay lấy lạt, lấy dao
Thịt da băm thớt, thủ mao treo cành

1. *Lục dục*: Chữ nhà Phật chỉ sáu thứ tình dục do (Lục căn) tai, mắt, mũi, lưỡi, mình và ý sinh ra.

Luân: Kiếp luân hồi, kiếp này sang kiếp khác.

2. *Dạ hám miệng cao*: Ý là đói lắm thêm lắm.

Dạy cho cuối bãi, đầu ghềnh
 Trông gương loạn tặc, giữ mình tôi ngay!...
 Mẹ Gà vội vã chấp tay
 "- Thật tôi oan dày, Chúa xét soi cho!...
 Chúng tôi, mẹ con đàn bà
 Con cô, mẹ góa biết là cậy ai?
 Bắt mũi, bẻ lái hôm mai
 Tìm được bữa tối, bữa mai lại tìm...
 Phận bèo khi nổi, khi chìm
 Hết bới giun dế, lại tìm bọ sâu
 Cửa nhà dít Ếch có đâu¹
 Nào tôi có biết nông sâu nổi gì
 Nghe người ta khát bể bể
 Có ông xã Tượng sớm về châu tiên
 Người ta sớm tối chiêm chiêm²
 Ăn ăn lấy lấy tưởng miền sơn băng³
 Chúng con một mực như rằng
 Nghe hơi nổi chỗ biết chẳng sự đời
 Xăm xăm xơi xối tìm nơi
 Bồng đâu lại họa tà trời đến ngay!
 Lạy xin chúa thượng cao dày
 Rộng lòng soi xét con nay được nhờ!"
 Cáo thưa rằng: "- Cũng sự cơ
 Xin chúa soi xét mảnh tơ rẽ bèo
 Cảnh nhà nó thực gieo neo

1. *Cửa nhà dít ếch*: Cửa nhà nghèo trơn như dít ếch.

2. *Chiêm chiêm*: Kìn kìn.

3. *Sơn băng*: Núi đổ, ý cả câu là người ta ăn, người ta lấy kìn kìn tưởng như có một núi của đổ ra.

Cho về thu xếp một chiếu tạm xong
Rồi ra cổ lại vào gông
Tội này thiên độ chả xong được nào!"¹
Chúa rằng: "Chiếu tội trăm đao
Cho về dăm bữa liệu vào thân cung"²
Mẹ con Gà khóc ròng ròng
Được ân ông Cáo, thoát vòng vại hôm
Cáo rằng "Tội đá vạ rơm"³
May mà gỡ được còn hơn mọi bề
Lão nay lòng dạ nào nề
Thương bề mẹ góa, thương bề con cô
Người ta cơn lở, cơn bồi"⁴
Trong cơn đang đói kịp thời tìm phương⁵
Mau mau tìm chốn liệu đường
Hễ mà khéo lọt thời đường an khang
Kíp về lo lấy ngàn vàng
Đỡ tay thay lót, mở đường cứu cho".
Mẹ con Gà chẳng so đo:
"- Xin ông lo liệu chóng cho kéo chày!"
Cáo rằng: "Phúc đấy còn đây
Tin ta, ta liệu xong ngay tức thời
Xưa nay nén bạc ở đời

1. *Thiên độ*: Trời cứu giúp, trời phù hộ.

2. *Thân cung*: Tự vào nhận tội trước pháp đình.

3. *Tội đá vạ rơm*: Phạm tội nặng, nhưng xử phạt nhẹ, ý là công lí có thể đảo ngược đi được.

4. *Cơn lở cơn bồi*: Có đổ vỡ, có bù đắp, hàn gắn. Ở đây ý Cáo muốn nói: Gặp cơn nguy, sẽ có cách cứu ngay.

5. *Đang đói*: Chưa rõ nghĩa, có lẽ là chữ rắc rối, bồi rối thì phải.

Dâm toạc tờ giấy như chơi khó gì?
 Tanh hôi chẳng có vị gì
 Quảng núi, núi đổ, sông thì sông tan!
 Giữa cơn nước lửa chan chan
 Dem vàng chuộc máu, dem nân đổi may
 Cũng là thương cảnh tình ngay
 Ta thời cỡi ách, tháo cày mới thôi!"
 Mẹ con Gà chạy ngược xuôi
 Đủ vàng đổi máu trình người cứu nhân
 Bấy giờ Cáo chẳng phân vân
 Cầm vàng mới rẽ chín lần thang mây...
 Lệnh chúa vừa mới tối ngày!¹
 Mẹ con phải điệu tới ngay cung đình
 Máu con, xương mẹ tan tành
 Oan hồn táo tác, đầu ghềnh chân mây
 Ông Cáo tới đến ra ngay
 Liếm xương gặm thịt xem rày hiển vinh...
 Lưu truyền chuyện chép rành rành
 Năm canh gọi lấy một canh chấp lời
 Thiên có vận, đất có thời
 Thử xem cơ tạo xoay đời ra sao!...²

VÕ TÂM SÉT

Tác giả mượn hình ảnh con cá Rô Tâm Sét để khẳng định

-
1. Câu không rõ ý: Lệnh chúa vừa được một ngày (tạm tha mẹ con Gà)?; vừa tối đã có lệnh chúa bắt mẹ con Gà?
 2. Có người đọc: *Thử xem vận hội nhà trời xem sao?*

một lí tưởng sống: khi nòi giống mình bị lâm nguy, thì chiến đấu đến cùng để tự bảo tồn là lẽ sống vinh quang nhất, anh dũng nhất, cao cả nhất.

Trong truyện, từ cảnh máu xương chết chóc, cảnh oan hồn gào thét, kiếp sống đau thương của đồng loại, đến tâm hồn và hành động cao cả của người nghĩa sĩ được miêu tả bằng một tâm lòng đồng cảm, nhân đạo thiết tha và một thái độ căm thù mãnh liệt tội ác của kẻ thù.

Truyện này do cụ bà Thôn Khang, 97 tuổi,
thôn Sòng, xã Liêm Sơn, đọc cho ghi.

Rái Cá nay mở tiệc mừng
Cũng là thiên hạ góp phần giàu to
Mè thì bằng cái quạt mo
Máu me tã rượi, mang go rụng rời
Ếch thì đầu lủng lẳng rơi
Chân co, chân quắp, lại thời nằm nghiêng
Cá Mại thì bé con con
Lòng thông gan ruột, héo hon mặt mày
Cái Sộp tan sọ, nát mày
Khấp thân, Rái Cá in đầy vết răng
Cái Mương hôm qua tông vòng¹
Hôm nay sao đã nằm lẩn lóc đâu?
Cái Lươn không rúc đi đâu
Mà mày cũng phải vào hầu tiệc ngon?
Cái Giếc béo trực, béo tròn
Bong bóng còn thở dập dồn máu tươi
Cái Ngao rộng miệng hay cười

1. Tông vòng: Bơi lội vòng vèo.

Chết rồi cái mặt còn tươi thế này!
 Cái Chuộc bỏ xuôi hai tay
 Hàm răng cắn chặt, hồn bay đầu rồi!
 Thoi thóp là con cái Trôi
 Đuôi thời cụt ngắn, mắt lồi trắng trắng
 Cái Cua chống cả tám chân
 Cái Rói thì đứt nửa thân đằng nào
 Lạt Mạ vốn dĩ xanh xao
 Ruột lòi đằng bụng, máu trào đằng mang
 Mại bầu yếu điệu đoan trang
 Vẩy thời tuột sạch, hở hang áo quần
 Máu hồng tuôn té khắp sân
 Đầu cào từng đồng mình thân tan tành
 Ai còn biết mặt, biết danh
 Biết quê biết quán ngọn ngành ở đâu?
 Trong ao hay ở dưới cầu?
 Hang bờ, hốc bụi, đầm sâu, ngòi dài?
 Nào thì nương nấu hôm mai
 Thời buổi loạn lạc, trăm loài khốn thay!
 Rái Cá cao chân, rộng tay
 Oai phong đến cả đầm này, hồ kia
 Rời hang đi tảo bắt về
 Trăm loài đều cũng sông kẻ vuốt nanh
 Oan này thấu đến trời xanh
 Nó cười hể hả: "Trời dành cho ta
 Oan hồn bay hãy giạt xa
 Đã ăn là phải mặn mà đậu răng"¹
 Rái ăn, Rái uống bằng bằng

1. *Đau răng*: Như ngáp chân răng, đậm răng.

Hồn oan kêu khóc, Rái càng ăn no
Ăn xong, Rái cá khò khò:
- "Cố sao chúng nó gan to thế này?"
Đứa lay đầu, đứa giật tay
Máu me choé choét, hồn bay rụng rời
- "Ra, cho tao ngủ đi thôi
Rồi tao cúng khấn, đền bồi lại cho!"
Oan khí lại càng gào to
Rái Cá rúm ró, nằm co hang cùng
Oan hồn đập cửa ùng ùng
Rái Cá hãi hùng: - "Mê tỉnh sao đây
Trông ra thực rõ ban ngày
Mà sao ma cỏ chân này nhiều ghê?"
Rái Cá gan ruột bộn bề
Miếng ăn miệng kẻ, hồn lại tới nơi
Nó lay, nó gọi, nó hời
Nó gào, nó khóc: - "Rái ơn trả đầu!
Cho tao sống lại mau mau
Số tao còn thọ lâu lâu nữa mà..."
Rái Cá lạnh toát thịt da
Chẳng dám vào nhà, chỉ rúc lưng thang...
Hồn gọi, thì lại nhảy quãng
Xuống ao, phun lại một tràng bọt tăm¹
Ấy con Rái Cá trăm năm
Nửa nằm trên cạn, nửa ngâm dưới bùn²

-
1. Rái cá có đặc điểm là dễ nhảy xuống nước bao giờ cũng phun lên một tràng bọt tăm.
 2. Hang Rái cá thường ở bờ ao đầm, một nửa hang trên cạn, nửa hang ngập nước.

Hang thời hết bối lại dùn
 Ở không yên ổn, sợ run cả đời.

Tầm Sét luyện tập chẳng ngơi
 Lăn ngang, lách dọc cho người dẻo dăng
 Tập nhảy, tập vọt lẹ làng
 Bỏ quàng bỏ quàng vọt tới bờ tre
 Tập nghiêng, tập lướt, tập dề
 Bấm mang xuống đất, cặp kê tiến lui
 Tập nhìn mắt hoá thành lồi
 Như hai hòn lửa sóng đôi trên đầu
 Mài dao kiếm, sáng một màu
 Giắt vào lưng, giắt vào hầu sáng choang
 Vẩy xếp như đá từng hàng
 Đầu như tên vuốt, lao ngang, rượt dài
 Trần ai ai dễ biết ai
 Nợ là Tầm Sét thành tài tới nơi!
 Không thê thiếp, chả chơi bởi
 Rô Rắn, Rô Đậu rong chơi mặc lòng
 Tầm Sét mà lại làm chồng
 Mười đêm nó bỏ nằm không cả mười
 Rô Cái lả lợt, tả tơi
 Tầm Sét lao vọt lên trời ra oai
 Rô Cái lả lợt tóc mai
 Tầm Sét bổ thượng mát tai lạnh đầu
 Tầm về, mẹ hỏi: "- Con đâu?
 Đêm ngày mẹ vẫn chịu sầu vì con
 Bây giờ tuổi đã lớn khôn
 Lo bề gia thất cho tròn, con ơi!
 Mẹ nay già mốc đầu rồi

Khi sốt khi nguội cơ trời ai đang?
Mẹ nay như chiếc lá vàng
Con thời cung kiếm lang thang mãi rồi ... !"
Tâm Sét rằng: "Hỡi mẹ ơi!
Công thời như nước, nghĩa thời như non
Trăm điều lỗi tại một con
Mẹ ơi, lòng mẹ héo hon đêm ngày!
Bây giờ trời thẳm đất dày
Oan hồn gọi khắp non này nước kia
Kẻ thì kêu khóc hu hu
Kẻ thì rầu rĩ mịt mù khốn thay
Trăm loài sống kiếp đoạ dày
Kìa trông già đui, trẻ gầy giờ xương!
Kìa trông vất vưởng tha hương
Đòng Đong, Cấn Cấn hết đường sinh nhai
Kìa trông hành khát lạc loài
Đến loài Mương, Thiểu nằm dài đét xương
Kẻ chôn manh chiếu, kẻ liệm lạch giường
Quạ kêu ô ố đầy đường lồi tha
Con xin thưa với mẹ già
Trừ thằng Rái Cá ấy là độ nhân"¹
Mẹ Tâm can gián trăm lần:
- "Thằng Rái to lớn, muôn phần tài ba
Bây giờ thiên hạ gần xa
Ai cũng khấn nguyện cầu qua hoạ trời ..."
Mẹ khuyên, chưa cạn mọi lời
Tâm Sét cúi lạy, quyết rồi, ra đi
Bấy giờ trời đã về khuya

1. *Độ nhân*: Chữ của nhà Phật, có nghĩa là cứu giúp chúng sinh.

Nghe chừng tom tởm, Rái kia xuống rồi
Tâm Sét bơi đến tận nơi
Cái hơi thẳng Rái tanh cời ruột gan
Tâm rằng: - "Hỡi kẻ hung tàn!
Trăm loài róc thịt xẻ gan tại mày
Mày nhìn vào thẳng tao đây
Đêm nay tao phải cho mày ra ma
Này thẳng Rái Cá hung tà!
Mày quỳ xuống lạy, tao tha cho mày!"
Rái thì điên ruột, cuồng tay:
- "Hãy khoan! Tao muốn biết mày là ai?
Cha quân khố rách lạc loài
Tao thời vật chết, tao nhai nát đầu!"
Tâm Sét giả sợ chạy mau
Rái Cá đuổi rượt, miệng gâu há ra
Bất thần quay lại lấy đà
Tâm Sét lao vọt lướt qua răng hàm
Lao vào giữa họng thẳng phàm
Lách ngang lách dọc cốt làm nó đau
Rái Cá biết mắc chước mầu
Vội lên bờ, cố vật đầu khạc ra
Càng khạc càng buốt ruột rà
Máu tuôn thốc tháo, máu ra từng hòn
Rái Cá thót ruột, há mồm
Co gân, thụt cổ quyết dồn nó ra
Một vây kiếm sắc sáng lòe
Đã găm vào cổ, có ra đằng trời!
Rái Cá vật vờ tả tơi
Đầm loang bọt trắng, tung trời đảo điên
Tâm Sét mắt đã nhắm nghiền

Linh hồn thì đã quy tiên châu trời!
Bên ngoài Rái giãy liên hồi
Vào cơn Rái chết máu thời lênh lang...
Săn Sắt phất lá cờ vàng¹
Trăm loài cùng đến đám tang nhà Tầm
Mẹ Tầm mái tóc hoa râm
Khôn ngăn giọt lệ, khó cầm lòng đau
Bà con chạy đến trước sau
Gọi hồn Tầm Sét, đỡ mái đầu mẹ Sét hoa râm...

VỢ CHỒNG CUA RỐC

Vào khoảng tháng Bảy, tháng Tám nước to, người ta lặn móc cua ở những đường đông. Hang nào cũng thấy có một con Cua Rốc và một con Cua Óp ở chung với nhau, ôm riết lấy nhau như vợ chồng. Sang các tháng khác, lại chỉ thấy có một mình chàng Rốc sống lẻ loi đơn chiếc.

Trước hiện tượng tự nhiên ấy, người dân vùng Liễu Đôi giàu nghĩa khí, xúc cảm và nhận thức theo một hướng riêng, và giải thích: chàng Cua Rốc mang ơn cứu mạng của nàng Cua Óp, nên chung thủy gắn bó, nên vợ nên chồng. Vợ chàng yếu o, dù đã tận tình cứu chữa, nhưng nàng vẫn chết non chết yếu. Thương vợ, chàng ở vậy một mình, đem tài năng đi cứu nạn giải oan cho tất cả những ai yếu đuối, bần hàn trong thiên hạ.

Truyện này do cụ Đoàn Văn Tháp, 62 tuổi, ở
thôn Đông Sấu, xã Liêm Túc, đọc cho ghi.

1. Săn Sắt: Loại cá có hình dáng giống cá rô nhưng bé, mình có vảy xếp theo sọc màu xanh đỏ, đuôi đỏ mà dài.

Đồn rằng Cua Rốc anh hào
 Vật thời đã giỏi, võ cao bằng mười
 Hai càng vàng rươi vàng rươi
 Tám cẳng lộc cộc ra người tài ba
 Rốc nay nức tiếng gần xa:
 Nghìn núi cũng đổ, trăm tòa cũng tan!
 Con gái thì lại mơ màng
 Ước gì nâng áo khăn chàng mới cam!
 Rốc vung kiếm nát thế gian¹
 Nghênh ngang bốn cõi đang hoàng rong chơi
 Bấy giờ đã sắp tối trời
 Rốc nay nhìn thấy cái thời lá cây²
 Lá này là lá sắn dây
 Ba chục, đu đủ, đã đầy xanh non
 Miếng này thực là miếng ngon
 Rốc ta bò đến ăn giòn nuốt tươi
 Lá ngon, ngon miệng, ngon môi
 Người thời khoan khoái, ruột thời nở nang
 Bỗng đâu tiếng gọi bàng hoàng:
 - "Chàng Rốc ơi! Khéo mắc nài có khi
 Mau chân, chàng hãy ra đi!..."
 Cũng vừa thời lá rì rì nhắc lên
 Rốc nay bò cuống, bò cuống
 Bò ra vội vã buông tay xuống hồ
 Bấy giờ nhìn thấy một cô

1. *Nát*: De, dọa.

2. *Thời lá cây*: Chính là cái "bơ lơ". Ở những cánh đồng sâu, ngày xưa người ta cho lá sắn dây, đu đủ ba chục... vào một cái rọ, rồi cột dây thả xuống, cua vào ăn lá thì nhắc lên bắt.

Cô Cua Ốp ấy nhấp nhô bóng đèn:

- "Thiếp nay nhì nữ phận hèn

Bụng thời ộp ộp, cổ hen cứ cừ

Chân tay rớt lẻo, kheo khư

Người thời búng nhứ, lại phù tám thiên!"

- "Nàng ơi cũng việc thiên duyên

Không nàng ta bị già liễn nấu canh

Ơn nàng sánh đặng trời xanh

Trăm canh thì cả trăm canh nặng ơn

Mặt hoa da phấn rờn rờn

Tay ngà mắt ngọc dễ hơn lòng nàng?

Lòng nàng quý giá hơn vàng

Nàng vào tay áo ta mang nàng về!"

Đêm ngày đầu áp má kề

Vợ chồng Cua Rốc nguyện thề trăm năm

Trời làm vỡ bể, tan sông

Vợ chồng Cua Rốc cũng không tách rời

Sóng to, gió lớn, động trời

Hai càng Cua Rốc chẳng rời vợ ra

Rốc nay cồng vợ gần xa

Tìm thấy, tìm thuốc kể đà có công

Ốp kia phận mỏng mỏng mong

Một đêm trái gió Non Bồng xa chơi¹

Rốc kia kêu khóc cạn hơi

Rồi ra cấp kiếm khắp nơi xa gần

Bỏ chơi bời, độ lấy nhân

Thương đàn Cấn Cấn, xót dân bản hàn

Cứu nạn rồi lại giải oan

Vậy nên lưng lấy thế gian anh hào.

1. *Non Bồng*: Tức Bồng Đảo, nơi tiên ở, "Non Bồng xa chơi" tức là chết.

B. TRUYỆN CÓ NHÂN VẬT LÀ CÁC BỘ PHẬN CỦA CƠ THỂ NGƯỜI

HUYNH ĐỆ HUÝCH TƯỜNG

Đó là chuyện anh em ruột thịt đang còn ăn chung, sống chung kiện chắc, xô nhau vào tường. Nhà nọ cha là Đầu, mẹ là Mũi sinh được bốn con trai là: Mồm, Vai, Tay và Chân. Cửa nhà giàu có, những chẳng may theo nhau mất sớm, chưa kịp chia tài sản cho các con. Sống chung với nhau, một hôm ba em thấy rằng, Vai thì gánh vác nặng nề, Tay làm thì tất bật, Chân đi đó chạy đây; chỉ có Mồm, anh cả không làm gì, chỉ ngồi không, nhai miệng ngon vật quý, lại còn ăn nói kiêu ngoa, nói chày nói cối, há miệng cười ran, mới công nhau kí đơn kiện Mồm lên quan. Vai, Tay, Chân kiện Mồm về tội không làm, chỉ thấy những ăn và tài sản của cha mẹ để lại, chiếm hết không chia cho các em. Quan cho phái về đòi Mồm. Mồm trình bày với quan sự thật, quan mới xử rằng:

Mồm ăn vốn nó trời sinh

Tay làm, Vai gánh lộ trình Chân đi.

Đó là sự phân công của tạo hoá, có cái mà phải kiện cáo lời thôi. Rồi quan cho về, bắt phải sống hoà thuận với nhau.

Chuyện chỉ có thế, ý nghĩa gần của nó là khuyên anh em trong nhà không nên kiện cáo chém giết lẫn nhau, sống thuận hoà với nhau, anh ra phận anh, em ra đạo em, phải biết nhường nhịn, tôn trọng nhau, sống thuận hoà với nhau. ý nghĩa xa của nó là các giai cấp trong xã hội, có giai cấp cần lao phải làm nghề bằng chân tay vất vả, có những người không lao động chân tay, ngồi không ăn bám. Trời đã sinh ra thế, xã hội đã phân

công như vậy, ai phận nào chịu phận ấy, không được tranh đấu mà chi.

Không phải chỉ ở Nghệ Tĩnh mà lưu hành truyện ngụ ngôn này. Thế giới cũng có. Nhưng truyện viết theo thể truyện nôm khuyết danh thì chưa thấy nói lưu hành ở vùng nào trên đất nước ta.

Dư khương vào tích thiện gia
Rằng ai tích ác ắt là dư ương¹
Chủ chỉ hữu tự thương thương
Hoạ dâm phúc thiện đôi đường cũng to²
Ở đời thời phải đắn đo
Đừng khinh người nhỏ, ta to mà xằng³
Chắc chi ông, đặng chi thằng
Mà đem bụng bản ở nhặng với đời
Ở sao cho hợp lẽ trời
Đừng còn ức hiếp đến người, không hay
Đời xưa cho chí đời nay
Ai nhặng rồi lại có ngày mắc nhặng⁴
Vốn xưa người ở huyện Quảng
Anh em kiện chắc tiếng xằng đến nay

-
1. *Dư*: Thừa; *khương*: Cây gừng. Cả câu ý nói trái mùi cay đắng mới trở thành nhà lương thiện, nghĩa gần như câu ca dao:

Gừng già càng dụi càng cay

Anh hùng càng cực càng dày nghĩa nhân.

Còn ai mà làm nhiều điều độc ác thì sẽ chịu nhiều sự tai họa, tai ương.

2. Cả câu ý nói: Ý nghĩa chủ yếu mấy chữ trong sách là hoạ dâm và phúc thiện xem ra có vẻ lạnh lùng nhưng kì thực đó là hai con đường to lớn trong xã hội.
3. *Mà xằng*: mà làm điều bậy bạ.
4. *Ai nhặng*: ai làm điều bậy bạ, bất nhân, độc ác.

Nguyên xưa có hai người này
 Vợ là con Mũi, chồng nay thằng Đầu
 Hai người kết nghĩa cùng nhau
 Làm ăn khó nhọc năm thâu tháng tròn
 Phúc sinh được bốn thằng con
 Vợ chồng mừng rỡ phúc còn về sau
 Thằng Mồm đứng trưởng con đầu
 Thằng Vai thứ nhì, ba màu thằng Tay
 Rốt lòng con út thơ ngây
 Mệnh danh mới đặt tên rày thằng Chân
 Mẹ cha vì phú bất nhân¹
 Rủ nhau chí thú buôn gian dối đời
 Đầu thời gá bạc ăn lời
 Rủ rê mưu lấy của người sạch sanh
 Mười năm nổi tiếng vang danh
 Con nhiều của có hiển vinh ai tày
 Cơ trời sao khéo đổi thay
 Mũi thì chết trước, Đầu rày chết sau
 Bốn con còn ở chung nhau
 Huých tường nhiều nổi, mưu thù bất thân²
 Thằng Vai, thằng Tay, thằng Chân
 Rủ nhau mưu sự đem ân làm thù
 Rằng Mồm đứng trưởng con đầu
 Quen đường nạt gió nhiều màu ăn tham
 Cười ran chỉ nói giọng tam³

1. *Vi phú bất nhân*: Làm giàu có mức nhiều điều bất nhân.

2. *Huých tường*: Hay hích tường, nghĩa là xô, đẩy vào tường, đưa nhau đến chỗ chết.

3. *Giọng tam*: Giọng ba hoa.

Cao lương đủ miếng, trân cam no lòng¹
Trà lan nổi tiệc rượu nồng
Nhà ngoài tan cuộc, nhà trong lên đèn
Bát trân đã thực ư tiên²
Luôn luôn thích khẩu, liên liên khoái thân
Sớm ăn, trưa ăn, tối ăn
Của cha của mẹ còn phần chi ai
Chung nhau ở một bào thai
Anh em hơn kém lẽ đời sao công
Vai rằng: "Một gánh tang bồng
Một ngày xoay xở mấy vòng càn khôn
Trong nhà của, ngoài nước non
Hiếu trung hai chữ gánh mòn nhưng y³
Bắc lên nặng nhẹ chẳng tì⁴
"Hiếu vì cha mẹ, trung vì quân vương
Nặng vũ trụ, nặng cương thường
"Giang sơn một gánh, đoạn trường mặc ta"⁵
Thấy Mỗm ăn nói kiêu ngoa
Ăn thì lở núi ắt đà sạch sanh

-
1. *Trân tam*: Đồ ăn ngon, quý hiếm.
 2. *Bát trân*: Tám thứ đồ ăn quý ngày xưa của Trung Quốc: Gan rồng, tuỷ phượng, thai con báo, đuôi cá gáy, chả thịt cú, môi đuôi ươi, bàn tay gấu, nhượng heo con. *Đã thực ư tiên*: Đã ăn đủ cả trước mọi người.
 3. *Nhung y*: Quân áo của tướng khi mặc ra trận thời xưa.
 4. *Chẳng tì*: Chẳng dè xuống, níu xuống, làm cho mất sự thăng bằng chính xác của trọng lượng. Có người nhớ: chẳng kì nghĩa là không nề hà.
 5. Ý nói, vai thì gánh nặng vũ trụ, nặng cương thường, nặng giang sơn, còn những sự khó nhọc, đau khổ ai đoái hoài đến Vai.

Tuy rằng: "Tôi cũng như anh
 Bưng mặt bắt trái thiết tình biết bao¹
 Xung thiên chỉ ngọn cờ đào
 Gươm mang mộc cấp công cao người Phàn²
 Khi phượng phụ, lúc long phan³
 Thất cầm thất túng gian nan khôn từ⁴
 Khi buông câu Lữ điệu ngư⁵
 Vì duyên cá nước phải chờ hùm thiêng
 Từng để ngựa, lại lật nghiêng
 "So tay năm ngón, lại chen đôi bàn..."
 Thấy Mồm hông hách kêu khàn
 Nói chày nói cối nhiều lần tức đau
 Chân rằng: "Một chút sinh sau
 Mấy lần vượt biển qua cầu trần ai
 Khi đập bắc, lúc sang đoài
 Sông sâu cũng lội, chông gai cũng nhâu
 Qua Lưu Bị, tới Võ Hầu
 Tới dinh Quan Vũ, qua cầu Nghiêm Lăng⁶

-
1. *Bưng mặt bắt trái*: Ý nói công việc tất bật không hở tay.
 2. *Người Phàn*: Túc Phàn Khoái, người đất Bái, tướng của Hán Cao Tổ Lưu Bang, có nhiều chiến công.
 3. Có lẽ là khi phượng vũ, lúc long phi: Khi phượng múa, lúc rồng bay.
 4. *Thất cầm thất túng*: Bảy lần bắt bảy lần tha. Lấy tích Gia Cát Lượng thu phục Mạnh Hoạch cho nước Thục trong đời Tam Quốc, ý nói đều đến tay.
 5. *Lữ*: tức Lữ Vọng, tên là Khương Tử Nha: ngồi câu cá trên sông Vị, sau giúp Văn Vương và Vũ Vương lập nên nghiệp nhà Chu.
 6. *Lưu Bị*: Vua nước Thục trong đời Tam Quốc. *Võ Hầu*: Túc Gia Cát Lượng Khổng Minh, quân sư của Lưu Bị. *Quan Vũ*: Túc Quan Vân Trường, tướng giỏi của Lưu Bị, bạn kết nghĩa vườn đào với Lưu Bị. *Nghiêm Lăng*: Túc Nghiêm Quang, tự Tử Lăng, nổi danh từ thuở

Lui ngõ hẹp, tới đường bằng
Đã siêng xuống ngựa, lại từng lên voi
Kìa như tật túc cao tài¹
Ta đây chẳng kém bậc người Hán Vương
Mà Môm chẳng có lòng thương
"Mai đây nhất định công đường kiện ngay"
Ba em bàn định tháng ngày
Rủ nhau mưu mật sự nay mới thành²
Ai ngờ lại có bá huynh
Sinh ra tên đặt rõ ràng bác Tai
Mảng nghe ba chú trình bày
Đi qua mới hỏi hợp rày làm chi
Ba em đều nói vân vi:
Dấu chi có bác việc này chẳng yên
Cha mẹ để lại muôn nghìn
Để cho con cháu sản diễn gia tư
Từ ngày khuất núi đến giờ
Anh Môm chẳng có ngôn từ hỏi han
"Miếng chi anh cũng ăn cần
Cho nên phải hợp để bàn đi kêu"
Tai rằng: "Chớ có sinh điều
Hay chi vô phúc mà theo tụng đình³

nhỏ, cùng học và chơi thân cùng Hán Quang Vũ. Khi Quang Vũ lên ngôi vua. Nghiêm Quang đổi tên họ, giấu mình đi ở ẩn. Quang Vũ nhớ ông bằng mọi cách nhờ người tìm đón ông về. Mãi ông mới chịu về. Quang Vũ muốn ông giữ chức Gián nghị đại phu. Ông từ chối, xin về cày ruộng nơi cũ tức là ở Phú Xuân. Cả câu ý nói, đi tới đâu, gặp ai đón ai đều do Chân.

1. *Tật túc cao tài*: Chân có tật mà tài cao, chỉ Hán Cao Tổ Lưu Bang.
2. *Mưu mật*: Bí mật bàn mưu với nhau.
3. Lấy trong câu: Vô phúc đáo tụng đình (Không có phúc mới đến cửa quan để thưa kiện).

Tôi thường thấy kẻ sự sinh
 Rồi ra sinh sự vào mình thêm lo
 Nhớ lời đức thánh trong pho
 Ba chú bay chỗ bày trò không nên
 Thua kiện mười lăm quan tiền
 Được kiện mười bốn khó hèn như nhau¹
 Cốt nhục sinh ra cừ thù
 Cha mẹ chín tuổi yên đâu được mà..."
 Chân rằng: "Ta chống Mồm ta
 Chi chi cũng một ma nhà cả thôi
 Bác đừng có nói rông dài
 Đền ai sáng nấy, há hoài sáng chung
 Cây cong thì bóng cũng cong
 Nguồn mà đã đục thì dòng nào thanh?
 Ba đời cây thối làm anh
 Đã hơn nén bạc lại tranh đồng tiền
 Người lớn mà đã tham ăn
 Trẻ con cứng cổ có lần đó thôi
 Hai anh thì phải nghe tôi
 Nay mai nhất định trạch lời kêu ca".
 Ba em đều kí cả ba
 Tu đơn sấm lễ hướng nha bá trình:

Đơn rằng: "Tĩnh Nhật Thăng, phủ Vân Đằng, huyện Cổ
 Quảng, tổng Đạt Tài, xã Thư Trai, tên tôi là Vai, thứ hai là Tay,
 ba rày là Chân, đồng kì tam nhân, khẩu đầu bá bá, xin quan
 chiếu thẩm, khất kì thôi lại.

Nguyễn cha mẹ tôi, sinh ra được bốn: Anh đầu đứng

1. Lấy ý trong câu tục ngữ: Được kiện mười bốn quan năm, thua kiện
 mười lăm quan chán.

trưởng, tên gọi là Môm, màn Đồng gối Ôn, trẻ thơ theo học. Ba em khó nhọc, gánh vác cùng nhau, buông dầm cầm chèo, qua đèo lội suối, đi sớm về tối, của làm để chung. Anh tôi thung dung chỉ cười với nói. Bữa sớm bữa tối, chỉ thấy những ăn. Cội thung cội huyền, nay đã khuất bóng. Anh tôi hứng tưng, cũng đã nhiều bề, điền sản không chia, tình vô huynh đệ. Chúng tôi trộm nghĩ, khí huyết mẹ cha, một ruột cắt ra, ba em đều thiệt. Thấu tình cho biết, phục khát đường quan. Thương dân muôn vàn, thôi lại cứu nghị. Dĩ nhân ức lí, dĩ chí tham tâm, van lạy, kim khấu".

Quan cầm đơn khổng liên coi¹

Hạ trát về đòi trạch cứ bản thôn

Lí tuần báo dẫn lâm môn

Danh Môm thất phách tam hồn thất kinh

Trát đưa ra đọc phân minh

Đòi hai chục bạc tiện hành cho ta²

Lạ chi những thói sai nha

Làm cho khốc hại chẳng qua vì tiền

Lôi đình lại thét xuống liên

Môm run cầm cập, lòng liên hoá mê

Ông tư bà nguyệt khéo xe

May có vợ Lưỡi chấn che mỏng mềm

Giơ lên đặt xuống êm đêm

Tên gọi mẹ Lưỡi tính mềm xưa nay

Lưỡi rằng: "Xin thưa với thầy

Lệnh quan sai xuống việc này chẳng chơi

Nhưng mà thương lấy thân tôi

Trong khi đã ngã, há hoài xô luôn

1. Đơn khổng: Đơn kiện.

2. Tiện hành: Phí tổn đi đường.

Tôi xin kể hết nguồn cơn
 Tuy rằng tiếng cả song còn nhà không
 Chồng tôi nhận trường gia trung
 Chỉ lo một nỗi "thần vong xỉ hàn"¹
 Thất lựng buộc bụng gian nan
 Chỉ lo vun đắp cho toàn ba em
 Ai ngờ sinh sự chẳng yên
 Những khi đã đói lại thêm miệng nhiều
 Làm cho trán đập cổ xiêu
 Làm cho đập mặt vuốt vào thương thay
 Anh em chém sống xưa nay
 Bây giờ chém lưỡi ghê thay người đời²
 Tôi xin kể hết mọi lời
 Xin thầy lấy cháo mà nuôi kẻ bần
 Xin thầy ở lấy lòng nhân
 Giờ cao đánh sẽ bớt dần cho tôi..."
 Phái viên nghe cũng êm tai
 Thương vì lời nói mà nguôi tấm lòng
 Truyền mười đồng bạc là xong
 Cơm rượu đãi đằng một cuộc cho tình³
 Lưỡi liền vâng cứ phân minh
 Đón đưa thết đãi thoả tình phái viên
 Kêu van tiền hết hai nguyên⁴
 Phái viên cứ phép bắt liền xuống nhà

-
1. *Thần vong xỉ hàn*: Môi mất thì răng lạnh, nói anh em phải nương tựa vào nhau, nhờ cậy lẫn nhau.
 2. *Chém lưỡi*: Ý nói vu cáo đi kiện.
 3. *Cơm rượu đãi đằng*: Đãi đằng, đãi là ăn uống cơm rượu, chữ đằng chỉ là tiếng đệm. Có bản chép là đại đồng, hai chữ đại đồng ở đây không có nghĩa.
 4. *Hai nguyên*: Hai đồng.

Vào hầu, quan lại đuổi ra
Truyền đem xuống trại để mà giam canh
Lưỡi liềm trông thấy thương tình
Dem hai chục bạc tới trình quan nha
"Xin quan đừng chấp đàn bà
Tôi xin cặn kẻ kể ra hết tình
Bằng tôi phận gái trời sinh
Thiên duyên trời định cúi mình làm dâu
Đầu tằm đồ dập trăm dâu
Lo lương trung hiếu con dâu mẹ cha
Mẹ thì vừa báo tang ma
Chẳng may lại gặp nỗi cha quyền trần
Tóc tơ chưa chút đền ơn
Xiết bao khổ cực chưa từng cam lai
Chú Chân, chú Tay, chú Vai
Xui nguyên giục bị kiện người quyền huynh
Tôi xin kể hết phân minh
Ơn nhờ lượng cả thể tình quan trên".
Quan trên nhận lễ kíp truyền
Mở gông cho nó bảo liễn ra khai:
"Em mày đơn không gia tài
Có sao mày phải kê khai cho tường
Khai ra cho hết mọi đường
Rồi ra mở rộng lòng thương cho mày".
Mồm vâng lệnh xuống khai ngay

Khai rằng: "Tên tôi là Mồm, khát thừa khai sự, nguyên cha mẹ tôi, sinh được bốn con, anh em đang còn, đồng cư đồng táo. Mầu đường tiên lão, thung đường về sau, mới một giò đầu, đang thương đang tủi, bữa sớm bữa tối, đến bữa thì ăn, đồng kì tứ nhân, chẳng riêng đâu có. Cơm dọn ra đó, Chân chạy trước tiên. Vai ngồi hai bên, anh em rần rạt. Chú Tay bưng bát, cầm dũa

và vào, chẳng có bữa nào, ăn tây ăn túi. Còn như của cải, đang chung một nhà, đạo mẹ đức cha, tóc tơ chưa báo, vì nhân tử đạo¹, lấy hiếu làm đầu, của cải chia sau, đi đâu mà vội? Ba chú làm tội, đơn không tại nha. Nhờ quan xét ra, thừa khai minh bạch. Nhược bằng chẳng thật, vạ tôi quyết cam".

Tờ khai quan đã cầm rồi
 Thị phi quyết xử một lời phân minh
 Môm ăn vốn nó trời sinh
 Tay làm, Vai gánh, lộ trình Chân đi
 Thằng Môm ăn bạo thế thì
 Thằng Chân bạo chạy, thằng Tay bạo làm
 Thằng Vai nó gánh bắc nam
 Môm mà ế miệng, bay làm được chi?
 Mà bay đơn không thế thì
 Đừng còn muội lí tao thì chẻ xương
 Còn như diên sản vật thường
 Tóc tơ chưa báo tang thương hãy còn
 Chưa đến nghĩa núi công non
 Cương thường nghĩa cả bay còn nhớ không?
 Đã đưa đến trước cửa công
 Ngoài thì là lí song trong là tình
 Giữ quan xử lẽ công bình
 Chúng bay không được nẩy sinh oán cừu
 Kíp truyền bài nại hoà hựu²
 Hứa hồi yên nghiệp đường mưu sinh tồn.³

-
1. *Vì nhân tử đạo*: Vì cái đạo đối với người đã qua đời.
 2. *Bãi nãi hoà hựu*: Bỏ sự khiêu nại, kiện cáo; về mà hòa thuận với nhau.
 3. Có một dị bản: *Quan xử kiện thua, bắt Môm không được ăn nữa. Môm mới không ăn vài bữa; Vai, Tay và Chân đều rủ mồi, sau đó phải xin lỗi Môm và làm đơn lên quan, kêu cho Môm được ăn như cũ.*

C. TRUYỆN CÓ NHÂN VẬT LÀ CÁC CON VẬT VÀ NGƯỜI

LỤC SÚC TRANH CÔNG

Tóm tắt nội dung

Lục súc là sáu con gia súc: Trâu, Chó, Ngựa, Dê, Gà, Lợn. Sáu con tranh nhau kể công, cho nên gọi là tranh công. Đầu tiên Trâu tị với Chó. Chó cãi lại, đến lượt Chó tị với Ngựa, rồi Ngựa với Dê, Dê với Gà, Gà với Lợn, không con nào chịu con nào. Nhờ có lời giảng giải của chủ nhà, sáu con lại hiểu nhau và con nào cứ yên phận làm tròn bổn phận của con ấy.

Chưa rõ tác giả là ai. Theo Bùi Kỷ, tác giả là một nhà nho ở từ vùng Nghệ Tĩnh trở vào Nam Bộ. Tác phẩm này xuất hiện vào khoảng cuối thời Lê mạt đầu thời Nguyễn sơ.

LỤC SÚC TRANH CÔNG

I - TỰA

1. Trời hoá sinh muôn vật
Đất dong dưỡng¹ mọi loài

1. *Dong dưỡng*: Nuôi nấng.

- Giống nào là giống chẳng có tài
 Người đâu dễ không người nhờ vật
5. *Long* chúc *quản* *bổ* thiên, *dục* *nhật*¹
Lân quyền tư giúp thánh, phò thần²
Quy thông hay thành bại, kết hung³
Phụng *lâu*⁴ biết thạnh suy, *bĩ* thái⁵
 Trong trời đất ba ngàn thế giải⁶
10. *Đều* xưng rằng tứ vật chí linh
*Nhấn*⁷ đến loài lục súc *hi* sinh⁸
 Trời cho xuống hộ người dương thế.

II - NGƯỜI

Trâu mỗi nhọc, Trâu liên năn nỉ:
 "Một mình Trâu ghe⁹ nổi gian nan

-
1. *Bổ* thiên: Giúp trời; *Dục* *nhật*: Tắm cho Mặt trời. Rộng làm mưa trong khi hạn hán, cho nên gọi là giúp trời, sau cơn mưa Mặt trời lại sáng tỏ, cho nên gọi là tắm cho Mặt trời.
 2. *Đời* có thái bình, kì *lân* hiện ra, cho nên gọi nó là một loài thú giúp các bậc thần thánh trong đời thịnh trị.
 3. *Rùa* dùng để bói biết sự nên, sự hỏng, sự xấu, sự tốt.
 4. *Lâu*: Biết rõ.
 5. *Chim* *phụng* hoàng gặp đời thịnh ra, gặp thời suy thì ẩn đi.
 6. *Ba ngàn thế giải*: Kinh Phật chia vũ trụ làm tiểu thế giới, trung thế giới, đại thế giới, cộng cả lại gọi là tam thiên thế giới.
 7. *Nhấn*: Nhìn xem.
 8. *Hi* sinh: Loài súc dùng làm thịt để cúng tế.
 9. *Ghe*: Nhiều.

15. Lóng¹ canh Gà vừa mới gáy tan
Chủ đã gọi thẳng chân vội vã
Dạy rằng: đuổi Trâu ra thảo dã²
Cho nó ăn ba miếng đồ lòng
Chưa bao lâu thoát đã rặng đồng
20. Vừa đến buổi cày bừa bua việc³
Trước cổ đã mang hai cái niệt⁴
Sau đuôi thêm kéo một cái cày
Miệng đã dàm, mũi lại dòng dây
Trên lưng ruỗi bầu, dưới chân đĩa cấn
25. Trâu mệt đà thở dài, thở vắn
Người còn hăm hét, mắng ngược mắng xuôi
Liệu vừa đứng bóng mới thôi
Đói hoà⁵ mệt, bước khôn dời bước
Ai thông thả, Trâu nào ben⁶ đặn?
30. Trâu nhọc nhằn, ai dễ thế⁷ cho?
Cày ruộng sâu, ruộng cạn cho nó⁸
Lại vườn đậu, vườn mè⁹ khiến chó

1. Lóng: Nghe.

2. Thảo dã: Cánh đồng cỏ.

3. Bua việc: Công việc.

4. Niệt: Cái dây.

5. Hoà: Và.

6. Ben: Bì, ví.

7. Thế: Thay, làm hộ.

8. Nó: Đủ.

9. Mè: Vừng.

- Làm không kịp thở
 Ăn không kịp nhai
35. Tắm mưa, trải gió chi nài!
 Đạp tuyết, giày sương bao sá!
 Có Trâu, sẵn tầm tơ, lúa má
 Không Trâu, không hoa quả, đậu mè
 Lúa gặt cất lên đà có Trâu xe
40. Lúa chất trở, lại để dành Trâu đạp
 Từ tháng giêng cho đến tháng chạp
 Kể xuân, hè, nhãn đến thu, đông
 Việc cày bừa nông vụ vừa xong
 Lại xe gỗ, dầm công¹ liên khổi²
45. Bất luận xe rào, xe củi
 Nhãn đến³ loài phân bổi⁴, tranh che
 Hễ bao nhiêu nhất thiết của chi
 Thì đã phú⁵ mặc Trâu chuyên chở
 Bao quản núi non hiểm trở?
50. Chi nài khe suối dầm dề?
 Cong lưng chịu việc nặng nề
 Cay đắng những lời dúc lác!
 Ăn thì những rơm khô, cỏ rác

1. *Dầm công*: Làm việc không nghỉ.

2. *Liên khổi*: Luôn luôn.

3. *Nhãn đến*: Cho đến, đến cả.

4. *Bổi*: Cỏ rác.

5. *Phú*: Phó.

- Ở quán cho ràn lấm¹, tráp nê²
55. Trâu dựng nên nông nọ, nổi kia
Trâu làm đặng căn³ trên, bồ dưới
Nghĩ suy lại công Trâu cho phải
Lẽ cho Trâu thao lựa⁴ mặc này
Không chi thì quần vải, dải gai
60. Không chi thì khố lười cày⁵ cũng khá
Ăn cho phải những cơm với cá
Không nữa thì rau cháo cũng nên
Đến mai sau già cả sức hèn
Cũng bảo dưỡng⁶ bồ công lao lí⁷
65. Khi mạng một chẳng đơm⁸ chẳng tế
Lẽ "sinh cư, tử táng"⁹ mới ung¹⁰
Thuở sống đà không dạ yêu đương
Khi thác lại đoạn tình siêu độ¹¹
Bảo nhau sắm con dao, cái rổ
70. Khiến nhau vợ mớ củi, nắm nê
Rằng: Trâu này là cốt Phật xưa kia¹²

1. *Ràn lấm*: Chuồng bẩn lấm.

2. *Tráp*: Tàu bỏ rơm cỏ cho trâu bò ăn. *Nê*: Cỏ rác vụn.

3. *Căn*: Chỗ ngăn ra để chứa thóc lúa.

4. *Thao lựa*: Tơ lựa.

5. *Khố lười cày*: Thứ khố vải một đầu vuông, một đầu chéo.

6. *Bảo dưỡng*: Nuôi nấng.

7. *Lao lí*: Khó nhọc.

8. *Đơm*: Cúng.

9. *Sinh cư tử táng*: Sống cho ở, chết đem chôn.

10. *Mới ung*: Mới phải đạo.

11. *Siêu độ*: Độ cho kiếp sau được sung sướng hơn.

12. Nước Thiên Trúc có loài trâu sừng nhỏ, sặc đen, mình rất cao, thịt cắt rồi lại mọc, ai uống máu nó thì sống lâu, người ta gọi là Phật Ngưu (Đường thư).

- Phát đình liệu¹ cho hồn thăng thiên giải
 Còn hình tích giống chi để lại
 Người người đều bàn bạc với nhau:
75. Kẻ thì rằng: Tôi lãnh cái đầu
 Người lại nói: Phần tôi cái nọng
 Kẻ giành lòng bóng ép gối mà kê²
 Còn sừng đem về ép thoi làm lược
 Kẻ thì chúc hoa tai, làm ngạt quạt³
80. Người lại tiện chén rượu, bầu liêu⁴
 Làm tù và mà thổi cũng kêu
 Tiện con cò mà đánh cũng tốt
 Kẻ thì làm cái mõ, cái hộp
 Người lại tĩa cán quạt, cán dao
85. Còn giò chia nhau
 Làm nham, làm thẩu⁵
 Trâu gẫm lại là loài cầm thú
 Phận bao chịu vậy, dám nài!
 Trâu thác đã công nghiệp phải rồi⁶
90. Trâu sống lại kiện nài với chủ:
 Không nhớ thuở bơi chuông⁷ đường hạ⁸

1. *Đình liệu*: Cây đuốc to.

2. *Lấy lòng* và *bong bóng* trâu phơi khô ép làm gối.

3. *Ngạt quạt*: Nan cái quạt.

4. *Bầu liêu*: Cái bầu dùng để ao, để đựng.

5. *Nham, thẩu*: Hai món đồ ăn.

6. *Phải*: Phấy đi, xóa đi.

7. *Bơi chuông*: Theo lễ cổ, khi nào đúc xong một quả chuông thì giết trâu, lấy máu bôi vào chuông, lễ này gọi là Hấn chung (bôi chuông).

8. *Đường hạ*: Dưới thêm, dưới nhà.

- Ôn Tể vương vô tội kiến tha¹
Tưởng chừng khi sức mọn tuổi già
Cám Điền Tử dạy con chớ bán²
95. Lời cổ nhân còn dặn
Sao ông chủ vội quên?
Chẳng nhớ câu "Dĩ đức hành nhân"³
Lại lấy chữ "Báo ân dĩ oán!"⁴
Nói chi nữa cho dài chuyện vãn?
100. Thưa chủ xin nói thép⁵ một lời:
Như loài muông, vô tướng, vô tài
Nuôi giống ấy làm chi cho nhọc?
Ăn cho lớn, dưỡng vai, dưỡng vóc
Giỡn với nhau vạch cửa, vạch sân
105. Một ngày ba bữa chực ăn
Thấy đến việc lén mình lét lét⁶
Chưa rét đã phô rằng rét
Xo ro đuôi quýt vào trôn
Vấy bếp người, tro trấu chẳng còn
110. Ba ông táo lộn đầu, lộn óc
Chưa sốt⁷ đã nằm dài thở dốc
Le lưỡi ra phồng ước dư gang

1. Tể Tuyên Vương trông thấy người ta dắt trâu đi làm thịt để lấy máu bôi chuông, thương trâu vô tội, bèn truyền lệnh tha cho (Mạnh Tử).
2. *Diễn tử*: Diễn Tử Phương, người đời Chiến Quốc, rất thương những trâu ngựa già, thường dặn con cháu và người nhà đừng đem bán.
3. *Dĩ đức hành nhân*: Lấy điều phúc đức để thi hành lòng nhân.
4. *Báo ân dĩ oán*: Lấy oán báo lại cái ân.
5. *Nói thép*: Nói lí sự.
6. *Lét lét*: Sợ mà tránh cho không ai trông thấy.
7. *Sốt*: Nóng, bức.

- Lại thấy người lơ đỉnh lơ hoang¹
 Tài ăn vụng thôi thì hơn chúng
 115. Như muông biết cày ruộng, bừa ruộng
 Thì muông kể biết mấy công ơn?
 Muông, người cho ăn cháo, ăn cơm
 Trâu, người, bắt nhai rơm, nhai cỏ
 Khi muông thác tống chung, an thổ²
 120. Có gạo tiền cấp táng toàn thân
 Trách một lòng chủ ở bất công
 Hậu ư bạc, bạc đem làm hậu"³

III - KHUYẾN

- Muông nghe nói, giận đau phế phổi
 Liền chạy ra sữa mắng vang tai:
 125. "Trời đã sinh các hữu kì tài"⁴
 Lớn việc nặng, bé thì việc nhẹ
 Bởi vì đó lớn vai, lớn vế
 Thì chuyên lo nông bốn⁵ cày bừa
 Vốn như đây ốm yếu chân tay
 130. Cũng hết sức gia trung⁶ xem xét
 Trách sao khéo thổi lông tìm vết?

1. *Lơ đỉnh lơ hoang*: Hờ hững, không thiết.
 2. *Tống chung*: Đưa lúc chết; *An thổ*: Chôn xuống đất.
 3. Đàng bạc lại xử hậu, đàng hậu lại xử bạc.
 4. *Các hữu kì tài*: Mỗi một giống vật có một tài riêng.
 5. *Nông bốn*: Nghề làm ruộng là gốc.
 6. *Gia trung*: Trong nhà.

- Giận thầy lay¹ vạch lá tìm sâu
Ai ai đều phận thủ² như nhau
Khẩn khẩn³ cũng một lòng phò chủ
135. Kê đầu kia, người thì việc nọ
Đứa coi ngoài có đứa giữ trong
Đêm nằm canh con mắt như chong
Đứa đạo tặc nép oai khủng động⁴
Ngày sáu khắc, lỗ tai bằng trống
140. Đứa gian tham thấy bóng cũng kinh
Lại đến ngày kị lập tiên sinh
Cũng ra sức săn chồn, đuổi sóc
Bao quần chui gai, lược góc
Chỉ nài múa mỗ, lòn hang
145. Anh Trâu sao chẳng biết thương
Nở lại tra lời sanh nạnh⁵
Ăn thì cơm thừa, canh cặn
Ăn thì môn sượng, khoai sùng⁶
Tối bữa ăn chẳng luận ít nhiều
150. Có cũng rằng, không cũng chó
Trâu rằng: Trâu ăn cơm với cỏ
Mà còn có một thằng chần
Tốn áo quần cùng tốn cơm ăn
Nổi lại tới gạo tiền đàng khác:

1. *Thầy lay*: Lôi thôi, càn dỡ.

2. *Phận thủ*: Giữ một chức phận.

3. *Khẩn khẩn*: Khăng khăng chăm chỉ.

4. *Khủng động*: Sợ hãi.

5. *Sanh nạnh*: Nói ngang, nói bướng.

6. *Khoai sùng*: Khoai hà.

155. Tính chất lót¹ một năm hai đặc²
 Về thàng chẵn đã hết một Trâu
 Cũng mạnh cày, mạnh kéo nên giàu
 Hãy cho nhem³ mình Trâu là quý
 Vốn như đây gia tài uỷ kí⁴
160. Mà chủ không tốn kém đồng nào
 Nếu không muông coi trước, giữ sau
 Thì của ấy về tay kẻ trộm
 Trâu biết nói, Trâu không biết xét
 Suy mình muông công nghiệp đã dày
165. Khi sống thì gìn giữ của đời
 Khi thác xuống giữ câu âm giải⁵
 Người có phúc, muông đưa ra khỏi
 Ai vô nhơn, qua chẳng đặng đâu!
 Chủ có lòng suy trước, xét sau
170. Khi lâm tử⁶, gạo tiền tống táng
 Chủ đã có công dày ngãi rộng
 Muông dễ không tiếp rước đãi đưa⁷
 Thấy anh Trâu chưa biết cần do
 Nói vài chuyện, kẻ chê muông đại"



175. Trâu với muông hai đảng đối nại
 Chủ nghe qua khó nổi xử phân:

1. *Tính chắc lót*: Tính ít nhất.

2. *Hai đặc*: Hai thửa ruộng.

3. *Nhem*: No đủ.

4. *Ủy kí*: Phó thác.

5. *Âm giải*: Âm phủ.

6. *Lâm tử*: Lúc chết.

7. Lúc chủ mất muông cũng đón rước tử tế ở cầu địa phủ.

"Thôi thôi đừng nhĩ ngã thiệt hơn¹
Phú lưỡng bạn dĩ hoà vi quý"

IV

180. Hai vật đã tương đồng hoan hỉ
Lại cùng nhau từ tạ một lời:
"Như luận trong công nghiệp hai tôi
Ăn có bữa, lo không có bữa
Dám thừa người, bấu gì giống Ngựa
Mà trau tria² lều trại nhọc nhằn?
185. Ăn cho ăn những cháo đậu xanh
Ở thì ở những tàu lộp ngói
Bữa bữa dạo chơi, tắm gội
Ngày ngày chần vó³, hớt mao
Sắm sửa cho, chẳng biết chừng nào
190. Suy tính lại, dư trăm, dư chục
Sắm lá vả, sắm yên, sắm lạc⁴
Sắm chơn dưng⁵, hàm thiếc, dây cương
Dời tiền, dời hậu bao vàng
Thắng đái, dây cương thép bạc
195. Gẫm giống ấy:
Nết na giốn giác
Tính khí chàng ràng
Tuy đang khi mọi vẻ nghiêm trang
Trong gia sự nhiều điều ngờ ngáo

1. *Nhĩ ngã thiệt hơn*: Phân bì mình với ta.

2. *Trau tria*: Sửa sang.

3. *Chần vó*: Cắt gọt móng.

4. *Lạc*: Nhạc đeo cổ.

5. *Chơn dưng*: Bàn đập.

200. Nghề cày bừa, nghe coi lếu lảo
Việc bắn săn coi cũng ươn tài
Chủ nuôi không biết chủ là ai
Nhà ở, chẳng biết nhà mà lại
Dại không ra dại
205. Khôn chẳng nên khôn
Ngất ngơ như ốc mượn hồn
Nuôi giống ấy làm chi cho rồi"

V - MÃ

- Nghựa nghe nói, tím gan, nổi phổi
Liền chạy ra hăm hí vang tai:
210. "Ồ! này, này, tao bảo chúng bay
Đố mặt ai dày bằng mặt Ngựa?
Tuy rằng thú, cũng hai giống thú
Thú như tao ai dám phen lê¹
Tao đã từng, đi quán, về quê
215. Đã ghe trận đánh nam, dẹp bắc
Mỗi gối nưng phò xã tắc
Mòn lưng cúi đội vương công
Ngày ngày châu chực sân rồng
Bữa bữa dựa kê loan giá
220. Ông Cao Tổ năm năm thượng mã
Mới dựng nên cơ nghiệp Lưu gia²
Ông Quan Công sáu ải thoát qua³

1. *Phen lê*: Phân bì.

2. *Hán Cao Tổ mã thượng đắc thiên hạ*: Vua Cao Tổ họ Lưu đánh dẹp năm năm được thiên hạ ở trên mình ngựa.

3. Quan Vũ vượt qua sáu cửa ải.

- Vì cây có Thanh long, Xích thố¹
 Đã nhiều thuở ngăn thành, thủ phủ
225. Lại ghe phen đột pháo, xông tên
 Đàng xa xôi ngàn dặm quan sơn
 Ngựa phi đệ² một giờ liền thấu
 Các chú đặng ăn no, nằm ngủ
 Bởi vì ta cần cán, giữ gìn
230. Khẩn khẩn lo nhà trị, nước yên
 Chốn chốn đặng nông bô lạc nghiệp³
 Các chú những nằm trong xó bếp
 Tài các người ở chốn quê mùa
 Đừng đừng buông lời nói khật khù⁴
235. Bớt bớt thói chê bai giốn giác
 Nếu tao chẳng lo trong việc nước
 Giấc đến nhà ai để chúng bay?
 Thật biết một mà chẳng biết mười
 Chớ lừng lẫy cậy tài, cậy thế"



240. Ngựa nói lâu, gãi càng hữu lí
 Vậy chủ bèn phân giải một lời:
 "Đại tiểu các hữu kì tài"⁵
 Vô đắc tương tranh nhĩ ngã⁶"

-
1. *Thanh Long*: Tên thanh đao. *Xích thố*: Tên con ngựa sắc hồng.
 2. *Phi đệ*: Chạy nhanh như bay.
 3. *Nông bô lạc nghiệp*: Dân cày cấy yên vui nghề nghiệp.
 4. *Khật khù*: Gàn dở.
 5. *Đại tiểu các hữu kì tài*: Vật lớn vật nhỏ đều có một nghề tài giỏi riêng.
 6. *Vô đắc tương tranh nhĩ ngã*: Không được ganh tị nhau.

VI

- Trâu với Ngựa cùng muông ba gã
 245. Mới ra ngoài từ tạ phân nhau
 Ngựa giận Dê, đứng lại giây lâu
 Bèn phát trạng¹ cáo nài với chủ:
 "Dê với Ngựa cũng là giống thú
 Chăn đồng chăn, nuôi cũng đồng nuôi
 250. Dê, người cho ăn nhẩy chơi bởi
 Ngựa, người bắt kị biểu², luân tể³
 Gẫm giống chi hữu đầu vô vĩ
 Hình con con, bụng lớn chang bang⁴
 Càng đáng như đứa có hạ nang⁵
 255. Són sắc tợ con chàng kẻ cướp
 Nghề tể kiệu⁶ coi đà xấu vốc
 Việc cày bừa nhấm bóng⁷ cũng ươn
 Hễ thấy người thấp thoáng đôi bên
 Liền há miệng kêu la: bé hé."

VII - DƯƠNG

260. Dê nghe Ngựa nói Dê quá tộ
 Liền chạy ra vác mặt, vinh râu
 Dê nói rằng: "Ta độ với nhau

1. *Phát trạng*: Phát đơn khiếu nại.

2. *Kị biểu*: Cuời chạy.

3. *Luân tể*: Chạy luân không nghỉ.

4. *Chang bang*: To phình.

5. *Đứa có hạ nang*: Người có bệnh sa đi.

6. *Tể kiệu*: Chạy nước kiệu.

7. *Nhấm bóng*: Xem hình dạng.

- Thử anh lớn hay là tôi lớn
Anh đã từng vào dinh, ra trấn
265. Sá chi tôi tiểu thú quê mùa?
Mạnh thì lo việc nước, việc vua
Song chớ khá cậy tài, cậy tướng
Ai có tài, chủ ban chủ thưởng
Ai không công, tay làm hàm nhai
270. Chẳng dám ăn lúa má, môn¹ khoai
Không hề phạm đậu mè, hoa quả
Khuyên khuyên chớ nói ngang nói ngửa
Bớt bớt, đừng ỷ thế, cậy tài
Ai chẳng biết đuôi Ngựa thì dài
275. Dài thì để xua mòng², đuổi muỗi
Vốn như dây đuôi tuy vẫn vỏi
Đây cũng không mượn Ngựa nổi thêm
Ngàn dặm trường, mặc Ngựa khoe êm
Ba gò sỏi, Dê đã xong việc
280. Việc Dê thì Dê biết
Việc Ngựa thì Ngựa hay
Bừa cày, có thú bừa cày
Kiệu tể, có muông³ kiệu tể
Dê vốn thật thuộc về việc lễ
285. Để hồng khi về hạng tư văn⁴
Để dành khi tế thánh, tế thần

1. *Môn*: Loài khoai, giống khoai sọ thường mọc ở rừng.

2. *Mòng*: Một loài ruồi lớn.

3. *Muông*: Loài thú.

4. *Tư văn*: Hội các nhà văn thân lập nên để phụng sự đức Khổng Tử và tiện liên lạc trong phái văn hào.

- Lại có thuở kì yên, kì phước
 Hễ có việc, lấy Dê làm trước
 Dê dâng vào, người mới lạy sau
290. Ngựa tuy rằng hình tượng lớn cao
 Tam sanh¹ lễ, ai dùng đến Ngựa?
 Dầu đến việc làm đình, làm chợ
 Cũng lấy Dê trăm thảo, bồi cơ²
 Nhấn đến ngày mạng tướng xuất sư
295. Cũng lấy Dê khấn cầu tổ đạo³
 Lễ cốc sóc⁴ thánh nhân còn bảo:
 Tử Cống sao Dê sống bỏ đi⁵?
 Ngựa nói ngang mà chẳng biết suy
 Dê nào có thiếu chi công trạng?
300. Nói cho xứng đáng
 Há dễ cơ cầu⁶
 Dê tuy rằng vô vĩ vô đầu
 Quan phong chức Trường tu chủ bộ⁷
 Hèn như Dê ai mà dám đo

-
1. *Tam sanh*: Ba giống súc: Dê, lợn và trâu hay bò dùng làm đồ tế lễ.
 2. *Trăm thảo*: Phát cỏ; *Bồi cơ*: Đắp nền. Theo tục khi làm đình làm quán, giết dê tế thổ thần để khởi công.
 3. *Tổ đạo*: Mở đường. Lễ làm khi xuất quân thường giết dê để tế cờ.
 4. *Cốc sóc*: *Cốc*: Trình cho biết, tiếng dùng riêng để tế thần thánh. *Sóc*: Ngày mồng một mỗi tháng. Lễ cổ, cứ ngày mồng một đầu tháng, các vua chư hầu giết dê làm lễ cúng ở nhà thái miếu.
 5. *Tử Cống*: Học trò Khổng Phu Tử. Theo sách *Luận ngữ*, thầy Tử Cống muốn bỏ lễ cốc sóc, vì tiếc mỗi tháng mất con dê, song Đức Khổng Tử cho là lễ cốc sóc có nhiều ý nghĩa quan trọng hơn con dê nhiều.
 6. *Cơ cầu*: Cãi lể.
 7. *Trường tu chủ bộ*: Chức chủ bộ dài râu, biệt hiệu của con dê.

305. Tiện như Dê, quý bất khả ngôn
Ngựa rằng: Ngựa ở chốn quyền môn
Phong cho Ngựa chức chi nói thử?
Thưa chủ nghiệm việc Dê với Ngựa
Cân mà coi, ai trọng, ai khinh"

VIII

310. Ngựa nghe qua tỏ dạng sự tình
Dê rằng: Bé, ai hay chức lớn?
Dê nói lại tài Dê cũng rắn¹
Ngựa thưa qua, sức Ngựa thêm rỗng²
Chủ phê cho lưỡng bạn tương đồng
315. Chấp sự giả các tư kì sự³



- Lời tự thuận hai đảng xong xả
Dê phát ngôn, bèn trở lại Gà:
"Nuôi chúng tôi lợi nước, lợi nhà
Nuôi giống Gà thật vô ơn ngãi
320. Thấy chủ vãi⁴ đám ngô⁵, vạc⁶ cải
Túc nhau bươi⁷, chéch gốc, tróc⁸ cây
Thấy người trồng đám đậu, vồng⁹ khoai

1. *Rắn*: Cứng cỏi.

2. *Rỗng*: Hay, khỏe mạnh.

3. *Chấp sự giả các tư kì sự*: Người nào coi việc gì cứ giữ việc ấy.

4. *Vãi*: Rắc hạt giống trồng.

5. *Ngô*: Loài rau thơm, tức là rau mùi.

6. *Vạc*: Đám.

7. *Bươi*: Bới.

8. *Tróc*: Đổ, làm bật lên.

9. *Vồng*: Luống.

- Rủ nhau vẩy nát bông, nát lá
 Rất đến đổi thấy nhà lợp rạ
 325. Kéo nhau lên vẩy vĩa tầng bằng
 Cho ăn rồi quệt mỡ, sấp lưng¹
 Trời chưa tối, đà lo việc ngủ
 Ba cái rác nằm không yên chỗ
 Mấy bụi rau nào để bén dây
 330. Cả ngày thôi những khuấy, những rầy
 Nuôi giống ấy làm chi vô lối?"

IX - KÊ

- Gà nghe nói, nóng gan, nóng phổi
 Liền nhảy ra, chớp² cánh, giương đầu
 Này này! Gà ngū đức thăm sâu:
 335. Nhân, dưng, tín, võ, văn gồm đủ³
 Trên đầu đội văn quan⁴ một mũ
 Dưới chân đeo hai cựa thần thương⁵
 Đã ghe phen đến chốn chiến trường
 Lập công trận vang tai, lói óc
 340. Thuở *Tây Lũng* tam oanh trong thúc
 Gà gáy đầu ba tiếng đêm khuya

1. *Sấp lưng*: Quay lưng lại.

2. *Chớp cánh*: Vỗ cánh.

3. *Nhân, dưng, tín, võ, văn gồm đủ*: *Hàn thi ngoại truyện*: gà có năm đức tính: có ăn thì gọi nhau là nhân; có chỉ phần đấu hăng hái là dưng; đêm gáy đúng gọi là tín; chân có cựa sắt là võ; đầu có màu đỏ là văn

4. *Văn quan*: Mũ quan văn.

5. *Thần thương*: Giáo sắt.

- Một tiếng rằng: *thiên nhật tác thi*¹
Hai tiếng rằng: *quốc tộ tác xương*²
Ba tiếng rằng: *nhân gian tác lạc*³
345. Đã cứu nạn, *Mạnh Thường* đăng thoát⁴
Lại khuyên người *Tấn Sĩ* năm canh⁵
Hễ ai toan cải dữ về lành
Gà cũng biết tỉnh, mê giấc điệp⁶
Nhấn đến chuyện Chu gia bá nghiệp
350. Coi giò Gà xét biết thịnh suy⁷
Dòng canh khuyên vui dạ kẻ tiêu y⁸
Cát tiếng gáy, toại lòng người đãi đán⁹
Cứ mấy điều mà đoán
Đã tỏ việc phải chăng
355. Giận anh *Dê* cứ nói việc ăn

-
1. *Thiên nhật tác thi*: Thời giờ bắt đầu cho đúng.
 2. *Quốc tộ tác xương*: Ngôi vua thịnh vượng cho lâu bền.
 3. *Nhân gian tác lạc*: Cõi người bắt đầu yên vui.
 4. Sử kí, *Mạnh Thường Quân* khi đi tị nạn, đến cửa quan thì cửa quan đã đóng mất rồi, nhờ có người gia khách giả làm gà gáy sáng, người coi thành ngỡ là đã sáng, mở cửa thành, vì thế mà *Mạnh Thường Quân* thoát nạn.
 5. *Tấn thư*: *Tổ Dịch* và *Lưu Côn* là hai chí sĩ đời *Tấn*, đêm nghe gà gáy trở dậy múa gươm.
 6. *Mạnh Tử*: Kẻ minh vi thiện: Những người tốt nghe gà gáy đã dậy ngay để làm điều lành.
 7. *Khuông Tử Nha* xem chân giò mà biết trước là nhà *Chu* hưng thịnh và nhà *Thương* mất.
 8. *Tiêu y*: Ban đêm cũng cứ để nguyên cả khăn áo, không ngủ và ngồi để chờ sáng.
 9. *Đãi đán*: Dợi sáng. Người có chí thường đêm không ngủ chỉ mong cho trời sáng để làm công việc.

- Khéo kiểm chác những điều xoi tệ
 Dê biết lẽ, Gà cũng biết lẽ
 Dê phong Chủ hộ, Gà chúc Tư thần¹
 Nói vài điều đã biếng xứng cân
360. Huống Gà có ngoại khoa² biết mấy?
 Chưa biết ai hay rầy, hay khuấy
 Chưa biết ai ngủ sớm, ngủ mê
 Gà không người chần giữ đi về
 Nên Gà mới lổ lẫm bươi móc
365. Dê lắm thế không ai xem sóc
 Việc phá, Dê bằng chín bằng mười
 Bữa ăn, Gà tốn kém mấy hơi?
 Nói những chuyện so chày buộc chặt
 Kể ít chuyện cho Dê biết mặt
370. Kể rằng Gà vô thú trong đời
 Chẳng nhớ xưa đêm sáng, tốt trời
 Xui kẻ nhớ vợ hiền thêm chạnh³
 Thúc vua Thính làm lành giấc tỉnh⁴.
 Gà thua Dê một hàm râu nịnh
375. Nghĩ lại coi không ích lợi chi
 Gà để đâu có dám phân bì
 Nói đều phải mà nghe cho dạng?"



-
1. *Tư thần*: Giữ một chức vụ để báo cho người biết trời sáng.
 2. *Ngoại khoa*: Những môn ngoài môn chính.
 3. *Xui kẻ nhớ vợ hiền thêm chạnh*: Kẻ mình húc dãn: Người vợ hiền nghe tiếng gà gáy, đã khuyên chồng trở dậy.
 4. *Mạnh Tử*: Thuần chỉ đồ kẻ mình vi thiện: Những người về phái vua Thuần, nghe tiếng gà gáy đã trở dậy ngay để chăm làm điều lành.

- Dê nghe nói công lệnh nhẹ nặng
Mới biết suy hơn thiệt mọi điều:
380. "Thôi, thôi, nói ít biết nhiều
Dê xin chịu lập tờ tự thuận"
Gà còn hầy chưa nguôi nổi giận
Bèn phát ngôn thừa chủ một lời:
"Như chúng Gà vốn đạo làm tôi
385. Giữ một tiết thức khuya dậy sớm
Thuở ấu thơ người còn triu trôn¹
Đến lớn khôn đều có riêng quan²
Ai siêng bươi, siêng móc thì no
Bằng biếng lặt, biếng tìm thì đói
390. Gà găm lại thân Gà thêm tủi
Làm tôi người không dặng nhờ chi
Heo ăn rồi ngủ ngáy sì sì
Giả ngây dại, biết gì việc chủ
Ngắm diện mạo, dị hình, dị thú
395. Xem dung nhan khác thế lạ đời
Như nuôi chơi, chẳng phải giống chơi
Chạy rau cám, như tiền nội án³
No đủ mỡ, nhảy quanh, nhảy quất
Đói xép hông, cắn máng cắn chuồng
400. Mỗi một ngày ba bữa rỗng rỗng,
Đã chẳng thấy bữa nào sai chạy⁴
Báu bối gì mà người yêu vậy?

1. *Triu trôn*: Đón hèn.

2. *Riêng quan*: Công việc riêng.

3. *Tiền nội án*: Tiền lộ phí trong việc kiện tụng.

4. *Bữa nào sai chạy*: Bữa nào cũng phải chạy cho đủ.

Mù quáng chi mà phải báo cô¹?"

XI - THÍ

- "Chú Gà chớ lung lẳng múa mỗ
 405. Giữ, có ngày cắn cổ chẳng tha!
 Ghét thương thì mặc lượng chủ nhà
 Chớ thóc mách kiếm lời phỉ báng
 Như các chú lao đao đã đáng
 Heo thông dong ăn nhẩy mặc Heo
 410. Nội hàng trong lục súc với nhau
 Ai sánh đặng mình Heo béo tốt?
 Vua ngự lễ Nam giao đại đột²
 Phải có Heo mới gọi tam sanh
 Đừng đừng quen lời nói lạnh chanh
 415. Bớt bớt thói chê ai ăn ngủ
 Kia những việc hôn nhân giá thú
 Không Heo ra, tính đặng việc chi?
 Dầu cho mời năm bảy chuyến đi
 Cũng không thấy một người thấp thoáng
 420. Việc hoà giải, Heo dầu công trạng
 Thấy mặt Heo, nguôi dạ oán thù
 Nhẫn đến khi ngu phụ, ngu phụ
 Giận nhau đánh giập đầu, chảy máu
 Làng xã tới lao đao, lấu dáu
 425. Nào thấy ai gỡ rối cho xong
 Khiêng Heo ra để lại giữa dòng
 Mọi việc rối liên xong trơn trái

1. Báo cô: Nuôi cho ăn không.

2. Đại đột: Lớn lao.

- Phải chăng, chẳng phải
Nghĩ lại mà coi
430. Việc quan, hôn, tang, tế vô hồi¹
Thấy thấy cũng lấy Heo làm trước
Bỏ Gà nhỏ nói lời lẩn lút
Nên phải phân ít chuyện mà nghe
Để Heo nào có dạ dám khoe?
435. Khẩn khẩn cũng lo làm việc phải
Heo cũng biết đến ơn báo nghĩa
Heo cũng hay tiêu hoạ, trừ tai
Toái thân phần cốt² chi nài?
Nát thịt tan xương bao quản?
440. Lòng thờ chủ ngay đã tỏ rạng
Thân mình này ví bằng như không.
Tại chú Gà lời nói khùng khùng
Mới sinh sự so đo trường đoản".



- Vậy chủ bèn phân đoán
445. Phê một câu khúc tận kì tình:³
"Gà biết chữ xả sinh thủ nghĩa⁴
Heo đặt câu sát thân thành nhân⁵
Thôi thôi, đừng nhĩ ngã thiệt hơn
Phú lưỡng bạn tịnh sinh, tịnh dục".⁶

1. *Vô hồi*: Hết thấy.

2. *Toái thân phần cốt*: Thịt nát xương tan.

3. *Khúc tận kì tình*: Rõ cả tình lí một cách khúc chiết.

4. *Xả sinh thủ nghĩa*: Bỏ đời sống để giữ lấy nghĩa.

5. *Sát thân thành nhân*: Giết mình để làm trọn đạo nhân.

6. *Tịnh sinh, tịnh dục*: Cùng sống cùng sinh sản ra cho nhiều.

XII

450. Nhân rảnh thảo ra một lúc
Chép ra cho rõ sự đời
Sự này cũng sự nói chơi
453. Ai muốn thì đọc mà cười cho vui.

TRUYỆN TRÊ CỐC

Tóm tắt nội dung

Vợ chồng chị Cóc quen sống trên cạn, ở những nơi "đài các, công đình". Đến ngày ở cũ, chị Cóc đến đẻ ở ao nhà Trê, rồi về nghỉ ngơi ở "chốn nghiêm phòng".

Anh Trê thấy đàn nòng nọc giống mình như lột, bắt cả về nuôi.

Hôm đây cũ, anh Cóc ra thăm con, nhưng:

Đến nơi chờ đợi nỉ non

Bờ trơ, côi vắng, nước còn, tắm không.

Cóc liền nhảy xuống ao tìm tòi. Thấy động, Trê nổi lên, quát mắng om sòm:

"Cóc kia, đâu đó tới tắm

Dạ gian phi đạo tặc dâm chẳng lành".

Hai bên lời qua tiếng lại, rồi sinh ra cãi cọ, nhiech móc lẫn nhau.

Về nhà, vợ chồng Cóc bàn nhau tìm cách đòi lại con. Anh Cóc làm đơn kiện anh Trê tại phủ Hải Giang. Trong đơn, anh viện nhiều người làm chứng.

Viên tri phủ phái một tên lính lệ đem trát về bắt Trê. Vừa về tới nơi, tên lính lệ đã lên giọng hống hách, dọa nạt, để đòi tiền dút lót.

Đến công đường, Trê chối không bắt con của Cóc. Các nhân chứng được đòi đến đều khai là không biết gì. Nhưng Cóc vào kêu là bọn "*chúng đồng tình mưu gian*", để che giấu cho Trê.

Viên quan phủ lúng túng không biết xử thế nào, ra lệnh tạm tống giam Trê.

Trong nhà giam, Trê bị bọn lính lệ tra khảo thậm tệ:

Mười một nhằm một, đều tay lấy tiền!

Thương chồng, chị Trê đi tìm thầy thợ để gỡ tội. Chị lặn lội tìm đến một tên anh chị là Triều Dấu. Tên này cho một tên thủ hạ là Lí Ngạnh đi làm thầy cò để giúp cho.

Ngạnh lo lót với một tên tay trong là Thông Chiến, rồi một mặt vào trình quan trong tư thất, một mặt cho chị Trê ra trước công đường kêu oan.

Viên tri phủ cho hai bên đối tụng rồi phái bọn nha lại về khám nghiệm tại chỗ.

Đến nơi, bọn này

Thấy đàn nòng nọc lăm xăm

Vẫy vùng mặt nước đen rằm như Trê

liền quay về trình với quan là Trê bị mắc oan. Viên tri phủ bèn ra lệnh bắt Cóc tống giam.

Vợ chồng Cóc căm tức, bàn nhau cách trả thù. Chị Cóc lặn suối trèo non, tìm người bày mưu giúp kế. Chị "qua miền Châu chuộc, tới miền Ếch ương", rồi gặp được Ếch. Ếch mách chị tìm đến Nhái bén:

"Nghề tay thầy kiện nổi danh

Có chàng Nhái bén thực anh bợm già:

Đơn từ, mẹo mực, vào ra

Bàn tay tráo trở, coi đã ngon không!"

Nhái bén nắm được quy luật về sự trưởng thành của nòng nọc, giải thích cho Cóc :

"Để cho Trê nó bù tri

Rụng đuôi nó lại tìm về là hơn!"

Chị Cóc vội về kể rõ sự tình với chồng, rồi ra ao thăm con. Quả như lời Nhái bén, đàn con đã nhảy lên cạn. Thế là mẹ con dất díu nhau đến trình quan.

Viên tri phủ nổi giận, hét mắng bọn nha lại, rồi truyền lệnh đánh cho Trê một trận và đày đi xa ba nghìn dặm.

Vợ chồng Cóc đem lễ vật vào tạ ơn viên tri phủ. Viên này không nhận, nhưng vợ chồng vừa ra khỏi công đường thì:

Thông Chiên giết lễ, Đê Tôm cướp tiền

Ôm đầu vô vế ngả nghiêng

Kẻ đòi bầu rượu, người xin bao chè.

Về đến nhà, vợ chồng Cóc mở tiệc ăn mừng.

Theo giả thuyết của Giáo sư Nguyễn Lân truyện *Trê Cóc* xuất hiện vào đầu thời Nguyễn (đầu thế kỉ XIX).

TRUYỆN TRÊ CÓC

1. Truyện đời có cổ, có kim
Ngẫm trong vật lí¹ mà xem cũng kì
 Những tuồng loài vật biết gì
 Cũng còn sự lí² tranh thi³ khéo là!
- ★
5. Nhớ xưa Trê, Cóc, đôi nhà
 Vì tình nên phải sinh ra oán thù
 Cóc quen vui thú bờ hồ
 Khi ra dài các, khi vô công đình
 Đến khi thai sản thành hình
10. Xuống ao Trê mới đem mình thoát xong

1. Nguyên lí của sự vật.

2. Lí lẽ của sự việc.

3. Đua nhau thi thố.

Nhìn xem lòng những mừng lòng
Trở về ngồi chốn nghiêm phòng¹ nghỉ ngơi.



- Chàng Trê đâu mới đến nơi
Thấy đàn nòng nọc nhảy ngoi rầm rầm
15. Nhác trông dạ những mừng thầm
Giống Trê như lột, chẳng lằm vể chi
Bắt về yêu dấu bù tri²
Con nuôi cũng chẳng khác gì con sinh.
Hay đâu Cóc cũng vô tình
20. Nhớ ngày đây cũ³ ra rình thăm con
Đến nơi chờ đợi nỉ non
Bờ tro, côi vắng, nước còn, tắm không
Âm thầm nghĩ cũng giận lòng
Vội vàng nhảy xuống bên trong dạo tìm
25. Bọt bèo lằm⁴ nước đương đêm
Động tin, Trê biết, nổi lên hỏi dò
Lảng ra thấy Cóc bên bờ
Trê liên quát mắng, tri hô⁵ vang rầm:
"Cóc kia! Đâu đó tối tăm?"

-
1. Buồng kín, nơi thâm nghiêm.
 2. *Biến âm của tiếng phù trì*: có nghĩa là săn sóc giữ gìn. (Không nên lằm vể bù chi nghĩa là bồi đắp cho, do điển một người mẹ đeo thêm chì vào mình cho nặng cân, để tỏ rằng con mình nuôi mình chu đáo).
 3. *Cũ* là thời gian người đàn bà đẻ và trẻ sơ sinh cần kiêng khem (theo tục cũ: bảy ngày cho con trai, chín ngày cho con gái).
 4. Vẩn đục.
 5. Biết và kêu la cho mọi người biết.

30. Dạ gian phi đạo tắc dâm¹ chẳng lành"
 Cóc rằng: "Ai kẻ gian manh?²
 Đặt ra những sự sinh tình gồm ghê!
 Vì con nên phải sớm khuya
 Không dung ai có xuống chi chốn này"
35. Nghe lời, Trê tức giận thay
 Vẻn râu mắng Cóc tỉnh say nhiều điều:
 "Cóc kia, cả quyết gan liều³
 Con người coi đã mỉ miếu lăm thay!
 Một ngày lạ giống chúng bay
40. Nghề bơi vôi⁴ vẫn nồng thay chẳng chừa
 Một tội mất, mười tội ngờ⁵
 Biết đâu mà khéo tri hô hỏi đồn
 Thôi đừng đua đại tranh khôn
 Trở về ngồi tốt⁶ gằm giường cho xong!"
45. Cóc liền gi ương mắt trông trông
 Rằng: "Khôn, người cũng ở trong ao tù
 Ta đây dẫu có hèn ngu

1. Do một câu trong luật cũ: *Dạ gian vô cố nhập nhân gia, phi đạo tắc dân* (Ban đêm vô cố vào nhà người ta, nếu không phải là án trộm thì là tà dâm).

2. Gian giảo mù quáng.

3. Ta thường nói: "Gan bằng gan cóc tía".

4. Theo truyền thuyết: Có lần con Cóc đến Vũ Môn thi với các loài cá, nhưng vì hình thù xấu xí bị quan trường bơi vôi vào đầu rồi đuổi về.

Ta có câu: "*May ra như rồng gặp vận, chẳng may ra như Cóc bơi vôi*". Lại có câu: "*Đừng có chết mất thì thôi, còn thì như cóc bơi vôi lại về*".

5. Do câu tục ngữ: "*Một mất mười ngờ*".

6. Ngồi yên một chỗ.

Nhà ta cũng có cơ đồ đỉnh đang¹

Ra vào gác tía nhà vàng

50. Cõi bờ mặc sức nghênh ngang chơi bởi

Nghiến răng chuyển chín phương trời²

Ai ai là chẳng rụng rời sợ kinh

Tuồng gì giống cá hôi tanh³

May chăng được một môi canh ra gì!

★

55. Dành lòng, Cóc trở ra về

Vợ chồng bàn định sớm khuya ngại ngừng

Rằng: "Con đương độ ấu trùng⁴

Xa xôi non nước lạnh lùng biết sao!

Khuyên chàng chớ nghĩ thấp cao

60. Mấy thời chịu mấy, hết bao cũng đành"

Cóc rằng: "Bay khéo lo quanh

Can chi chịu phí, xem tình làm sao

Đàn bà nông nổi khác nào!⁵

Biết đâu những chuyện mưu cao mà bàn

65. Trê kia đã có lòng tham

Được thua quyết kiện một đơn xem mà.

Kêu oan đến cửa quan nha

Làm đơn mà khổng⁶ minh tra tỏ tường".

1. Vạc và xanh. (Ý nói nhà giàu sang).

2. Ta có câu "Cóc kêu trời động", theo truyện cổ tích "Cóc kiện trời".

3. Xem câu Kiều: "Tuồng gì là giống hôi tanh".

4. Thơ đại (chữ trùng (蟲) cũng đọc là xung).

5. Tục ngữ có câu: "Đàn ông nông nổi giống khời, đàn bà sâu sắc như còi đục trâu".

6. Khổng: kiện cáo.

- Phủ quan nghe tỏ lòng đơn
70. Truyền đời nha lại các phiên¹ vô hầu:
 "Xem đơn danh Cóc gót đầu
 Đoạt nhân thủ tử², nhẽ đầu làm vậy!
 Thực không tình ý chưa hay
 Cứ trong đơn khát cũng ngây³ lăm thôi
 Truyền cho thảo trát vô đời
76. Mấy danh chúng tá giải hỏi bẩm tra"
 Các thầy vâng lệnh trở ra
 Đòi tiền thông lệ⁴ bản nha tức thì
 Trát thảo cho dấu chữ "y"
 Truyền cho lệ dịch⁵ tức thì phát sai.

TRÁT RẰNG:

Hải giang phủ, tri phủ Đàm, vì trát phái lệ binh nhất danh⁶, y phái tùy hành⁷, cử hương lí dịch, thôi dẫn⁸ danh Trê; chúng tá các bề, truyền đời cho hết; cùng người bàng tiếp⁹: danh Chép, danh Mè, danh Mãng, danh Trầm, cụ thủ nhất đoàn, duyên có nguyên đơn, danh Trần Văn Cóc, thân tình ức khổ, vì thủ đảng

-
1. Các bộ phận văn thư ở các cơ quan hành chính trong thời phong kiến.
 2. Cướp và bắt con của người ta.
 3. Rầy rà.
 4. Tiền phải nộp theo lệ thường.
 5. Lính lệ, nói chung.
 6. Sai một tên lính lệ.
 7. Cứ theo lệ mà làm.
 8. Thúc đẩy dẫn đến.
 9. Láng giềng.

*danh¹, đồng đảng gian manh, đoạt nhân thủ tử, vị thủ hợp trát²,
giang giải hồi trình³, lập tức dẫn thôi, y như trát nội. Hợp trát.*



81. Lệ binh vâng trát thôi đòi
 Bộ hành mới kéo về nơi Thanh Trì⁴
 Truyền đòi lí dịch tức thì
 Dẫn thôi⁵ thủ phạm danh Trê ra hầu
 Nghe tin chúng tá đầu đầu
86. Sửa sang chè rượu, cùng nhau khuyên mời
 Lệ rằng: "Quan pháp như lời⁶
 Chỉ đầu đánh đấy⁷, chẳng đầu là lành
 Trê kia là đứa gian manh
 Chúng người⁸ hợp đảng đồng tình nhất môn
91. Đây mà cứ phép việc quan
 Thời bay thịt nát xương tan chẳng lành
 Song bên lí có bên tình
 Liệu sao các việc thoả tình người ta
95. Kẻo khi quan lại còn xa
 Đây mà nổi giận, trúc ra cũng nhiều⁹

-
1. Các tên ấy.
 2. Đưa trát về đúng lệ luật.
 3. Đóng gông mà giải về.
 4. Ao trong. Danh từ này hợp với chỗ ở của Trê. *Thanh Trì* cũng là tên một địa phương ở ngoại thành Hà Nội.
 5. Thường nói: *Thôi dẫn*.
 6. Phép quan như sấm, ý nói: *phép quan ghê gớm lắm*. (Tên lính lệ nói để dọa nạt dân).
 7. Do câu tục ngữ: "Thiên lôi chỉ đầu đánh đấy".
 8. Nay ta nói: *Các người và chúng bay, chúng mày*.
 9. Có ý nói: Sẽ dùng roi tre đánh đập nhiều.

- Chàng Trê ngọc cổ liên kêu:
 "Dân đen¹ có biết chi điều gian ngoan
 Vì ai nên phải tiếng oan
 Dám xin với² cậu liệu đường giúp cho.
101. Chữ rằng: "Nhất nhật tại tù"³
 Hết bao nhiêu cũng xin lo, dám nể
 Còn như danh Chép, danh Mè
 Cùng trong lân lí⁴ một bể với nhau
105. Sửa sang lễ vật lên hầu
 Có tôi đã đứng làm đầu thời xong.



- Lệ nghe lời nói êm lòng
 Bèn đưa nhau đến cửa công tạ trình.
 Lệ vào lạy trước công đình:
 "Trát sai đã bắt đẳng danh⁵ hồi trình"
111. Quan liền chỉ phán phân minh:
 "Trê kia sao dám gian manh làm vậy?
 Nguyên đơn danh Cóc quỳ đây
 Đoạt nhân thủ tử, sự này có không?"
115. Trê vào lạy trước vừa xong
 Cát đầu kể hết sự lòng xa xôi:
 "Sự này tại chú Cóc tôi

1. Do chữ Hán: "*Lê dân*", tiếng bợm phong kiến dùng để khinh bỉ người dân.
 2. Theo tờ trát chỉ có một tên lính lệ được cử về, nên không thể nói "*mấy cậu*".
 3. Theo câu "*Nhất nhật tại tù, thiên thu tại ngoại*": Một ngày ở tù bằng nghìn năm ở ngoài.
 4. Cùng trong làng trong xóm. Xem câu Kiều: "*Sinh rằng: Lân lí ra vào*".
 5. Mọi người.

- Dạ gian¹ vô cố xuống ngồi bên ao
 Bấy giờ tôi có kêu rao
120. Hoả quang kiến diện², qua rào nhảy ra
 Sợ rằng ngổ tiếng tằm ra
 Vậy nên trước phải thân thưa đỡ đòn³
 Ví dù Cóc lại có con
- Lẽ đâu để cách nước non sao đành.
125. Đầu đen là giống phù sinh
 Dám xin thăm xét tấm tình kẻ oan
 Quan rằng: "Bay khéo gian ngoan
 Truyền đời chúng tá tiếp bang⁴ hỏi qua
 Mè, Nheo, Trắm, Chép nhảy ra
130. Khẩu đầu tay trước quan nha diện trình⁵
 "Chúng tôi thật kẻ vô tình
 Xưa nay vốn thị hiền lành biết chi!
 Mặc ai vùng vẫy giang khê⁶
 Biết thân tránh khỏi lưới nghề là xong.
135. Biết đâu Trê, Cóc, sự lòng
 Buộc cho đôi chữ phù đồng⁷, khổ thay!
 Đền trời soi xét gian ngay
 Lẽ đâu ao cá vạ lây cháy thành⁸ⁿ

1. Trong ban đêm.

2. Có ánh lửa sáng nhìn thấy mặt.

3. Che lấp tội lỗi.

4. Như bang tiếp: *láng giếng*.

5. Trình bày ngay trước mặt.

6. Sông ngòi.

7. Thông đồng để làm việc bậy.

8. Do câu: "*Thành môn thất hỏa, họa cập tri ngư*": (Cháy ở cửa thành, vạ lây đến cá ở dưới ao). Nay ta thường nói: "*Cháy thành vạ lây*".

Cóc vào bả trước công đình:

140. "Chẳng qua các chúng đồng tình mưu gian

Người thân thích, kẻ lân bang¹

Cùng trong vây cánh một đàn nó thôi

Vả trong đất nước khác vời

Cóc khô ở chốn quê người biết sao

145. Ngửa trông lạy đức quan cao

Cứu đàn con đỏ phiêu lưu² kẻ mà!"

Quan truyền: "Cho Cóc lui ra

Đem Trê giam đó hậu tra³ vội gì"

Lệ binh vâng lệnh tức thì

150. Đem Trê vào trại liên mi⁴ chẳng chầy

Canh giờ nghiêm cấm, khổ thay!

Mười người nhằm một, đều tay lấy tiền

Quan cứ lệnh, lính cứ truyền⁵

Đã ngày cổ buộc, lại đêm chân cùm

155. Giam tra thật nát xương tan

Đánh cho mấy chục chập đòn roi đôi

★

Vợ Trê thấy sự ngậm ngùi

Ra vào phí tổn hết bao cũng đành

Có công lặn suối trèo ghềnh

Tìm người lí sự, hỏi tình sâu nông

1. Hàng xóm.

2. Trôi giạt.

3. Đợi để tra xét.

4. Trói buộc, giam cầm.

5. Đây là một câu tục ngữ nói lên cái thói bọn phong kiến từ trên xuống dưới dựa vào mệnh lệnh mà ức hiếp nhân dân.

161. Xa nghe Triều Đầu¹ anh hùng
Đưa tin hoàng tước² hỏi cùng phải chăng
Đầu đuôi mấy khúc thưa rằng:
"Thực tôi là phận tảo tần³ chàng Trê.
Vì đơn danh Cóc thưa quý
166. Vậy nên Trê phải giam mi tại tù
Đàn bà ngu đại vụng lo
Đội ơn quan bác liệu cho phận nhờ"
Triều rằng: "Chẳng ngại việc chi
Đây ta nào phải lấy gì đến ai
171. Có tên Lí Ngạnh thôn ngoài
Cũng trong thủ hạ⁴ tôi đòi ta đây
Vốn người độc ác xưa nay
Cho đi giúp chúng việc này hẩn xong"
Trê nghe thấy nói, mừng lòng
176. Liền quý lạy Ngạnh, kể thông mọi lời.
Sửa sang đồ vật thanh thời:
Tôm he, cá mực, đủ mùi trăn cam⁵
Ngạnh rằng: "Quan sự đã am⁶

-
1. Cá quả (Gọi thế vì ban đêm ngóc đầu lên, như châu sao Bắc Đẩu).
 2. Do câu "*Hoàng tước hàm thư*" (Chim sẻ vàng ngậm thư) ý nói người đưa tin.
 3. Rau tảo, rau tần, chỉ người vợ (Do một bài thơ trong Kinh Thi nói đến người vợ cả của một đại phu đi hái rau tần và rau tảo làm thức ăn cúng tổ tiên).
 4. Những người ở dưới sự sai bảo của mình (dưới tay).
 5. Đồ quý và ngon.
 6. Việc quan đã hiểu rõ.

- Những phường cáo mượn oai hùm¹ ghê thay!
181. Việc quan xử muốn xong ngay
 Thời trong lại bộ² có thầy thông Chiên
 Muốn cho trong ấm ngoài êm
 Phải đưa lễ tốt các phiên mới đành".
 Ngạnh vào tư thất bắt trình
186. Trê ra tay trước công đình quỳ thân³
 "Gọi là lễ mọn kính dâng
 Dám xin soi xét phận dân ngu hèn
 Chàng Trê giam chấp mấy phen
 Cũng vì điên đảo làm thiên⁴ án tù.
191. Lòng ngay chẳng dám mưu mô
 Lưới Thang⁵ rộng mở ơn nhờ xiết bao!"
 Quan rằng: "Kêu vậy biết sao!
 Đây ta cũng chẳng xuy mao cầu tì⁶
195. Cứ trong tình lí mà suy
 Thời như đơn Cóc có khi cũng huyền
 Cho đồng đối tụng⁷ hai bên
 Có bên bị, có bên nguyên, mới tường"
 Cóc ngồi chực sẵn bên tường

-
1. Do câu "*Hổ giả hổ oai*" (Cáo giả oai cọp), ý nói bọn nha lại cậy thế bọn quan mà nạt nộ dân.
 2. Như *lại phòng*: Phòng giấy của nha lại.
 3. Thân có nghĩa là bày tỏ.
 4. Làm lệch đi, xuyên tạc.
 5. Vua Thành Thang, người dựng ra nhà Thương, trị dân một cách nhân từ; người ta ví phép trị dân ấy như một cái lưới giăng một mặt mà mở ra ba mặt.
 6. Thối lòng tìm vết. Ta thường nói: *Bối lòng tìm vết* (Bẻ bai khe mắt).
 7. Hai bên nguyên, bị được cãi lí với nhau trước tòa.

200. Nghe lời quan phán vội vàng nhẩy ra:
"Trê kia chớ có huyên hoa
Hùm dẫu có cánh ta đà chẳng ghê
Quả tình nào có hồ nghi
Ra điều bán dạ lâm trì¹ khó coi
205. Phù sinh mấy kiếp ở đời
Làm cho rấn cấn được voi còn chầy
Chỉ nghề dạy khỉ leo cây
Xui nguyên, giục bị, chỉ hay bày trò
Ai ngờ xã thử thành hồ²
210. Chỉ điều cạy thế làm cho hại người.
Biết rằng hươu chết tay ai³?
Mỏ chim, nanh chuột⁴ tranh hơi còn nhiều".
Quan rằng: "Bay chớ rồi điều⁵
Việc quan chẳng lọ nhiều kêu mới là
Lệ dẫu, đòi mấy thầy nha
216. Cho đi nghiệm thực hậu tra mới tường
Trê kia, quả có tình gian
Cứ trong luật lệ y đơn mà làm".

-
1. Nửa đêm đến ao, ý nói điều gì mơ hồ không rõ.
 2. Chuột ở chỗ tế trời đất, cáo ở bờ thành: ý nói những kẻ cạy thân thế, như con chuột ở chỗ tế trời và con cáo ở bờ thành, người ta không dám đào hố mà bắt, vì sợ lỗ nên tế, đổ bờ thành.
 3. Do câu: "Lộc tử thùy thử" ý nói: chưa biết ai được, ai thua.
 4. Do hai câu thơ trong "Kinh thi": *Thùy vị tước vô giốc, hà dĩ xuyên ngã ốc; thùy vị thử vô nha, hà dĩ xuyên ngã dung* (Ai bảo chim sẽ không có mỏ, mái nhà đó lấy gì làm thủng; ai bảo con chuột không có nanh, bức tường đó lấy gì làm thủng?). Hai câu này ví thói hay kiện cáo với chim sẽ khoét nóc nhà, chuột gặm tường nhà.
 5. Nhiều lời.



- Các thầy vâng lệnh lên đường
Theo chân thầy tổ một đoàn thẳng dong
221. Kéo về đến chốn ao trong
Cho đòi tổng tiếp¹ đều cùng khám thăm
Thấy đàn nòng nọc lăm xăm
Vấy vùng mặt nước đen rằm như Trê
225. Nha rằng: "Còn chẳng hồ nghi
Đầu đuôi hình tượng giống Trê đó rồi"
Khám tường, biên thực, chẳng sai
Sự tình, nha lại tức hồi bấm qua:
"Ngửa trông đội đức cao xa
230. Vâng sai án nghiệm² minh tra tỏ tường
Trê kia quả có tình oan
Hiện có tổng tiếp kí đơn về trình".

ĐƠN RẰNG:

Hải giang phủ, Đường Hào³ huyện, Thâm Câu⁴ xã Hùng Văn Trê trình vì phúc bẩm sự: Máy khúc đầu đuôi, hiện có mấy người, thường đi thường lại, ở chốn ao sen, bất ý đương đêm, Cóc vào xuyên tạc⁵. Trê liền phát giác, Cóc nhảy qua rào, cây thế hùng hào, vậy nên nại chứng. Thay trời trị chúng, tiếng trống nghìn

-
1. Lí dịch ở gần đấy.
 2. Dựa vào bằng chứng mà nhận xét.
 3. Không những chỉ một cái hào, còn là tên cũ huyện Mĩ Hào (hiện thuộc Hưng Yên).
 4. Cái rãnh sâu - Thâm sâu hợp với cá Trê hơn là Thái cốc.
 5. Bày đặt ra, làm sai sự thực.

quân, nhờ lượng đường quan cho về khám xét. Đầu đuôi tình tiết, nha đã biên tường, vị thủ cụ đơn, trông ơn thẩm xét, minh tra các tiết, cứu được phận nhờ. Vạn vạn bài. Kim khẩu bảm.

Quan truyền bắt Cóc ra tra:

"Sao bay đơn kiện sai ngoa làm vậy?

235. Nay đơn nha khám về đây

Trê kia là đứa tình ngay có gì?"

Cóc ra lạy trước sân quỳ

Bẩm rằng: "Lại¹ giấu cho Trê lăm điều

Chẳng qua hối lộ đã nhiều

240. Vậy nên mới nói mè neho những lời"

Bản cha tức giận lăm thôi

Bẩm xin lời Cóc ra ngoài trại canh

Truyền cho thẩm xét phân minh

Kí giam² ở đó, kéo tình còn oan.



245. Cóc ngồi dài thở, ngán than

Những là tức ruột, căm gan cho đời

Biết chẳng có một ông trời:

Nghiến răng³ có thấu xin soi đến cùng

Ai làm oan thác sự lòng

250. Thời xin tiếng sấm cứu trùng⁴ nổi lên

Cóc ngồi trần trọc thâu đêm

Vợ chồng bàn định nổi niềm trước sau:

1. Bọn nha lại.

2. Giam tạm.

3. Cóc nghiến răng thấu đến trời (Xem câu 51).

4. Chín từng, chỉ trời (cũng có khi chỉ vua).

- "Phải tìm thầy thợ cho mau
 Để cho thiếp được trước sau rõ mười
255. Đua nhau cái trí mà thôi
 Chẳng mừng chi được, chẳng ngùi chi thua
 Thiếp xin đi lại toan lo
 Làm sao trả được oán thù mới thôi"
- Cóc đi dạo khắp mọi nơi
 Qua miền Châu Chuộc, tới miền Ẽnh Ương
261. Thôi lặn suối, lại trèo nương
 Giếng sâu bụi rậm, lòng càng ngẩn ngơ
 Vô tình đương lúc gió mưa
 May sao thấy Ếch vắn vợ côi ngoài
265. Ếch đương quen thú ngồi chơi
 Nhác trông thấy Cóc sắp rời chân ra
 Rằng: "Đâu mà đến đây ta?
 Có sao thân thể coi mà kém xuân?
 Hay là có việc chi chẳng?"
270. Bà con nói thực, xin đừng giấu nhau"
 Cóc rằng: "Có việc chi đâu!
 Vì chồng con, phải lo âu chưa đành
 Trê kia là đứa gian manh
 Bắt con mà lại sinh tình sai ngoa
275. Làm đơn dứt lốt quan nha
 Vậy nên Cóc phải giam tra thế này
 Có công lặn suối đến đây
 Nhờ chàng liệu giúp việc này hoạ xong"
 Ếch rằng: "Đồng trắng nước trong
280. Tôi đây tiếng cả nhà không, có gì
 Thấy lời chị nói nằn nì
 May ra giúp được việc chi cũng đành

- Nghề tay thầy kiện nổi danh
Có chàng Nhái Bén thực anh bợm già!
285. Đón từ, mẹo mực vào ra
Bàn tay tráo trở, coi đà ngon không¹
Muốn cho các việc mau xong
Phải tìm đến chốn hỏi cùng sự duyên²
Cóc ngheẾch nói căn nguyên³
290. Trở về dạo khắp các miền hỏi thăm
Nước non cây cối âm thầm
Một mình Cóc lại xăm xăm một mình.
Hay đâu cảnh thú hữu tình
Lùi chân bóng mát, nương mình cõi râm
295. Gió mưa ngọn cỏ lâm thâm
Nhác trông thấy Bén đương nằm nghỉ ngơi
Chào rằng: "Chị Cóc đến chơi!
Việc gì mà phải tìm tòi đến ta?
Dặm nghìn non nước thăm xa⁴
300. Có sao mà khéo lân la biết đường?"
Cóc rằng: "Muôn đời ơn chàng
Vì tình nên phải đa mang với tình
Nói ra lắm sự bất bình
Vì Trê nên phải đem mình đến anh.
305. Xiết bao kể nỗi ức tình
Nhịn đi chẳng được, tức mình lắm thôi
Cố lòng lấy thịt dè người

1. Dễ dàng lắm.

2. Nguyên nhân của việc gì.

3. Nguồn gốc.

4. Xem câu Kiều "Dặm nghìn nước thăm non xa".

- Đơn từ diên đảo mấy hồi khổ thay!
 Quan tham, lại¹ cũng chẳng ngay
 Vậy nên bắt Cóc đoạ đày bấy lâu
311. Nghĩ tình càng thăm, càng sâu
 Biết ai là kẻ nông sâu mà bần
 Vậy nên bao quản đường xa
 Trước vì biết Ếch, sau ra tường² chàng.
315. Dù trong lẽ đại đường khôn
 Dám xin chỉ giáo, chồng con được nhờ"
 Bén rằng: "Ngán chuyện đàn bà!
 Làm gì việc ấy sao mà chẳng tỉnh
 Tuy cùng một kiếp phù sinh
 Giống nào giống ấy tranh hành làm chi!
321. Trê kia là đứa ngu si
 Chẳng qua tham đại, nghĩ gì nông sâu
 Thôi đừng kiện cáo chi nhau
 Con đương dưới nước, dễ hầu làm chi
 Để cho Trê nó bù trì³
326. Rụng đuôi nó lại tìm về là hơn
 Muốn cho êm ái đôi bên
 Thời đem trình phủ mà xin Cóc về
 Nhược bằng có dạ tranh thi⁴
 Lại làm đơn phục⁵ cho Trê, khó gì!"
331. Nghe lời, Cóc cũng nằn nì:

1. Nha lại.

2. Biết rõ.

3. Xem chú thích câu 17.

4. Xem chú thích câu 4.

5. Đơn kiện lại.

"Làm cho bô ghét cho Trê mới đành

Kéo Trê nó những cây mình"

Nói thôi, vợ Cóc tạ tình ra đi

Trở về cửa phủ¹ tức thì

336. Dận chồng sau trước mọi bề dinh ninh

Lại về chốn cũ² thăm tình³

Quả như Bén nói, rành rành chẳng sai.

Cười cười, nói nói tả tơi

340. Sửa sang lễ vật tới nơi công đường

Cóc vào lễ trước, quỳ đơn

Theo sau một lũ Cóc con, sang trình.

ĐƠN RẰNG:

Nguyên đơn danh Cóc trình vì khát thôi cử⁴ sự, vì Trê gian khiêu⁵, nên Cóc thân oan⁶, sự đã tỏ tường, vậy nên tặc không⁷. Trời sinh có giống, ai dám tranh càn. Trê quả lòng gian, tìm đường giam chấp⁸. Máy phen thăm bắt, tin tức vắng không. Nay đã khỏi vòng, trở về đất cũ, trần tình cụ thử⁹, đồng đồ những tặc¹⁰, Cóc tôi yếu vế, vậy phải chịu mi, vị thử phục quỳ, ơn trên soi

1. Nơi chồng còn bị giam.

2. Ao Trê.

3. Tình hình.

4. Xin xét cho ra.

5. Kêu gian.

6. Bày tỏ nỗi oan.

7. Lại kiện.

8. Giam giữ trong nhà.

9. Làm đơn này để bày tỏ nỗi lòng.

10. Những kẻ cùng bọn thì tham nhũng, tặc hại.

xét. Giải bày các tiết, nhờ lượng cao xa, dân được điều hoà, khỏi đường oan khốc.

- Trình đơn trước mặt công đình
 Phủ quan nổi giận lôi đình¹ thét vang
 345. "Sự đâu có sự dị thường
 Nha môn sao dám tự đương² làm vậy?"
 Truyền đòi nha khám³ vô đây
 Giao cho bang biện việc này mới xong.
 Bản nha hiệp nghị đều lòng
 350. Khẩu đầu tay trước cửa công tạ tình
 Rằng: "Vâng dấu trát tra minh
 Bất Trê nhận thực tượng hình mới biên
 Chẳng qua con tạo đảo điên
 Sinh sinh hoá hoá, hiện truyền chi đây
 355. Chúng tôi giữ việc lòng ngay
 Dám đâu gian dối chuyện này cho đang"
 Quan rằng: "Việc ấy dở dang
 Truyền Trê ra trước công đường hỏi qua
 Roi đôi mấy chập, đòn tra
 360. Gian ngay thú thực thưa qua cho tường
 Dám xem nhân mệnh làm thường
 Cố tình kiếp đoạt⁴ đường đường như chơi
 Cứ trong luật lệ mà coi
 Lưu tam thiên lí⁵, tội người đã đành

1. Lôi đình: Sấm sét. Nghĩa bóng: Giận dữ.

2. Tự ý làm những việc không thuộc quyền hạn của mình.

3. Nha lại đã đi khám nghiệm.

4. Cướp lấy, chiếm lấy.

5. Đày xa ba nghìn dặm.

365. Bao nhiêu đồ vật sấm sanh
Truyền Trê phải chịu cho thanh¹ một bề
Cóc kia thôi chớ nằn nì
Được con là trọng, kêu chi thêm càng!
Trê kia thực có lòng gian
370. Đã đem đầy chồn xa đường thì thôi"
Quan trên chỉ phán mấy lời
Cóc vào trình lạy mấy hồi bẩm qua:
"Ngửa trông đức cả cao xa
Non công, bể đức² kể đà xiết bao!
375. Xót thương đến phận nhi hào³
Gọi là lễ mọn đem vào tạ ân".
Quan rằng: "Thôi chớ ân cần
Thế thời cũng đã có phần hậu thay!
Khéo đâu lễ nghĩa đặt bày
380. Biết thôi trả lại cho bay đem về"
Tạ từ, Cóc trở ra về
Vợ chồng mừng rỡ, đề huề, ngổn ngang
Bước ra khỏi chốn công đường
Thông Chiên giật lễ, Đề Tôm cướp tiền
385. Ôm đầu vỗ vế ngả nghiêng
Kẻ đòi bầu rượu, người xin bao chè.
Được kiện, Cóc trở ra về
Họ hàng nào nức, ngồi kể mừng vui
Chè sen, rượu cúc thanh thơi
390. Cóc ngồi chịu chuyện, Bén ngồi ngâm thơ

1. Cho hết.

2. Công cao như núi, đức rộng như bể.

3. Trẻ nhỏ.

Vang lừng trong hội mây mưa
 Say sưa mặc sức, xướng ca thoả lòng
 Mới hay duyên ngộ kì phùng¹
 Anh hùng tỏ mặt anh hùng hản hoi



395. Ngâm xem thế sự nực cười
 Cùng là giở cái trò chơi đầy mà
 Vẽ vờ mấy tiếng ngâm nga
 Tỏ tường sự lí để ra với đời.

TRUYỆN TRINH THỬ

Tóm tắt nội dung

"Trinh Thử" có nghĩa là con chuột giữ trọn tiết trinh.

Một đêm trăng sáng, con chuột Bạch đi kiếm mồi về nuôi con, bị chó đuổi, chạy trốn vào một cái hang. Không ngờ hang ấy là nhà của một đôi vợ chồng chuột khác. Lúc ấy, chuột Cái đi vắng, chuột Đực thấy chuột Bạch xinh đẹp tự nhiên chạy vào nhà, đem lời ve vãn. Chuột Đực ra sức dỗ dành rồi lại đe dọa, nhưng chuột Bạch tìm được lí lẽ chính đáng để bác lại một cách ôn tồn, khẳng khái giữ vẹn tiết trinh, cảm hoá được chuột Đực theo lẽ phải. Chuột Bạch ở nhà chuột Đực vừa ra thì chợt chuột Cái cũng vừa về tới nhà. Thấy chồng mình tiễn chuột Bạch ra cửa, chuột Cái đánh ghen, sinh sự với chuột Đực và chuột Bạch. Khi chuột Cái chạy sang nhà chuột Bạch gây sự thì bị mèo đuổi Chuột Bạch và chuột Cái cùng chạy, chẳng may chuột Cái rơi xuống ao suýt chết. May thay, chuột Cái

1. Vì duyên kiếp gặp nhau một cách lạ lùng.

được Hồ Huyền Quy (người kể lại câu chuyện) vớt lên và nói điều phải trái cho nghe. Kết thúc, tác giả lấy chuyện chuột ngụ ý khuyên đời, cho thói gian tà là đáng khinh bỉ, chính nghĩa bao giờ cũng thắng.

Theo Trần Văn Giáp, truyện nôm bình dân *Trình thử* được sáng tác vào nửa cuối thế kỉ XIX. Nbs tán thành nhận xét này.

I. MỞ ĐẦU

1. Nhân vật đóng vai nhận xét trong truyện tình cờ thấy chuyện lạ¹

1. Vừa năm *Long Khánh* đời Trần
Muôn phương triều cống² mười phân thái bình
Ngụ miên *Lộc Động*³ cảnh thanh

-
1. Những tiểu mục: I. *Mở đầu*. 1. *Nhân vật*. v.v...không có trong nguyên văn *Trình Thử* nôm cũng như trong *Đồng thành Trình Thử truyện* (chữ Hán), soạn giả chưa thêm. Chữ *in nghiêng* trong truyện là chữ chỉ tên các loài vật *Long, Lộc, v.v...*
2. *Triều cống*: Vào châu và dâng phẩm vật địa phương. Câu này ý nói quốc gia cường thịnh, các nước phiên thuộc đều đem cống phẩm tới dâng triều đình để tỏ ý phục tùng.
3. *Lộc Động*: Tên nơi quê quán của Hồ Sinh, một nhân vật trong truyện. Nhưng tên này ở đây cũng như tên Hồ Sinh, đều là những tên mà tác giả đặt ra. Nguyên *Lộc Động* là tên gọi tắt của tên Bạch *Lộc Động*. Bạch *Lộc Động* là nơi ở ẩn đọc sách của Lí Bột đời Đường, khi ở đó có nuôi con hươu trắng làm cảnh. Về sau, đời Nam Đường cũng đặt học viện ở đấy, gọi là *Lư Sơn quốc học*. Đến đời Tống, Chu Hy một nhà đại nho, lập học đường ở đó, để giảng đạo Khổng, Mạnh. Về phương diện văn, đề tài truyện này là "*thử*" nghĩa là *chuột*. Vì thế, tác giả mượn chữ "*lộc*" là hươu để chơi với chuột. Đó là một nghệ thuật trong lối văn cổ, Việt văn cũng như Hán văn.

- Là *Hồ Sinh*¹ vốn thiện danh² đương thì
 5. Nhiều bề cách vật trí trí³
 Tiếng *Muông Chim*⁴ lại hay suy nên lời
 Kinh thành nhân thuở ra chơi
 Lý Lê⁵ thủ tướng gần nơi ngụ nhà
 Canh ba thánh thót đồng hồ⁶
 10. Lạ nhà chưa ngủ, hồ đồ⁷ xiết bao.

-
1. *Hồ Sinh*: Gã thư sinh họ Hồ, đây tức là chỉ Hồ Huyền Quy.
 2. *Thiện danh*: Một mình nổi tiếng.
 3. *Cách vật trí trí*: Biết suốt được sự lý mọi vật, như núi vì sao mà cao, biển vì sao mà sâu rộng, ban ngày vì sao mà có mặt trời, ban đêm vì sao mà có mặt trăng, chim vì sao biết bay, cá vì sao biết lội. Bốn chữ “Cách vật trí trí” lấy ở trong sách *Đại học*. Tổng nho, coi nó là cơ sở của cả một trình tự tiến triển của bậc đại học phong kiến: muốn đi đến sửa được mình, yên được nhà, trị được nước thì trước hết phải “Cách vật trí trí”. Vì thế, về sau người ta thường dùng bốn chữ ấy nói sự học rộng biết nhiều.
 4. *Tiếng muông chim*: Tiếng nói tiếng kêu của các loài thú, loài chim. Ý nói Huyền Quy có tài thông hiểu tiếng kêu của các loài vật. Hay, chữ Hay đây không phải là *hay dở*. Hay = biết. *Tam thân tự*: “thức biết tri hay”. Ở đây tác giả muốn nêu ra rằng, vì Hồ Huyền Quy biết tiếng chim muông, nên mới nghe được những câu chuyện chuột Bạch, chuột Đục, chuột Cái sau này. Nguyên *Đông Thành Trình Thủ truyện* trong *Truyện kì tập lục*, không nói đến Hồ Huyền Quy có hiểu biết tiếng chim muông. Xem đây, ta thấy người xưa phiên dịch cổ tích, cốt sao cho thông hiểu rõ ràng, cũng có khi lấy ý kiến mình mà thêm bớt ít nhiều không câu nệ quá.
 5. *Lý Lê*: Theo chữ Hán, *Lí*, với *Quý*, *Lê* với *Li*, hình chữ giống nhau, có lẽ vì tam sao thất bản, *Quý Li* thành *Lí Lê*.
 6. *Đồng hồ*: Cái ống bằng đồng, xưa kia dùng đựng nước để xem giờ, cứ nước đựng trong hồ chảy hết là hết một giờ.
 7. *Hồ đồ*: Phán vân, mập mờ. Đây là phán vân e ngại.

2. Chuột Bạch bị Muông đuổi, chạy vào hang lánh nạn

Bỗng nghe bên cối bích đào¹
Tiếng con Muông² sủa ào ào³ dậy dàng
Chẳng là⁴ chuột Bạch bên tường
Cong đuôi mà chạy, vội vàng hải kinh
15. Cửa hang sẵn ở góc thành
Chạy ngay vào đấy, ẩn mình một khi⁵

3. Chuột Đực thấy người lạ vào nhà lên tiếng hỏi ai

Mất mỗi Muông lại chạy đi
Trong hang nhường tiếng nam nhi⁶ hỏi rằng:
“Uầy ai quen thuộc chưa tường
20. Đêm khuya đường đột⁷ vì chưng cố nào?”

4. Tình trạng trong hang chuột Đực

Hồ Sinh thấy sự lạ sao
Đến bên tường ghé mắt vào dòm chơi
Thấy con *chuột* Đực nằm dài
Lời ăn tiếng nói như người chưa khôn⁸

-
1. *Cối bích đào*: Gốc cây hoa màu đào.
2. *Con Muông*: Con chó
3. *Ào ào*: Gầm thét, gầm gừ, tiếng loài thú dữ lúc tức giận gầm lên.
4. *Chẳng là*: Chẳng hóa ...; thì ra.
5. *Một khi*: Lập tức, và tạm một lúc.
6. *Nam nhi*: Con trai, đây chỉ con chuột Đực
7. *Đường đột*: Xông xáo, xúc phạm một cách bất thành lời
8. *Như người chưa khôn*: Như người khờ dại.

25. Đương khi nói ngọt nói ngon
Bấy giờ *chuột* Bạch còn run như cây¹.

II - CHUỘT BẠCH GIẢI BÀY CẢNH NGỘ

5. Khi chuột Bạch mới thoát nạn

- Một giây tỉnh lại mới hay:
Vì chưng lỡ bước biết đây chốn nào
Tối lui khôn biết làm sao
30. Khác nào như thể *Cáy* vào hang *Cua*²
Dám bày nông nổi trình thưa:
Rằng: "Tôi nhà cũng quanh co miền này
Quá chân lạc lối tới đây
Chẳng may bỗng gặp *Muông Cây* bất nhân³
35. Phúc sao mà cũng mau chân
Chạy vào lại được gửi thân chốn này
Rộng cho nường nấu ở đây
Được qua nạn ấy ơn này dám vong"⁴

6. Chuột Đực hỏi han và có tình ý lãng lơ

Lời ăn tiếng nói thông dong

-
1. *Run như cây*: Cây là một tên chung khác dùng để gọi con chó. Ta thường nói (run như cây sậy), nghĩa là run như con chó trời rét bị ướt lông, đem đến gần lửa cho sưởi. Ý nói sợ lắm.
 2. *Cáy vào hang Cua*: Một người vào một hoàn cảnh không làm chủ được tình thế. Ý nói: Lúng túng, lạ lùng.
 3. *Bất nhân*: không tốt, độc ác.
 4. *Dám vong*: Dám quên. Ý cả câu này: "không bao giờ dám quên ơn cho trốn tránh được qua tai nạn".

40. Chàng nghe cũng động tấm lòng nước mây¹
Rằng: "Sao cả quyết tới đây
Nào chồng con ở đâu, nay làm gì
Một mình khuya khoắt ra đi
Đường như giống Vạc, có gì ăn đêm²?
45. Hay là nhẩn Cá gửi Chim³
Đêm xuân đón gió đi tìm mùi hương?⁴
Rằng ta⁵ rộng rãi lòng thương
Phỏng như gặp kẻ phũ phàng thì sao?"

7. Gia cảnh chuột Bạch

- Nàng nghe chàng nói thấp cao
50. Nỗi mình mới kể tiêu hao⁶ xa gần:
"Thiếp nay ở mé đông lân

-
1. Lòng nước mây: Mây với nước không có thể chất cố định, hay thay đổi, do đó, lấy nước mây mà ví với lòng người không chính đính. ý nói muốn trêu ghẹo ve vãn.
 2. Vạc đi ăn đêm: Vạc là giống đi ăn đêm, người ta thường lấy danh từ giống vạc để chỉ những kẻ đi kiếm ăn ban đêm hay làm việc một cách lén lút, ngụ ý bất chính. Ở đây, chuột Đục bảo chuột Bạch: "Đường như giống Vạc có gì ăn đêm" (Nếu không làm điều bất chính, sao lại đi ăn đêm)
 3. Nhẩn cá gửi chim: gửi thư mà bỏ vào trong bụng cá, gửi thư mà buộc vào chân chim để đưa tin. Nói trai gái đưa tin cho nhau bằng những cách thâm dẫu.
 4. Cũng như câu trên. Ý nói trai gái hẹn hò nhau cùng đi tìm nhau làm điều bất chính.
 5. Rằng ta: Như ta đây, tự đắc của chuột Đục.
 6. Tiêu hao: Tốn tuc, nông nổi.

- Vì cơ *thương cầu*, *lang quân* tếch ngàn!¹
 Nổi lòng khôn xiết thở than
 Thương chồng lại xót một đàn con thơ
55. *Rồng Rồng*² theo nạ³ sớm trưa
 Của đâu cho được dư thừa miếng ăn
 Pha phôi⁴ chẳng quản nhọc nhằn
 Chân le chân vịt⁵ nào phân đêm ngày.
 Nghe quan thủ tướng bên này
60. Cửa nhà trảng lệ của đây bằng non
 Muốn ăn *hết* phải đào giun⁶
 Pha bờ xông bụi nào còn biết e
 Đêm hôm cũng dẫn mình đi
 Sang đây kiếm ít đem về làm lưng⁷
65. Ai ngờ gặp đứa gió trắng¹

-
1. *Thương cầu*: Chó xanh bởi chữ "*Bạch vân hóa vi thương cầu*", đám mây trắng xóa thành hình con muông xanh, một hiện tượng về sự biến hóa thay đổi bất thường trong vũ trụ.

Lang quân tếch ngàn: Chồng chết.

2. *Rồng rồng*: Đàn con loài cá quả.

3. *Nạ*: là mẹ, tục ngữ: "*Rồng rồng theo nạ, cá quả theo con*" rồng rồng theo nạ, đàn cá quả con luôn luôn theo mẹ chúng.

4. *Pha phôi*: Đãi dầu cực khổ.

5. *Chân le chân vịt*: Nghĩa là long đong vất vả. Chân loài le thấp, chân loài vịt cao. Người ta có hai chân, nếu là chân le cả, hay chân vịt cả, nghĩa là cao cả hay thấp cả đều nhau là bình thường, đi lại làm ăn dễ dàng thuận tiện. Nếu một chân le, một chân vịt thì bị khập khiễng, làm ăn vất vả.

6. *Ăn hết đào giun*: Muốn ăn chim hết phải mất công đào giun để làm mồi đánh bẫy. Ý nói: Muốn kiếm miếng ăn thì phải mất công.

7. *Làm lưng*: Làm vốn, làm lương dự trữ.

Cho nên khuất nẻo lạc chừng khốn thay".

III - CHUỘT BẠCH VÀ CHUỘT ĐỤC CẢI LÍ

8. Chuột Đục bắt đầu dụ dỗ chuột Bạch

- Chàng nghe nông nổi giải bày
Quyết lòng cầm sắt² một hai dõ dành
Rằng: "Nàng giải hết chân tình
70. Thương thay phận gái một mình long đong
Đã hay trong đạo vợ chồng
Nghĩa sâu tình nặng há lòng chẳng thương
Kính quyền³ đôi lẽ là thường
Được nơi tựa ngọc nương vàng thì thôi
75. Chẳng lo mẹ goá con cô
Sớm khuya *loan phượng* no đôi⁴ đường nào
Chẳng lo liễu cột hoa chào

-
1. *Gió trắng*: Hai chữ gió trắng ở câu này không hiểu rõ. Có người cắt nghĩa là độc ác nhưng không thông. Ta chỉ có thể hiểu một nghĩa ước đoán như sau: chủ quan chuột Bạch cho rằng, con chó đuổi mình là vì chuyện gió trắng gạ gẫm, như thế cũng đã nguy hiểm cho "tiết trinh" của nó lắm rồi. Có lẽ tác giả muốn nói, chỉ vì trinh tiết, chuột Bạch không nghĩ đến việc con chó muốn vồ mình ăn thịt.
 2. *Cầm sắt*: Hai nhạc cụ thường hợp tấu với nhau nên điệu hài hòa. Trong *Kinh Thi* có câu: "*Cầm sắt nhạo chi*" (đàn cầm đàn sắt hòa vui), lấy hai nhạc cụ ấy tượng trưng cho việc vợ chồng hòa hợp hay có nghĩa là vợ chồng. Ở đây "*quyết lòng cầm sắt*" là quyết lòng muốn kết duyên vợ chồng với chuột Bạch.
 3. *Kính quyền*: Kính là đạo thường, quyền là quyền biến, có thể thay đổi đạo thường, không câu chấp quá.
 4. *No đôi*: Đủ đôi.

Bướm gìn ong giữ làm sao cho tuyến

Vả nàng là gái thuyền duyên

80. Phòng khi gặp kẻ vô duyên khôn dè¹

Ví mà dốc tấm lòng quỳ²

Giữ sao cho được trọn bề hướng dương³.

9. Chuột Bạch lấy lí bệnh vực đạo đức của mình

Nàng nghe ăn nói sỗ sàng

Muôn sâu tằm tã hai hàng chứa chan

85. Cúi đầu thưa nói khoan khoan:

"Thiếp như phận liễu gặp cơn gió đoài⁴

Đã thương dăm mối ngổ lời

Nhớ trong thanh sử⁵ hôm mai ghi lòng

1. *Khôn dè*: Không biết mà để phòng.

2. *Quỳ*: Thứ hoa bao giờ nở cũng hướng về phía mặt trời. Cổ thi có câu: "*Quỳ hoặc hũ tâm chung hướng nhật*" (hoa quỳ vì có lòng trung thành nên hướng về phía mặt trời). Vì vậy, đây nói là "lòng quỳ". Hoa quỳ còn gọi là hoa "hướng dương" cũng là tượng trưng cho ý nghĩa trung thành.

3. *Hướng dương*: Quay về phía mặt trời, trung thành với một lí tưởng.

4. *Gió Đoài*: Tức là gió tây; nguyên chữ là chữ *Đoái*, tên một quẻ trong *Kinh dịch*, thuộc phương Tây; ta thường đọc chệch làm âm bằng, rồi thành thói quen, Vào khoảng Lê Trung Hưng vì chúa Trịnh Tạc là Tây Định Vương (1645) bắt kiêng chữ tây đổi ra chữ đoài, nên gọi là phương Đoài, gió Đoài; Cho đến nay ta vẫn còn giữ thói quen cũ, gọi tỉnh Sơn Tây là xứ Đoài: Tục ngữ "Rủ nhau lên cây xứ Đoài", do đây có thể nhận định, tác giả sinh ở đời Hậu Lê trở về sau.

5. *Thanh Sử*: sử xanh, đời xưa người ta chưa có giấy, dùng mảnh tre xanh để viết chữ, ghi các việc, mặt cắt tre có sắc xanh, cho nên gọi là Thanh sử.

- Chữ rằng: "Tòng nhất nhi chung"¹
90. Gái hiền thờ chỉ một chồng chẳng hai
 Cương thường đạo cả há chơi
 Một niềm hằng giữ mấy lời đinh ninh
 Vả nay bóng đã xế màn²
 Dám đâu còn lại gieo mình nữa nao!
95. Mặc ai *ong bướm* xông xao
 Mười phần cũng chẳng chuyển giao³ một phần
 Hạ qua đám ước lại xuân⁴
 Để hẫu gà luộc⁵ mấy lần nữa sao.
 Phận đành cho ả họ Tào⁶
100. Mong sân hòe⁷ được thanh tao là mừng
 Bây giờ sẩy bước lỡ chừng

-
1. *Tòng nhất nhi chung*: Theo một chồng mà ở trọn đời.
2. *Xế màn*: Bóng mặt trời đã xế về chiều, ý nói đã luống tuổi.
3. *Chuyển giao*: Lay chuyển, câu này ý nói không bao giờ thay lòng đổi dạ.
4. *Hạ qua đám ước lại xuân*: Tuổi xuân xanh đã qua, không dám ước mong trở lại như xưa.
5. *Gà luộc mấy lần*: Nói người đàn bà cải giá. Lời tục xưa có nói: "Gà luộc lại" để chỉ lễ cưới lần thứ hai của người thiếu phụ. Thường tình gà chỉ luộc một lần, gà luộc lại là gà đã ôi rồi, không còn mới mẻ gì. Cả hai câu ý nói: "Tôi đã luống tuổi rồi không bao giờ tôi nghĩ đến chuyện tái giá."
6. *Ả họ Tào*: Theo "*Liệt nữ truyện*" nàng Linh nữ là vợ Tào Văn Thúc, góa chồng người nhà muốn bắt ép cải giá, ngàn bèn lấy dao cắt mũi đi để thủ tiết.
7. *Sân hòe*: Tượng trưng cho con trai. Đời xưa Vương Hựu trồng ba cây hòe ở sân, có nói rằng: "Sau này con cháu ta phát đạt cũng như ba cây hòe này tốt tươi" sau con quả làm nên. Vì thế, người ta thường dùng điển *Sân hòe* để nói về sự con cháu hiển đạt, và dùng chung để chỉ con cái. *Thanh tao*, đây nghĩa là êm đềm rạng rỡ.

- Tôi đây đã đội ơn chưng¹ lòng chàng
 Đoái thương thân phận lỡ làng
 Dạy đường phương tiện², lòng càng cảm ơn
 105. Tóc tơ dãi hết nguồn cơn
 Quyết liều chịu tốt *thờn bơn*³ một bề
 Vu quy⁴ núi chỉ non thề
 Tắc lòng đá tạc, vàng ghi dăm đời
 Ở đời kiên ngạnh⁵ với đời
 110. Kẻo e *oanh yến* những lời khen chê!''.

10. Chuột Đực cố viện cơ bác bỏ lí lẽ của chuột Bạch

Chàng rằng: "Nàng vẫn chấp mê⁶
 Chẳng hay⁷ lo trước ắt thì lụy sau
 Hãy suy cho thấu cơ mầu⁸"

-
1. *Chưng*: Ở, ơn chưng là ơn ở.
 2. *Phương tiện*: Danh từ bạch văn cổ của Trung Quốc, hay dùng trong kinh Phật, nghĩa là tùy tiện, làm cho thích đáng, cho phải chăng.
 3. *Thờn bơn một bề*: Thờn bơn một loại cá mình dẹt, đã nằm thì chịu ép một chiều không quay và không trở mình lại được như các loài cá khác. Một *bề* là một chiều. *Chịu tốt* có lẽ là chịu trót, đành yên phận. Cả câu ý *nói*: đành chịu yên một bề, đành chịu yên phận như cá thờn bơn.
 4. *Vu quy*: Bởi câu "*chỉ tử vu quy*" ở trong *Kinh thi*, nghĩa là "người con gái kia đi về nhà chồng". Vì vậy, người ta dùng hai chữ "*Vu quy*" để nói việc về nhà chồng, đi lấy chồng.
 5. *Kiên ngạnh*: Bền cứng.
 6. *Chấp mê*: Cứ hiểu sai mãi, không sáng suốt.
 7. *Chẳng hay*: Không biết.
 8. *Cơ mầu*: Cơ là máy, mầu là nhiệm mầu, có hiệu lực. *Cơ mầu* đây nghĩa cũng như máy tạo hóa, cơ tạo hóa.

- Trong khi tụy, hoán¹, để hầu một ai
115. Chữ rằng: Xuân bất tái lai²
Một ngày là mấy sớm mai hồi nàng
 Tối lui đôi lẽ cho tường
Tính bề xử biến³ hơn đường kiên trinh
 Kết làm phu phụ chi tình⁴
120. Chẳng lo thuyền bách⁵ lênh đènng giữa nguồn
 Lòng xuân tưởng đến cũng buồn
Chẳng nghe câu vô phương ngôn thường lẽ
 "Chơi xuân kéo hết xuân đi"
 "Cái già sông sọc nó thì theo sau"
125. Ngựa qua cửa sổ⁶ bao lâu
 Kíp toan kiếm chốn bán sầu mua vui.
 Hoa tàn nhị rữa thì thôi
 Bấy giờ ai kẻ còn lời tóc tơ
 Một mình giữ đống con thơ⁷

-
1. *Tụy, hoán*: Tên hai quả trong *Kinh Dịch*, *tụy* là hợp, *hoán* là tan, danh từ tụy hoán nghĩa cũng như *tụ tán*, hợp và tan.
 2. *Xuân bất tái lai*: Mùa xuân không đi trở lại, tức là tuổi trẻ không trở lại cho người ta.
 3. *Xử biến*: Hành động trong trường hợp bất thường.
 4. *Phu phụ chi tình*: Cái tình vợ chồng.
 5. *Thuyền bách*: Thuyền bách, bởi chữ Bách chu, tên một bài thơ trong *Kinh thi*. Bài thơ này nói người góa chồng như chiếc thuyền gỗ bách lên đènng giữa dòng sông.
 6. *Ngựa qua cửa sổ*: Dịch danh từ *Bạch câu quá khích*, (bóng ngựa trắng lướt qua khe cửa) nói thời gian đi nhanh chóng, đời người thấm thoát không được bao lâu.
 7. *Đống con thơ*: cũng như đàn con thơ.

130. Để ai lo lắng sớm trưa với nàng
 Có khi biến, có khi thường
 Suy điều cùng chiếu cùng giường vầy vui
 Song song như đũa có đôi
 Ấm no cùng thoả, ngọt bùi cùng ăn
135. Bằng khi vò võ nửa chẵn
 Canh khuya trần trọc, bần khoản vui gì
 Được chẳng một tiếng tiết nghì¹
 Bắc đồng cân thử xem bể nào hơn
 Xưa nay mấy kẻ hồng nhan
140. Gan vàng dạ ngọc cơ hàn được đâu²
 Như người phú các thư lâu³
 Lòng son dạ sắt mình đâu dám bi!"

11. Chuột Bạch cãi lại lần thứ hai

- Nàng rằng: "Phận gái vụng về
 Dẫn đo chút cũng thấu bể phải chăng
145. Vợ chồng đạo cả lẽ hằng⁴

-
1. *Tiết nghì*: Tức là tiết nghĩa, đọc chạnh đi cho hợp điệu. Xưa kia phiên tiếng Hán ra tiếng Việt hay đọc âm trắc ra âm bằng: *loại* đọc loài; loạn đọc loan, v.v..
 2. *Gan vàng dạ ngọc cơ hàn được đâu*: Tuy kiên gan vững dạ như vàng như ngọc, nhưng gặp cảnh đói rét thì đã chắc giữ vững được chăng.
 3. *Phú các thư lâu*: Cũng như lầu son gác tía, chỉ các hạng tài nữ được ở vào cảnh phong lưu phú quý.
 4. *Lẽ hằng*: Lẽ thường, lối thường.

Tạo đoan¹ lẽ ấy họ rằng phải chơi
Kể từ thửa mới thiên khai²
Năm hang ở nội³ chưa ai biết gì.
Cũng còn có lẽ lệ bì⁴
150. Chê loài *cấu* hợp⁵ rần bễ dâm bôn⁶
Phu thê phong hoá chi nguyên⁷
Sự vong như thể sự tồn⁸ kéo quê⁹
Trời đâu phụ kẻ tiết nghì¹⁰

-
1. *Tạo đoan*: gây mối đầu. Danh từ này gốc ở câu văn cổ: "*Thiên địa chi đạo, tạo đoan hồ phu phụ*", (Đạo trời đất gây ra mối đầu tiên từ đạo vợ chồng), cho nên người ta thường chỉ dùng hai chữ *tạo đoan* để nói đạo vợ chồng.
 2. *Thiên khai*: Lúc mới có trời đất. Theo sách *Sử kí ngoại kỉ*, đời Tam hoàng Thiên hoàng thị thuộc về hội tí lúc bấy giờ người ta còn ăn lông ở lỗ, cho nên nói "Thiên khai ư tí".
 3. *Nằm hang ở nội*: Dịch danh từ "*huyết cư dã sử*" trạng thái xã hội nguyên thủy, người ta chưa biết làm nhà, gập đầu ở đấy, khi nóng ở ngoài đồng, khi rét ở trong hang.
 4. *Lệ bì*: Hai miếng da thú thuộc chín. Theo hôn lễ thời cổ, hai miếng da này dùng để làm lễ vật cưới vợ. Có lẽ người xưa dùng hai miếng da ấy để che bộ phận sinh thực khí. Do đó, ngày sau, nhà gái khi lễ cưới đòi hỏi nhà trai phải đem áo quần cho đủ. Hai miếng da ấy, một miếng của họ nhà chồng, một miếng của bên vợ trao đổi cho nhau, mỗi bên giữ một miếng để làm bằng chứng.
 5. *Cấu hợp*: Tụ hợp một cách cấu thả, trai gái lấy nhau không chính thức.
 6. *Dâm bôn*: Do sự dâm dăng mà đi theo nhau lấy nhau.
 7. *Phong hóa chi nguyên*: nguồn gốc của phong tục giáo hóa.
 8. *Sự vong như thể sự tồn*: thờ người lúc mất cũng như lúc sống.
 9. *Kéo quê*: nếu không thì sai lầm.
 10. *Tiết nghì tiết nghĩa* (xem trên).

- Lân kinh¹ Mao giản² tạc ghi còn truyền.
 155. Đời xưa mấy gái tiết hiền³
 Chẳng nên giọng nọ thì nên giống này
 Mấy người tính nước lòng mây⁴
 Sớm đưa gã Lí tới vậy chàng Trương⁵
 Sử xanh còn chép rõ ràng
 160. Lòng này đâu dám ra tuồng như xưa
 Kẻ chồng còn đó trơ trơ
 Cùng người khác đã đợi chờ tình chung
 Kẻ thời mới khuất mặt chồng
 Chưa xanh ngọn cỏ, cải dong, biến nghi⁶
 165. Những loài ấy kẻ làm chi

-
1. *Lân kinh*: Là kinh *Xuân thu*. Khổng Tử chép kinh *Xuân thu*, đến chỗ được con kì lân què thì không chép nữa, cho nên người sau gọi kinh *Xuân thu* là *Lân kinh*.
 2. *Mao giản*: *Mao* là Mao Trành, *Giản* là thanh tre. Mao Trành chú thích *Kinh Thi*, cho nên *Kinh Thi* cũng gọi là *Mao Thi*. Đời xưa chưa có giấy, người ta phải viết chữ vào thanh tre nên gọi là *giản*, *Kinh Thi* ghi chép nhiều các tên cỏ cây chim muông cho nên tác giả dùng tiếng *Mao giản* song đôi với *Lân kinh*.
 3. *Tiết hiền*: Có tiết nghĩa tốt. Cả câu ý nói: Từ xưa tới nay rất hiếm người giữ được tiết nghĩa.
 4. *Tính nước lòng mây*: Tính lảng lơ (xem thêm nước mây).
 5. *Sớm đưa gã Lí, tới vậy chàng Trương*: Vậy là vui vậy, vui đùa. *Gã Lí chàng Trương*: danh từ chung, nghĩa cũng như anh A anh B; Không có người đích danh. Theo *tình sử*, thường thấy chép "Chương Tam, Lí Tứ" (Anh Ba họ Trương, anh Tư họ Lí), nghĩa là nay anh này, mai anh khác.
 6. *Chưa xanh ngọn cỏ*: chết chưa được bao lâu, trên nấm mồ cỏ mọc chưa xanh.
Cải dong: thay đổi phục trang, bỏ áo tang, ăn mặc đẹp. – *Biến nghi*: thay đổi lòng dạ.

Rành rành bia miệng¹ còn ghi đến rày"

12. Chuột Đực giỏi cách dạy khôn: so sánh cảnh cơ hàn với cảnh phú quý

Chàng nghe lại nói lời này:

"Nàng tuy biết một chưa hay biết mười

Đã là tai mắt ở đời

170. Cứ mình, chớ bắt chước người *vụ* danh

Ở trong thế sự vẫn thanh²

Hễ mà miễn được ích mình thì thôi

Ví dù bắt chước như ai

Nói mầu trình tiết, ở lời *bôn ba*³

175. Hán thời Là Hậu⁴ ai qua

Sớm khuya cửa tía, vào ra nhà vàng

Từ khi khuất mặt Hán hoàng

Mà lòng tư túi với chàng Tụ Cơ

Ả Hồ Dương⁵ nợ chồng vừa

-
1. *Bia miệng*: Miệng người nói cũng như bia chếp. Tục ngữ: "Trăm năm bia đá thì mòn, nghìn năm bia miệng hầy còn trơ trơ".
 2. *Thế sự vẫn thanh*: Câu này có lẽ thoát ý câu chữ Hán "Tại thanh trọc chi gian" (ở trong hoàn cảnh không tuyệt đối thanh cao cũng không tuyệt đối ô trọc), nghĩa là tình thế láo nháo không ra sao. Cả hai câu ý nói: Trong lúc tình thế rối ren, miễn làm sao được lợi cho mình thì thôi.
 3. *Bôn ba*: Chạy ngược chạy xuôi, cầu danh vụ lợi. Cả câu: "Nói mầu trình tiết ở loài *bôn ba*", nghĩa là "Ngoài miệng thường nói về giữ trình tiết, nhưng sự thực vốn thuộc hạng người xoay xở bất chính, làm việc gian tà như Là Hậu, Vũ Hậu".
 4. *Lã Hậu*: Vợ Hán Cao Tổ, tính dâm ô, tư thông với Tụ Cơ, thường dẫu Tụ Cơ ở trong bức vách treo áo.
 5. *Hồ Dương*: Tên một công chúa đời Hán Quang Vũ.

180. Cớ gì mà lại toan thờ Tống công¹
 Kìa như Vũ Hậu² cũng nồng
 Mày ngài được sánh bệ rồng mấy phen³
 Vua Đường thoát mối xe tiên⁴
 Rủ rèm⁵ trong đã có nguyên riêng tây
185. Họ Trương⁶ đôi gã đẹp thay
 Hứa Tam Tư lại chuyên tay mận đào⁷
 Điều Thuyền⁸ há chính chuyên nào
 Khi ra Là Bố khi vào Đồng công⁸
 Gặp ai thời nấy là chồng
190. Cõi đời đâu đấy đều cùng cười chê
 Thử coi lấy đấy mà suy

-
1. *Tống công*: Tức là Tống Hoàng, một người hiền tài đời Hán Quang Vũ, Hồ Dương công chúa hóa rồng, muốn lấy Tống Hoàng, nài Tống bỏ vợ, để lấy mình nhưng Tống Hoàng không chịu.
 2. *Vũ Hậu*: Một hoàng hậu đời Đường, tức là Vũ Tắc Thiên.
 3. *Mày ngài được sánh bệ rồng mấy phen*: Mày ngài chỉ phụ nữ. Vũ Hậu hai lần lấy vua, trước lấy Đường Thái Tông, sau lấy Đường Cao Tông.
 4. *Xe tiên*: Chết. Cả câu ý nói: Vua Cao Tông mới mất.
 5. *Rủ rèm*: Dịch chữ “Thùy liêm thính chính” là tham dự công việc chính quyền.
 6. *Họ Trương đôi gã*: Trương Dịch Chi và Trương Xương Tông, cả hai đều được Vũ Hậu mến yêu.
 7. Các bản đều viết Hứa Tam Tư có lẽ sai, mà là Hòa Tam Tư, nghĩa là *vào hòa*, kéo bè với Tam Tư. Thừa ý câu trên, nghĩa là: Hai gã họ Trương vào hòa với Tam Tư để chìm chuột Vũ Hậu. Tam Tư tức là Vũ Tam Tư, cháu gọi Vũ Hậu bằng cô, một quyền thần thời đó, mưu cướp ngôi nhà Đường, tư thông với Vũ Hậu. Sau bị thái tử đem quân đánh, giết chết.
 8. *Điều Thuyền*: Một thiếu nữ tuyệt sắc là con nuôi của Vương Doãn ở cuối đời Đông Hán.

- Người thiêng hơn vật, nào nghĩ ở đâu.
Người thời đắc thế sang giàu
Còn cầu thích ý, còn cầu hữu danh¹
195. Huống chi vật mọn quần sinh
Giữ sao vẹn chữ tiết trinh mà bì"
Gót đầu nàng lặng ngồi nghe
Lâu lâu lại ngoảnh mặt đi thở dài
Chàng nghĩ đàn đã êm tai
200. Kể đường lợi hại nói chơi xa gần
Rằng: "Thương nàng chữa yên thân
Ở nơi đình chủ² đông lân³ bây giờ
Khó khăn nhà xác như vờ⁴
Nước sông gạo chợ, củi mua củi đồng
205. Thịt chẳng có, cá thời không
Chốn nằm chẳng có màn mùng che thân
Gà về bới nát cỏ sân
Mèo buồn lại chạy kiếm ăn ngõ ngoài
Chó nằm hè gặm vỏ khoai
210. Lợn nằm dũi đất ngậm hơi gầy gò
Vật nuôi còn chữa được no
Của đâu thừa thãi để cho đến nàng
Vả hay tiếc của giữ giàng
Giang san một nắm lại càng dầu dung

1. *Khi ra Lã Bố, khi vào Đông công*: Diêu Thuyền vừa tư thông với Lã Bố vừa tư thông với Đông Trác.
2. *Hữu danh*: Tiếng tốt.
3. *Đông lân*: Láng giềng bên Đông.
4. *Xác như vờ*: Khô đét, rỗng tuếch như xác con vờ. Tục ngữ có câu: "Xác như vờ, xơ như nhộng".

215. Vắt chày ra nước¹ dòng dòng
 Miếng ăn đề cột² chớ hồng mon men
 Húng tay dưới, vắt tay trên
 Rán sành ra mỡ³, bon chen từng điều
 Treo cổ chó, buộc cổ mèo⁴
220. Bình dưa, lọ muối chắt chiu nom dôm
 Vặt đầu cá, vá đầu tôm⁵
 Liệu thưng⁶ bữa sớm bữa hôm ít nhiều
 Hạt rơi hạt rụng bao nhiêu
 Chậu bồn⁷ úp lại ai đào chẳng ra
225. Thấy nàng lòng dạ xót xa
 Châu chan⁸ sâu tủi⁹ nghi hoà¹⁰ thương cho

-
1. *Vắt chày ra nước*: Gốc ở câu tục ngữ: “Vắt cổ chày ra nước”, ý nói ráo riết rất mực. (Câu nói ngoa không có thực).
 2. *Miếng ăn đề cột*: (nhưng đề cối thì đúng hơn) ý nói cất đi, dấu thật kĩ, lấy cối đá đề lên, khó mà lấy ra được.
 3. *Rán sành ra mỡ*: Cùng một nghĩa như câu: “Vắt cổ cổ chày ra nước”. Ý nói ráo riết đến cực độ. Cả hai câu đều thuộc loại “Nói ngoa”. Cổ chày vắt sao được, mà sành thì có ai rán.
 4. *Treo cổ chó, buộc cổ mèo*: Ý nói giữ gìn ráo riết, không nói tay một chút gì cho các giống vật nuôi trong nhà như chó và mèo có thể ăn vụng được.
 5. *Vặt đầu cá, vá đầu tôm*: Ý nói giặt cái này bù vào cái kia, nhưng thiếu thốn vẫn hoàn thiếu thốn.
 6. *Liệu thưng*: Thưng là cái để đựng gạo. Câu này ý nói: Ao lương san sẻ nhiều ít gọi là cho có bữa ăn.
 7. *Chậu bồn*: Bồn là cái chậu, ta nói chậu bồn là thứ chậu làm bằng một súc gỗ đục trùng giữa làm thành cái chậu.
 8. *Châu chan*: Nước mắt dàn dụa.
 9. *Sâu tủi*: Buồn bực, giận thân, buồn ngùi trong lòng.
 10. *Nghi hòa*: Chữ Hòa câu này có người cắt nghĩa là *Cùng chung*, có người cắt nghĩa là *nghe* mà cũng đều chảy nghĩa, nhưng suy nghĩ cho kĩ, theo bạch văn Trung Quốc, Hòa có nghĩa là *Và*, là *Cùng*, vậy xin định nghĩa là *Cùng*.

Anh nay nhờ phận ẩm no
 Tổ nhân thiên táng¹ huyết do mối đùn²
 Hại long nhập thủ chuyển khôn³.
 230. Bao nhiêu hồ thủy⁴ cũng tuôn nhập đoài⁵
 Rày chen vượng tướng⁶ hào tài
 Đông phương tị ngộ⁷ mấy đời đến nay

1. *Tổ nhân thiên táng*: Tổ nhân có lẽ là chữ Tổ phân viết lằm Tổ phân là mã tổ.
 Thiên táng: Trời để mã cho, nghĩa là mã chôn tự nhiên mà kết không phải do người lựa chọn nơi chôn cất.
2. *Huyết do mối đùn*: Huyết là lỗ đào, tức là nói đào thành hố để mã.
 Mối đùn: Đống đất do mối đùn. Theo mê tín tục truyền, ngôi mộ nào được thiên táng, thì mối đùn lên thành mã, người không phải đào hố và đắp đất thành nấm mồ.
3. Theo thuyết địa lí (phong thủy) mê tín, dưới đất có các long mạch, chia làm long và hổ. *Hại long*, Theo thuyết phong thủy xưa, dùng địa bàn (la kinh) để xem phương hướng. Địa bàn có 24 chữ chỉ phương hướng: *tuất, kiến, hại* (tây bắc); *nhâm, tị, quý* (chính bắc); *sửu, cấn, dần* (đông bắc); *giáp, mao, át* (chính đông); *thìn, tốn, tị* (đông nam); *bính, ngộ, đinh* (chính nam); *mùi, khôn, thân* (tây nam); *canh, dậu, tân* (chính tây). Núi cao hoặc cồn gò nổi lên gọi là long. Cả câu nghĩa là: Long mạch từ tây bắc quanh vào huyết trường, chuyển sang tây nam.
4. *Hồ thủy*: Nước về bên tay phải huyết để mã.
5. *Đoài*: Chữ Đoài là tên một quẻ trong Kinh Dịch đọc chạnh đi, là phương Tây (Xem thêm trên). Cả câu nghĩa là: Tất cả nước bên phải, hồ thủy, chảy cả về phương Tây.
6. *Vượng tướng*: Giúp thêm nhiều. Theo lí ngũ hành (Mộc, hỏa, thổ, kim, thủy), mộc ở vị trí mộc, hỏa ở ngôi hỏa, gọi là Vượng; Hỏa ở ngôi Mộc. Thổ ở ngôi hỏa, gọi là vượng tướng. *Vượng, Tướng hòa tài*, theo thuật phong thủy, trước mã có những gò đồng kì hình vuông hay tròn, chủ là vượng hòa tài. Cả câu ý nói: Hào tiền của thì sinh sôi nảy nở, thịnh lợi lắm.
7. *Đông phương tị ngộ*: Tị là đông nam, Ngộ là chính nam, chữ đông có lẽ là chữ đống viết lằm. Cả các cồn kì vượng tướng ấy đống về phía nam và đông nam.

- Vả xem cây lộc¹ tốt thay
 Quý nhân phù trợ² tài này làm nên
 235. Lại xem tiền định³ chẳng hèn
 Mười thầy⁴ cũng nói như in một lời
 Số tử vi⁵ đã dãi bày
 Tham lang thủ mệnh⁶, ắt rày vượng thay
 Vậy nên gặp của người⁷ đây
 240. Ngôi cao nhất phẩm tộc đây thiên chung⁸

Nói chung, đại khái từ câu 229 đến câu 231, tác giả dùng những danh từ trên đây chỉ kiểu đất để mà phát phú. Đại ý nói: Chuột Đục kheo nhà mình có phúc đức nên mà tổ táng vào đất đúng kiểu, cho nên mình giàu có. Còn câu 232 sau này: "*Đông phương tị ngọ mấy đời đến nay*" là nói hướng nhà hiện ở, là nhà đã ở được từ mấy đời nay và vẫn đã được giàu có.

1. *Xem cây lộc*: Một phép xem bói mê tín lấy lá cây hay bông hoa mà đoán sự tốt xấu. Nhất là hay dùng lá trâu bông, gọi là xem lá lộc.
2. *Quý nhân phù trợ*: Người sang giúp đỡ. Đó là một khẩu hiệu trong tập tục bói toán mê tín.
3. *Tiền định*: Một phép xem số theo thuyết định mệnh mê tín của thời xưa.
4. *Thầy*: Thầy đây là thầy bói, thầy số. Phép tiền định lấy ngày sinh tháng đẻ mà đoán trước người ta thọ, yếu, sang, hèn, v.v...
5. *Tử vi*: Một phép xem số mệnh người ta, chia làm 12 cung, cung nào thuộc sao nào, tốt hay xấu. Tử vi là một phép thuật tương truyền của Trần Đoàn đời Tống đặt ra, suy tính biết định mệnh của người ta, là một phép thuật mê tín của đời xưa.
6. *Tham lang thủ mệnh*: Tham lang tên một vì sao trong số tử vi, *Thủ mệnh* đóng ở cung mệnh. Theo số tử vi, có sao Tham lang đóng ở cung mệnh mà đặc địa là số tốt, giàu có.
7. *Của người*: Tiếng gọi tôn trọng chỉ nhà ông ấy.
8. *Thiên chung*: Chung là đồ dùng để đựng lương xưa. Cả câu ý nói: người là quan nhất phẩm được hưởng lộc bằng một nghìn chuông thóc hay gạo.

- Toà ngang dãy dọc trùng trùng
Tả lầu hoa tạ¹, hữu cung ngọc đường²
Của thời núi bạc non vàng
Thóc Chu lúa Hán³ kho tàng xiết đâu
245. *Thạch Sùng*⁴ tắc lưới lác đầu
Nhân sinh rất mực hoà⁵ giàu hoà sang
Thức gì thức chẳng sẵn sàng
Giàu lòng ăn ở, nghênh ngang một mình
Vả nhà lắm kẻ hiền lành
250. Tụng kinh chẳng nỡ sát sinh loại gì
Khi vui khúc khích⁶ đầu hè
Dẫu rằng gia chủ chẳng hề dè dui⁷

-
1. *Hoa tạ*: Nhà có trồng hoa xung quanh.
 2. *Ngọc đường*: Nhà trang hoàng đẹp, nói chung nhà bạc giàu sang. Bên trái có lầu hoa tạ, bên phải có cung ngọc đường. *Kiểu* có câu: "Bây giờ kim mã ngọc đường với ai?".
 3. *Thóc Chu, lúa Hán*: Thóc như thóc của nhà Chu, lúa như lúa của triều Hán. Chu, Hán là hai triều vua giàu có ở Trung Quốc trong kho thường có rất nhiều thóc lúa.
 4. *Thạch Sùng*: Tên một vị quan đời Tần, người ở Nam Bì, tự là Quý Luân, làm Thứ sử Kinh Châu, rất giàu, tính lại xa xỉ, thường lấy sập ong đun nấu trong bếp thay củi, lấy mỡ chùi nồi. Tục truyền sau khi bị nạn sau khi chết hóa ra con mối bò trên xà nhà tiếc của quá nên cứ luôn luôn tắc lưới kêu, cho nên có người gọi con là con Thạch Sùng. Cả câu ý nói: Giàu có đến nỗi Thạch Sùng cũng phải khiếp sợ.
 5. *Hòa giàu hòa sang*: Vừa giàu vừa sang.
 6. *Khúc khích*: Tiếng tượng thanh, tả tiếng cười nói nói chung. Nhưng có bản chép là rúc rích, chữ rúc rích vừa có khi tượng thanh cho tiếng cười, vừa có khi tượng thanh cho tiếng chuột kêu. Vậy rúc rích có lẽ mà sắc thanh âm hơn.
 7. *Dè dui* hay *dè dôi*: Khinh bỉ, coi thường. Cũng như rẻ rúng.

13. Tình cảnh hiếm hoi của chuột Đực

- Ngắm thân được chốn yên vui
 Hiếm vì một chút số xui muộn mằn
255. Muốn cho vẹn nghĩa Tấn Tần¹
 Tìm phương phụ hậu² ân cần những lo
 Đã từng xem quẻ bói rùa³
 Còn toan bói hạc⁴ xem cho mới đành
 Nghe rằng già pháp⁵ thần linh
260. Quyết lòng cầu tự⁶ đình ninh đến chùa
 Trong nhà hắc hổ⁷ trấn phù
 Sinh con sinh cái nuôi cho dễ dàng
 Tìm thầy *Biển Thuộc*⁸ lập phương
Mã đề, *quy bản*, *sà sàng*, *lộc nhung*⁹

-
1. *Nghĩa Tấn, Tần*: Nghĩa vợ chồng. Đời Xuân Thu, hai nước phong kiến, Tấn với Tần đời đời làm thông gia với nhau. Đời sau vợ chồng kết hợp, gọi là đẹp duyên Tấn, Tần, cũng như nói kết nghĩa Châu, Trần.
 2. *Tìm phương phụ hậu*: Tìm cách giúp vào hào tử tức cho sau này, nghĩa là tìm cách làm cho có con.
 3. *Bói rùa*: Một phép bói bằng mai rùa.
 4. *Bói hạc*: Tức là phép bói Dạ hạc, tức là phép bói gieo ba đồng tiền. Phép bói này cũng tương truyền của Trần Đoàn đời Tống đặt ra.
 5. *Già pháp*: Phép Phật (Già là tên gọi tắt của Thích Ca Mâu Ni) phép cầu cúng của nhà chùa.
 6. *Cầu tự*: Cầu có con trai để tự tục việc cúng lễ trong gia đình theo phong tục mê tín xưa.
 7. *Hắc hổ, trấn phù*: Gián bùa trấn trạch. Cả câu ý nói trong nhà gián bùa vẽ hắc hổ để ngăn ma quỷ vào ám ảnh.
 8. *Biển Thuộc*: Tên một thầy thuốc rất giỏi đời Xuân Thu. Ý đây nói tìm thuốc hay có tiếng để bốc thuốc.
 9. *Mã đề*: Tên một cây cỏ dùng hạt nó làm vị thuốc. *Quy bản*: Yếm con rùa, rùa dùng nấu thành một thứ cao để làm thuốc bổ. *Sà sàng*:

265. Nhân sâm, trên nhục, mặt ong
Pha cao hổ cốt, ban long luyện hoàn
Bổ trong ngũ nội¹ đã an
Vợ chồng lục vị, thập toàn trong chung²

14. Chuột Đực trình bày nỗi lo đường tự tục

- Trong lòng còn nghĩ chưa xong
270. Rắp tìm một kẻ thiên phòng³ chưa ai
To đầu vú, cả giải tai
Dây nơi ngư vĩ,⁴ cao nơi ngọa tàm
Biết đâu như thế mà tìm
Nhờ tay nguyệt lão khéo đem kết duyên
275. Hôm nay máy mắt⁵ cho liền
Nhện sa⁶ trước mặt báo tin ngoài thêm
Bể chân gà⁷ mới so xem
Vững con, tươi cái, ngoài đem quá nôi⁸

Tên một cây cỏ, lấy hoa già của nó dùng làm thuốc. *Lộc nhung*: Sừng non con hươu dùng làm thuốc bổ. Còn mấy danh từ sau: *Nhân sâm*, *liên nhục*, *mặt ong*, *cao hổ cốt*, *cao ban long* đều là tên các vị thuốc bổ.

1. *Ngũ nội*: Cũng như *ngũ tạng*: Tim, gan, tì, phổi, thận.
2. *Lục vị, thập toàn*: Tên hai phương thuốc bổ của Đông y, có tiếng là hay.
3. *Thiên phòng*: Phòng bên cạnh, tức là vợ lẽ.
4. *Ngư vĩ*: Nghĩa đen là đuôi cá, đây là đuôi con mắt. *Ngọa tàm*: nghĩa là con tằm nằm, đây là chỗ đuôi mi mắt. Theo sách tướng, ngư vĩ dây, ngọa tàm cao là tướng nhiều con.
- 5, 6. *Máy mắt, Nhện sa*: Theo tục mê tín đều là điềm hay, ứng báo trước cho biết.
7. *Bể chân gà*: Một phép xem bói mê tín.
8. *Vững con, tươi cái, ngoài đem quá nôi*: Đều là hiện tượng xem chân gà thấy tốt. Theo phép *xem chân gà*, *con* là ngón trỏ, *cái* là ngón giữa, ngoài là ngón ở ngoài; *nôi* là giữa, *ngoài đem quá nôi* là ngón ngoài chỉ vào giữa.

- Cho hay duyên kiếp bởi trời
280. Nghiệm xem báo ứng rạch rời chẳng sai
 Hôm nay mẹ nó đi chơi
 Phỏng chừng cũng đến có đôi ba ngày
 Mà nàng lạc lối tới đây
 Vả coi hình tướng, cũng tầy nàng *Oanh*¹
285. Khác loài *tước* bộ *xà* hành²
 Lại xem phụ tướng kiên trinh ai bì
 Muốn nên một chút nghĩa chi
 Chẳng hay nàng có khứng³ vì cùng chẳng?
 Đưa duyên nhờ gió gác *Đằng*⁴
290. Đành hay con tạo nhắc bằng đồng cân
 Xá toan cách cụt đỉnh tân⁵

-
1. *Vững con, tươi cái, ngoài đem quá nôi*: Đều là hiện tượng xem chân gà thấy tốt. Theo phép *xem chân gà*, *con* là ngón *trỏ*, *cái* là ngón *giữa*, ngoài là ngón ở ngoài; *nôi* là giữa, *ngoài đem quá nôi* là ngón ngoài chỉ vào giữa.
 2. *Tước bộ xà hành*: Bước đi nhảy nhót như chim sẻ, đi lại vận mình như con rắn. Đó là những tướng rất hèn rất xấu.
 3. *Khứng*: Dịch nghĩa chữ “Khảng” nghĩa là chịu, bằng lòng.
 4. *Gác đằng*: Dịch nghĩa chữ “Đằng Vương các” trong câu thơ “Thời lai phong tống Đằng Vương các”. Xưa kia Đằng Vương có làm một cái gác ở đất Nam Xương, tức là miền Nam Trung Quốc. Ngày khánh thành các ấy có mời các nhà văn, nhà thơ đến dự tiệc để thơ. Vương Bột ở tận phương xa, khi nhận được tin, nếu đằng thẳng đi như ngày thường thì khó lòng đến kịp ngày hội. Nhưng may, thuyền đi thuận gió, đến kịp ngày dự hội mà Vương Bột là người ít tuổi nhất đám hội, làm bài *Đằng Vương các tự* lại hay nhất. Do bài này, Vương Bột nổi tiếng. Vì vậy mà có câu thơ: “*Thời lai phong tống Đằng Vương các*”. Câu trong truyện này ý nói: khi gặp may thì làm việc gì cũng dễ dãi gió thổi qua gác Đằng.
 5. *Cách cụt đỉnh tân*: Cách và đỉnh là tên hai quẻ trong Kinh Dịch, lấy tượng là thay đổi, vậy nghĩa danh từ này là đổi cũ thay mới.

- Lại vầy lại hợp cho nhuần sớm khuya
Nợ là núi chỉ non thê
Bất kì nên nghĩa tương kì mới hay
295. Đem con sang ở bên này
Phòng khi ấm lạnh đỡ thay cho mình
Nơi ăn chốn ở chung chinh¹
Chẳng lo khó nhọc cũng đành ấm no²

15. Chuột Bạch nhận xét tình trạng xã hội đương thời và khuyên chuột Đực lo xa

- Nàng nghe chàng nói nhỏ to
300. Bấy giờ mới kể sự *Hồ Quý Li*³
"Làm người mang tính hồ nghi⁴
Thấy người cốt ngạnh⁵ chẳng vì chẳng yêu
Vầy vùng *ếch giếng*⁶ tự kiêu
Tham lam chẳng khác *Lí Miêu* đời Đường⁷

1. *Chung chinh*: Cùng chung ở một nơi, ở chung.

2. *Cũng đành ấm no*: Cũng yên tâm được ấm no.

3. *Hồ Quý Ly*: Một vị tể tướng đời Trần, có tài chính trị gắng sức đổi chế độ cũ thiết lập chế độ chính trị mới về mặt kinh tế, văn hóa. Sau vì không theo đường lối quần chúng, cướp ngôi nhà Trần nên bị thất bại.

4. *Hồ nghi*: Ngờ vực. Nói người có tính hay nghi ngờ người khác giống như con cáo (hồ là cáo).

5. *Cốt ngạnh*: Cứng rắn, trung thực. Cả câu này ý nói không ưa những người bốn tính trung thực.

6. *Ếch giếng tự kiêu*: Nghĩa giống như câu tục ngữ "*Ếch ngồi đáy giếng, coi trời bằng vung*" tầm trông thấy không ngoài miệng giếng.

7. *Lí Miêu*: Tên hèm của một tên quan đời Đường. Lí Nghĩa Phủ đời Đường Cao Tông, trong bụng rất hiểm độc, nhưng ngoài mặt vẫn làm ra bộ nhu mì, người đời bấy giờ không ưa, đặt cho hèn tên hèm là Lí Miêu, con mèo họ Lí (để báo thù).

305. Bệ rồng gác phượng¹ tạc gang
 Quên lòng khuyển mã² toan đường dong thân
 Nữ làm đố quốc³ hại dân
 Nhưng phần ích kỉ, nào phần ích ai
 Rồi ra động đất chuyển trời
310. Bấy giờ có lẽ đứng ngồi làm thinh
 Cá ao lệ⁴ nữa cháy thành
 Cũng nhiều cấp⁵ phải lánh mình cho hay
 Sao bằng đình chủ⁶ thiếp nay
 Ba gian oa xá⁷ tháng ngày tiêu dao
315. Chẳng lo đuổi thỏ săn hươu⁸
 Rồng còn uốn khúc ở ao đợi thì
 Kình nghê⁹ vui thú kình nghê

-
1. *Bệ rồng gác phượng*: Nơi cung điện vua ở, đây tượng trưng cho vua.
 2. *Khuyển mã*: Chó ngựa, loài chó ngựa biết ơn chủ. Câu này ý nói: không lo báo đáp ơn vua, chỉ toan lợi cho mình.
 3. *Đố quốc*: Con mọt của quốc gia.
 4. *Lệ*: Sợ, như ta nói e lệ là e sợ. Cả câu này dịch câu chữ Hán: "Thành môn thất hỏa, họa cập tri ngư" (cháy ở cửa thành, vạ lây đến cá trong ao).
 5. *Cũng nhiều*: Sẽ có nhiều người. *Cấp*: là kíp, ngay lập tức. *Cũng nhiều cấp*: đối là "Cùng nhau kíp" thì xuôi nghĩa hơn.
 6. *Đình chủ*: Chủ nhà trọ (xem trên).
 7. *Oa xá*: Nhà hầm nhỏ. Ở Bắc phương Trung Quốc xưa vì khí hậu rét lạnh, người nghèo thường khoét hầm cái gò đất làm nhà ở cho ấm, gọi là *Oa xá*. Vì vậy người ta dùng chữ *Oa xá* nói nơi nhà nhỏ. *Oa xá* nhà như hang ếch.
 8. *Đuổi thỏ săn hươu*: Đuổi con thỏ săn con hươu, nói sự tranh bá đồ vương ở trên đời.
 9. *Kình nghê*: Hai loài cá to sống vùng vẫy nơi biển khơi. Kình nghê tượng trưng cho giai cấp quan liêu có thế lực thời phong kiến. Tép tôm loài vật nhỏ bé, yếu ớt sống nơi thôn dã, tượng trưng cho giai cấp nông dân.

- Tép tôm thì lại vui bề tép tôm
 Xem loài bán thỏ buôn hùm¹
 320. Thấy môi như trĩ bởi tham mắc dò²
 Thà ăn cây, ngáy o o³
 Còn hơn ngay ngáy⁴ ăn bò làm chi?
 Chớ quen bán chó mua dê
 Vui cùng hạc nội⁵ ham chi gà lồng
 325. Sá chi chiều ấy⁶ như không
 Xác ve luống chịu tiếng trong cõi đời
 Gặp sao hay vậy bao nài

-
1. *Bán thỏ buôn hùm*: bán con thỏ mình hiện có để mua con hùm (hổ) còn ở trên rừng. Cả câu ý nói, bỏ sự yên lành chắc chắn, chuốc lấy sự nguy hiểm bấp bênh.
 2. *Thấy môi như trĩ bởi tham mắc dò*: Chim trĩ chỉ vì tham môi mà mắc bẫy (dò là cái bẫy vót bằng tre một đầu có thông lọng, một đầu cắm xuống đất). Câu này ví như người ta chỉ tham danh lợi mà mắc phải tai nạn.
 3. *Ngáy o o*: Yên tâm không lo lắng, ngủ say yên giấc.
 4. *Ngay ngáy*: Dáng bộ lo lắng. Do câu tục ngữ: "*ăn thị bò thì lo ngay ngáy, ăn nước cây thì ngáy o o*", nghĩa là ăn to lo lớn, ăn xoàng thế mà yên tâm khỏi lo.
 5. *Hạc nội*: Chim hạc ở tự do ngoài đồng, ý nói người không bị ràng buộc được tự do. Cổ thi có câu: "*lung kê hữu thực thang oa cận, đã hạc vô lương thiên địa khoan*" nghĩa là gà nhốt trong lồng có ăn, nhưng nổi nước sôi đã kề bên cạnh; hạc ngoài đồng nội, không có lương nhưng tha hồ tung bay khắp trời đất, ý nói người đời quanh quẩn trong vòng danh lợi, dễ nguy hại đến tính mạng, còn người ở ẩn, không có lợi lộc gì, thường được tự do. Cả bốn câu (321 – 324) nghĩa là: Thà rằng sống giản dị, kiếm lấy mà ăn, gặp sao hay vậy, được thanh thoi tự do như chim hạc ở ngoài đồng; còn hơn ăn ngon mặc tốt mà bị lo lắng, ràng buộc, phụ thuộc vào người khác, như con chim được người nuôi béo mà bị nhốt trong lồng.
 6. *Sá chi chiều ấy*: Chiều là bề, phương diện.

Cớ chi mà phải nghe ai bây giờ"

16. Chuột Đực lấy lí cãi lại, cho cách sống của mình là phải

- Chàng rằng: "bãi được nương nhờ
 330. Bao giờ biến cải bấy giờ sẽ hay
 Chưa khi đến nỗi cháy mày¹
 Vội chi mà bỏ chốn này đi đâu?
 Mặc khi báo ứng nhiệm mầu
 Quý *Li* dù có về sau chẳng tuyền
 335. Cười *rông*² ta đã băng nguyên
 Ứng điềm *hùng hũy*³ vầy đoàn gái trai
 Chúc nào ước được như lời
 Cũng đành muôn kiếp ngàn đời chẳng quên"

17. Chuột Bạch khẳng khái giữ tiết người trinh phụ

- Nàng rằng: "Lời dạy quá nên
 340. Song trong lòng nọ đá vàng dăm nguôi!
 Tuy rằng nương nấu ở đời
 Đường *ve* gây gục, đường *giời* võ vàng

-
1. *Cháy mày*: Dịch chữ "*Nhiên mi*" cháy lông mày, nói về sự cần cấp ở ngay trước mắt.
 2. *Cười rông*: Dịch chữ "*Thừa long*" chỉ việc lấy vợ. *Băng nguyên* cũng như phỉ nguyên: "*Phỉ nguyên sánh phượng đẹp duyên cười rông*".
 3. *Ứng điềm hùng hũy*: Báo mộng đẻ con. *Kinh thi* có câu: "*Duy hùng duy bi, nam tử chi tường; Duy hũy duy xà, nữ tử chi tường*", nghĩa là chiêm bao thấy con gấu con bi là điềm tốt, sinh con trai; chiêm bao thấy con rắn, con rết là điềm tốt, sinh con gái. Vì hùng bi tính hùng mạnh, nên đoán con trai; rắn rết tính hay nấp lén, nên đoán là con gái.

- Những lo tròn đạo thờ chồng
 Chồng sao thiếp vậy, kéo càng xấu nhau
 345. Hầu mong nát ngọc trầm châu¹
 Lầu cao chẳng quản, giếng sâu chẳng từ²
 Bận vì một lũ con thơ
 Mong khi cả lớn bấy giờ sẽ hay
 Ví đeo tính nước lòng mây³
 350. Chi còn *chim Việt* đồ rày cảnh nam⁴
 Mấy thu nước mắt chan cơm
 Lưng canh đĩa muối quải đơm thường lễ
 Bối phận làm thập nhị chi⁵
 Trong kinh ghi dạy *thử bì*⁶ còn gương
 355. Dám đâu lỗi đạo cương thường
 Nghĩa phu phụ nữ dám đường bội vong

-
1. *Hầu mong nát ngọc trầm châu*: Làm cho viên ngọc vỡ, hạt châu chìm. Cả câu ý nói tự tử để thủ tiết với chồng.
 2. Câu này nói rõ tự tử cho rồi, không quản ngại gì bằng cách nào: gieo mình từ lầu cao xuống đất hay trẫm mình trong giếng sâu cũng được.
 3. *Tính nước lòng mây*: Lãng lơ (xem trên).
 4. *Chim Việt...cảnh nam*: Dịch nghĩa câu: "*Việt điểu sào nam chi*" ý nói không bao giờ quên được nghĩa cũ, nơi cũ, nơi gốc tích. Cả hai câu ý nói: nếu tôi lãng lơ thì tôi không còn ở chốn cũ nữa.
 5. *Thập nhị chi*: Mười hai hàng chi, tức là mười hai tuổi cầm tinh hai loài vật: *Tí* là chuột, đứng đầu hàng, *Sửu* là trâu, *Dần* là hổ, *Mão* là mèo, *Thìn* là rồng, *Tị* là rắn, *Ngọ* là ngựa, *Mùi* là dê, *Thân* là khỉ, *Dậu* là gà, *Tuất* là chó, *Hợi* là lợn.
 6. *Thử bì*: Da con chuột. Thơ *Tướng thử* trong *Kinh thi* có nói con chuột còn có da, ví như người ta cần phải có lễ nghĩa. Cả hai câu ý nói: Theo lời dạy trong *Kinh thi* chuột chúng ta đứng đầu hàng Chi cần phải giữ lễ.

- Thấy câu phu xướng phụ tòng
 Ghi lời tiên thánh dặn lòng đình ninh
 Há còn kén cá chọn canh
 360. Cơm nem đã trải, tay chanh đã từng¹
 Ôn chàng thương kẻ lỡ chừng
 Xin đừng dạy tiếng gió trăng nữa rày” .

18. Chuột Đực cố đồ dành chuột Bạch bằng nhiều cách

- Nghe lời chàng mới chau mày
 Nghĩ rằng tiết ngọc khó lay được nào
 365. Dễ dành không biết chước sao
 Vẫn là hồ hững làm cao với mình
 Lại bày lời khác ướm tình
 Để xem lòng gái tiết trinh kia là
 "Rầy nhân *bướm* được gần hoa
 370. Thuyền *ngư* ông tới doanh mà chẳng nhưng²
 Chàng Lưu³ từ sánh ả Hằng⁴
 Bởi chưng gặp gỡ họ rằng rắp ranh
 Bạch Viên xưa kết Tôn Sinh⁵

-
1. *Cơm nem đã trải, tay chanh đã từng*: Cơm nem là cơm nắm gói lá đem đi ăn đường xa. Tay chanh không rõ nghĩa, đại ý nói: trong hoàn cảnh lạnh lẽo chua cay cũng đành chịu vậy.
 2. *Chẳng nhưng*: Cũng như chẳng dung, không ngồi yên. *Thuyền ngư ông*...: cả câu ý nói: Thuyền người đánh cá đã ra tới khơi lẽ nào lại không quăng chài để đánh cá.
 3. *Chàng Lưu*: Tức là Lưu Thần. Theo truyền thuyết, Lưu Thần vào núi hái thuốc gặp tiên nữ.
 4. *Ả Hằng*: Tức là Hằng Nga, tiếng gọi chung người con gái đẹp. Ả Hằng đây nói: tiên nữ trên núi Thiên Thai mà Lưu Thần được gặp.
 5. *Bạch Viên*: Nghĩa đen là vượn trắng. Đây là lấy chuyện ở trong *Túc thế thuyết*, Bạch Viên là một nàng tiên bị giáng xuống trần làm

Chẳng vì dan díu bỏ kinh tòng quyền
375. Cầm lành dù chẳng nối huyền¹
Nghe trong tình ý còn nên tiếng gi
 Bá Nha đã gặp Tử Ki²
Bảo Sơn³ ai nữ trở về tay không".

19. Chuột Bạch bắt đầu nói sảng

Nghe lời nàng mới ngán xong
380. Rằng: "Sao quân tử ra lòng *sài lang*?⁴
Quy dâm⁵ ghi lại còn gương
Trong kinh giới sắc⁶, sao chàng chẳng răn?"

vượn trắng rồi hóa ra người, lấy Tôn Các sinh được hai con (xem thêm truyện *Bạch Viên Tôn Các*).

1. *Nối huyền*: Huyền là dây đàn, nối lại dây đàn, đây là nói chồng chết lại đi lấy chồng. Thường người ta dùng chữ "Tục huyền" là nối huyền để nói người đàn ông góa vợ lại lấy vợ khác.
2. *Bá Nha*: Tên người gảy đàn hay, nhưng ít người biết thường thức, chỉ Chung Tử Ki là người tri âm hiểu được tiếng đàn của Bá Nha.
3. *Bảo Sơn*: Nghĩa đen là núi có nhiều ngọc báu. Cả câu ý nói: không ai đã vào núi có ngọc báu mà lại trở về tay không.
4. *Sài lang*: Nghĩa đen là giống beo, chó sói. Nghĩa bóng là tham lam gian ác như giống beo sói.
5. *Quy dâm*: Ta thường cắt nghĩa theo mặt chữ là dâm dục như loài rùa. Theo *nghệ văn loại tu* giống rùa tính đa dâm, người ta thường dùng trong tiếng nói tục, như ô quy, lão quy để gọi những hạng dâm ô dê tiện. Nhưng theo sách khác, giống rùa dâm, thường để cho răn phủ. Vì vậy cho nên người ta thường dùng những danh từ "Quy dâm", "Ô quy", "Lão quy" để chỉ rõ và xỉ vả những kẻ dê tiện, để cho vợ và con gái đi làm nghề trăng hoa. Ở đây tác giả dụng ý dùng chữ "quy dâm" để chỉ chung những kẻ thất trinh, bản thủ, đã có chồng còn đi lang chạ xấu xa.
6. *Giới sắc*: kiêng nữ sắc.

- Tràng Khanh tư ả Văn Quân¹
 Tống sinh dùng gái chủ nhân chẳng vì²
 385. Chàng sao chưa tắt sông mê³
 Xui ai cải tiết biến nghì sao đang!
 Ví lòng thiếp chẳng đá vàng
 Thời danh tiếng ấy nữa chàng để đâu!"

20. Chuột Đực bên lên chữa thẹn

- Chàng nghe thấy nói gật đầu
 390. Rằng: "Anh là kẻ bất cầu lợi danh⁴
 Chớ tin bạch diện thư sinh⁵
 Một văn luận *thử*⁶ mà khinh giá này
 Xiết bao *bướm* lũ ong bầy
 Chẳng quen khoét vách chẳng hay leo tường⁷

-
1. *Tràng Khanh*: Tên của Tư Mã Tương Như, một tay văn nhân đa tình đẹp trai đời xưa. *Văn Quân*: tức là Trác Văn Quân một người đàn bà góa, mê tài của Tràng Khanh.
 2. *Tống sinh*: Tức là Tống Ngọc phải lòng người con gái chủ nhà bên láng giềng, có làm bài *Thần nữ phú*.
 3. *Chưa tắt sông mê*: Hãy còn mê muội.
 4. *Bất cầu lợi danh*: Không cầu lợi mà cũng không cầu danh.
 5. *Bạch diện thư sinh*: Người học trò mặt trắng, danh từ chỉ người văn sĩ còn trẻ, non mặt chưa trải việc.
 6. *Văn luận thử*: Bài văn nói về chuột, danh từ này ám chỉ bài *Hiệt thử phú* của Tô Đông Pha. Bài này Tô Đông Pha tả rõ cái tính khôn ngoan tinh quái của con chuột.
 7. *Khoét vách leo tường*: Nghĩa đen là nói con chuột khoét thủng vách leo qua tường; nhưng thực ra *khoét vách leo tường* là dịch ở câu chữ Hán "Toàn huyết khích tương khuy, du tường tương tông": nghĩa là "khoét thủng bức tường để cùng dòm nhau" là chỉ việc trai gái phải lòng nhau. Vậy câu này tuy nói con chuột khoét nhưng ám chỉ việc trai gái đi theo nhau.

395. Dám nào thiết ngọc râu hương¹
Ghín² trong danh tiết, lánh đường phiến hoa
Ví dù đem thói dâm tà
Mày loan tóc *phượng* vào ra hiếm gì
Tin *chim* thư cá³ gửi đi
400. Cũng nhiều nơi rấp, nơi vì riêng tây
Bưng đắp⁴ làm mặt chẳng hay
Những lời hoa nguyệt xưa nay chưa hề.
Thấy nàng gái ở có nghi
So xem khác giá nữ nhi thời này
405. Ước nên chút nghĩa nước mây
Chẳng mê về sắc, bởi say vì tình
Chúa xuân⁵ dẫu có đành hanh
Đến vườn cũng bẻ một cành cho cam
Rồi ra đôi ngả bắc nam
410. Dẫu lòng thu tưởng xuân tâm⁶ được chăng?
Tình xuân ví chẳng dài đằng
Cũng đà mang tiếng rằng rằng bề ngoài".

-
1. *Thiết ngọc râu hương*: Ăn trộm ngọc, ăn cắp hương thơm, chỉ việc trai gái dâm dục thâm vụng. Xưa kia con gái Giả Sung tên là Ngộ tư thông với Hàn Thọ, ăn trộm hương của nhà vua cho Sung đem cho Thọ. Sung phải gả Thọ cho Ngộ.
 2. *Ghín*: Dịch nghĩa đen chữ Hán là "thận" nghĩa là cẩn thận giữ gìn. Ghín là tiếng cú, tuy không xưa lắm, nhưng hay dùng trong thời ta học chữ Hán. Nay ít dùng.
 3. *Tin chim thư cá*: (xem chú thích *nhãn cá gửi chim* ở trên).
 4. *Bưng đắp*: Bịt tai lại không nghe.
 5. *Chúa xuân*: Cũng như chúa Đông, dịch nghĩa danh từ Đông Quân, tên một vị thần coi về mùa xuân.
 6. *Thu tưởng xuân tâm*: Mùa thu thì tưởng nhớ, mùa xuân thì đi tìm tòi. Ý nói những sự mong ước hão không bao giờ thành sự thực được.

21. Chuột Bạch cương quyết từ chối, sỉ vả chuột Đực và xin phép ra về

- Dứt lời nàng mới dãi bày:
 "Những điều mặt dạn mày dày khó coi
 415. Vườn xuân chàng sẵn có nơi
 Nguyệt hoa sao nở ép nài như ai
 Bây giờ rừng mặt vách tai
 Việc trong mới rắp kẻ ngoài đã hay
 Vàng trắng đã ngã về tây
 420. Để cho thiếp trở về rầy với con
 Đường trường trở cách nước non
 Lũ hài¹ tưởng nó hãy còn thơ ngây
 Nể lời quanh quất mãi đây
 Hoặc người² về đó, lời này tiếng kia
 425. Lại càng đại đáng nga mi³
 Trăm năm danh tiết xuống tuy⁴ sao đang
 Ví đem tang bộc thối thường⁵
 Xưa nay dạ sắt gan vàng như không"

22. Chuột Đực khoe khoang vợ mình hiền hậu

430. Biết rằng nàng chẳng chuyển lòng

1. *Lũ hài*: Lũ hài nhi, lũ con thơ.

2. *Người*: Đây chỉ vợ chuột Đực.

3. *Nga mi*: Mây ngài, tượng trưng cho phụ nữ.

4. *Xướng tùy*: Do danh từ "*phu xướng phụ tùy*" nói đạo vợ chồng. Cả câu ý nói: Đối với danh tiết giữa vợ chồng về sau này thì sao?

5. *Tang bộc*: Do danh từ "*Tang gian Bộc thượng*" trên sông Bộc trong bãi dâu, chỗ trai gái hẹn hò gặp nhau. Tên hai bài *Tang gian* và *Bộc thượng* ở trong *Kinh thi*, nhân dân thường hát phản ánh thói dâm bôn thời đó mà khuyên răn mọi người.

- Bấy giờ chàng mới nói sòng hoạ may:
"Vốn người chính thất nhà này
Trâm anh lệnh tộc¹ xưa nay vẫn là
Đàn bà ấy mới đàn bà
Ngọt ngào có một, sai ngoa chưa từng
435. Chiêu chồng khuya sớm nở nang
Phải chăng chẳng dám cạy răng một lời
Ra vào bật tiếng ngậm hơi
Một mình sẵn sóc hôm mai nhọc nhằn
Muốn cho được kẻ đỡ dần
440. Quan quan hảo diệu² muôn phần những mong
Chẳng như kẻ bắc người đông
Ghen tuông vì nỗi chồng chung nồng nàn
Cát leo cù mộc³ rắp toan
Xích thăng⁴ xui khéo tạo đoan một niềm

-
1. *Trâm anh lệnh tộc*: Trâm là cái trâm cài đầu; anh là cái dải mũ, chỉ chung về bậc khoa hoạn. *Lệnh tộc*: Là họ có danh tiếng. Cả câu ý nói: vợ tôi vốn là con nhà dòng dõi quý tộc.
 2. *Quan quan hảo diệu*: Chim tốt tiếng kêu riu rít, danh từ lấy trong thơ *Quan thư* "*Quan quan thư cưu*" (chim thư cưu tiếng kêu riu rít. Thơ *quan thư* ví với đức tính hòa thuận của Chu Hậu là vợ Văn Vương, bao dung mọi kẻ tì thiếp trong cung.
 3. *Cát leo cù mộc*: Cát là thứ dây leo (dây sắn) *cù mộc* là cây to, danh từ này gốc ở thơ *Cù mộc* trong *Kinh thi*: "*Nam hữu cù mộc, cát lũy luy chi*" (phương nam có cây to, dây cát lũy tựa vào mà leo lên) nói ví những người tì thiếp nhờ vợ cả che chở được êm ấm.
 4. *Xích thăng*: Dây đỏ, một thứ dây của vị thần chuyên coi việc hôn nhân. Thần dùng đỏ để buộc chân những người có duyên vợ chồng với nhau. Điều này do tích Vi Cố như sau: Vi Cố đời Đường đi cầu hôn, gặp một ông già đeo cái túi ngồi hướng về mặt trăng soạn sổ. Vi Cố hỏi sổ gì thì nói là hôn thư. Hỏi túi gì thì nói túi đựng dây đỏ buộc chân hai người nào duyên nợ với nhau, bắt phải kết làm vợ chồng.

445. Được nàng làm chị làm em
 Cùng ăn cùng ở chẳng hiềm giận chi"
 Nàng rằng: "chàng dạy thế thì
 Phụ nhân đổ kị¹ xưa kia còn lời
 Phương ngôn câu ví để đời
450. Nhường cơm, nhường áo, dễ ai nhường chồng!
 Hiềm chi trong chốn non sông
 Thiên hương quốc sắc như bông hoa đèn
 Sá chi nửa cánh hoa tàn
 Tình kia ý nọ bàn hoàn nửa chi
455. Thiên cao mà lại thánh ti²
 Trên đầu chẳng nghĩ còn thì có ai
 Cố lòng ép trúc nài mai
 Mượn dao thiếp quyết một bài cho xong".

23. Chuột Đực dụ dỗ không được cố mời mọc thết đãi tử tế để che lấp mình

- Bấy giờ kinh sợ hãi hùng
460. Bát trân³ chàng mới giải lòng cho qua
 Rằng: "nàng may lại tới nhà
 Tiễn đưa một tiệc, gọi là cố tri⁴
 Dầu rằng đưa muối chớ nề
 Còn thừa nàng phải đưa về cho con
465. Gọi là của khác nước non

1. *Đổ kị*: Ghen tuông, ghen ghét.

2. *Thiên cao thánh ti*: Trời ở cao nhưng nghe thấy dưới thấp, nghĩa là sự hay dở ở thế gian, trời tuy ở cao nhưng đều biết cả.

3. *Bát trân*: Tám món đồ ăn quý.

4. *Cố tri*: Bạn biết cũ; đây nghĩa là bạn, ý nói xin kết làm bạn quen.

Đưa ra mọi thức miếng ngon mĩ hào¹
Nem lân chả phượng yến sào
Đàn con chưa dễ biết bao mùi này."

24. Chuột Bạch một mực từ chối, ra đi

Trình rằng: "nhà thiếp xưa nay
470. Ngày nào cũng phải như ngày thanh minh²
Vả trong cương tỉnh phong thanh³
Giang sơn một dải, triều đình tri danh⁴
Mở mang trời cũng có mình⁵
Lẽ nào dám để thường tình cười chê
475. Xin thôi cho thiếp trở về
Ơn chàng non núi để thì đến sau."
Rằng: "bây giờ chưa thấy đâu
Chẳng là rồi đến mai sau tích gì
Cho hay rằng thói nữ nhi
480. Biết chẳng chỉ có một bề mà thôi"

1. *Mĩ hào*: Món ăn ngon.

2. *Thanh minh*: Một tiết trong mùa xuân, 15 ngày sau tiết xuân phân vào khoảng đầu tháng tư công lịch. Người ta thường lấy tiết này làm ngày đi tảo mộ; ở đây có nỗi buồn tanh vắng tẻ, vì trước thanh minh một ngày là tiết hàn thực, ăn đồ nguội, không đồ lửa.

3. *Cương tỉnh phong thanh*: *Cương* là bờ cõi; *tỉnh* là giếng nước ăn. Cả danh từ tượng trưng cho làng xóm, cho nên nói *cương tỉnh* cũng như nói làng xóm. *Phong* là phong tục thói nết; *thanh* là thanh danh, tiếng tăm. Cả danh từ có nghĩa là thói nết tiếng tăm ở nơi làng xóm.

4. *Tri danh*: Biết tiếng.

5. *Mở mang trời cũng có mình*: Cả câu này dịch thoát ý câu chữ Hán: "Thiên khai ư tí" Trời mở ra từ hội Tí: Là tinh con chuột, mình đây là con chuột Bạch tự xưng cho cả loài chuột.

Chàng sao khéo nói nên lời
 Hoa kia nguyệt nọ ra người phải ru?"

25. Chuột Đực vừa trách, vừa van, vừa phục chuột Bạch

- Bây giờ trong dạ oán thù
 Lặng ngời chàng mới nghĩ cho rạch rời
 485. Như ta cứu nạn cho rồi
 Cũng nên ơn nặng muôn đời chó sao
 Thế mà nhiều nỗi ước ao
 Thấy nào giả nghĩa thấy nào giả ân?
 Khôn ngoan rất mực hồng quần¹
 490. Tại bình² mà nói, chối dần cũng xuôi
 Nghĩ thương thân phận lạc loài
 Chồng con nào có biết ai hay là
 Trông người ra cách phong hoa
 Thế mà những thói dâm tà thì không
 495. Hay buồn tí bắc, lân đông³
 Chờ nơi cốt cách, mà lòng chẳng yêu
 Nay ta nói đã đến điều
 Chẳng lay tiết ngọc, chẳng xiêu lòng vàng

1. *Hồng quần*: Chỉ người phụ nữ.

2. *Tại bình*: Ngồi trong bình phong. Danh từ này do câu chữ Hán: "*Nữ tử tại bình*" (người con gái ngồi trong bình phong) nghĩa là ngồi một chỗ không bước chân ra ngoài.

3. *Lí bắc lân đông*: Phía bắc làng, phía đông làng giềng, ý nói người chỗ này, người chỗ khác đều lấy vợ, lấy chồng, thấy thế mà buồn. Nghĩa này gốc ở câu thơ cổ: "*Đông lân tống nữ sơ mình hội, Bắc lí nghinh thê dĩ mộng lan*" (Chòm đông đưa gái về nhà chồng, vừa khua vang ngọc bội; xóm bắc rước vợ đã thấy chiêm bao trời cho cỏ lan) (Xưa Trịnh phi nằm mộng thấy trời cho cỏ lan, sau sinh con gái).

- Tính rằng khuyên giỗ lấy nàng
500. Đỡ khi *chim cá*, tiện đường *chung tư*¹
Nghĩ mình là kẻ văn thư
Đầu đuôi nghĩ lại mà dơ dáng dời
Thôi thì thôi cũng chịu thôi
Kiếm đường chữa thẹn mấy lời cho qua:
505. "Thiêm cung² bóng đã tà tà
Khuyên rằng mau trở lại nhà với con
Những lời ban tối nỉ non
Thấy nàng có dạ sắt son thử tình
Trăng hoa coi những làm thình
510. Có trời hẳn biết cho mình mà thôi
Ví dù đây cũng như ai
Ép tình cá nước phải nài nỉm chi
Nàng hay nói quái nói kì
Xưa nay âm thịnh dương suy³ thường tình
510. Khen cho một dạ kiên trinh
Dẫu rằng nghiêng nước nghiêng thành⁴ dễ đâu
Xin đừng để tiếng cho nhau
Cành hoa còn giữ được mầu tại ta"
Thưa rằng: "thân phận đàn bà

-
1. *Đỡ khi chim cá*: Không phải thơ đi thơ lại - *Chung tư*: Tên một loài sâu bọ, như châu chấu, sinh nhiều con. Trong *Kinh thi* có một câu thơ tên là *Chung tư*, ý lấy loài sâu bọ tượng trưng cho nhiều con.
 2. *Thiêm cung*: Cung con thiêm thừ (con cóc), tức là cung trăng.
 3. *Âm thịnh dương suy*: Khí âm thịnh, khí dương suy; khí âm tượng trưng cho đàn bà, khí dương cho đàn ông, ý nói đàn bà hơn đàn ông.
 4. *Nghiên nước nghiêng thành*: Dịch danh từ Hán: "*khuyh thành khuyh quốc*" chỉ người con gái đẹp. Cả câu ý nói: Dù bậc quốc sắc cũng khó giữ được danh tiết như vậy.

520. Trông ơn đã được khỏi qua nạn rồi
 Đức đây đành trả muôn đời
 Nghe lời thiếp phải liệu lời kêu ca
 Ơn đây trả nghĩa trắng hoa¹
 Lại là nghiệp chướng², lại là trái duyên
525. Xin chàng nghĩ lại chớ phiền
 Đừng hồ nghi nữa, thiếp xin trở về".

IV - CHUỘT CÁI TRỞ VỀ GẶP CHUỘT BẠCH, LÒNG NGHI NGỜ SINH SỰ GHEN TUÔNG

**26. Chuột Đực tiến chuột Bạch ra về cùng xương
 hoa. Gặp chuột Cái về, chuột Bạch chào hỏi rồi đi**

- Bấy giờ sắp sửa ra đi
 Vợ chàng lo lắng việc chi đã về
 Thấy chàng đưa tiễn để huê
530. Ngâm thơ mà giải lòng quê kẻ nông.

Thơ rằng

"Non sông cách trở vưng ba thu
 Giấc *bướm*³ mơ mộng núi *Vọng phu*⁴

-
1. *Trả nghĩa trắng hoa*: Dịch chữ hoa nguyệt nghĩa là lấy sự tình dục mà đền lại ơn nghĩa.
 2. *Nghiệp chướng*: Chữ nhà Phật, cát nghĩa gọi là tội ác có thể gây chướng ngại cho đường chính nghĩa. Cả câu ý nói: Trắng hoa là tội ác gây chướng ngại cho đạo đức, tức là hủ hóa có hại cho đạo đức.
 3. *Giấc bướm*: Dịch danh từ "*Hồ Điệp mộng*" (nằm mơ hóa làm bướm bướm), ý nói mơ mộng viễn vông, ở đây muốn nói đêm ngủ nằm mơ, giấc mơ.
 4. *Vọng phu*: Ngóng chồng.

Khen kẻ rắp cùng gan *phượng chạ*¹
Trách chàng toan nuốt ruột *tầm* khô
Một niềm dạ sắt tin vàng *thỏ*²
Mấy lúc lòng vàng chỉ bóng *ô*³
Chấn gối lẻ loi đà mấy tối
Mà lòng đã nở thế kia ru?"



Chuột Bạch tức ý hoạ rằng:

Danh tiết⁴ kia mà biết mấy thu
Nghe *quyên* khắc khoải tiếng tư phu⁵
Mây *ngài* hoa ủ sầu khôn tả
Má phấn châu rơi giọt chẳng khô
Chút nghĩa đã nguyên vàng ngọc *thỏ*
Tấm lòng phó mặc bóng kim ô
Thâu đêm mang tiếng rằng kia nọ
Dạ sắt gan vàng dễ biết ru?



Hoạ thơ rồi tạ lấy lòng
Giải bày có cả vợ chồng cùng nghe
"Gặp cơn sóng gió bất kì
Nhờ ơn cứu vớt đêm khuya nặng tình

-
1. *Phượng chạ*: Cũng như nói "phượng chạ loan chung", vợ chồng chung đụng.
 2. *Vàng thỏ*: Con thỏ chỉ mặt trăng. Đời xưa nói: trong mặt trăng có con thỏ ngọc luyện thuốc tiên.
 3. *Bóng ô*: Ô là quạ chỉ mặt trời. Đời xưa nói: trong mặt trời có con quạ vàng ba chân (ô, ác).
 4. *Danh tiết*: Danh dự và tiết nghĩa.
 5. *Tư phu*: Nhớ nghĩ đến chồng.

535. Có nhà chị cũng như anh
 Người ta ai cũng lòng lành như ai
 Dè chừng bắt bóng¹ đông dài
 Đá mòn đã vậy miệng người thì sao²?
 Xưa nay danh giá thế nào
540. Vì tôi một chút ra vào cho nên
 Phải chăng chị để em xin
 Bận lòng lo lắng giang sơn nổi nhà".

27. Chuột Cái sinh sự với chuột Đực

- Bấy giờ nàng đã bước ra
 Liệu điều chàng cũng giải hoà cho xuôi
545. Nàng rằng: "Trong bấy nhiêu lời
 Rào sau đón trước cho ai đó mà?
 Chẳng tư túi, chẳng trắng hoa
 Tội chi mà thiết việc nhà người dưng?"
 Tía tai đỏ mặt từng bừng
550. Vật mình nàng lại vang lừng nói ra:
 "Cớ chi thiếp mới vắng nhà
 Đã lòng nhủ nguyệt quuyến hoa tơ bởi?
 Vừa lòng thích ý thì chơi
 Nhà này còn có xem ai ra gì
555. Cửa nhà to lắng sớm khuya
 Sướng se³ mạ cạn đi về xiết bao

1. *Dè chừng bắt bóng*: Phỏng đoán.

2. Câu này ý nói: Không nên phỏng đoán hão, nói sai lạc sự thực mà người ngoài cười cho, tiếng xấu để đời không bao giờ hao mòn như bia đá kia.

3. *Sướng se mạ cạn*: *Sướng* là ruộng gieo mạ, *se* là ruộng cạn hết nước. Cả câu ý nói, làm lụng đi về vất vả.

- No cơm thì dửng *hồng* mao¹
 Dục hà dục hĩ² muốn sao thì làm
 Ai ngờ mặt *sữa* gan *hầm*³
 560. Rắp toan gà luộc rượu *tăm*⁴ thoả lòng
 Khác nào như *nhện* đánh vòng⁵
Ếch kia trong giếng còn mong kẻ dò
 Đói thì đầu gối phải bò
 No cơm ăm cật còn lo lắng gì?
 565. Chẳng thương đến nỗi thê nhi
 Tìm mỗi khuya sớm đã đi dỡ chàng
 Trở về vừa đến đầu tường
 Thấy con *muông* đứng cửa hang nó rình
 Đã lâu nghe vắng phong thanh
 570. Ngậm hơi như thóc⁶ đem mình về đây
 Lại e lữ *khỉ* buông dây
 Đến nhà nên nỗi nước này mà thương."

-
1. Câu này ý nghĩa cũng như câu tục ngữ: "No cơm ăm cật, rậm rật mọi đường".
 2. Dục hà dục hĩ: Muốn làm gì thì làm, bạ cái gì muốn cái ấy.
 3. Mặt sữa gan hầm: Hầm là tiếng hùm đọc sai. Mặt sữa, mặt thì ngó bộ ướm át như con sữa, mà bạo gan làm bậy như con hùm (hổ). Tục ngữ: "Miệng hùm gan sữa" ví người nói hung hăng mà nhát gan.
 4. Gà luộc rượu *tăm*: Những đồ sinh lễ để cưới vợ. Ý chuột Cái trách chồng muốn lấy vợ lẽ. Rượu *tăm* là rượu nặng lắm (rất cao độ) chỉ dùng *tăm* nhúng vào rồi mút thôi, không dám uống cả chén.
 5. Nhện đánh vòng: Nhện dăng vòng giây mạng rồi nằm loanh quanh trong vòng ấy.
 6. Ngậm hơi như thóc: Im lặng không dám nói gì. Thóc (lúa) ăm mốc gọi là lúa vào hơi.

28. Chuột Đực giải bày tình thực

- Ghen tương nhiều tiếng dỡ dương
 Chàng van như cốc¹, bày tường đầu đuôi
 575. "Canh khuya chưa nhấp² còn ngồi
 Lạ gì vắng vẻ thức coi cửa nhà
 Bỗng nghe ngoài chốn tường hoa
 Tiếng con *Muông* sủa từ xa lại gần
 Chút vì³ nàng mới lỗ chân
 580. Hoặc khi muôn một trở ngăn đường nào
 Song nga⁴ chưa biết làm sao
 Bồi hồi gan *vượn*⁵, xôn xao khúc *tầm*
 Thập thò hầu rắp ra thăm
 Thấy nàng bạch *thủ* đâm sầm vào hang
 585. Dữ lành hai lẽ chưa tường
 Giắt tay đã bảo có đường tìm ra
 Nói rằng trong nghĩa *lân* gia⁶
 Phải con *Muông* đuổi, thế sa đường cùng
 Một mình thân gái long đong
 590. Dám xin cứu nạn ơn lòng chẳng quên
 Một làm phúc, hai làm duyên
 Chẳng nề, cho ở một bên hẹp gò

-
1. *Van như cốc*: Do câu tục ngữ: "*Lay như cốc*". *Cốc* là tên một loài chim khi đi cứ gục đầu xuống luôn.
 2. *Nhấp*: Mới ngủ yên.
 3. *Chút vì*: Cũng như chín vì, nghĩa là, chỉ vì, vì rằng.
 4. *Song nga*: Phân vân bên nọ bên kia, chưa rõ ra thế nào; do dự chưa kịp giải quyết.
 5. *Bồi hồi gan vượn*: Hốt hoảng lo sợ, giống vượn có tính hốt hoảng, ngờ vực và lo sợ.
 6. *Lân gia*: Nhà láng giềng.

Vừa ngồi một chốc lại đi
Há rằng có ý tứ gì cùng ai
595. Có sao gieo nặng những lời
Nghe ra chẳng chút vào tai cũng phiền!"

29. Chuột Cái cố buộc tội cho chồng

Nàng rằng: "sự đã quả nhiên"¹
Nào ai nói đặt cho nên đoạn trường
Vợ con vừa bước ra đường
600. Ở nhà thắc mắc² lo lường đứng trông
Phỏng rằng cậy dạ cậy lòng
Thế thì đồ gái về phòng làm chi?
Ngửa nghiêng như ốc biết gì³
Bật ngay tấn hấn đường dê mắc sừng⁴
605. Thôi thôi chẳng lọ nói năng
Dấu voi ruộng rạ nghĩ rằng kín thay
Hang hầm ai dám móc tay
Chuột nào lại dám cắn dây buộc mèo,
Ắt là toan rắp thế nào
610. Không dung ai có bỗng theo về nhà
Ruồi kia một phút bay qua
Biết là đực cái, lọ là sự ai⁵

1. *Quả nhiên*: Đúng vậy.

2. *Thắc mắc*: Đây nghĩa là không ngồi yên.

3. *Ngửa nghiêng như ốc biết gì*: Loài ốc chỉ có khi úp xuống đất bò, mới mở miệng, còn khi ốc đã ngửa nghiêng thì miệng nó kín và nằm im không cựa được, không biết gì cả.

4. *Dê mắc sừng*: Con dê bị mắc sừng vào bụi rậm, dùng hết ý tứ để gỡ, im tâm không kêu lên được.

5. *Ruồi...bay...biết đực cái*: Ý nói là người tinh ý, không cái gì che mắt được.

- Ở trong chưa tỏ bằng ngoài
 Dễ mà ăn cày bưng tai¹ được nào
 615. Mê say chìm đắm má đào
 Như mèo thấy mỡ, khát khao thật là
 Già chẳng thương trẻ chẳng tha
 Khác nào như ếch thấy hoa² thì vô
Thuồng luồng ở cạn có ru
 620. Mà toan bắt chước đùa ngu sồ sồ
 Chiếu chẵn nào có hững hờ
 Mà như voi dối thì vợ đông dài
 Quen mùi bạn khác ăn chơi
 Có ngày cũng được như ai ghẻ tàu³
 625. Bấy giờ khốn đở cho nhau
 Miệng *kênh* gọi chó tay mau đuổi *ruồi*⁴
 Ví dù lâm phải vợ ai
 Dòng sông bè chuối⁵ mới hay cho đời
 Sáng tai họ, điếc tai cày⁶

-
1. *Ăn cày bưng tai*: Theo kinh nghiệm tục truyền, ăn con cày thì hay ngựa tai, phải gãi. Ý nói sự thật rõ ràng thì không giấu được.
 2. *Ếch thấy hoa*: Do câu tục ngữ: "*Ếch vô hoa mướp*" cũng như câu "*mèo thấy mỡ*"; ý nói tối mắt vì tham lam, say mê.
 3. *Ghẻ tàu*: Tiếng lóng, tiếng tục chỉ bệnh giang mai, bệnh hoa liễu.
 4. Câu này ý nói: Người mắc bệnh hoa liễu, miệng thì xuýt xoa kêu đau, tay thì xua ruồi vì lở lảy, bần thiu.
 5. *Dòng sông bè chuối*: Để lên cái bè đóng bằng cây chuối đem thả trên dòng sông. Theo hình phạt dã man cổ, đàn bà có chồng thông dâm với trai, bị bắt quả tang, thì cả hai người đều bị trói dây lên cái bè chuối, thả giữa dòng sông cho trôi ra biển.
 6. *Sáng tai họ, điếc tai cày*: Câu tục ngữ; *họ* là nghĩ, đứng lại. Con trâu lười khi cày ruộng, người cầm cày bảo nó nghĩ thì nó nghe ngay, nhưng khi bảo nó đi, thì nó lơ đi như điếc, không nghe thấy gì. Cả câu ý nói: Người lười không thích làm việc chỉ thích nghỉ.

630. Mà lòng lại tưởng đến người đào thơ
 Những mong lại có bao giờ
 Cho khuây khoả dạ, kéo mơ mẩn tình
 Ví không duyên nợ ba sinh¹
 Nàng sao gặp nổi bất bình tới đây"
635. Nghĩ càng như tỉnh như say
 Mặt như đầu lợn² nhìn thầy trơ trơ
 Nàng ngờ phải thuốc phải bùa
 Ve sầu xác rữ³ nó cho ăn quàng
 Cho nên thơ thần vô vàng
640. Tìm lươn⁴ cho kíp cháo thang già giùng
 Kéo lòng tơ tưởng mơ màng
 Khỏi hồn *Thục Đế*⁵, khỏi lòng *Đỗ Quyên*
 Bây giờ tính nét đã quen
 Chắc rằng cua lỗ khó lên trên trời
645. Nàng rằng: "Bắt *chạch* đằng đuôi"
 Kiện vô chứng cứ khôn dờ dôi co
 Nguyên viết hữu, bị viết vô
 Minh đơn so với duyên do thế nào

-
1. *Ba sinh*: Theo chữ nhà Phật, ba đời luân chuyển, kiếp trước, kiếp này và kiếp sau.
 2. *Đầu lợn nhìn thầy*: Mặt dần ra như đầu lợn luộc nhìn thầy cúng.
 3. *Ve sầu xác rữ*: Ve sầu là xác con ve sầu; xác rữ là xác con quốc chết rữ. Theo tục truyền thì xác con ve sầu và xác con quốc rữ là hai vị thuốc trong bùa yêu hay bùa mê.
 4. *Tìm lươn*: Kiếm con lươn. Theo tục truyền hễ lỗ ăn phải thuốc bùa yêu hay bùa mê, ăn cháo lươn thì khỏi.
 5. *Thục đế* hay là *Đỗ quyên* đều là tên: "mĩ từ" của con quốc. Cả câu nghĩa là cua nằm trong lỗ tài nào lên được trời, ý nói u mê không biết gì.

- Nó thì nhất hướng tại đào¹
650. Đi lên rừng biết đường nào truy dương²
 Vô tang tích tịnh tình tang
 Khôn làm lí đoán³ cho tường được đâu
 Rằm nhà tiếng hỏi lao xao
 Ai hay rằng sự giấu đầu hở đuôi
 Vẫn còn thêm thối thêm xôi
 Ngày thường cơm tẻ thiếp nuôi lệ gì
 Có cái rằng "quý dịch thê"⁴
 Gái này chẳng dám nằn nì thương yêu
 Già rồi lặn cận bỏ liêu
660. Sá chi vú sế lưng eo sỗ sế
 Chẳng ưa cà chín bầu già
 Tuổi đà dư lập⁵ lịch đà quá niên
 Có trăng nên nổi phụ đèn
 Chẳng ngon thể sốt thời liền bén hơi
 Cười ra nước mắt hổ người
 Khen ai khéo đặt nên lời ví xưa
 Còn duyên kẻ đón người đưa

-
1. *Nhất hướng tại đào*: Chữ việc quan, luôn luôn trốn biệt.
 2. *Truy dương*: Tầm nã bắt bồi thường. Danh từ việc quan xưa, nhất là hay dùng trong văn tự ruộng đất hay vay nợ.
 3. *Lí đoán*: Lấy lí lẽ mà đoán định.
 4. *Quý dịch thê*: Sang thì đổi vợ, bỏ vợ cũ lấy vợ mới.
 5. *Dư lập*: Quá tháng chạp, cuối năm, ý nói gần hết đời. Có người nói lập là tuổi Thầy tu, nghĩa là cứ tu được một năm thì gọi là một lập. (cả 2 ý này đều dễ tổn nghi). *Dư lập* có lẽ là chữ *nhi lập* mà viết lầm. Sách *Luận ngữ* có câu: "tam thập nhi lập" (Ba mươi tuổi thì đức tính được chính đính): "Trai ba mươi tuổi đương xoan, gái ba mươi tuổi đã lo toan phận già".

Hết duyên vắng ngắt như chùa Bà Đanh¹

Thế tình chuộng lạ tham thanh

670. Thân tiên thân *cú* ra tình xấu chơi

Cầu Nôm² nổi thủng lạ đời

Kẻ còn nhọc xác mệt người xông pha

Cẩn đuôi tha trứng gần xa³

Cái thân tất tả như bà đánh ong⁴

Dã tràng xe cát luống công⁵

-
1. *Chùa Bà Đanh*: Tên là chùa Bảo Sơn, ở làng Đình Xá tổng Thụy Lôi, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, chùa thờ vị thánh Bà, huệ hiệu là Pháp Phong. Theo tục truyền "... đình chùa miếu ấy nguyên xưa là một khu rừng rậm. Đến năm Vĩnh Trị (1676 - 1680) mới mở mang quang dăng và rộng rãi đẹp dễ. Nơi ấy cấm không ai được làm nhà ở gần, nơi ấy đủ dựng chùa miếu thờ, chung quanh trồng tre..." Vì thế cho nên vắng vẻ hiu quạnh. Sở dĩ gọi là chùa Bà Đanh là chùa thờ Đức Bà ở làng Đanh (Đình Xá) vì làng phải kiêng tên Pháp Phong nên gọi Bà Đanh. Cũng như đền thờ Bà Mị Ê gọi là đền Bà Bấu, Bấu là tên làng.
 2. *Cầu Nôm nổi thủng*: Tục ngữ: "*Nổi thủng (hay đồng nát) lại về Cầu Nôm, con cái nó môm lại về với cha*". Cầu Nôm, tên nôm một xã ở huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, có nghề nấu đồng, chuyên đi mua nổi thủng, đồng nát để nấu đồng lại đúc nổi, xanh đồng mới. Cả câu ý nói: Đàn bà lắm lời thì đuối về nhà với cha. Nghĩa này ở đây cũng thông, đó là ý chuột Cái giận dỗi đổ tội cho chồng muốn đuối mình. Và có cả ý: chuột Cái dọa đòi chồng để (bỏ) mình.
 3. *Cẩn đuôi tha trứng*: Ta thường nói giống chuột khôn lắm, khi tha trứng, một con ôm quả trứng vào bụng nằm ngửa ra, một con cắn đuôi con chuột ấy kéo về tổ. Câu này ý nói kiếm ăn vất vả.
 4. *Bà đánh ong*: Tục ngữ "*tất tả như bà đánh ong*", cả câu ý nói luống cuống rối rít. Cũng có thể do câu tục ngữ: "Bà cốt đánh trống long bong, nhảy lên nhảy xuống cái ong đốt gì".
 5. *Dã tràng xe cát*: Tục ngữ: "*Dã tràng xe cát biển đông, nhọc nhằn mà chẳng nên công cán gì*". Dã tràng là một loài vật nhỏ, giống con cua, sống trên các bãi biển, xe cát thành từng viên chồng chất đồng, xe được ít nhiều lại bị sóng biển đánh vào trôi đi mất.

Tò vò nuôi nhện há mong cây nhờ¹
 Ít lời chẳng muốn nói ra
 Những điều chàng ỏ ắt là chẳng quên
 Chen nhau từng cạnh cho nên
 680. Trong bàn² đã phỗng tay trên nực cười
 Tổ tôm³ kia thực là tài
 Cừu vạ⁴ bát sách⁵ chờ hoài bán chỉ⁶
 Âm dương bác cục được thì⁷
 Cứ chi đứng hậu⁸ cứ chi lối lẻ⁹.

30. Chuột Đục tức giận mắng nhểc vợ

685. Chàng rằng: "lời nói cũng kì
 Kể khoan kể nhặt thói quê thường tình

-
1. *Tò vò nuôi nhện*: Tục ngữ: "Tò vò mà nuôi con nhện, đến khi nó lớn nó quên nhau đi". Giống tò vò sống bằng con nhện. Khi nó đẻ, đẻ vào con nhện để khi trứng nở ra con thì con nó sẵn đồ ăn là con nhện. Vì vậy, ta thấy tò vò bắt nhện chắt đầy tổ rồi xây kín, ta bảo tò vò nuôi con nhện. Cả hai câu này ý nói làm mất công không.
 2. *Bàn*: Xem những câu sau, bàn đây nói bàn đánh bài tổ tôm. *Phỗng tay trên*: Lấy đi trước mắt.
 3. *Tổ tôm*: Một thứ đánh bài lá. Bài có 120 quân, có ba hàng *Văn*, *Sách*, *Vạ*, mỗi hàng 40 quân. Số người dự cuộc là năm người.
 - 4, 5. *Cừu vạ*, *Bát sách*: Tên hai quân bài lá.
 6. *Âm dương bác cục*: Bàn xóc đĩa. Đánh xóc đĩa dùng bốn đồng tiền để vào một đĩa lấy bát úp lại, xóc lên rồi chia ra hai bên, bên chẵn, bên lẻ. *Âm* là đồng tiền úp sấp; *Dương* là đồng tiền ngửa mặt có chữ lên. Bởi vậy, người ta gọi là *Âm dương bác cục* hay là xóc đĩa, hay lắc đĩa cũng thế.
 7. *Đứng hậu*: Danh từ chuyên môn dùng trong sòng xóc đĩa. *Đứng* là đồng tiền không nhảy; *Hậu* là đồng tiền đang nhảy, lại đứng lại một tiếng.
 8. *Lối lẻ*: Danh từ xóc đĩa, đồng tiền nhảy lên ngã xuống theo đúng quy luật kinh nghiệm.
 9. *Tiếng chua*: Lời nói mỉa mai đay nghiến.

- Tiếng chua¹ hơn nữa vắt chanh
Toan đường tâm gửi² lẫn cảnh được sao
Ta đây dễ nạt được nào
690. Chẳng như kẻ quặp râu³ vào dễ doi
Cũng toan nín nấu cho rồi
Càng ngày càng một tỏ coi những mầu
Cắm đầu mà chịu vuốt râu⁴
- Đã cấm như ngựa cầm tàu⁵ mấy phen
695. Giống lừa ưa nặng⁶ đã quen
Thôi đừng rúc lác huyền thiên⁷ tít mù".

31. Chuột Cái lại càng làm già bỏ nhà ra đi, sang nhà chuột Bạch đánh ghen

Bấy giờ nàng lại tri hô

-
1. *Tâm gửi*: Cũng như tâm ngải hay trầm ngải, một số cây sống ăn bám lên một cây lớn khác. Cả câu ý nói: giãy leo mà át cả cảnh cây chính, khác gì vợ muốn át cả chồng.
 2. *Kẻ quặp râu*: Người sợ vợ. Tục ngữ: "Xưa kia ông có thể này đâu; bởi chưng sợ vợ nên râu quặp vào". Ý nói người sợ vợ đáng rể rúng. Quặp râu là một chuyện tiếu lâm xưa: Có một ông râu quặp vào, thường sợ vợ, người ta chế giễu ông ấy, vì bộ râu quặp nên phải sợ vợ. Ông nghe lầy lăm hồ thẹn. Khi vợ đi vắng, ông ngồi vuốt râu ra cho khỏi quặp, vừa vuốt vừa lẩm bẩm: "Vuốt thẳng ra kéo mà sợ vợ" chợt lúc đó bà vợ vừa về, liền hỏi: "Ông nói gì?" Vợ vàng ông lại vuốt râu vào và nói: "Thôi, thôi, nguyên cựa lại hoàn nguyên cựa" (như cũ lại vẫn như cũ).
 3. *Chịu vuốt râu*: Chịu ngồi yên để cho người ta vuốt râu, chịu sự khinh bỉ, coi thường.
 4. *Ngựa cầm tàu*: Ngựa bị giam trong chuồng.
 5. *Lừa ưa nặng*: Tục ngữ "Thần lừa ưa nặng", cả câu ý nói: Đôi dãi tử tế không muốn, lại muốn bị đánh mắng như con lừa quen mang đồ nặng.
 6. *Dúc lác huyền thiên*: Mắc nhiếc râm trời.

- Xấn quần xắn áo thập thò cửa hang
 Rằng: "Đà mang tiếng tao khang"¹
 700. Những nhờ rể mặn rể bàng² cùng nhau
 Bây giờ nên nổi cơ cầu
 Bà làm cho tỏ ra đầu ra đuôi".
 Miệng thời thở ngắn thở dài
 Tìm đường thăm lối kíp dời đông lân
 705. Cửa hang *chuột* Bạch tới gần
 Đã phân xỉ vả lại phần mĩa mai

32. Chuột Bạch lên tiếng mắng lại chuột Cái

- Chuột* Bạch đỏ mặt tía tai
 Hỏi rằng: "Ai đẩy mắng ai chồn này?
 Con này chưa biết bà đây
 710. Lại toan tiếng nọ lời này đành hanh".

**33. Chuột Bạch, chuột Cái, bị muông đuổi, chuột Cái
 mắc nạn ngã xuống ao, được Huyền Quy vớt lên**

Con *Mèo* thủng thỉnh góc thành
 Đến xem tranh đấu³ ra tình làm sao
 Hai bên hồn lạc phách xiêu⁴
 Trèo non nhẩy núi ra chiêu lao đao
 Lạ đường *chuột* Cái sa ao
 Thực là báo ứng trời nào có xa
Bạch thời chạy được về nhà

1. *Tao khang*: Người vợ lấy lúc hàn vi (xem trên).
 2. *Rể mặn, rể bàng*: Tình nghĩa quẩn quýt lấy nhau như rể cây.
 3. *Tranh đấu*: Đây nghĩa là cãi nhau xô xát.
 4. *Hồn lạc phách xiêu*: Bạt hồn bạt vía, ý nói hai bên cùng sợ hãi quá lắm.

- Bước qua cống gạo hèn sa mình vào
Ngắm xem báo ứng¹ kíp sao
720. *Hồ* Sinh đứng nấp tường đào thử trông
Thấy con *chuột* Cái vẩy vùng
Trên bờ *Mèo* chực những mong ra chào
Hồ gơ tay mới đuổi *Mèo*
Vén quần lội xuống cán bèo vớt lên.

34. Chuột Cái kể khổ và cảm ơn Huyền Quy

725. Ráo lông tỉnh lại vừa yên
Cúi đầu mà lạy, khoan khoan trình bày
"Thiếp nay là phận thơ ngây
Phải chồng ruồng rẫy tới đây gặp nàn
Ôn ông cứu được thân tàn
730. Thừa công đức ấy muôn vàn xiết đâu
Nhờ ông lượng bể cao sâu
Hắn cơ tạo hoá quên đâu kẻ hiền".

35. Huyền Quy khuyên bảo và cho biết sự thực

- Sinh rằng: "Những tính hay ghen
Hễ là già néo ắt liền đứt dây".
735. Rõ ràng kể nói cho hay:
"Ban khuya *chuột* Bạch tới đây tìm mối
Phải con *Muông* đuổi một thôi

1. *Báo ứng*: Chữ nhà Phật, ý nói làm thiện thì gặp điều tử tế, làm việc ác thì gặp điều không may. Theo thường lệ thuyết Phật thì sự báo ứng thường xảy ra từ kiếp trước đến kiếp sau. Ý đây nói: sao việc này thấy báo ứng ngay tức thì, Chuột Cái ác nghiệt thì gặp ngay tai nạn, ngã xuống ao.

- Vào hang mây ẩn yên rồi lại ra
 Lạ gì gái đẹp đến nhà
740. Chồng người cũng muốn lân la với tình
 Song le phận gái kiên trinh
 Ra chiều khôn lẽ¹ đỡ dành lại thôi
 Người về chưa tỏ đầu đuôi
 Máu ghen nghiêng ngả nói lời éo le
745. Dẫu rằng đức Phật từ bi
 Ắt là cũng giận hờn gì chồng người
 Há rằng việc ấy bởi ai
 Mình làm mình chịu trách người sao nên
 Tính hay bạo hổ² đã quen
750. Dám tìm *chuột* Bạch đánh ghen tận nhà
 Lại làm xấu bạn đàn bà
 Oan lòng tiết phụ nghĩ là phải chưa?"

36. Chuột Cái hôi hận tạ ơn và xin lỗi

- Nàng vâng nghe biết sau xưa
 Rằng: "Ôn ông dậy bây giờ mới hay
755. Mấy lời nghĩ lạ hổ³ thay
 Trắng kia đã khuyết khôn xoay được tròn
 Trót đà cả giận mất khôn
 Bây giờ cần rón³ lại còn được ru!"

1. *Khôn lẽ*: Khó khăn không làm sao được.

2. *Bạo hổ*: Gốc ở câu trong sách *Luận ngữ*: "Bạo hổ bằng hà, tử nhi vô lỗi" (Bắt hổ và lợi qua sông tay không, chết cũng không trách hối; Câu này có ý phê bình người bạo ngược nóng nảy, mạo hiểm vô ích.

3. *Cần rón*: Dịch nghĩa chữ "*phệ tề*" ý nói hối hận.

37. Huyền Quy dạy bảo chuột Cái

- Liệu lời Sinh mới dạy cho
760. Lấy đường khuyên giải điển mô¹ mọi lời:
"Việc này con cố vì người
Liệu về nói đỡ chồng nguôi thì là
Muốn cho yên cửa yên nhà
Chẳng gì hơn ở thuận hoà cùng nhau
765. Để ai đội áo qua đầu³
Sao không nghĩ trước nghĩ sau cho tầy
Ái ân² là nghĩa nặng thay
Vợ chồng há phải một ngày rồi quên
Ở đời vô sự là tiên³
770. Mà điều yên đẹp hơn bên cục cần
Trót đà cùng chiếu cùng chăn
Lẽ nào con nhện mấy lần vương tơ⁴
Tính sao như thể nước cờ
Nghĩ cho một phải hai vừa thì thôi
775. Chớ toan những sự tranh phôi⁵
Bới bèo ra bọt, tanh hôi cửa nhà
Đàn bà như hạt mưa sa
Gặp sao hay vậy biết là đâu hơn

-
1. *Điển mô*: Đúng mực, do danh từ "Ngũ điển, tam mô" là tên tám thiên trong *Kinh thư*, trình bày công việc của thánh nhân, để làm gương mẫu chung cho giai cấp phong kiến xưa. Đây chỉ là phép tắc lễ lối đúng đắn.
 2. *Ái ân*: Nghĩa vợ chồng.
 3. *Vô sự là tiên*: Tục ngữ: "*Vô sự tiểu thân tiên*" (không gây ra việc gì thì được sung sướng như tiên). ý nói chớ nên gây việc khó vào mình.
 4. *Con nhện mấy lần vương tơ*: ý nói đàn bà đi lấy chồng mấy lần.
 5. *Tranh phôi*: Tranh dành hơn thiệt.

- Dầu chồng trăm giận nghìn hờn
780. Cũng nên bầm bụng van lơn dõ dành
 Một câu nhin chín câu lành
 Chớ nên tạt đổ¹ cày mình cày công
 Mới là phải đạo xướng tòng
 Chiều người lấy việc, chiều chồng lấy con
785. Cơm chẳng lành canh chẳng ngon
 Rang rang² thôi hết khéo khôn đàn bà
 Mèo lành ở mả³ đâu là
 Cửa yêu đâu có bấy ra ở ngoài
 Thôi đừng đua sức thi hơi
790. Há rằng ba chốn bốn nơi được nào
 Tránh voi xấu mặt hay sao
 Hãy xem *sứa* vượt được qua đặng⁴
 Làm chi mặt *vược*, mặt *lăng*⁵
 Rút dây chẳng sợ động rừng kia ru

1. *Tạt đổ*: Ghen tuông.

2. *Rang rang*: Tiếng người ngoài chê cười. Ở đây có lẽ là giả giang, nghĩa là vợ chồng bỏ nhau thì mới hợp với phương ngôn: "*Cơm chẳng lành, canh chẳng ngon, gái chín mười con cũng lia*" và mới thông nghĩa với các câu sau.

3. *Mèo lành ở mả*: Tục ngữ: "*Mèo lành bao giờ ở mả*". Ý nói có làm điều tai ác mới sinh có chuyện.

4. *Sức vượt qua đặng*: Tục ngữ: "*Sức nào vượt được qua đặng*". *Sứa*, một loại động vật sống nổi trên mặt biển, hình như cái nón to, xung quanh có tua, không biết nhảy, biết bò. *Đặng* là hàng rào bằng tre nứa cắm vòng vòng ở giữa dòng nước chảy để bắt cá. Con sứa không biết nhảy, bị nước đẩy vào trong đặng thì làm sao vượt qua được? Cả câu ý nói: vợ không vượt được chồng.

5. *Mặt vược, mặt lăng*: Người có vẻ mặt lăm lăm như mặt cá vược, cá lăng.

795. Thi hơi với *giải*¹ thì thua
Đàn bà đâu có tranh đua cho đàn
 Kíp toan cải dữ làm lành
Ất là sum họp *yến anh* một nhà
 Dịu dàng phải phép đàn bà
800. Chẳng thời chua xót lệ sa rờn rờn"
 Nàng vâng lời dạy ghi lòng
 Trở về van lạy cùng chồng dám sai.

V - KẾT LUẬN

TÁC GIẢ MƯỢN LỜI HỒ HUYỀN QUY, LẤY CHUYỆN CHUỘT NGỰ Ý KHUYÊN ĐỜI

38. Tác giả chủ yếu nói: gian tà là đáng khinh, chính nghĩa là đáng quý, chính nghĩa bao giờ cũng thắng lợi

- Hồ Sinh về chốn thư trai²
Dở nghiên bút mới ghi lời kéo quen
805. Nào ngờ *vi vật*³ chính chuyên
Rằng chê rằng cũng nên khen lệ gì
 Cũng hay trình tiết giữ nghi
Vật còn đường ấy hướng chi là người
 Ai hay đen bạc biến đời

1. *Thi hơi với giải*: Giải là một loài có mai giống như ba ba và to, sống ở dưới nước lâu mới phải lên mặt nước hít không khí, lặn được rất lâu, vì hơi dài. Cả câu ý nói: thi đua với vật bản tính có khả năng đặc biệt thì không thể thắng được, trong tư tưởng sai lầm là bao giờ chồng cũng hơn vợ.

2. *Thư trai*: Phòng đọc sách.

3. *Vi vật*: Giống vật nhỏ, hèn như chuột chẳng hạn.

810. Tuy người chẳng biết nhưng trời đã hay
Những người mặt dạn mày dày
So xem ắt cũng chẳng tầy *muông dê*
Như lòng *chuột Đục* khá chê
Toan đường quyến rũ dạ mê đạo lành
815. Ấy là *chuột Bạch* chí thành
Ví dù nó chẳng tiết trinh ra gì!
Thấy chung quả phụ nhân nghi
Chẳng khuyên đường chính mà mê thói tà
Vậy nên eo óc cửa nhà
820. Chẳng nhưng chỉ trách đàn bà ngon ghen¹
Khá khen *chuột Bạch* trinh kiên
Trăng hoa chẳng tưởng giữ gìn tấm son
Dầu rằng đá lở non mòn
Tấm lòng tạc sắt ghi son chẳng dời
825. Gặp cơn lâm chồn sa vôi
Chẳng tham chiều dài nghe lời *bướm ong*
Mặc ai cột giễu thử lòng
Gan vàng chẳng chuyển chẳng long chút nào
Đương cơn gặp bước lao đao
830. Thế mà vẫn được ra vào ăm no
Khá chê *chuột Cái* đại rồ
Chồng đi hoa nguyệt chẳng cho được nào?
Phải điều khuyên dỗ thấp cao
Cớ chi dè nén sống dao cạy mình
835. Làm trai ba bảy mới xinh
Tài nào mà giữ một mình được ru
Cả ghen nên nổi cay chua

1. *Ngon ghen*: Hay ghen, thích ghen.

- Chồng ruồng rẫy phải xa hồ càn thương
Người xưa câu ví còn gương
840. Đàn bà cả tiếng tan hoang cửa nhà
Sự này đã thực dù ngoa
Ghen tuông thì cũng người ta thường tình
Xét xem giống *vật* cho tình
Mà cơ báo ứng rành rành chẳng sai
845. Huống chi là đáng làm người
Thừa¹ lòng cho chính nào trời phụ ai!
Tóc tơ một chút chẳng sai
Vậy nên làm chuyện đặt vài lời hoa
Khi rồi, ai muốn ngâm nga
850. Gọi là theo thói nôm na dối truyền.

1. Chữ *Thừa lòng*: Đây có thể là "sửa lòng" thì rõ nghĩa hơn. Vì, sửa cho chính, do chữ *Tu tâm*. Nhưng, *Thừa lòng cũng không sai*: "Lòng người ta cho thẳng thắn thì trời không phụ".

MỤC LỤC

Trang

Lời giới thiệu	5
A. TRUYỆN CÓ NHÂN VẬT LÀ CÁC CON VẬT	9
BÀ MỤ CỐC	9
CÁI CHUỐI DẠY CON	18
CÁI ĐĨA LỬA THẤY PHẢN BẠN	23
CÁI RẮN TÌM MỒI	32
CÁI VẠC TỰ VẤN	39
CÂY VÀ CUA	43
CHÀO MÀO MUỐN LẤY CHIM XANH	46
CHÈO BÈO ĐÁNH QUẠ	47
CHÍCH CHÒE VÀ VÀNG ANH	60
CHUỘT CHÙ BỊ NẠN	60
CHUỘT NHỎ LÀM ĐẦY TỔ CHO ÔNG CHUỘT XÁM	64
CỐC CỨU NẠN	70
DIỆU TRAI THỰC NỮ	73
ĐÁM CƯỚI CHUỘT	77
ĐĨ CUA HIẾU NGHĨA	84
GAN CỐC TÍA	107

<i>Truyện ngụ ngôn</i> - Quyển 2	285
KIẾN CHẠY LỤT	109
LÀNG CHIM BẦU LÍ TRƯỞNG.....	115
LÀNG CHIM KÊU LÍ TRƯỞNG	124
NÀNG MUỐM DỌA VE SẦU, BỌ NGỰA, ẾNH ƯƠNG	125
NHÀ DƠI.....	127
NHỆN TƠ PHÁT NGỌN CỜ ĐÀO	132
SÁO SẬU RƯỚC ĐIỀU HẬU VỀ LÀNG CHIM SẺ	140
TÔM MỪNG THỌ VƯƠNG CÔNG TRẮM	145
TRUYỆN OAN CỦA NÀNG NGÓC CỐM	148
VẠ MẸ CON GÀ	153
VỖ TÂM SÉT	158
VỢ CHỒNG CUA RỐC.....	165
B. TRUYỆN CÓ NHÂN VẬT LÀ CÁC BỘ PHẬN CỦA CƠ THỂ NGƯỜI	168
HUYNH ĐỆ HUÝCH TƯỜNG.....	168
C. TRUYỆN CÓ NHÂN VẬT LÀ CÁC CON VẬT VÀ NGƯỜI.....	179
- LỤC SÚC TRANH CÔNG.....	179
LỤC SÚC TRANH CÔNG	179
- TRUYỆN TRÊ CỐC.....	202
TRUYỆN TRÊ CỐC.....	204
TRÁT RẰNG:	208
ĐƠN RẰNG:.....	216
ĐƠN RẰNG:.....	221
- TRUYỆN TRINH THỦ.....	224
I. MỞ ĐẦU	225
II - CHUỘT BẠCH GIẢI BÀY CẢNH NGỘ	228

III - CHUỘT BẠCH VÀ CHUỘT ĐỤC CẢI LÍ.....231

IV - CHUỘT CÁI TRỞ VỀ GẶP CHUỘT BẠCH, LÒNG
NGHI NGỜ SINH SỰ GHEN TUÔNG264

V - KẾT LUẬN TÁC GIẢ MƯỢN LỜI HỒ HUYỀN QUY,
LẤY CHUYỆN CHUỘT NGỰ Ý KHUYÊN ĐỜI.....281

TRUYỆN NGỤ NGÔN

Quyển 2



Chịu trách nhiệm xuất bản

TS. VI QUANG THỌ

Biên tập nội dung:

BAN BIÊN TẬP

Kỹ thuật vi tính:

NGUYỄN HÀNG

Sửa bản in:

NGUYỄN TRỌNG TẤN

Trình bày bìa:

NGÔ TRỌNG HIỂN

In 1.020 cuốn, khổ 15 x 22 cm, tại Công ty Cổ phần in
và thương mại Đông Bắc.

Số đăng ký KHXB: 136 – 2009 / CXB / 35 – 14 / KHXH.

Số QĐXB: 23 / QĐ - NXB KHXH ngày 18/02/2009.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 7/2009

Bộ sách Phát hành Kỷ niệm 10 năm thành lập

Nhà sách **Thăng Long**



¥509 1 8



101102310



Giá: 40.000đ